

làng văn

178

15.3.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG

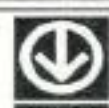
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL

4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiêm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.

279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Garage VIỆT-NAM

6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

Luật sư ĐÀO XUÂN HÒA

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

**Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH**

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Nào ai mở tiệm làm ăn
Nhớ câu "Quảng cáo Làng Văn": đắt hàng!

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư NGUYỄN XUÂN NGHĨA
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

OTTAWA

BÁC SĨ NHÂN KHOA

NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:

2255 Carling Ave., Suite 410
Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)
Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:

350 Sparks St., Suite 216
Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)
Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE
Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiên tại Ottawa
1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1
Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Bạn đã đọc chưa?

hai tập biếm-văn thời-sự
cười ra nước mắt
của **MỖ LÀNG VĂN**
(Nguyễn Hữu Nghĩa)

**SAU BÚC
MÀN TRÉ**

(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)

**ĐẦU LÀNG
CUỐI XÓM**

(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

**THAM-LUẬN
THƠ, CA-ĐAO
TỤC-NGŨ**

**KHẢI CHÍNH
PHẠM KIM THƯ**

- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân
của nhân-loại, người đã làm
thay-đổi toàn diện
bộ mặt của Đông Âu

**ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ
CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99

Printed in Canada - Published 24 times a year

(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 178 - March 15, 1999

Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 178 - 15 tháng 3, 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	11
Trái đất 15 ngày qua.....	13
Tin Việt-nam.....	15
Trong làng.....	27
Ngoài xã.....	28
Toà án Mỹ cho phép Trần Văn Trường.....	32
Chuyện người chuyện ta: Công-lý loài người, Sơn Tùng.....	34
Ta bà thế sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	37
Hội thơ không hẹn mà gặp, biên-khảo Đào Đức Chương.....	41
Thơ Quách Thoại và Cải-cách ruộng đất, biên-khảo Phan Thịnh.....	46
Trời giạt, thơ Phan Long Yên.....	48
Ngon bắc phụng sự, truyện ngắn Hoàng Nga.....	49
Văn còn, thơ Vạn Giã.....	53
Bia Ôm, truyện ngắn Phùng Nhân.....	55
Bung xả láng, truyện ngắn Hồng Ân.....	60
Sài-gòn ơi ta sẽ về, thơ Dã Thảo.....	63
Phiên trực, truyện ngắn Lê Huệ Hiếu.....	64
Một ngày, truyện ngắn Lê Việt Diệu.....	67
Tình mộng, thơ BHT.....	68
Đường vào đại ngã, tạp văn Hoàng Lan.....	69
Xóm cũ: Áo vá quàng, Diên Khánh.....	74
Cuối ngày huyền không, thơ Tuệ Nga.....	75
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	77
Xuân từ dặm xa, thơ Tuỳ Anh.....	81
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	82
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	85
Hết một ngày tôi vẫn tương tư, thơ Trần Văn Lê.....	87
Sắc thơ, thơ Nguyễn Văn Cường.....	89
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	90
Văn nguyệt, thơ Hồng Huy.....	93
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	94
Buổi chiều ở Vĩnh-long, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	96
Chém đá, biếm văn của Sắc Không.....	97
Tài-liệu: Lại Nguyễn Ân.....	105
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	108
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	111

Ảnh bìa: Ikebana

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh

Đào Trường Phúc - Hoàng Chính

Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy

Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân - Lộc Quy

Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn) - Ngô Nguyễn Dũng

Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn

Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật

Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân

Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc

Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Đình

Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh

Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng

Tuệ Nga - Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân

Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên

Vân Nương - Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương

Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân

Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim

Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi

Đình Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thụy

Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn - Kha Huyền

Khải Chính - Lâm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhị

Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thương Nhân

Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân

Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)

Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập

Nguyễn Đức Tùng Nguyễn Hải Hà

Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước

Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng

P. Đan Hà - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố

Phạm Thăng - Phan Long Yên - Phan Thịnh

Phùng Nhân - Quỳnh Hương - Thanh Hữu Huyền

Thủy Trang - Thủy Sơn - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lê

TT Mây Trên Ngàn - Tuy Anh - Vạn Giã - Vạn Lam

Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương Vĩnh Hảo - Võ Phiến

Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai

Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sở Dương

Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Từ-Vi Lang

Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên

Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên

An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An

Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kien

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas

Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem trang 112

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

Mai Quí Lịch

ĐT / Fax: (416) 690-4042

. MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. ÚC:

Phạm Quang Ngọc

Điện-thoại: 02-9823-6129

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Cao Miên: Hun Sen viếng Bắc Kinh

Ngày 10.2, thủ tướng Hun Sen bắt đầu chuyến công du 4 ngày đến Bắc Kinh để ký kết các thoả ước về du lịch, văn hoá và cả thể thức dẫn độ tù nhân giữa hai nước.

Trung cộng vẫn được xem là chìa khoá trong việc giữ ổn định tại Cao Miên. Năm 1997, khi Hun Sen dùng vũ lực để lật đổ đệ I Thủ tướng Ranariddh, chính quyền Cao Miên bị các nước Tây phương cắt viện trợ nhưng vẫn nhận được sự ủng hộ của Trung cộng.

Hiện nay Trung cộng là nước đầu tư đứng hàng thứ ba tại Cao Miên, với tổng số đầu tư là 112 triệu mỹ kim.

Bắc Hàn: bớt đói

Theo nguồn tin của tình báo Nam Hàn thì nạn đói đã bớt hoành hành tại một vài tỉnh ở Bắc Hàn. Lý do vì chính phủ sợ dân quá đói nổi loạn nên phải đẩy mạnh việc cấp phát lương thực cho dân cũng như quân đội, không phân biệt đối xử. Tuy nhiên, đó chỉ là giải pháp tạm thời.

Miến Điện: thảo luận nhân quyền

Trong hội nghị Âu châu cấp bộ trưởng diễn ra vào tháng 3.99 tại Đức, chính quyền Miến Điện cho biết sẵn sàng thảo luận về vấn đề nhân quyền.

Miến Điện là thành viên mới của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Do chính sách đàn áp đối lập, Miến Điện đã bị Liên hiệp Âu châu trừng phạt bằng cách cắt đứt ngoại giao và cấm các viên chức chính phủ Miến nhập cảnh Âu châu.

Do tình hình kinh tế và cũng do

áp lực của các nước trong ASEAN, quân phiệt Miến bất buộc phải nhượng bộ.

Trung cộng: chống thảo luận nhân quyền

Ủy ban Bãi Bỏ Phân Biệt Đối Xử Phụ Nữ của Liên Hiệp Quốc lần đầu tiên cho phép các tổ chức phi chính phủ tường trình về tình hình phụ nữ tại nước mình. Đại diện của Trung Cộng tại Liên Hiệp Quốc đã lên tiếng bác bỏ thẩm quyền của ủy ban này và cho rằng ủy ban không phải là nơi để bàn các vấn đề về nhân quyền, trong đó có quyền phụ nữ.

Thái độ của chính quyền Trung Cộng đã bị tổ chức Human Righth of China và vợ nhà ly khai Lưu Niệm Xuân lên án mạnh mẽ.

Trong khi đó, chính quyền Trung Cộng vừa bắt giữ tại tỉnh Cam Túc hai nhà hoạt động công đoàn bị gán tội là "âm mưu bạo loạn". Hai nhân vật này bị truy tố vì đã lập ra một hiệp hội bảo vệ quyền lợi công nhân và đấu tranh chống nạn tham nhũng. Tình hình bất ổn xã hội tại Trung Cộng ngày càng gia tăng. Nhiều vụ biểu tình của nông dân, công nhân cũng như các vụ nổ đã làm chính quyền Bắc Kinh vô cùng bối rối. Chỉ riêng trong tháng 1.99 đã có 7 vụ nổ bom xảy ra, làm 37 người chết và hàng trăm người bị thương. Đa số là tại tỉnh Hồ Nam, quê hương của Mao Trạch Đông.

Trung cộng: dung túng hải tặc

Tại hội nghị quốc tế về phương

thức chống nạn hải tặc trong ngày khai mạc 3.2.99, Trung cộng đã bị chỉ trích là “dung túng cho hải tặc lộng hành”.

Đại diện Văn phòng Hàng hải Quốc tế tố cáo là Trung cộng đã để mặc cho hải tặc đánh cướp các thương thuyền và tiêu thụ các hàng hoá bị cướp tại các đảo thuộc quyền Trung cộng. Một chuyên gia hàng hải khác cho biết có rất nhiều băng đảng tổ chức chặt chẽ tại Trung cộng đứng đằng sau các vụ cướp hàng và giết người gần đây tại biển Đông. Các nhóm hải tặc này trang bị rất tối tân, có thể có dính líu đến chính quyền Trung cộng nữa là khác. Trên bờ là lục-tặc, ngoài biển là hải-tặc. Lục-tặc dung-túng hải-tặc, âu cũng là chuyện dễ hiểu!

Hội nghị quốc tế chống hải tặc kéo dài trong ba ngày, tập trung 10 nước tại châu Á, trong đó có Việt Nam. Các nước Úc, Ai Cập, Hy Lạp, Nhật Bản, Mỹ, Anh, Nga và Nam Hàn chỉ tham gia với tư cách quan sát viên.

Trung cộng: bạo động gia tăng

Chính quyền Trung Cộng hiện đang đối phó với nạn bất mãn trong xã hội càng ngày càng trầm trọng. Từ nhiều tuần qua biểu tình, bạo động, khủng bố bằng chất nổ liên tục xảy ra tại các tỉnh Hồ Nam, Liêu Dương gây thiệt mạng cho hàng chục người, thương vong cho hàng trăm người khác.

Theo một nhà ngoại giao tây phương làm việc tại Bắc Kinh, thì những xáo trộn xã hội tại Trung Cộng không ngừng gia tăng, không qui mô nhưng chính quyền vẫn chưa vạch ra được đường hướng đối phó.

Trước tình trạng ấy, mệnh lệnh “phải tiêu diệt từ trong trứng nước mầm mống bất ổn” của chủ tịch nhà nước Giang Trạch Dân đã tỏ ra không hiệu quả với những phản ứng tự phát đơn lẻ vì bị đè nén. Tổ chức bảo vệ nhân quyền Human Rights Watch phê bình nhà cầm quyền Trung cộng áp dụng “chính sách đã điều không dám

nhìn vào sự thực. Áp bức càng mạnh, bất mãn xã hội càng tăng, và phản ứng người dân càng dữ dội khó lường”.

Trung cộng: viễn ảnh xuất cảng ẩm đạm

Theo bộ ngoại thương Trung Cộng, ngành xuất cảng của Trung Cộng và lãnh vực kinh tế nói chung, không có gì sáng sủa trong năm 99.

Viên chức bộ ngoại thương đưa ra 3 lý do: khủng hoảng châu Á kéo dài; các nước tiên tiến khác có nhiều lợi thế hơn về kỹ thuật và khoa học; giá cả hàng hóa tại các nước châu Á khác thấp vì phá giá đồng tiền.

Trung Cộng và việc xét xử lãnh tụ Khmer Đỏ

Trung Cộng đã tránh né việc công khai lên tiếng liên quan tới việc xét xử các lãnh tụ Khmer Đỏ phạm tội ác diệt chủng. Phát ngôn viên bộ Ngoại giao Trung Cộng, Trương Khải Nguyệt, nói rằng Khmer Đỏ là vấn đề nội bộ của Cao-miên, và Trung Cộng sẽ tôn trọng độc lập về tư pháp của nước này.

Tuy nhiên, theo các nhà ngoại giao thì sở dĩ Bắc Kinh chống lại việc đưa các cựu thủ lĩnh Khmer Đỏ ra tòa xét xử vì e ngại những bằng chứng về sự ủng hộ mạnh mẽ của Trung Cộng đối với tập đoàn giết người Khmer Đỏ sẽ bị phơi bày.

Trung Cộng áp lực Macedonia vì quan hệ với Đài Loan

Ngày 11.2.1999, Trung Cộng lên tiếng cảnh cáo Macedonia về quan hệ ngoại giao với Đài Loan.

Macedonia là một nước Cộng Hòa thuộc Liên bang Nam tư cũ, hiện đang có 900 binh sĩ thuộc lực lượng Liên Hiệp Quốc kiểm soát các lực lượng trấn đóng tại các nước trong vùng biển Balkan.

Phát ngôn viên bộ Ngoại giao Trung Cộng, Trương Khải Nguyệt, nói rằng việc Macedonia vừa công nhận Đài Loan sẽ khiến Trung Cộng

phải xét lại việc chấp thuận duy trì lực lượng LHQ tại đây. Phát biểu của Trương Khải Nguyệt phản ánh việc Đại sứ Trung Cộng tại Skopje, thủ đô Macedonia, là Bắc Kinh không biểu quyết chấp thuận tái tục lực lượng LHQ tại Macedonia và sẽ phải miễn nhiệm vào cuối tháng này.

Hoa Kỳ quan ngại là Trung Cộng đã sử dụng phái bộ LHQ như một thứ con tin trong cuộc chiến ngoại giao với Đài Loan. Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, James Rubin, hôm 10.2 lên tiếng rằng các quốc gia cần quyết định căn cứ trên sự cần thiết của phái bộ LHQ cho công cuộc ổn định trong vùng.

Trung Cộng thường có phản ứng chấm dứt quan hệ ngoại giao với các quốc gia công nhận Đài Loan. Trong trường hợp Macedonia, Trung Cộng lên tiếng dành cho Macedonia một thời gian để duyệt xét lại. Trong các năm 1996 và 1997 Trung Cộng đã ngăn chặn lực lượng hòa bình LHQ tới Haiti và Guatemala vì hai quốc gia này đã duy trì quan hệ ngoại giao với Đài Loan.

Đài Loan: có còn là “Hổ” ?

Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á đã lan ra rất rộng, tác động xấu đến nền kinh tế của nhiều nước trên thế giới với những mức độ khác nhau thì Đài Loan - một quốc gia nằm ngay cạnh trung tâm của cuộc khủng hoảng - đã hạn chế được những tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng này. Đó là một thành công rất đáng chú ý.

Từ nửa cuối năm 1997, do ảnh hưởng của khủng hoảng, đồng tiền Đài Loan sụt giá 20% dẫn đến chỉ số giá tiêu dùng cả năm tăng 0,9% so với năm 1996. Nhưng chính quyền Đài Loan áp dụng rất nhiều biện pháp xóa bỏ trở ngại đầu tư, giải quyết một loạt các vấn đề quan trọng như đất đai, vốn, môi trường, lao động... nên đầu tư tư nhân năm 1997 của Đài Loan đã tăng 14,1% (mức cao nhất trong 5 năm qua). Chính vì thế, tốc độ tăng trưởng GDP năm 1997 của Đài Loan

về cơ bản không bị ảnh hưởng.

Bên cạnh đó, Đài Loan đã sớm có chính sách điều chỉnh, cải thiện cơ cấu ngành nghề để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Nền kinh tế Đài Loan chủ yếu dựa vào hệ thống các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hệ thống này chiếm 99% số các doanh nghiệp đang hoạt động tại Đài Loan và 56% lượng hàng hoá xuất khẩu. Đồng thời Đài Loan ưu tiên phát triển công nghệ thông tin và trở thành một trong 3 nguồn xuất khẩu mặt hàng công nghệ cao hàng đầu thế giới.

Song song với các biện pháp trên, việc mở cửa thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán cũng được tính toán kỹ để hạn chế đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào thị trường cổ phiếu. Điều này đã ngăn ngừa được ảnh hưởng của việc đầu cơ tiền tệ quốc tế.

Ngay từ thời gian trước, Đài Loan đã có chính sách dựa vào tiết kiệm trong nước, tránh sự lệ thuộc quá mức vào nợ nước ngoài theo chính sách làm đến đâu trả nợ ngay đến đó. Trong khi nợ nước ngoài chỉ vào khoảng 100 triệu mỹ kim thì Đài Loan có nguồn dự trữ ngoại tệ trên 100 tỷ mỹ kim (chưa kể hàng tỷ mỹ kim dưới dạng tài sản nước ngoài khác). Hiện tại, vốn tự có của các doanh nghiệp Đài Loan cao hơn nợ, tỷ lệ khó đòi trong hệ thống ngân hàng cũng rất thấp (khoảng 40%). Điều này đem đến cho các doanh nghiệp Đài Loan điều kiện thuận lợi để mua lại cổ phiếu của nhiều công ty đang bị phá sản trong khu vực.

Tuy nhiên, bước sang năm 1998, kinh tế Đài Loan gặp nhiều khó khăn hơn năm 1997. Tính đến tháng 9.1998, xuất cảng của Đài Loan đã giảm 7,4% và nhập cảng giảm 6,9% so với cùng kỳ năm 1997. Việc xuất cảng sang các thị trường lớn châu á như Hương-cảng, Nhật Bản và ASEAN đều bị giảm sút. Tỷ lệ lạm phát dự kiến sẽ lên tới 3%, cao hơn 1,1% so với 1997. Thất nghiệp hy vọng sẽ giữ được ở mức 2,6%. Vì thế, việc mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước vẫn được Đài Loan coi là động

lực chủ yếu để giữ vững mức tăng trưởng kinh tế của năm 1998.

Do ảnh hưởng của khủng hoảng nên đầu tháng 9.1998, Đài Loan đã phải điều chỉnh mức tăng trưởng kinh tế xuống còn 5,3%. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong 13 năm qua của nước này. Theo dự đoán thì tốc độ tăng trưởng kinh tế Đài Loan sẽ giảm nữa, xuống còn 4,95%. Mặc dù vậy, nếu đạt được mức đó, Đài Loan vẫn sẽ là một trong những nền kinh tế lớn ở châu Á có tỷ lệ tăng trưởng tương đối cao.

Mới đây, Đài Loan đã được tạp chí tài chính Euromoney xếp ở vị trí thứ 24 thế giới và thứ 3 châu Á về độ rủi ro thấp trong năm 1998. Điều này cho thấy, dù còn nhiều trở ngại khó vượt, kinh tế Đài Loan vẫn sẽ là một "con hổ" mạnh ở châu Á, tiếp nối những thành tựu mà đảo quốc này đã đạt được suốt hơn 3 thập kỷ qua.

Tân gia ba: đọc diễn văn phải có giấy phép

Ngày 1.2.1999, chính quyền Tân Gia Ba đã đưa ra xử một nhà đối lập vì tội đọc 2 bài diễn văn trước công chúng mà không được phép của chính quyền.

Nhân vật này là lãnh tụ một đảng nhỏ - đảng Dân Chủ - đã tổ chức một cuộc họp vào ngày 29.12 mà không xin phép cảnh sát. Theo luật lệ hiện hành tại Tân Gia Ba, nhà đối lập này có thể bị phạt 5.000 đô la Tân Gia Ba (tương đương 3.000 đô la Mỹ) cho mỗi bài diễn văn ông đã đọc trước công chúng. Theo luật pháp nước này, nếu người nào bị phạt số tiền trên



Tiểu-cường-quốc kinh-tế Tân-gia-ba

2.000 đô la sẽ bị kèm theo một phán quyết là cấm ứng cử trong 5 năm.

Về phần mình, nhân vật đối lập trên tuyên bố rằng luật pháp Tân Gia Ba đã vi hiến. Ông tỏ ra rất phẫn khởi trước sự hậu thuẫn của dân chúng và của một số nhân vật chính trị khác.

Tân Gia Ba và vấn đề nước

Là một đảo quốc đất chật, người đông, từ lâu nay người Tân Gia Ba vẫn phải uống nhờ nước của nước láng giềng Mã Lai. Hiện nay, mỗi ngày đảo quốc này phải nhập 214 triệu lít nước từ bang Jufo ở miền nam Mã Lai. Tuy nhiên 2 hiệp định cung cấp nước uống này sẽ hết hạn vào năm 2011 và 2061, bởi vậy ngay từ bây giờ hai nước đang đàm phán để kéo dài thời gian hữu hiệu. Nhưng cuộc đàm phán tiến hành không mấy thuận lợi.

Tháng 12.1998, phía Mã Lai đột nhiên tuyên bố dù mất 4 tỷ mỹ kim viện trợ của Singapore, họ cũng không triển hạn hiệp định cung cấp nước. Tuyên bố này là đòn giáng mạnh vào Tân Gia Ba. Người ta tin rằng đây lại là một phản ứng nữa của phía Mã Lai đối với cuốn hồi ký của ông Lý Quang Diệu - cựu Thủ tướng - người mở đầu nền độc lập của Tân Gia Ba. Trong cuốn sách này, ông Lý đã phê phán Mã Lai dùng vấn đề nước uống để khống chế Tân Gia Ba. Những phê phán của ông Lý đã khiến Mã Lai cấm các máy bay quân sự của Tân Gia Ba bay vào vùng trời nước họ trong một thời gian.

Giờ đây, Tân Gia Ba đang quay sang Nam Dương để hỏi mua nước, nhưng điều kiện mà phía Nam Dương đưa ra cũng chẳng hề dễ chịu. Ngày 15.1.1999, hai nước đã ký một Hiệp định cung cấp khí đốt trong 22 năm trị giá 8 tỷ mỹ kim. Tuy nhiên, theo Điều Liệt Quốc, Chủ tịch cục Phát triển Kinh tế Tân Gia Ba thì: Đây mới là "bước trước" cho hiệp định về nước uống sắp tới kéo dài 100 năm. Ông nói: "chúng tôi không muốn một hiệp định ngắn hạn vì nước uống không thể mua lúc nào cũng được như khí đốt".

Ông cũng cho biết: Để giải quyết cơ bản vấn đề nước uống, Tân Gia Ba đang tiếp tục khai triển kế hoạch nghiên cứu nguồn nước ngọt hoá nước biển với tham vọng biến nguồn nước mặn mênh mông ở xung quanh đảo quốc này trở thành nước ngọt dùng cho sinh hoạt”.

Phi: Phong trào Hồi giáo Moro có thêm quyền

Trong cuộc họp báo tại Manila 1 tuần trước ngày dự trù nổi lại đàm phán giữa chính phủ Phi và Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Moro (MILF), cố vấn của tổng thống về vấn đề an ninh Alexandre Aguirre, tuyên bố rằng chính phủ đang dự trù một thỏa ước, cho phép tổ chức MILF “mức độ tự trị rộng rãi”, mặc dù điều này trái với hiến pháp. Ông Aguirre nói thêm, mức độ tự trị là những gì đã ấn định trong hiệp ước hòa bình đạt được vào năm 1996 với một phong trào ly khai Hồi giáo khác, Mặt Trận Moro Giải Phóng Quốc Gia (MNLF), mà MILF đã có thời từ chối sát nhập.

Các vụ bạo động, theo nguồn tin chính quyền, đã gây nên tử vong cho 32 người, thương tích cho 76 người, và đẩy khoảng 80.000 người phải chạy lánh nạn vào cuối tuần qua tại tỉnh Maguindanao, một trong 4 tỉnh thuộc vùng tự trị Hồi giáo hiện nay. Bốn tỉnh này nằm trong số những tỉnh nghèo nhất trên đảo Mindanao mà

diện tích lớn bằng nước Bồ Đào Nha, gồm 20 triệu dân đa số là người Công giáo.

Hiệp ước hòa bình năm 1996 qui định thành lập một hội đồng cấp vùng do tổ chức MNLF kiểm soát; lập một quỹ phát triển cho 4 tỉnh tự trị; dự trù tổ chức các du kích MNLF vào lực lượng an ninh địa phương; hội đồng vùng được quyền thu thuế và giữ lại 80% số thuế thu được trong 5 năm. Thỏa ước hòa bình cũng bảo đảm thiết lập chương trình giáo dục về giá trị Hồi giáo tại các trường học.

MILF đã từ chối ký tên vào hiệp ước hòa bình 1996. Họ chỉ muốn thiết lập một quốc gia Hồi giáo hoàn toàn độc lập tại miền nam. Các lãnh tụ của tổ chức MILF cho biết là sau khi ký một thỏa ước ngưng bắn với chính quyền Manila, họ có thể đạt đến một hình thức tự trị sẽ được qui định sau.

Phi: du kích Hồi giáo bắt cóc học sinh làm con tin

Lực lượng du kích Hồi giáo Phi Luật Tân, ngày 28.1 đã bắt giữ 400 con tin, đa số là trẻ em và giáo sư, tại một trường tiểu học ở thuộc vùng Catabaoto trên đảo Mindanao, miền nam Phi Luật Tân trong nửa ngày. Nhưng vào buổi tối họ đã trả tự do cho tất cả.

Theo viên thị trưởng thành phố thì quân du kích muốn dùng số người này làm hàng rào cản ngăn nếu quân chính phủ mở cuộc tấn công.

Sau lễ Ramadan của người Hồi giáo, các trận đánh lẻ tẻ cũng đã xảy ra tại miền nam Phi Luật Tân giữa lực lượng chính phủ và quân du kích. Cả hai phía đều đổ lỗi cho nhau là đã gây căng thẳng trước. Các cuộc thương thảo vẫn được tiếp diễn để ấn định lịch trình thương thuyết cho một thỏa ước hòa bình.

Nam Dương: tiếp tục bạo-động

Theo tin cảnh sát tỉnh Saluku miền đông Nam Dương, thủ phủ là Ambon, các vụ bạo động trong tháng qua tại

tỉnh này đã gây thiệt mạng cho 95 người trong các vụ xung đột giữa hai cộng đồng Hồi giáo và Công giáo tại Ambon. Tuy nhiên theo nhiều nguồn tin khác, con số gần 100 này vẫn còn thấp hơn nhiều so với thực tế. Một tổ chức phi chính phủ cho biết đã có danh sách 149 người chết. Trong khi đó, nhiều nguồn tin của các giới chức không muốn nêu tên, rằng các vụ xung đột đã có tới vài trăm người chết.

Lãnh tụ Đông Timor sắp được thả

Theo nguồn tin ngoại giao mới nhất, ông José Xanana Gusmao, lãnh tụ đòi độc lập cho vùng Đông Timor, được trả tự do vào ngày 10.2.1999. Ông sẽ được phép tham dự các cuộc thảo luận sắp tới về tương lai vùng Đông Timor.

Ông Gusmao bị bắt giữ vào tháng 11.1992, và bị kết án 20 năm tù vì tội tham gia du kích chống Nam Dương. Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan mới đây đã bày tỏ mong muốn Nam Dương mời ông Gusmao tham dự các cuộc thảo luận.

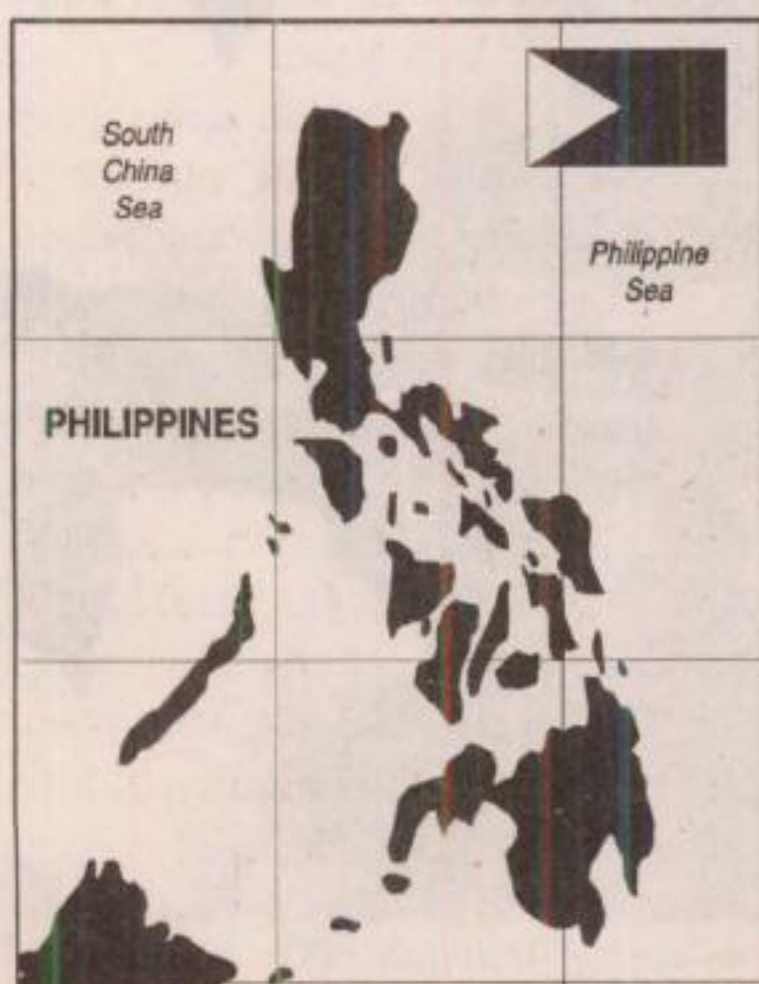
Nhắc lại, 4 tháng sau khi quân đội Bồ Đào Nha rút khỏi Đông Timor vào tháng 8.1975, Nam Dương đã xâm chiếm và sát nhập Đông Timor vào lãnh thổ của mình và cho đến nay vẫn chưa được cộng đồng quốc tế công nhận chủ quyền. Đông Timor với dân số 800.000 người, nằm cách Jakarta 1.900 cây số về phía đông.

Mới đây, chính quyền Jakarta đã gây ngạc nhiên cho nhiều người khi tuyên bố đề nghị trao trả độc lập cho Đông Timor. Quốc hội mới sẽ thảo luận việc trao trả độc lập cho vùng đất này.

Nam Dương - Bồ Đào Nha bắt đồng vụ Đông Timor

Đại diện hai phái đoàn Nam Dương và Bồ Đào Nha đã mở cuộc họp báo chung sau hai ngày họp tại trụ sở Liên Hiệp Quốc để bàn về tương lai vùng Đông Timor.

Bồ Đào Nha đòi đưa vấn đề tự trị



ra trung cầu dân ý người dân Đông Timor nhưng bị Nam Dương bác bỏ, với lý luận là sẽ gây ra nội chiến giữa hai phe ủng hộ và phản đối.

Trong khi đó, các tổ chức bảo vệ nhân quyền tố cáo chính quyền Nam Dương không thực sự có thiện chí đàm phán mà vẫn cố tình gây thêm bất ổn tại Đông Timor; đồng thời cho huấn luyện một lực lượng dân quân để vẫn tiếp tục kiểm soát vùng này.

Mã Lai: cựu phó thủ tướng thừa đương kim thủ tướng

Cựu phó thủ tướng Ibrahim Anwar bị cách chức và bị bắt giữ hồi tháng 9.1998 về các tội danh đồng tính luyến ái, nhưng sau cải sửa lại chỉ còn các tội lạm dụng quyền hành và tham nhũng. Được điều ra trước tòa, ông Anwar khai là chính thủ tướng Mahathir đã gây cản trở công việc do ông trách nhiệm là điều khiển ủy ban bài trừ tham nhũng, điều tra các giới chức cao cấp trong chính phủ dính líu tới các vụ tham nhũng. Theo ông Ibrahim Anwar, từ năm 1997, các đối thủ chính trị của ông đã sử dụng hàng chục người phân phát các thư nặc danh tố cáo ông có quan hệ tình dục với người cùng phái, khiến ông bị cách chức và bị bắt nhằm mục đích bưng bít các vụ tham nhũng của các giới chức chính phủ. Ông Anwar đã đệ đơn thưa ông Mahathir Mohamad lạm dụng quyền hành, tạo ra chứng cứ bắt giữ người trái phép, và đòi 26 triệu đô la tiền bồi thường thiệt hại.

Ông Anwar Ibrahim, 51 tuổi, có thể bị kết án 20 năm tù nếu ông bị xét là có tội.

Nhật: kinh tế vẫn đình trệ

Phát biểu tại diễn đàn kinh tế thế giới Davos, Thứ trưởng Tài chính Nhật Sarakibara đánh giá là khủng hoảng tài chính tại Nhật đã chấm dứt, nhưng tình hình kinh tế trong năm 99 không sáng sủa lắm, vì Nhật đang bị khô cạn tín dụng do hậu quả khủng hoảng tài chính và phải cần thời gian để khắc phục.

Để thúc đẩy hoạt động kinh tế nhằm vào sức tiêu thụ nội địa, chính quyền Tokyo bắt đầu phát các phiếu mua hàng cho tầng lớp người lớn tuổi và các gia đình có con dưới 15 tuổi. Tổng số người được hưởng biện pháp cấp phiếu mua hàng có thể lên đến 35 triệu người. Kế hoạch phát phiếu mua hàng dự trù tốn kém hơn 700 tỉ yens, tức gần 6 tỉ mỹ kim đã được thông qua từ tháng 11 để thúc đẩy thương mại tại Nhật, hiện được coi là rất thấp.

Số người thất nghiệp của Nhật trong tháng 12 có phần giảm đôi chút so với tháng 11.98, cũng đã lên đến 4,1% tính chung trong năm 98, so với lứa tuổi lao động trên toàn quốc, một tỉ lệ rất cao kể từ năm 1953. Các công ty Nhật Bản chịu sức ép cạnh tranh do mở cửa thị trường, bắt buộc phải giảm chi phí và cắt bớt tiền lương nhân viên, giảm nhân sự, hoặc đóng cửa.

Thỏa ước đầu tư Nhật - Nam Hàn

Giới chức Nhật Bản loan báo là

Nhật Bản và Nam Hàn đã đồng ý khởi sự thảo luận một thỏa ước đầu tư song phương trong tháng 2.99. Mọi thỏa hiệp đã được thực hiện giữa Bộ trưởng Ngoại giao Nam Hàn Hong Sun-yong và phía Nhật Bản là ông Masahiko Komura. Cuộc thảo luận rộng rãi về vấn đề kinh tế giữa các giới chức cao cấp hai bên sẽ được triệu tập vào đầu tháng tới.

Jordan: Quốc vương Hussein thăng hà

Ngày 8.2.99, quốc vương Jordan, Hussein bin Talal, đã băng vì ung thư mô bướu, thọ 63 tuổi.

Lên ngôi từ năm 17 tuổi, quốc vương Hussein ở ngôi suốt 46 năm, được tiếng là một người khoan dung, hoà hoãn, đã lèo lái quốc gia qua những cơn sóng gió để tiến tới một nền hoà bình vững chắc trong vùng đất Trung Đông đầy biến động. Theo gia phả, ông là trực hệ đời thứ 42 của nhà tiên tri Muhamad. Suốt đời ông là một trường chiến đấu với nguy hiểm, chết chóc. Ông đã bị mưu sát ít nhất 17 lần. Lần đầu năm 15 tuổi,



Quốc-vương Hussein (X) và tân-vương Abdullah (XX)

trong loạt đạn bắn chết nội tổ ông tại Jerusalem, chiếc mề-day đeo trước ngực đã giúp ông thoát chết. Kế đó là những vụ bắn rơi máy bay, đánh thuốc độc, bỏ acid vào thuốc nhỏ mũi, phục kích,...

Ông kết hôn bốn lần. Lần đầu đưa đến ly dị. Lần thứ hai lâu hơn với con gái một viên đại tá Công binh Anh, nhưng cũng ly dị. Tân vương Abdullah là con bà này. Hoàng hậu thứ ba người Palestine, tử nạn trực thăng năm 1977. Đến năm 1978, ông kết hôn với một thiếu nữ Mỹ gốc Á Rập tốt nghiệp đại học Princeton - hoàng hậu Noor. Ông có tất cả 12 người con.

Ba-tư: kỷ niệm 20 năm thành lập chế độ Hồi giáo

Ngày 1.2.1999, Iran kỷ niệm 20 năm cổ giáo chủ Iran Khomeini về nước thúc đẩy cuộc cách mạng Hồi giáo thành công tiến tới việc thành lập chế độ Hồi giáo. Lễ kỷ niệm diễn ra trong bối cảnh tranh chấp gay gắt giữa phe cải cách và phe bảo thủ.

20 năm trước, hàng trăm ngàn người đã đổ xô ra phi trường đón tiếp giáo chủ Khomeini, và sau đó hàng triệu người tạo thành phong trào lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế Iran lập nên một chế độ Hồi giáo. Dần dần chế độ này càng lúc càng độc tài hà khắc, khiến dân chúng Iran chán nản. Kết quả, năm 1997 Iran có một chế độ dân chủ cởi mở hơn qua việc bầu ông Khatami làm tổng thống.

Tuy nhiên những biện pháp cải tổ do tổng thống Khatami đưa ra đều gặp phải sự chống đối của phe bảo thủ. Trong bài diễn văn kỷ niệm 20 năm về nước cựu tổng thống Iran... nhân vật số hai trong chính quyền hiện nay đã kêu gọi mọi người Iran đoàn kết nhau dẹp bỏ mối hiềm khích phe phái, mà theo ông là "mối đe dọa chính cho Iran". Lời kêu gọi này cũng được người thừa kế cổ giáo chủ Khomeini đưa ra trong ngày 21.1.

Đánh giá tình hình Iran trong 20 năm qua, giới quan sát quốc tế nhận xét là từ năm 1979-1997, Iran đã khẳng định được nền độc lập và thành

công nhiều trên mặt kinh tế. Nhưng về lãnh vực văn hoá và tự do dân chủ, chế độ Hồi giáo là cản trở chính. Người dân Iran muốn mạnh dạn hơn nữa trong việc giao tiếp với thế giới bên ngoài, nên họ đã đồn phieu cho ông Mohammad Khatami, một nhân vật có chủ trương cải tổ triệt để. Kể từ ngày chính phủ ông Khatami thành lập nhiều cải tổ hơn trong sinh hoạt chính trị, nhất là quyền tự do báo chí.

Đông Hồi: phụ nữ bị đối xử tàn bạo

Hành động tội ác kinh tởm tấn công phụ nữ có chiều gia tăng tại Bangladesh: tạt acid để trả thù mà nguyên nhân thường khi rất nhỏ, như một lời tỏ tình không được đáp ứng chẳng hạn. Hậu quả là có nhiều phụ nữ bị mù, mặt mũi bị biến dạng.

Tội ác này không hề suy giảm dù đạo luật bảo vệ phụ nữ và trẻ em đã được ban hành, mà nó còn lan sang các nước Đông Á khác như Ấn Độ. Hiệp hội nữ luật sư quốc gia của Bangladesh và các tổ chức quyền phụ nữ vừa chuyên tâm giúp đỡ các nạn nhân vừa đánh động dư luận trong và ngoài nước về hiểm họa này nhưng xem ra họ không mấy thành công.

Từ năm 1995, khi luật bảo vệ phụ nữ và trẻ em trước các hành vi ngược đãi ra đời, chỉ có 10 tên tạt acid bị buộc tội. Dù luật pháp quy định bản án tử hình cho tội tạt acid nhưng đa số tội phạm vẫn nhởn nhơ sống ngoài vòng pháp luật sau khi đóng tiền thế chân. Lý do: tiến trình xét xử và kháng án quá lè mề.

Trong năm 1998, đã có hơn 200 vụ tạt acid được Hiệp hội nữ luật sư ghi nhận, nổi bật nhất có các vụ: bé gái Sonia 13 tuổi và hai người em bị Chan Miah 21 tuổi tạt acid vì cô dám kể cho cha mẹ nghe các "đề nghị khiếm nhã" của hắn; bé Roksane Begum 15 tuổi không chịu nhận lời tỏ tình của ông anh họ nên bị lãnh nguyên một ca acid; Shoma 14 tuổi thì bị Romel tạt acid vì không chịu lấy hắn ta; Taslima bị người chồng Mustafa tạt acid vì cha chị không chịu

cho hắn một con dê làm của hồi môn.

Các luật sư biện hộ thường đổ lỗi cho nạn nhân đã làm thân chủ họ si mê đến nỗi "không tạt acid không được". Nhưng các nhà xã hội học cho rằng chính sự độc lập ngày càng tăng của phụ nữ và sự rạn vỡ của trật tự xã hội cũ (nơi người phụ nữ thường phải sống khép kín) đã tạo ra làn sóng bạo lực mới chống phụ nữ.

Tạt acid là vấn nạn của xã hội Bangladesh giống như đốt cô dâu vì của hồi môn là vấn nạn của xã hội Ấn Độ.

Quốc tế giải quyết vấn đề Kosovo

Đại sứ Đức tại Nam Tư, Wilfried Gruber, vừa tuyên bố là các cường quốc tây phương sắp đạt đến thỏa thuận trong các cuộc thương thuyết với lãnh đạo Nam Tư vấn đề Kosovo giống như hình thức đã được áp dụng trong hội nghị Dayton vào năm 1995.

Cuộc thương thảo sẽ diễn ra dưới sự bảo trợ của 6 nước trong nhóm Liên lạc vấn đề Nam Tư cũ, gồm Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Nga và Ý, tại một nước ở Âu Châu, nhưng không phải là Đức.

Căn bản thảo luận sẽ tập hợp các đề nghị của đặc sứ Mỹ Christopher Hill nêu ra trong tháng 11 và 12.98. Một cách tổng quát, ông Hill đã đề nghị một quyền tự trị rộng rãi cho cộng đồng người Albania Kosovo, trước khi tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý trong 3 năm về tương lai của tỉnh Kosovo, mà dân số người Albania chiếm tới 90%.

Thông cáo thêm rằng Anh Pháp sẵn sàng gửi quân tới Kosovo để hậu thuẫn cho một thỏa ước chính trị được áp dụng đúng đắn tại Kosovo. Theo các nhà phân tích đây là lần đầu tiên hai lãnh đạo Anh - Pháp chọn giải pháp quân sự để đạt đến giải pháp chính trị cho vùng Kosovo.

Tin giờ chốt cho biết sau phiên họp trưa nay tại Luân Đôn 6 nước nhóm Liên lạc vấn đề Nam Tư cũ quyết định triệu tập Nam Tư và đại diện người Albani Kosovo đến bàn hội nghị kiểu "Dayton" ngày 6.2 tại

một địa điểm ngoại ô Paris, thành phố Rambouillet. Hai bên tranh chấp có 7 ngày để kết thúc một hiệp định, trong trường hợp có tiến bộ, hội nghị có thể kéo dài thêm 1 tuần nữa, do hai ngoại trưởng Anh Robin Cook và Pháp Hubert Védrine đồng chủ tọa. Mục đích nhắm tới phải đạt được là một qui chế tự trị rộng rãi cho vùng Kosovo.

Ngày thứ tư hội nghị Rambouillet về vấn đề Kosovo đã bị bế tắc vì sự bất đồng của các bên. Để nỗ lực khai thông tình hình này, bộ trưởng ngoại giao Pháp và Anh, Hubert Védrine và Rubin Cook đã đích thân đến Rambouillet sáng ngày 9.2.1999.

Phái đoàn Serbia yêu cầu 3 thành phần hiện diện trong bàn hội nghị: Serbia - Albania Kosovo và các nhà trung gian ký tên vào tài liệu căn bản của nhóm liên lạc ghi ra "không đụng đến các đường ranh biên giới". Nếu phái đoàn Albania Kosovo chấp nhận đóng dấu vào chữ ký tên của họ, sẽ được nhìn nhận là phe đối thoại đòi quyền tự trị. Tuy nhiên, có vẻ như các phe không không cùng nghĩ như nhau nên đưa đến bế tắc.

Pháp: sắp xếp lại viện trợ cho các nước

Trong phiên họp của Ủy ban Liên bộ Hợp tác Quốc tế vừa được thành lập theo khuôn khổ chính sách hợp tác quốc tế, Pháp sắp xếp lại các nước trong Vùng Liên Đối Ưu Tiên được hưởng viện trợ.

Thủ tướng Pháp Lionel Jospin cho biết danh sách các nước thuộc Vùng Liên Đối Ưu Tiên (Zone de Solidarité prioritaire, ZFP) sẽ được công bố sau khi tổng thống Jacques Chirac đồng ý. Trước đây, Vùng Liên Đối Ưu Tiên có 38 nước gồm các nước châu Phi, bán đảo Đông Dương, Lebanon và Palestine. Châu phi chiếm 33 nước trong danh sách. Kể từ nay danh sách này sẽ thay đổi. Chính phủ Pháp muốn cải tổ toàn diện chính sách hợp tác viện trợ cho các nước đang phát triển. Nguyên tắc cải tổ là dẹp bỏ khái niệm vùng hợp tác, mở rộng chính sách của

Pháp sang các nước khác, đồng thời tránh rải viện trợ phát triển ra quá nhiều nơi khiến không đạt hiệu quả tài chánh.

Trong cuộc họp báo ngày 28.1, thủ tướng Pháp đã định nghĩa các quốc gia nằm trong "Vùng Liên Đối Ưu Tiên" đó là các nước nghèo, có thu nhập thấp, không có điều kiện vay tiền trên thị trường quốc tế. Các nước châu Phi đa số đều nằm trong vùng ZFP. Ngoài ra còn có 3 nước bán đảo Đông Dương là Lào, Cao-miên và Việt Nam. Các nước Bắc Phi gồm có Ma Rốc, Tunisia, Algeria. Điểm khác biệt là danh sách lần này có Lebanon và Paelstine. Danh sách các nước nằm trong ZFP được xét hàng năm theo quyết định của Ủy ban liên bộ hợp tác quốc tế.

Pháp - Đức giải quyết vấn đề hạt nhân

"Bất đồng giữa Pháp và Đức trên vấn đề hủy bỏ các trung tâm năng lượng hạt nhân đã được giải quyết", đây là lời xác nhận của bộ trưởng Kinh tế Đức Werner Mueller, trong cuộc tiếp xúc với bộ trưởng Kinh tế Tài chánh Pháp Dominique Strauss Kahn, cùng với các bộ trưởng liên hệ khác của Pháp.

Ông Mueller tuyên bố là Đức không hủy bỏ chương trình cấm xuất cảng các chất phóng xạ phế thải cho Pháp và Anh giải quyết, và các khế ước vẫn còn hiệu lực. Tuy nhiên ông không nói rõ thời gian hiệu lực việc cấm này đã được đình hoãn trong tuần qua đến một thời điểm chưa ấn định. Các khế ước giải quyết các chất phóng xạ phế thải mà Đức đã ký với Anh - Pháp có hiệu lực tới năm 2010.

Tiếp tục phiên xử tướng Pinochet

Phiên xử của Viện Quý Tộc Anh về tính hợp pháp hay không trong việc bắt giữ nhà cựu độc tài Chí Lợi đã sắp sửa đến giai đoạn kết thúc. Các luật sư của chính phủ Chí Lợi đã nạp các luận cứ của họ, kết luận rằng chỉ

có toà án Chí Lợi mới có quyền xét xử tướng Pinochet về những hành vi tội ác dưới thời ông cầm quyền tại nước này.

Tướng Pinochet 83 tuổi, đã bị bắt giữ ngày 16.10.98 tại Luân Đôn theo trát xin dẫn độ của thẩm phán Baltasar Garzon, Tây Ban Nha. Madrid yêu cầu dẫn độ nhà cựu độc tài Chí Lợi về Tây Ban Nha để trả lời về những tội ác ông đã gây ra trong suốt thời gian cầm quyền 1973-1999. Nhưng các luật sư của tướng Pinochet đã yêu cầu cho nhà cựu độc tài được hưởng quyền đặc miễn ngoại giao theo luật pháp của Anh. Luật sư của Chí Lợi cho rằng việc bắt giữ tướng Pinochet chiếu theo đơn yêu cầu dẫn độ của Tây Ban Nha là chen vào công việc nội bộ của Chí Lợi, đi "ngược lại luật quốc tế và việc giao hảo tốt đẹp giữa các nước".

Nhưng, những luận cứ của luật sư Collins không thuyết phục được ông Reed Brody, phát ngôn viên của tổ chức Human Rights Watch, trụ sở tại Nữ Uớc. Ông Brody tuyên bố trước báo chí ngoài phòng xử là "không có cơ may nào tướng Pinochet sẽ bị đưa ra xét xử trước tòa án nếu ông ta được gửi trả về nước". Trước đó, một luật sư của Tây Ban Nha Alun Jones đã lên án luật sư của ông Pinochet, Clare Montgomery là muốn kéo dài thủ tục khi nêu lên những vấn đề không liên quan đến những tài liệu phiên xử trong 4 ngày.



*Tổng thống Chí-lợi về hưu:
Augusto Pinochet*

Thẩm phán Lord Browne-Wilkinson, chủ tịch phiên xử của Viện Quý tộc nhận xét: “Đường như ngay khi chúng ta sắp đến gần điểm kết thúc, 16 điểm khác lại nổi lên”. Ông cũng nói là Tây Ban Nha đã nêu lên những luận cứ buộc tội mới chưa có trong phiên xử trước. Trong phiên tòa đầu tiên, tòa án tối cao Luân Đôn đã nhìn nhận quyền đặc miễn của tướng Pinochet, nhưng 5 thẩm phán của Viện Quý Tộc sau đó đã hủy bỏ quyết định này, trước khi quyết định mở ra phiên xử mới vì lý do thiếu công bằng, do một trong những thẩm phán có liên hệ với tổ chức Ân Xá Quốc Tế.

Na Uy: khám phá núi lửa dưới lòng Bắc băng dương

Các nhà nghiên cứu Na Uy vừa khám phá một miệng núi lửa khổng lồ dưới lòng biển Arctique do một vắn thạch rơi từ nhiều triệu năm trước.

Miệng núi lửa này rộng 40 cây số, nằm ở 200 cây số phía bắc bờ biển Na Uy. Vắn thạch này có đường kính gần 2 cây số, đã rơi xuống trái đất có thể là từ 150 triệu năm trước. Tin này được tạp chí khoa học *Gemini* số tháng giêng đăng tải. Cho đến nay, người ta chỉ biết sự hiện hữu của 7 miệng núi lửa dưới lòng biển. Miệng núi lửa này được đặt tên là Mjoelnir, tên của chiếc búa Thor trong chuyện thần thoại các nước Bắc Âu.

Chuyện nước Nga....

. Cháu nội Stalin tranh cử tổng thống

Trong tác phẩm bán khá chạy - *Archangel* - nhà văn Robert Harris từng đề cập đến sự kiện có thể một ngày kia một trong số những người thuộc dòng họ Stalin sẽ nổi lên nhờ biết tranh thủ sự ủng hộ của những người dân Nga còn mơ ngủ, vẫn muốn nước Nga như thời Liên bang Xô Viết nghèo khổ trước đây.

Đừng tưởng điều đó chỉ có trong tiểu thuyết. Nó đã trở thành hiện thực khi ông Evgeny Dzugashvili 63 tuổi,

cháu nội của Stalin, hồi đầu tháng 1.1999, tuyên bố sẽ tham gia vào cuộc chạy đua tranh chức tổng thống Nga trong cuộc bầu cử tới với cương vị là ứng cử viên của một liên minh cánh tả, quyết tâm đưa chủ nghĩa cộng sản trở lại chính trường Nga.

Thân phụ của Dzugashvili là Yakov, con trai cả của Stalin, đã bị Đức Quốc xã bắn chết trong Thế chiến II. Là một cựu đại tá quân đội Nga, ông Dzugashvili đã biến ngôi nhà của mình thành một khu tưởng niệm Stalin. Điểm đặc biệt là Dzugashvili có ngoại hình rất giống Stalin: không những ở có vóc người thấp đậm và bộ râu giống Stalin mà còn có quan điểm chính trị giống hệt ông nội. Ông rất ghét và khinh thường những người mà ông cho là kẻ thù của nhân dân Liên Xô. Ông cho rằng, Mikhail Gorbachev là người phải chịu trách nhiệm trước sự sụp đổ của đất nước.

Vấn đề về Stalin hiện vẫn đang thu hút sự quan tâm của dư luận kể từ sau khi Liên Xô tan rã. Hiện vẫn còn nhiều ý kiến tranh cãi quanh hồ sơ này. Trong khi đó, sự hoài cổ đối với Stalin vẫn hiện hữu ở nước Nga, nhất là đối với những người nóng vội, lạc quan tếu, thiếu kiên nhẫn trước cuộc cải cách kinh tế của Tổng thống Yeltsin.

Bằng cách liên minh với Dzugashvili, những người cánh tả tỏ ra hy vọng sẽ thu hút được nhiều người đi theo. Giới nhận định cho rằng cháu của Stalin chỉ có thể “nổi tiếng khi muốn ra tranh cử, nhưng chuyện đắc cử thật quá xa vời”.

. Tài sản chính phủ Nga trị giá bao nhiêu?

Các chuyên viên của Văn phòng Tổng thống Nga đánh giá số tài sản do họ quản lý là từ 6.000 đến 8.000 tỷ mỹ kim. Nhưng Hoa Kỳ đánh giá số tài sản này lên tới 13.000 tỷ mỹ kim. Danh mục tài sản gồm có:

- Điện Kremlin, Quốc hội, 300 toà nhà ở Mạc Tư Khoa, các khách sạn lớn như: President Hotel, Arbat, Gold, 18 tổ hợp nghỉ ngơi ở ngoại ô Mạc tư khoa, gần 100 nhà nghỉ ở Sochi,

Kavcaz, Crum, 2.000 nhà nghỉ riêng và 715 cơ sở bất động sản tại 78 nước khác.

- 7 bãi đậu xe hơi lớn (hơn 5.000 xe du lịch, các xe cứu thương, xe tải, xe buýt), 67 máy bay (32 chiếc loại đặc biệt), một tàu thủy chở khách cao cấp.

- Hơn 200 công ty thương mại, 4 nhà máy thực phẩm, các nhà may, cửa hàng cắt tóc, hiệu chụp hình, nhà in đặc biệt, 3 bệnh viện, 2 hiệu thuốc, 1 nhà máy sản xuất đồ gỗ, 10 cơ sở xây dựng - sửa chữa, 8 nông trường và 120 ngân hàng.

Văn phòng Tổng thống Nga sẽ cùng Nhà hát ballet Cẩm Linh và Hiệp hội hợp tác với nước ngoài xây dựng một công viên thiếu nhi lớn nhất nước Nga.

Có 120.000 nhân viên đang làm việc trong Văn phòng Tổng thống Nga với hơn 400 loại dịch vụ khác nhau từ tu sửa điện Cẩm Linh cho đến dịch vụ “gói quà”.

. Bảo vệ môi sinh: tội “phản quốc”

Sau 3 năm điều tra, phiên tòa xét xử Alexander Nikitin, một khoa học gia môi sinh của Nga, đã diễn ra vào ngày 20.10.1998 tại Saint Peterburg. Nikitin, 44 tuổi, đã bị Cơ quan An ninh Nga FSB (trước đây là KGB) buộc tội phản bội tổ quốc nghiêm trọng, làm gián điệp và tiết lộ bí mật quốc gia. Với tội danh này, Nikitin có thể bị tù từ 12 đến 20 năm.

Đại úy Nikitin trước đây làm việc tại Hạm đội Phương Bắc của Nga và đã nghỉ hưu từ năm 1992. Ông ta đã cung cấp cho Beellona - một tổ chức bảo vệ môi sinh nơi ông ta đang làm việc - về sự ô nhiễm phóng xạ ở biển Barents, bán đảo Kolla, nơi mà phần lớn các tàu ngầm hạt nhân của Hạm đội Phương Bắc đóng quân.

Theo các báo cáo do Beellona công bố với sự giúp đỡ của Nikitin từ tháng 8.1996 thì có 21.000m³ chất thải phóng xạ và 24.000 tấn chất đốt bức xạ đã được cất giữ ở vùng Aretic, mà không có bất kỳ một biện pháp

an toàn nào.

Bị kết án là gián điệp cung cấp cho "thế lực bên ngoài" các thông tin mà FSB cho là "nhạy cảm", Nikitin đã được dư luận quốc tế đánh giá là nạn nhân của Cơ quan An ninh Nga.

Vụ án tình tòa Bạch-ốc: TT Clinton được miễn tố

Hôm 12.2, Tổng-thống Mỹ Bill Clinton đã được Thượng-viện bỏ phiếu miễn tố, kết-quả như sau:

- Tội bội-thệ: 55/100 phiếu miễn tố (gồm 45 phiếu của Nghị-sĩ Dân-chủ và 10 phiếu nghị-sĩ Cộng-hoà)

- Tội cản-trở công-lý: 50/50 phiếu (45 phiếu dân-chủ, 5 phiếu Cộng-hoà).

Theo hiến-pháp Mỹ, muốn truất-phế tổng-thống, Thượng-viện phải hội đủ đa số tuyệt-đối 2/3. Điều này rất khó xảy ra, vì hai đảng lớn ở Mỹ thường khi có số ghế suýt soát ngang nhau tại hai viện Thượng và Hạ.

Hiện phe cánh TT Clinton đang ráo-riết tấn-công, tìm cách cách chức biện-lý độc-lập Kenn Starr để trả thù. Lý-do được viện-dẫn là một số làm-lỗi trong thủ-tục mà ông Starr mắc phải khi xúc-tiến cuộc điều-tra.

Ông Bill Clinton tiếp-tục ở ghế tổng-thống trong 23 tháng nữa, cho tới khi tân tổng-thống (bầu vào tháng 11 năm 2000) tuyên-thệ nhậm chức ngày 20 tháng 1 năm 2001. Tuy

không mất chức, nhưng uy-tín của ông Bill Clinton đã bị nhúng chàm. Lịch-sử Mỹ đã ghi-nhận: Bill Clinton là vị tổng-thống thứ hai của nước Mỹ bị đàn-hặc, không phải vì chính-trị, mà vì một vụ án tình bất chính; tội-trang là bội-thệ và cản-trở công-lý; kết-quả là được miễn-tố vì Thượng viện không hội đủ số phiếu.

Vụ án tình kéo dài 13 tháng của TT Clinton đã là đầu đề cho hàng ngàn chuyện cười, sách vở, website, sản-phẩm thương-mại tình-dục và có thể, vài ba cuốn phim sau này. Một nhà kinh-tế nửa đùa nửa thật tuyên-bố rằng, TT Bill Clinton luôn luôn nỗ-lực kích-dộng cho kinh-tế Mỹ phát-triển mạnh, cách này hay cách khác!

Hoa kỳ: hãng Ford bị nổ

Một tiếng nổ lớn ra kéo theo một đám cháy xảy ra ngày 1.2.1999 tại hãng sản xuất xe Ford ở Dearborn (tiểu bang Michigan) làm một người chết và 21 người bị thương, trong số này có 12 người bị xem là trầm trọng. Nguyên do có thể là do từ nhà máy phát điện cung cấp toàn bộ điện cho hãng.

Nhà máy Dearborn nằm trên một diện tích rộng 550 hectares, là hãng sản xuất xe hơi lớn nhất thế giới. Nhà máy này đã được Henry Ford xây cất vào năm 1918. Trong những thập niên 40 đã thu nhận ít lắm là 85.000 công

nhân. Hiện nay, hãng này có tới 8.000 nhà máy chi nhánh sản xuất.

Hoa kỳ: nạn cướp nhà băng

Hoa kỳ hiện dẫn đầu thế giới về số vụ cướp nhà băng. Ở thành phố Dallas, tiểu bang Texas, mỗi ngày có ít nhất một vụ cướp nhằm vào các nhà băng lớn. Giới hữu trách tiểu bang Texas cho biết, chỉ trong 4 tháng đầu năm 1998, số vụ cướp đã tăng gấp đôi và 6 tháng cuối năm 1998 đã tăng lên gấp ba so với cùng thời gian năm trước. Các tên cướp đã xuất hiện ở Durham, California, Orlando, Florida, Atlanta...

Nửa tháng đầu năm 1999, số vụ cướp nhà băng ở California đã lên đến 5 và cũng tỏ ra táo bạo hơn. Tại 18 quận ở Florida, số các vụ cướp tăng lên 61%. Tiểu bang Colorado tăng 65%, Arizona tăng 68%, Virginia tăng 300%.

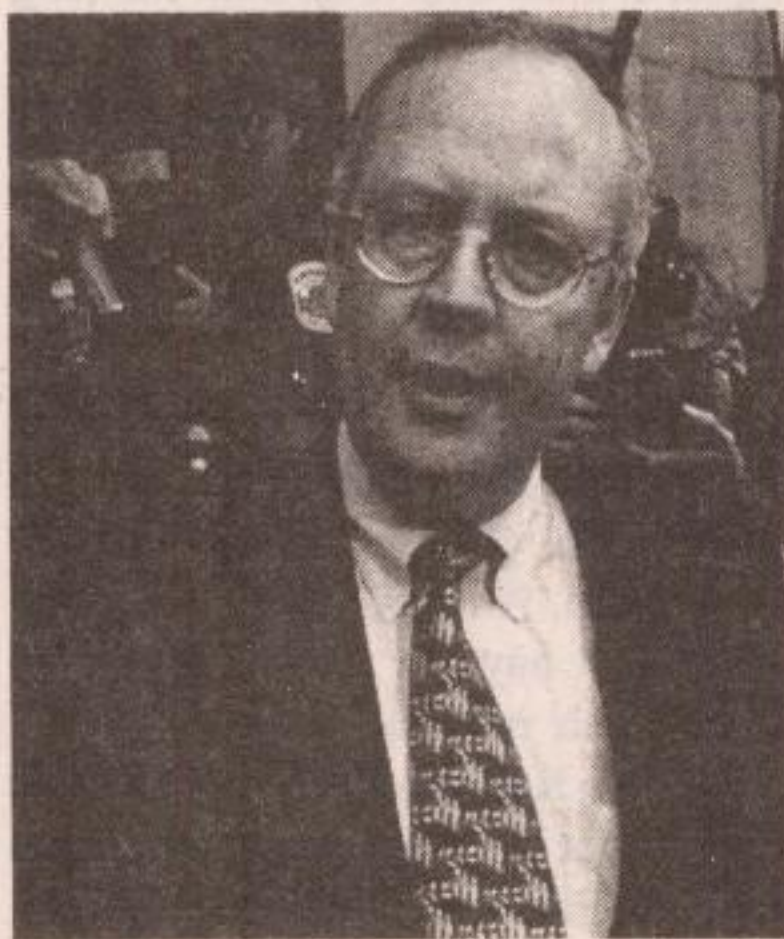
Hoa kỳ: các hãng sản xuất vũ khí bị kiện

Một thẩm phán liên bang Mỹ, ngày 11.2.1999, đã truy tố 15 nhà sản xuất vũ khí trách nhiệm 3 vụ bắn giết tại Nữ Uốc để tranh giành thị trường tiêu thụ sản phẩm một cách bất kể lợi hại. Trong số hãng bị truy tố có các hãng Beretta và hãng Colt's Manufacturing, vì tội tung ra thị trường một cách bừa bãi các sản phẩm của họ. Các hãng Smith, Wesson, Ruger và Co được tha bổng.

Trong một phiên tòa kéo dài cả tháng, tòa phạt các hãng sản xuất vũ khí bồi thường 500.000 mỹ kim thiệt hại cho 1 nạn nhân còn sống sót. Steven Fox, 19 tuổi, bị trọng thương. Thanh niên này và thân nhân của 6 nạn nhân bị giết trong các vụ nổ súng đã đệ đơn thưa các xưởng chế tạo vũ khí năm 1995.

Hoa Kỳ gặp đại diện Taliban

Theo nhiều nguồn tin ngoại giao, Hoa kỳ sẽ cử đại diện tiếp xúc với phe Taliban hiện cầm quyền tại A Phú



Luật-sư Ginsburg của Monica Lewinsky và Công-tố-viên độc-lập Ken Starr

Hãn.

Cuộc tiếp xúc diễn ra trong bối cảnh Hoa Kỳ đòi hỏi phe Taliban giải giao nhà tử phú Ben Laden, hiện lánh nạn tại A Phú Hãn. Ông này bị kết tội cầm đầu 2 vụ khủng bố đâm máu nhăm vào các cơ sở của Hoa Kỳ tại Phi châu. Ngày 2.2, phe Taliban tố cáo đích danh Hoa Kỳ và Do Thái đã yểm trợ cho liên minh quân sự chống Taliban, hiện còn kiểm soát nhiều vùng tại miền bắc A Phú Hãn.

Diễn đàn Kinh tế Thế giới Davos

Diễn đàn Davos ở Thụy Sĩ kết thúc ngày 2.2.1999 sau khi đúc kết kinh nghiệm qua vụ khủng hoảng tài chính thế giới trong hơn một năm qua.

Diễn đàn Davos được xem là nơi bày tỏ chủ nghĩa kinh tế tự do, nhưng dưới áp lực của khủng hoảng tài chính lan tràn, đã rút ra được kết luận là nguyên tắc để cho thị trường tự điều chỉnh không thể áp dụng cho mọi nơi mọi lúc. Nói cách khác, khía cạnh nhân sinh, nhân quyền và công bằng xã hội đã có chỗ đứng qua các cuộc thảo luận.

Diễn đàn Davos mở ra hàng năm, qui tụ các lãnh tụ chính trị và tài chính quan trọng trên toàn thế giới. Tuy là một diễn đàn tư nhân, một hội nghị không chính thức nên không đưa đến một kế hoạch hành động cụ thể nào, nhưng qua đó nhiều nước đã rút ra được những kinh nghiệm quý báu, có cơ hội giải thích và làm sáng tỏ lập trường của mình về phương cách đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính.

Sudan: đụng độ sắc tộc

Các vụ đụng độ giữa người Ả rập Sudan và người Phi Châu trong vùng phía tây của nước này đã làm 108 người chết, 40 người bị thương và nhiều ngàn người lâm cảnh không nơi nương tựa.

Các trận đánh xảy ra gần Geneina, 1.000 cây số phía tây Khartoum và gần biên giới nước Tchad. Theo các con số thống kê của chính phủ đương

quyền Sudan thì bản tổng kết thiệt hại sau các trận đánh tăng cao hơn nhiều. Để nỗ lực chấm dứt chiến tranh, tổng thống Omar el-Béchir trong tháng 1.99 đã đề cử tướng Mohammed Ahmed Al-Dabbi trách nhiệm an ninh trong vùng, nơi mà tình trạng khẩn cấp đã được ban hành.

Các trận đánh giữa các sắc tộc Ả rập và dân làng Sudan Phi Châu rất ít xảy ra, nhưng nay gia tăng gấp hai lần hơn vào những năm 80, vì lý do có quá nhiều vũ khí có được từ cuộc chiến tại Tchad và miền nam Sudan.

Sudan: hơn 1.000 nô lệ được giải phóng

Hiệp hội nhân đạo tại Thụy Sĩ tuyên bố ngày 28.1.1999 tại Geneve rằng họ đã giúp hơn 1.000 nô lệ Phi châu, đa số là trẻ em, được trả tự do, và hiệp hội này đã kêu gọi Liên Hiệp Quốc mở cuộc điều tra về tình trạng nô lệ trẻ em tại Sudan.

Hội "Tương Trợ Công Giáo Quốc Tế" xác nhận rằng họ đã giải phóng cho 1.050 nô lệ trong một cuộc du hành ở Bahr-El-Ghazal, tại miền bắc Sudan, từ ngày 8 đến 13.1.1999, bằng việc trả số tiền tương đương 50 đô la mỗi đầu nô lệ cho những người buôn bán nô lệ Ả rập. Từ năm 1995 đến nay, Hội đã giải phóng cho tất cả 5.066 nô lệ.

Trong một thông cáo báo chí, Hiệp Hội Tương Trợ Công giáo xác nhận rằng: "các cuộc tiếp xúc với những người nô lệ cho thấy họ đã bị tra tấn thể xác và tinh thần, như đe dọa giết chết, mổ cuống họng, phá hủy bộ phận sinh dục của các phụ nữ, bắt buộc theo Hồi giáo, đánh đập, đánh bằng roi và làm việc không trả lương...".

Quân đội chính phủ Sudan ngang nhiên bắt giữ và sử dụng những nô lệ Phi châu theo đạo Công giáo hay tin tưởng vào thần linh, đặc biệt là các trẻ em, như là một công cụ trong cuộc thánh chiến nhân danh Hồi giáo chống lại các cộng đồng phản kháng lại chính sách Hồi giáo toàn trị của họ. Từ khi Anh Quốc rút đi vào năm

1956, nội chiến giữa hai phe - chính quyền và tổ chức chống đối - đã làm gần 1,5 triệu người thiệt mạng.

từ thành đến tỉnh



Thị trường môi giới con nuôi

Theo một viên chức Quốc tế Bảo vệ Trẻ em (DCI) ở Genève, Thụy Sĩ, hiện nay thị trường môi giới con nuôi cũng đang phát triển như thị trường kinh doanh "chip" điện tử hoặc đồ cổ. Doanh thu hàng năm lên đến nhiều tỉ mỹ kim và đang có chiều hướng gia tăng.

Theo đánh giá của Unicef, hiện nay trên thế giới có khoảng 100 triệu trẻ em mồ côi, vô gia cư. Thị trường cung cấp con nuôi không bao giờ cạn là Nam Mỹ, một số quốc gia ở châu Á và Đông Âu. Mỗi năm có từ 60.000 - 80.000 trẻ mồ côi hoặc trẻ bị bỏ rơi người Triều Tiên, Nga, Trung Cộng và Ba Tây nhận được cha mẹ nuôi thuộc các nước Tây Âu và Hoa Kỳ. Hoa Kỳ là nước tiếp nhận nhiều con nuôi nước ngoài nhất. Hàng năm là 14.000 em và ngày càng tăng.

Hoa Kỳ hiện có tới 6.000 trung tâm môi giới phân bố con nuôi. Unicef dự đoán có khoảng 5 triệu cặp vợ chồng trên thế giới mong có con nuôi. Không ít người lên án các dịch vụ này là một dạng "buôn bán trẻ con" được hợp pháp hoá. Những người làm việc trong lãnh vực này bị coi là những tên buôn người hiện đại. Thế nhưng những người muốn có con nuôi lại tỏ ra biết ơn các trung tâm này.

Hầu hết các chính phủ ở châu Mỹ

La-tinh và Đông Âu đều quy định trẻ sơ sinh không có cha mẹ trước hết phải tìm cho các cháu bố mẹ nuôi trong nước, vì vậy bố mẹ nuôi người nước ngoài nhiều khi phải chấp nhận trả tới 50.000 mỹ kim để được nuôi đứa trẻ. Do đó người ta thường bịa chuyện đứa bé mắc đủ thứ bệnh tật khiến không thể tìm được cha mẹ nuôi ở trong nước để che mắt pháp luật.

Nói chung, nếu đứa trẻ càng nhỏ tuổi, càng trắng trẻo, bụ bẫm thì giá càng cao. Giá một cháu bé Trung Hoa 2 tuổi là 20.000 mỹ kim (kể cả chi phí đi lại), giá một đứa bé dưới 3 tuổi người Bảo Gia Lợi gốc Digan từ 6.000 - 10.000 mỹ kim. Đầu những năm 90, Lỗ Ma Ni là nước có nhiều con nuôi nhất. Riêng năm 1991, có 2.600 trẻ em nước này tới Hoa Kỳ và một số lượng tương tự tới Tây Âu. Nuôi con nuôi Trung Cộng đang là "mốt" đối với các gia đình giàu có ở Hoa Kỳ.

Năm 1995 Hoa Kỳ đã thông qua các "công ty môi giới" nhận 2.000 trẻ em Trung Cộng, năm nay con số này tăng gấp đôi.

Thụy Điển: mai dâm hết thời

Một cuộc cách mạng chưa từng thấy trên thế giới: Đầu năm 1999, Thụy Điển đã sáng tạo ra một luật mới: khách chơi bị phạt tới 6 tháng tù giam vì tội mua dâm. Luật nói trên mang tên Kvinnofrid (Yên bình cho phụ nữ) khẳng định rằng: "Nghề mai dâm không phải là một hiện tượng xã hội đáng ao ước". Trong giới chính trị không có một tiếng nói lạc điệu nào chống lại quyết định đó.

Từ ba mươi năm nay, luân lý đòi vượt qua tập tục, cho nên Thụy Điển là nước đi đầu trong cuộc chiến giải phóng giới tính. Ngày nay luân lý đòi hỏi hành động chống sự khốn khổ trong xã hội, do vậy, Kvinnofrid gia tăng áp lực đối với những tệ đoan mà nạn nhân là phụ nữ: đối xử tồi tệ, hãm hiếp, quấy rối tình dục... Khi đưa nghề mai dâm vào danh sách những hành động bạo lực đối với phụ nữ, các nghị sĩ Thụy Điển cho nó một định nghĩa

mới: mai dâm xâm phạm thuần phong mỹ tục, vi phạm nhân quyền.

Sự tranh cãi, trước khi thông qua luật trên (181 chống 92) chỉ nói về những cách thực hiện như "muốn thực sự chấm dứt nghề mai dâm thì phải hình sự hoá toàn bộ", "về thực tế, luật đó dẫn tới sự lén lút, chúng ta sẽ có những đường phố trong sạch nhất thế giới, nhưng chính lương tâm của chúng ta lại không minh bạch".

Phái tự do cho rằng sự cấm đoán càng làm xấu thêm thân phận người phụ nữ vì họ sẽ bị ném vào móng vuốt của những tên tội phạm đích thực, những tên ma cô. Hiện nay, Thụy Điển có khoảng 3.000 gái mai dâm với dân số 8,8 triệu người. Andres Hornlof, một trong những thanh tra phụ trách thi hành luật mới ở Stockholm nói: "Số gái điếm ở Thụy Điển ít hơn 10 lần ở Đan Mạch, nhưng chúng tôi quyết chấm dứt nghề mai dâm. Khi các đường phố đã sạch, chúng tôi sẽ quan tâm đến phụ nữ nước ngoài và những phụ nữ làm việc trong khoảng ba mươi phòng dâm bop". Ông ta còn cho biết: "Luật được thực thi ngay khi có ý đồ mua dâm, chứ không chỉ lúc bị bắt quả tang."

Nga: nữ tướng cảnh sát

Từ trước tới nay, trụ sở Tổng cục Cảnh sát Mạc Tư Khoa chưa bao giờ tràn ngập hoa đến như vậy, thật là cả một rừng hoa. Nguyên do là Tổng cục vừa có một sự kiện trọng đại: Ngày 6.11.1998, chính phủ Liên bang Nga đã thăng cấp thiếu tướng đầu tiên cho một nữ cảnh sát - bà Svetlana Perova, đương kim Tổng cục phó Tổng cục Cảnh sát Mạc Tư Khoa.

Ba mươi năm trước, khi vừa mới hai mươi tuổi, Svetlana Perova vào phục vụ trong ngành Cảnh sát Liên Xô với chức vụ là một nhân viên kế toán. Có ai ngờ cô kế toán viên tóc vàng xinh đẹp ấy bây giờ trở thành nữ thiếu tướng cảnh sát đầu tiên và duy nhất của nước Nga.

Bà được giao phụ trách một loạt các lĩnh vực quan trọng của Tổng cục: y tế, tài chính, tiếp-liệu, xây dựng,

thông tin, khoa học - kỹ thuật. Nhờ tháo vát và biết chỉ huy, lực lượng Cảnh sát Mạc Tư Khoa đã có đủ khả năng tự quản trong hoàn cảnh nước Nga đang ngập mình trong cơn khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Bà Perova bao giờ cũng hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức cao nhất. Bà có trí nhớ tuyệt vời, khả năng làm việc sáng tạo, linh cảm nghề nghiệp nhạy bén, chính xác. Đúng là bà sinh ra để làm cảnh sát. Tài năng của bà vừa là do yếu tố bẩm sinh, vừa là do sự khổ công luyện tập.

Có thể nói việc bà Perova thành đạt, thăng tiến trong nghề là do di truyền. Ông cụ thân sinh và chú ruột bà là những sĩ quan công an Xô Viết kỳ cựu. Em ruột bà là đại tá cảnh sát; và đặc biệt, cô con gái của bà cũng là một thiếu tá cảnh sát có rất nhiều triển vọng. Đúng là cảnh-sát cũng có nòi!

Hương Cảng: diện ảnh ca tụng Mafia

Trong khi Trương Tử Cường, một tên tội phạm có nhiều thành tích cướp của giết người độc ác, bị xử tử hồi tháng 11.98 tại Hoa Lục thì công ty "Người Giang Hồ" của Hương Cảng lại tung ra bộ phim *Kinh thiên đại tặc vương* nói về cuộc đời của tên tướng cướp này. Bên cạnh việc khai thác tính chất tàn bạo để câu khách, bộ phim còn tô vẽ, trang điểm, biến tên cướp hung bạo này thành "vị anh hùng của lê dân": quan tâm đến trẻ nhỏ, hiếu thuận với mẹ, cướp của người giàu vì "mọi người đều cướp tiền của kẻ khác" để bào chữa cho hành động phạm pháp của hắn.

Hồi đầu năm 1995 cũng tại Hương Cảng, bộ phim *Tặc vương* đã lấy đề tài vụ Trương Tử Cường đánh cướp 170 triệu đô-la Hương Cảng trên chiếc xe chở tiền ở gần sân bay Kaitak. Cả hai bộ phim đều do cùng công ty "Người Giang Hồ" sản xuất. Điều này cho thấy bọn đạo tặc đã biết sức mạnh tuyên truyền của phim ảnh và tìm cách khai thác nó, chỉ e rằng chỉ trong một sớm một chiều, qua ảnh-hưởng

của phim-ảnh Hương-cảng, những tác vương, tác bá cho tới tác tử kiểu này tràn lan khắp mặt địa-cầu thì khổ cho nhân-loại!

Internet: một dạng "ma túy" mới

Khác hẳn với heroin và cocain là những thứ gây nghiện bị cấm triệt để; thông tin trên mạng điện tử tuy bị coi là một thứ "ma túy" mới nhưng vẫn được dùng tùy thích.

Hiện nay, trên thế giới có hàng triệu người nghiện Internet và con số ngày càng gia tăng. Theo hãng Reuters, 75% số người được hỏi khẳng định rằng hàng ngày thói quen này càng khó bỏ. Hàng chục ngàn người đang bị Reuters xếp vào loại datoholics - nghiện dữ liệu trên điện toán - đến nỗi gây ảnh hưởng đến đời sống xã hội và gia đình. Quan hệ trong công việc cũng thay đổi theo.

Gần 2/3 số người được hỏi tỏ ra không hài lòng trong công việc và có nhiều căng thẳng trong quan hệ với cấp dưới do tiếp xúc quá nhiều với các thông tin điện toán. 2/5 số người nghiện tới mức tra dữ liệu về công việc ngay cả khi đi nghỉ. Hơn 50% số nhà quản lý doanh nghiệp không thể giải quyết hết số thông tin mà họ nhận được nên phải làm thêm giờ hoặc mang việc về nhà.

Thông tin trên mạng có thể gây ra những chứng bệnh như làm tăng lượng adrenalin, endorphin trong máu, gây nước trong não-tủy, thậm chí quên cả chồng, con bên cạnh. Do vậy, theo các nhà khoa học, những người làm việc với máy vi tính cần biết tự kiểm chế bằng cách chỉ vào mạng khi cần thiết, biết hạn chế thời gian ngồi trước màn hình vi tính.

Cần phải thận trọng, hoặc đúng hơn là cảnh giác, khi thấy những triệu chứng sau xuất hiện, theo mức độ tăng dần:

- Ngồi trước màn ảnh vi tính hàng giờ trong khi chỉ định tìm dữ liệu có vài phút.

- Nói dối bạn bè hoặc đồng nghiệp về số giờ ngồi trước máy.

- Cảm thấy có vấn đề về cơ thể sau khi ngồi hàng giờ trước máy (mỏi mệt, đau vai...).

- Luôn nghĩ tới dịp được ngồi lại trước máy.

- Cảm thấy dễ nói chuyện với người vô danh trên mạng hơn là nói với người đối diện.

- Không thể dừng được việc thường xuyên mở E-mail.

- Bỏ cả ăn, cả học hoặc thậm chí bỏ cả cuộc hẹn để mò thông tin trên mạng.

- Sau những giờ với máy vi tính, cảm thấy vừa thỏa mãn vừa có lỗi.

- Khi không dùng Internet, cảm thấy thiếu thiếu cái gì đó.

Giới tư bản Âu châu và khoa Tử Vi

Tạp chí kinh tế Pháp *Les échos* số trung tuần tháng 1.1999 làm hẳn một chuyên đề 5 trang về một tình trạng lạ lùng: giới tư bản kỹ nghệ và tài chính Âu châu càng ngày càng tin tưởng vào khoa bói toán nói chung và khoa tử vi nói riêng trong công cuộc làm ăn.

Chỉ riêng ở Thụy Sĩ đã có hơn 400 ngàn hàng muốn thầy tử vi cố vấn về các vấn đề siêu hình cũng như đã mượn luật sư cố vấn các vấn đề pháp luật. Những ông trùm tư bản có bộ óc và cánh tay xuyên quốc gia, xuyên lục địa này muốn thầy tử vi đơn giản như mấy bà tiểu thương hay nội trợ nước ta đi coi bói: so tuổi và bản mệnh của mình hợp hay khác với tuổi và bản mệnh của các đối tác sắp tới. Thời điểm đầu tư hay hợp tác có đúng giờ "linh" hay không. Những tay trùm đầu cơ trên thị trường chứng khoán ngoài việc tính toán nghiệp vụ bằng những cái đầu "có sạn", còn phải nhờ thầy tính giờ để mua cổ phiếu của công ty này hay bán cổ phiếu của công ty nọ sao cho có lời hoặc khỏi bị lỗ.

Cũng theo bài báo, các ông trùm tư bản tin cả khoa tử vi phương Tây có nguồn gốc từ Hy Lạp và Ai Cập lẫn khoa tử vi phương Đông có nguồn gốc từ Trung Hoa.

Hiện một thầy tử vi quốc tịch Pháp

gốc Việt đang nổi tiếng ở Pháp. Trả lời phóng viên tờ *Les échos* trong bài báo trên, ông này nói năm Dương lịch 1999 là năm Âm lịch Kỷ Mão, mà năm Kỷ Mão thuộc thổ, và rồi ông ta "phán" vanh vách từng chi tiết trong năm Kỷ Mão này thì tuổi nào, mệnh nào sẽ hợp hoặc khác với tuổi nào, mệnh nào (theo lý thuyết ngũ hành).



Động đất:

Số người chết vì động đất tại miền Tây Columbia lên tới 938 người, hơn 4000 người bị thương và 400.000 người không nơi cư-trú.

Quần-đảo Solomon ở Thái-bình-dương động đất 7,3 chấn-độ.

Ngoài các nơi trên, động đất nhẹ xảy ra tại đảo Sumatra (Nam-dương), miền Nam Bolivia, miền Tây và Nam Mỹ-tây-cơ, miền Nam và bán đảo Kamchatka (Nga), miền Tây Tây-ban-nha, miền Tây Hi-lạp, miền tây Ba-tư, miền Đông và miền Nam Nhật-bản và hai vị-trí ở Trung-hoa.

Núi lửa

Hơi độc và một cột khói cao 4 cây số đã phun ra từ miệng núi lửa Vulcan de Fuego ở Mỹ-tây-cơ, khói và than bao trùm vùng bán kính 5 cây số chung quanh miệng núi.

Tại đảo Sicily (Ý), núi Etna bắt đầu phun khói và những đường rạn nứt trên mặt đất chung quanh núi nứt to ra thêm.

Lạnh

Đợt lạnh khủng-khiếp tiếp-tục làm tê-liệt nhiều vùng ở Âu-châu, nhất là Hung-gia-lợi và Ba-lan, làm chết 181 người. 200 làng bị cô lập. Cảng Burgas của Bảo gia lợi phải đóng cửa. Tại Phi-châu, lần đầu-tiên trong vòng

20 năm nay, tuyết rơi xuống thủ-đô Algier của Algeria (miền Bắc Phi-châu), do ảnh-hưởng đợt gió lạnh từ Bắc-cực thổi xuống.

Cháy rừng

Gần 100.000 mẫu rừng cháy tại Nam Úc và tiểu-bang Victoria, Úc-đại-lợi.

Lụt

Trong khi đó, tiểu-bang Queensland cũng ở Úc, bị một trận lụt dữ-dội phá kỷ-lục 100 năm, khiến 4 người chết, thị-trấn Gympie bị tê-liệt.

Tại Mindanao, Phi-luật-tân, nước lũ và bùn đã giết chết 22 người và làm cho 400.000 người phải di-tản.

Bão biển

Sóng thần Rona tập-trung ngoài biển san-hô ở Úc, đổ ập vào tiểu-bang Queensland, tàn-phá vùng duyên-hải Tribulation và Ayr.

Tuyết lở

Tại Pháp, ít nhất 10 người chết vì tuyết lở trên núi Alps, nhận chìm nhiều căn nhà ở làng Le Tour.

Tuyết lở cũng trùm phủ lên nhiều quãng thiêt-lộ và xa-lộ ở vùng Alpine, khiến chính-phủ Áo phải huy-động quân-đội, dùng trực thăng để cứu trợ 250.000 cư-dân di-tản và những người đi đường xa, bị kẹt giữa những vùng tuyết lở.

Dịch hạch

Nạn chuột đã đưa đến dịch hạch lan-tràn ở miền Bắc Trung-hoa.

Vì nông-dân giết gần tuyệt chủng các giống mèo, cáo, rắn và ó, là những loài chuyên bắt chuột; loài chuột đã sinh sôi nảy nở mau lẹ. Vào mùa lúa năm trước, hàng chục triệu con chuột đã tha 42 tấn lúa trên 233.000 mẫu ruộng, về giấu trong hang để ăn trong mùa đông, khiến dân-chúng phải đào đất, lấy lại một phần thóc và nhân tiện, diệt chuột. Số chuột chết quá nhiều và không được khử trùng đúng mức, bỏ chết mang vi-trùng dịch-hành đã tấn-công, giết chết hàng loạt nông-dân.

Sư-tử đói

Một đàn sư-tử đói đã tràn ra làng mạc, tấn-công và ăn thịt 4 người Somali ở một trại tị-nạn tại Phi-châu, gần biên-giới Ethiopia. Khoảng 700.000 người Somali và 500.000 đủ loại thú rừng lâm nạn đói trầm-trọng vì hạn-hán.

Lạc đà

Nạn lạc-đà đi đầy đường, đã là nỗi ám-ảnh khủng-khiếp với các tài-xế và hành-khách di-chuyển bằng xa-lộ tại các nước vùng vịnh Ba-tư.

Trung-bình hàng tháng có khoảng 5 người chết tại vùng này vì tông xe vào lạc đà.

Bạn thấy cảnh này chưa: những lọn tuyết trên đồng?

Quý độc-giả sống ở các vùng ấm áp, và ngay cả phần lớn quý vị sống ở vùng ôn và hàn-đới, có thể chưa từng tận mắt trông thấy cảnh này (xem ảnh bên dưới), hoặc giả có thấy mà không hiểu tại sao.

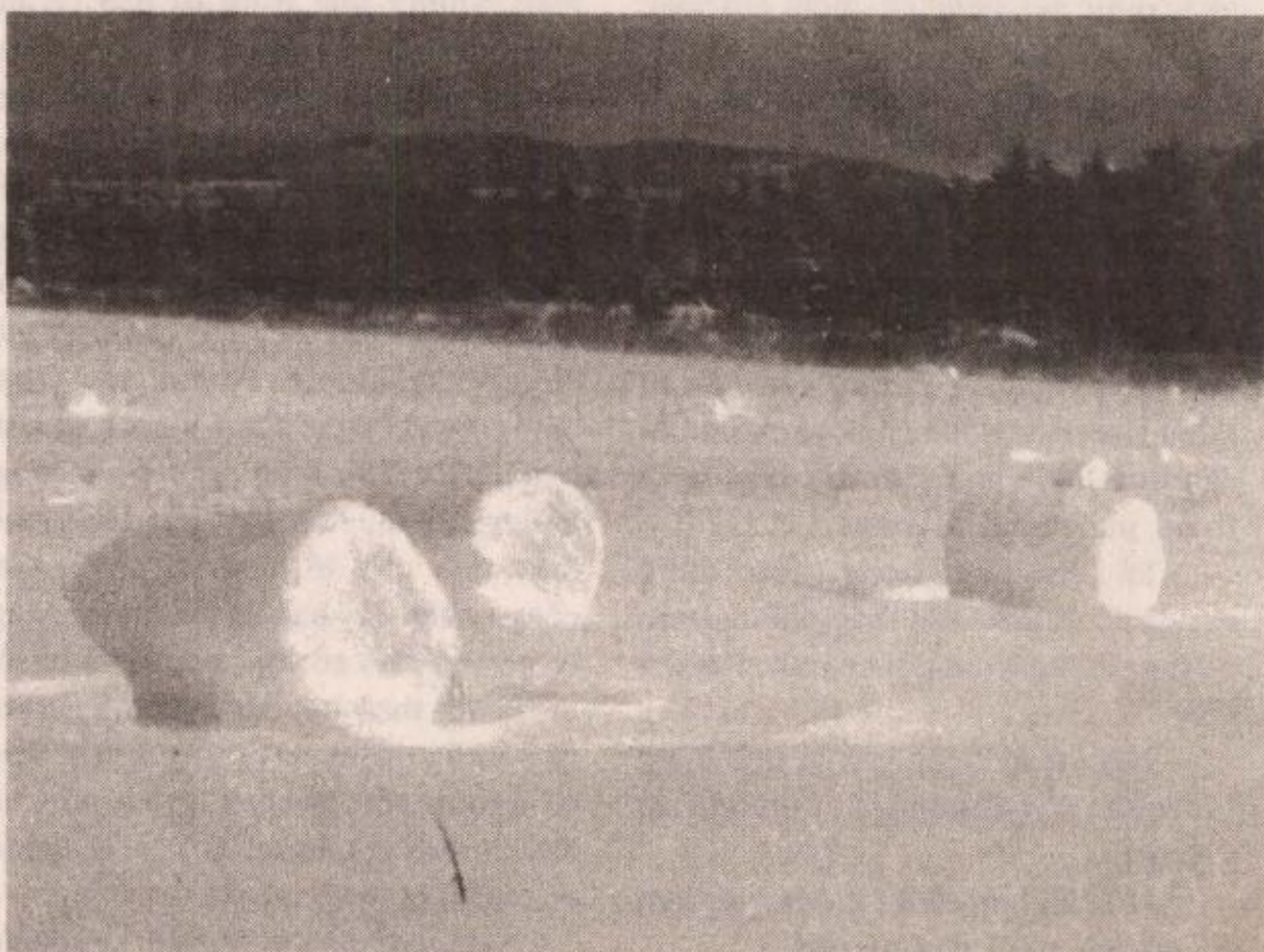
Thử tưởng-tượng, một sớm mai nào đó thức dậy, nhìn ra đồng phủ tuyết, thấy những lọn tuyết to bằng phân nửa những lọn rơm cuối mùa gặt, xếp đều tằm tấp đến tận chân trời. Đố ai hiểu tại đâu. Ngay cả dân

địa-phương, nhiều người còn cho là người hành-tinh khác xuống làm; những người khác thấy lạ và không biết do đâu.

Một nhà khí-tượng học Gia-nã-đại giải-thích, đây là một hiện-tượng thiên-nhiên khá hiếm, đòi hỏi phải có một điều-kiện tuyệt-hảo về nhiệt-độ và sức gió, nó mới xảy ra trên những cánh đồng phủ tuyết.

Theo ông Bruce Whiffen ở cơ-quan Môi-sinh Canada, trước hết cánh đồng phải phủ tuyết khá dày. Thứ hai, trời ấm lên tới một mức nào đó để những tinh-thể tuyết trên mặt lỏng ra và dính vào nhau thành một màng băng mỏng. Thứ ba, cần có một sức gió khoảng 45 cây số giờ.

Gió sẽ làm rách những chỗ tuyết chưa kịp đóng văng. Mảnh tuyết rách dưới sức gió sẽ lăn tròn trên đồng và cuốn lại y như người ta cuốn một mảnh thảm dài, càng đi xa, lọn tuyết càng to dần, to dần. Kích thước lọn tuyết thoát đầu bằng một nắm tuyết vo bằng tay để ném nhau, sau to như cuộn bông ảm mà phụ-nữ xứ lạnh dùng xỏ hai bàn tay vào và ôm trước ngực cho ấm. Lọn tuyết lăn có thể lớn bằng một cái túi ngủ cuốn tròn, có khi to bằng một bánh rơm mà bạn thường thấy nằm lổm nhổm trên đồng cuối mùa gặt.





tin việt-nam

Hội nghị Trung ương Đảng khóa 6

Ngày 3.2.1999, thông tấn xã nhà nước Cộng sản Việt Nam loan tin chính thức về bản thông báo của đảng CSVN, liên quan đến nội dung hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng CSVN khóa 6 lần 2, vừa được tổ chức từ ngày 25.1 đến ngày 2.2.1999 tại Hà Nội.

Bản thông báo cho biết hội nghị này "tập trung kiểm điểm" việc thực hiện Nghị quyết Đại hội 8 và các nghị quyết Trung ương về công tác xây dựng Đảng, đề ra các chủ trương, giải pháp đảm bảo "Đảng phải mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ mới" như Nghị quyết Đại hội 8 xác định".

Bản thông báo thú nhận rằng "trong Đảng cũng đang bộc lộ một số yếu kém, việc chống tệ tham nhũng, quan liêu và thực hành tiết kiệm chưa đáp ứng được mong mỏi của nhân dân và bản chất chế độ ta; bộ máy tổ chức đảng và nhà nước chậm được củng cố và đổi mới...".

Cũng theo bản thông báo, hội nghị này đã đề ra một số vấn đề gọi là "nhiệm vụ cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay", như:

"Một là, tăng cường sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động, nói và làm theo nghị quyết, thực hiện đúng Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước. Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc của Đảng, của cách mạng đã được ghi trong Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và Nghị quyết Đại hội 8; xử lý nghiêm minh, kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước (...) Tăng cường và đổi mới phương pháp giáo dục cán bộ, đảng viên về Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (?)..."

Về việc gọi là "giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên", bản thông báo nói rằng "Đảng viên phải tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, gương mẫu giữ gìn phẩm chất người chiến sĩ cộng sản, đề cao tinh thần đoàn kết, chống chủ nghĩa cá nhân trong điều kiện và môi trường mới; chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước..."

Bản thông báo cũng nói đến "chấn chỉnh việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng", và nhấn mạnh rằng phải "củng cố các tổ chức cơ sở Đảng. Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể; giảm biên chế và cải cách chính sách tiền lương theo hướng tinh

gọn, hiệu quả, hiệu lực..."

Hội nghị ban Chấp hành Trung ương quyết định: "Mở đợt sinh hoạt tư tưởng sâu rộng trong toàn Đảng nghiên cứu, học tập Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng, bắt đầu từ 19.5.1999 đến 19.5.2001, và sau đó nội dung cuộc vận động này là nội dung sinh hoạt thường xuyên của Đảng".

Ngay sau Hội nghị, ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương Đảng đã có cuộc họp báo với phóng viên trong và ngoài nước tại Hà Nội để thông báo về Hội nghị.

Tại cuộc họp báo, Đào Duy Quát, phó trưởng Ban, cho biết Hội nghị đã thông qua Nghị quyết gồm 11 nhiệm vụ trọng yếu nhằm xây dựng Đảng để đạt được sự "vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức để lãnh đạo cách mạng Việt Nam thắng lợi trong sự nghiệp đổi mới".

Trả lời các câu hỏi của phóng viên về các vấn đề chống tham nhũng, về công tác tổ chức và vấn đề "phê bình và tự phê bình", về tính dân chủ, Quát nói rằng: "Về vấn đề tham nhũng, Ban chấp hành Trung ương cũng đã phân tích sâu sắc, đánh giá thực trạng, nguyên nhân và đã đưa ra những biện pháp giải quyết cả về hành chính và pháp luật. Sau Hội nghị này trong nội bộ Đảng các cấp sẽ có một đợt sinh hoạt phê bình và tự phê bình, những cán bộ đảng viên, không có sự phân biệt cấp bậc nếu có sai phạm về tiêu chuẩn của người Đảng viên sẽ bị phê bình và nếu vi phạm pháp luật sẽ bị truy tố".

Quát cũng cho biết Hội nghị Trung ương lần này chưa bàn đến vấn đề nhân sự của Ban Chấp hành Trung ương, mà quyết định giao cho Bộ Chính trị CSVN "nghiên cứu đề án đồng bộ về cải cách bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, nhằm xây dựng một bộ máy lãnh đạo tinh gọn, có hiệu quả, đẩy lùi sự quan liêu, tiêu cực trong

bộ máy lãnh đạo. Đề án này sẽ được trình bày tại Hội nghị Trung ương 7 được tổ chức vào giữa năm nay”.

Rốt cuộc, thì trái núi dễ ra con chuột! Cả Ban Chấp-hành từ trên xuống dưới hót vang như vẹt những bài bản cũ mà dân chúng đã nghe đến thuộc lòng! Ban Chấp-hành chờ Bộ Chính-trị diệt tham nhũng, cải-cách nhân sự Nhà nước, nhân sự Đảng, mà Bộ Chính-trị lại tập-trung toàn thành-phần tham-những và bố mẹ của cán-bộ tham-những. Chiến-dịch hai năm "chỉnh-đốn Đảng" do ban Chấp-hành đặt ra cốt yếu chỉ nhằm khoá mồm thành-phần bất-mãn quay ra chống Đảng mà thôi!

Lê Khả Phiêu thú-nhận có bất đồng nội bộ

Trong bài phát biểu nhân bế mạc

hội nghị toàn thể Ban chấp hành đảng cộng sản Việt Nam trong ngày 2.2.1999, Lê Khả Phiêu đã công nhận những tệ nạn xảy ra trong đảng, như tham nhũng, lạm quyền, làm giàu bất chính. Ngoài ra, Phiêu cũng thú nhận là còn nhiều bất đồng trong việc vận động đường lối. Ban chấp hành đảng và bộ chính trị chưa dành đủ thời gian thảo luận thẳng thắn những vấn đề cốt lõi để đi đến thống nhất ý kiến trong đảng. Theo các nhà phân tích thì đảng hiện xảy ra nhiều mâu thuẫn, vì hệ thống mác-xít đã lỗi thời trước nhu cầu cải tổ chuyển sang nền kinh tế thị trường. Nhưng lúc nào các lãnh đạo cũng bác bỏ những tin tức cho rằng có những bất đồng trong đảng. Theo một số nguồn tin trong giới lãnh đạo, thì mâu thuẫn trong đảng ngày càng thêm gay gắt được thấy rõ qua vụ khai trừ tướng Trần Độ. Nhiều

nhân vật cao cấp không tán đồng quyết định này

Những Vụ Án Đặc Biệt Năm Mậu Dần

Theo một bản xếp hạng những vụ án đặc biệt trong năm Mậu Dần, báo Công An ngày 9.2.1999 cho biết:

Vụ án có nhiều kỷ lục nhất:

Vụ Epcó - Minh Phụng với những con số kỷ lục. Kết luận điều tra dày nhất: 736 trang, cáo trạng dày nhất: 565 trang, được một xe 12 chỗ ngồi liên tục chở toàn bộ số tài liệu trên đi đóng thành tập trong suốt 3 ngày; thời gian đứng để đọc hết bản cáo trạng phải mất khoảng 4 ngày; thời gian xét xử liên tục một tháng rưỡi, với hai hội đồng xét xử, 500 công an bảo vệ; là vụ án có số bị can đông nhất: 77 người, trong đó có đến 53 bị cáo là giám đốc, phó giám đốc; có số cán bộ nhà nước phạm tội nhiều nhất: 23 người, trong đó có 17 người trong ngành ngân hàng; chi tiền quảng cáo nhiều nhất: 13 tỷ đồng trong vòng 3 năm gây ra số thiệt hại lớn nhất: 3.547 tỷ đồng và 25,430 triệu mỹ kim (chưa tính lãi).

Vụ mạo danh động trời nhất:

Vụ giả danh sĩ quan quân đội cao cấp, lừa đảo xuyên quốc gia của Nguyễn Ngọc Tiến, 49 tuổi, ngụ tại Thạch Thất, tỉnh Hà Tây. Cùng với một số đối tượng có tiền án, tiền sự như Nguyễn Chí Trung, Tạ Đình Nghiêm, Nguyễn Văn Thái, Bùi Xuân Thuỳ..., Nguyễn Ngọc Tiến đã thành lập Công ty lừa mang tên một đơn vị quân đội. Họ thuê một khu đất tiếp giáp với khu vực quân sự do Bộ Quốc phòng quản lý để làm "doanh trại", sau đó tuyển 20 nhân viên mà hầu hết là gái mại dâm, đối tượng tiền án tiền sự khoác áo "sĩ quan trợ lý", "quân nhân chuyên nghiệp" để làm công việc giao dịch. Tiến mạo danh đại tá, Trung sắm vai trung tá... Chỉ trong vòng 2 năm 1997 - 1998, Công ty lừa này đã lừa đảo hàng trăm cơ quan, doanh nghiệp, chiếm đoạt hàng chục tỷ đồng để mua sắm, ăn chơi



trác táng!

. Vụ lừa đảo có nhiều nạn nhân nhất:

Vụ lừa đảo đặc sản núi rừng: sừng tê giác, ngà voi, xương hổ... của băng tội phạm ở xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Tính đến đầu tháng 12.1998 đã có 103 nạn nhân với số tài sản bị lừa gần 4 tỷ đồng; địa bàn gây án của bọn tội phạm trên khắp 26 tỉnh, thành từ Bắc vào Nam; người bị lừa nhiều nhất là 214 triệu đồng. Một nạn nhân bị mất 22 triệu đồng đã quá uất ức mà chết.

. Vụ án cây bút kim đắt giá nhất:

Vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân xảy ra tại khoa Luật của trường Đại học Khoa học Xã hội (ĐHKHXH) và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ 73 bài thi tốt nghiệp đại học tại chức của lớp luật K23, đại học tại chức Hải Phòng, cơ quan an ninh điều tra công an Hà Nội nói rằng đã khám phá ra một tổ chức lừa đảo, bán những cây bút dạ kim màu xanh với giá 3 triệu đồng cho các thí sinh với sự bảo đảm là ai viết bài thi bằng cây bút này sẽ đậu 100%. Hai cô giáo Vũ Thị Vân Trung và Lê Thị Thanh Hà công tác tại khoa Luật, ĐHKHXH và nhân văn Hà Nội, là giám thị coi thi và người thu tiền bán bút đã bị khởi tố và bắt giữ.

. Vụ cướp khó ngờ nhất:

Xuất thân trong một gia đình khá giả, có học thức, giỏi ngoại ngữ, năng động, chỉ trong một thời gian ngắn Lê Thanh Giang ngụ tại phường Bến Nghé, quận 1, được đề bạt làm Giám đốc Chi nhánh Công ty du lịch Đà Nẵng tại Sài Gòn. Nhưng vào chiều ngày 22.10.1998, Lê Thanh Giang thuê phòng tạm trú tại khách sạn Trà My, Tân Bình để thực hiện vụ cướp 152 lượng vàng SJC của tiệm vàng Kim Ngọc. Trước đó, Giang điện thoại đến tiệm vàng, nói đem 190 lượng vàng SJC đến khách sạn để anh ta mua. Tại đây, Giang đã dùng súng bắn đạn hơi cay để khống chế chủ tiệm, cướp đi 152 lượng vàng, nhưng

đã bị bắt sau đó.

. Tên trộm "thành thật" nhất:

Do nghèo khổ, không công ăn việc làm, ngày 25.6.1998, Nguyễn Quang Sinh, 17 tuổi, ngụ huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã lấy trộm bọc tiền 108.117.000 đồng để trên một xe hơi. Sau khi ăn xài, Quang dùng một số tiền trong đó mua vé số, không dè Quang trúng 344 triệu đồng. Ngày 11.8.1998, sau khi lãnh tiền trúng số, Quang đã đem số tiền ăn cấp 108.117.000 đồng đến công an đầu thú và xin trả lại người bị mất. Tại đây, Quang đã bị bắt giam về tội trộm cắp tài sản công dân. Ngày 21.12.1998, Quang bị toà án tỉnh Khánh Hoà xử phạt 24 tháng tù treo. Báo này cho rằng "đây quả là một vụ án ít có" dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và suy rằng anh Sinh có thể bị bệnh "tâm thần".

Kể cũng đáng buồn cho cái xã hội mà những người lương-thiện (hay hoàn lương) thì bị coi như điên khùng.

Dự án đường hầm xuyên đèo Hải Vân

Theo báo *Thời Báo Tài Chính* ngày 9.2.1999, đường hầm xuyên đèo Hải Vân có thể được khởi công xây dựng vào tháng 10 năm nay, và tiên đoán sẽ hoàn thành vào tháng 11.2003.

Theo Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải (TVTKGTVT) của nhà nước CSVN cho biết, dự án táo bạo và làm chấn động dư luận này được khởi xướng từ năm 1996. Tháng 6.1996, Ngân hàng Thế giới (WB) đã tài trợ để cơ quan nghiên cứu đường cao tốc Nhật Bản xây dựng dự án làm đường hầm xuyên đèo Hải Vân. Ngày 6.9.1996, nhà nước CSVN phê duyệt dự án, theo đó có 2 hướng xây dựng tuyến đường hầm: tuyến đi ven biển với 3 đoạn hầm có chiều dài 5.900 m và tuyến đi phía tây quốc lộ 1A với 2 hầm dài 5.000 m.

Quỹ OECF (Nhật Bản) cho Hà Nội vay 19,2 triệu yên, lãi suất 2,3%/năm, thời hạn 30 năm để tiến hành

khảo sát nghiên cứu. Đơn vị trúng thầu là liên doanh giữa hãng Nippon Koeil (Nhật Bản), Louis Berger (Mỹ) và Tổng công ty TVTKGTVT.

Theo báo này, tuyến đường hầm xuyên đèo Hải Vân được thiết kế theo "quy mô vĩnh cửu, tiêu chuẩn đường cấp 3, đồng bằng, tải trọng H30 - XB 80, tốc độ xe ô-tô 80 km/h", tổng vốn đầu tư của dự án là 241 triệu mỹ kim bằng vốn vay nước ngoài. Toàn tuyến có 1 hầm chính dài 6.300 m, rộng 11,5 m, chiều cao đỉnh hầm 8 m, mặt đường xe hơi đi rộng 7,5 m và một tuyến hầm phụ (phía bắc dài 1.565 m, phía nam dài 1.458 m). Hầm phụ chạy song song với hầm chính, khoảng cách giữa 2 đường hầm là 30 m. Theo dự kiến, ở phía bắc đèo sau khi ra khỏi hầm, con đường sẽ băng qua đầm Lập An bằng cầu Lãng Cô mới.

Dự kiến thời gian thi công công trình này sẽ kéo dài trong 4 năm - từ tháng 10.1999 đến tháng 11.2003. Đường đèo Hải Vân dài 22 km, dài nhất Việt Nam với hơn 200 khúc cua, trong đó có 20 cua "khuyết tay" nguy hiểm, mỗi năm xảy ra hàng trăm vụ tai nạn thương tâm cho tài xế và khách đi đường. Hiện nay, lưu lượng xe qua đèo Hải Vân là gần 1.700 xe/ngày.

Tuy nhiên, giới nhận định cho biết công trình này không phải dễ thực hiện vì phí tổn sẽ tăng ít nhất gấp 3 lần. Theo kinh nghiệm của những công trình khác, tệ nạn tham ô thường xuyên làm tê liệt các công trình và sản phẩm thành hình phẩm chất rất kém, gây nguy hiểm về đường dài.

Mỹ đầu tư 70 dự án

Theo Bộ Kế hoạch - Đầu tư CSVN, tính đến cuối năm 1998, có 400 công ty Mỹ hoạt động ở Việt Nam và đã đầu tư 70 dự án chủ yếu là thăm dò tài nguyên, khai thác dầu khí, năng lượng, công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo, chế biến nông sản... với vốn đăng ký 1,1 tỷ mỹ kim, đứng hàng thứ 10 trong những nước và khu

vực, lãnh thổ có vốn đầu tư vào Việt Nam. Tổng doanh thu của các dự án Mỹ đầu tư ở Việt Nam năm 1998 là 540 triệu mỹ kim. Tuy nhiên, trong số này đã có nhiều hãng ngưng dịch vụ khai thác vì không thu được lợi nhuận với những thủ tục thuế bất hợp lý từ nhà nước CSVN.

Nhập cảng bừa bãi làm thiếu ngoại tệ

Trong những năm gần đây, ngoại tệ được sử dụng nhiều trong việc thanh toán chi tiêu. Chi nhánh ngân hàng nhà nước CSVN ở Sài Gòn cho biết, chỉ riêng 10 tháng của năm 1998, tổng doanh chi ngoại tệ đạt 3,56 tỉ mỹ kim; còn tổng doanh thu là 3,4 tỉ mỹ kim.

Theo báo *Công luận* tháng 1.99, riêng lượng kiều hối chuyển về Việt Nam chủ yếu qua 2 nguồn: Do các ngân hàng nước ngoài chuyển cho ngân hàng thương mại trong nước thanh toán cho người được hưởng; do các công ty dịch vụ kiều hối nước ngoài chuyển về cho các công ty trong nước, được ngân hàng nhà nước CSVN cho phép hoạt động. Các công ty này trực tiếp chi trả cho người thụ hưởng. Theo ông Nguyễn Ngọc Hà, phó chủ nhiệm ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài: "Con số kiều hối có thể vào khoảng 1,2 tỉ đô-la mỗi năm. Nhưng trong đó, hệ thống ngân hàng chỉ kiểm soát được vào khoảng 50% mà thôi".

Trước sức ép của của khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á đối với nền kinh tế Việt Nam, vấn đề được đặt ra là "Lấy ngoại tệ ở đâu để đáp ứng nhu cầu ngày một tăng của nền kinh tế? Sử dụng ngoại tệ như thế nào cho hợp lý và biện pháp chống chọi với sức công phá của cơn bão tài chính này ra sao?"

Nguyễn Đoàn Hùng, vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối thuộc ngân hàng nhà nước Việt Nam, nêu vấn đề: "Hàng năm, trong cán cân thanh toán quốc tế đã bị bội chi ngoại tệ. Năm 1998, ước tính phải bội chi khoảng 1,6 tỉ đô-la".

Theo ông Phạm Hảo Hón, chủ tịch hội đồng quản trị Tổng công ty thương mại Sài Gòn, phát biểu: "Việc ngoại tệ thiếu hay đủ là do mình. Nhập cảng hàng hóa bừa bãi thì việc thiếu hụt ngoại tệ trên toàn quốc sẽ là chuyện đương nhiên. Có những mặt hàng không cần thiết đã bị nhập cảng một cách vô tội vạ thông qua con đường chính thức như: nước mắm ngoại, me Thái Lan, dưa hấu Đài Loan và hàng loạt các loại hàng tiêu dùng khác một cách không cần thiết. Ai lại đi chở củi về rừng, chúng ta phải hạn chế để giảm bớt nhu cầu không thiết yếu về ngoại tệ".

Tình trạng báo chí trong nước

Theo báo *Công Luận* tháng 1.1999, báo chí ở Việt Nam "cũng có những thiếu sót cần lưu ý. Đã có những bài báo xúc phạm đến tư cách cá nhân, đến đời tư của một số cán bộ, đảng viên một cách tùy tiện...". Bài báo không giải thích thêm là nội dung kể trên có liên quan đến chiến dịch bồi nhọ đời sống của cựu tướng CSVN Trần Độ trong một gian vừa qua hay không. Ông Trần Độ là một trong các cựu đảng viên phản kháng chế độ nổi tiếng nhất ở Việt Nam, thường viết kiến nghị phê phán chính sách cai trị của giới lãnh đạo đảng CSVN.

Bài báo còn cảnh giác rằng: "*Hiện tượng tiêu cực vi phạm đạo đức của những người làm báo có nguy cơ lan rộng trong đội ngũ báo chí. Có cơ quan báo chí chưa chấp hành nghiêm túc chỉ thị, những điều quy định của đảng. Báo chí có quyền nói những điều mình biết, nhưng là báo chí của đảng phải tuân thủ những vấn đề mà đảng đề nghị nêu ra, nếu cần thiết, sự thật của xã hội, của đảng và ngay của mỗi người, bao gồm nhiều việc vui buồn. Song không thể bất cứ ở đâu cũng đưa ra công khai...*"

Về nguyên nhân tình trạng sai sót của báo chí hiện nay, theo bài báo, là do:

1. Đội ngũ báo chí đảng mà trước tiên là những người lãnh đạo báo chí chưa rèn luyện, trang bị thật đầy đủ để đảm trách công việc. Phải rèn luyện lập trường, quan điểm của đảng, phải nâng cao tay nghề, phải vững vàng trước cám dỗ, tâng bốc, khiêu khích của bọn xấu, phải tỉnh táo trước âm mưu nham hiểm của kẻ thù. Và kể cả rèn luyện để chống sĩ diện hão trước sai sót của mình, của tờ báo, các phóng viên cần nâng cao đạo đức của người làm báo, rèn luyện để tránh bị sa ngã, chao đảo trước sự cám dỗ vật chất của kẻ xấu để bẻ cong ngòi bút.

2. Sự thiếu rõ ràng, nghiêm khắc của cá nhân và đơn vị được báo chí đề cập. Ở đây cũng có cả việc chưa thật tôn trọng và hợp tác với báo chí của các ban, ngành, cấp trên của cá nhân và đơn vị được báo chí đề cập. Đó là việc thiếu kiểm tra, chưa nhanh chóng làm rõ đúng, sai, xử lý kịp thời, thông báo công khai khi báo chí đề cập đến cá nhân và đơn vị có sai sót, công khai xem xét, xử lý, công khai trả lời trên báo, đài. Phải đấu tranh chống việc báo chí nói sai, thì cũng phải đấu tranh chống các cá nhân và đơn vị được báo chí phê bình đúng.

3. Thái độ của cấp lãnh đạo về đúng, sai của báo chí. Có những bài viết mà các cơ quan báo chí làm tốt, đã phê phán hoặc biểu dương đúng đắn nhưng không được khen thưởng kịp thời, tuyên dương đúng mức. Có người viết báo, người lãnh đạo báo có sai sót chưa được xử lý kịp thời...

4. Sự lỏng lẻo của cơ quan quản lý báo chí. Một thời chúng ta kêu ca báo quan liêu, cần phải chấn chỉnh lại, phải quy hoạch báo chí cho hợp lý. Song đáng tiếc là ngày càng thấy thêm nhiều báo, ngành nào (kể cả các ngành khá... nhỏ) cũng ra báo. Báo bây giờ nhiều hơn lúc chưa quy hoạch. Lại nói về người phụ trách báo: Luật báo chí chỉ định thủ trưởng hướng dẫn thuộc Bộ văn hóa, thông tư đều nói rõ người chủ quản báo chí không được làm tổng biên tập. Nhưng, nhiều đ/c lãnh đạo bộ, ban

ngành vẫn được giao làm tổng biên tập. Có nơi nguy hiểm “đó là thủ phó, không phải là thủ trưởng, không phạm luật”. Điều đáng tiếc là một số tổng biên tập và phó tổng biên tập phụ trách nội dung đã chưa hề làm báo, hoặc chưa có đủ những điều kiện theo quy định mà vẫn được bổ nhiệm.

"Việt kiều" chỉ gửi tiền qua đường dây riêng

Những nơi nhận gửi tiền chuyển về Việt Nam của công ty Vina USA đã xuống dốc trong năm 1998, tương tự như hai năm trước. Trần Xuân Nở, đại diện chính của công ty này ở Sài Gòn đã cho biết như vậy. Vina USA là công ty chuyển tiền trá hình của nhà nước CSVN ở Hoa Kỳ.

Trần Xuân Nở cho biết dù đã cố gắng hết sức, Vina USA vẫn không thể chiêu dụ người Việt ở hải ngoại gửi tiền qua cơ sở kinh tài này của Hà Nội. Nở than phiền rằng “các cơ sở chuyển tiền không chính thức có ba điểm lợi hơn các cơ sở chuyển tiền của nhà nước: giá đổi cao hơn, chuyển tiền lẹ hơn, vốn không cần nhiều mà thu lợi khá”.

Nở còn tố giác các cơ sở chuyển tiền “bất hợp pháp đã đưa tiền mỹ kim cho người nhận thay vì tiền đồng VN, và chỉ cần vài tiếng là xong công việc trong khi chúng tôi cần ít nhất 2 ngày để vào hồ sơ”.

Nở nói rằng các cơ sở chuyển tiền bất hợp pháp cũng không tốn tiền thuê nhà và trả thuế cho nhà nước CSVN. Công ty Vina đã phải tốn khoảng 20.000 mỹ kim cho nhiều loại phí tổn khác nhau.

Dù công việc làm ăn xuống trong 3 năm qua, Vina USA vẫn chuyển khoảng 2 triệu mỹ kim một tháng và trong tháng Tết có thể lên đến 3 triệu mỹ kim vì có một số khách hàng không biết những đường giây “tư nhân” để chuyển.

"Việt kiều" về VN than phiền bị “phân biệt”

Theo *Thời Báo Kinh Tế Việt Nam*

ngày 3.2.1999, trong cuộc gặp gỡ giữa “Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài” và các doanh nhân, trí thức Việt kiều vào ngày 28.1 ở Sài Gòn, các doanh nhân Việt kiều đã phàn nàn về tình trạng phân biệt đối xử, và đề nghị nhà nước CSVN “cho phép người Việt Nam ở nước ngoài được mua nhà và đất ở phục vụ cho việc lưu trú và tổ chức sản xuất kinh doanh; Nhà nước có chính sách cụ thể khuyến khích trí thức Việt kiều hồi hương, tạo điều kiện thuận lợi trong thủ tục đầu tư, chuyển tiền, lưu trú và không bị phân biệt khi thu phí các dịch vụ”.

Cũng theo báo này, tính đến hết năm 1998, Việt kiều đã đầu tư 250 triệu mỹ kim với 55 dự án theo “Luật đầu tư nước ngoài” và tham gia vào 151 dự án đầu tư trong nước. Hàng năm Việt kiều gửi về cho thân nhân trong nước khoảng hơn 1 tỷ mỹ kim.

Quảng cáo hỗn loạn

Theo *Thời Báo Kinh Tế Việt Nam* ngày 3.2.1999, đến cuối năm 1998, Hà Nội còn 247 bảng quảng cáo tấm lớn, trong đó có 105 biển có phép, 142 bảng sai phép, không phép.

Nguyễn Đức Bình, Phó phòng quản lý văn hoá, Sở Văn hóa thông tin Hà Nội, cho biết có quá nhiều bảng quảng cáo gây nguy hiểm (phần lớn nằm trên nóc nhà) và nằm ở trung tâm gây mất mỹ quan thành phố.

Tuy nhiên, theo bài báo, điều mâu thuẫn đang xảy ra là trên thực tế, hiện tất cả những bảng quảng cáo lớn đã dựng ở Hà Nội đều được cấp phép từ 1995, nhưng bây giờ chính nhà nước CSVN lại cho rằng “kể cả 105 biển quảng cáo có phép, nhìn chung cũng không phù hợp với QĐ 18 của uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội”.

3 cơ quan hành chánh, 3 mức thuế

Suốt hơn 6 tháng qua, 3 cơ quan trách nhiệm gồm có: Tổng cục thống kê (cơ quan quản trị mã số hàng hóa); Tổng cục thuế bộ Tài Chánh (cơ quan

trách nhiệm thuế); và Tổng cục hải quan (cơ quan thu thuế), đã không thể thống nhất thuế xuất nhập cảng 1% hay 30% đánh trên 2 sản phẩm nhập cảng là I+G và Aspartame.

Được biết đây là 2 loại hóa chất hữu cơ được sử dụng trong sản xuất công nghiệp. Trước đây công ty thương nghiệp hàng hóa Phú An vẫn thường nhập cảng 2 loại hóa chất kể trên, và được hưởng thuế suất nhập cảng 1%. Tuy nhiên đến tháng 6/98, lô hàng I+G và Aspartame đến cảng Hải Phòng bị áp dụng theo thuế suất 30% đối với nhóm hàng 21.

Trước thay đổi đột ngột như trên, công ty Phú An đã gửi thư khiếu nại đến 3 cơ quan có thẩm quyền kể trên, để yêu cầu chứng nhận và can thiệp cho số hàng này được hưởng thuế biểu như trước; nhưng cho đến nay vẫn chưa có kết quả.

5 đại học Mỹ sẽ có sinh viên từ Việt Nam

Theo báo *Tuổi Trẻ*, một số sinh viên cao học ở Việt Nam sẽ sang học tại 5 đại học thuộc tiểu bang California gồm các trường ở Fullerton, Pomona, Long Beach, Domiguez Hills và San Bernadino.

Báo này cho biết từ cuối năm học 1999-2000, chương trình liên kết ở Việt Nam sẽ tuyển sinh cao học các ngành giảng dạy tiếng Anh, giáo dục, quản lý môi trường, quản trị kinh doanh, sức khoẻ cộng đồng và nông nghiệp.

Quà biếu trên 100 mỹ kim phải đóng thuế

Trong một công văn mới đây, Tổng cục Hải quan (quan-thuế) CSVN cho biết các lô hàng quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân nước ngoài cho tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc ngược lại có giá trị vượt quá 100 mỹ kim thì “người nhận hoặc người gửi phải nộp đủ thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT theo quy định cho cả lô hàng mà không được trừ 100 mỹ kim miễn thuế”.

Đại học dân lập bước dần vào bế tắc

Ngoài đại học Thăng Long, tất cả hệ thống trường đại học dân lập trên toàn quốc chỉ mới có đợt sinh viên đầu tiên tốt nghiệp vào năm 1998.

Được biết, trong vòng 4 năm, từ 1994 đến 11.1997, nhà cầm quyền Hà Nội đã ký quyết định thành lập 15 trường đại học dân lập, 1 trường cán sự dân lập, với tổng số sinh viên đang theo học là 65.000 người. Hai trường có khả năng đào tạo số lượng sinh viên đông đảo trên 10.000 sinh viên/trường là 2 đại học dân lập Đông Đô và Văn Lang, trong khi những trường còn lại chỉ thu nhận khoảng 3.500-5.500 sinh viên.

Sau cuộc thanh tra của phái đoàn bộ Giáo Dục & Đào Tạo CSVN, bản tường trình được thực hiện cho thấy lực lượng ban giảng huấn của trường còn rất yếu, vào khoảng 30% thuộc thành phần chủ lực, và số còn lại đến từ các sinh viên mới ra trường, hoặc giáo sư ở các đại học khác muốn dạy thêm giờ kiếm thêm tiền phụ trội. Ngoài ra còn có hiện tượng nhiều giảng viên cố gắng ghi danh giảng dạy ở nhiều trường đại học khác nhau để kiếm thêm tài chánh, nên phẩm chất giảng dạy cũng vì thế xuống thấp.

1998, 1 tỷ mỹ kim ngoại tệ qua cửa hải quan

Theo nguồn tin từ Tổng cục Hải quan CSVN, năm 1998, lượng ngoại tệ xuất nhập qua các cửa hải quan đạt 1 tỷ 51 triệu mỹ kim, nhiều gấp đôi năm 1997. Trong đó, số ngoại tệ xuất cảnh là 371 triệu mỹ kim, nhiều hơn năm 1997 là 96 triệu mỹ kim, còn số ngoại tệ nhập cảnh là 680 triệu mỹ kim, nhiều hơn năm 1997 là 431 triệu mỹ kim. Số ngoại tệ nhập cảnh chủ yếu là do khách du lịch mang vào. Ngoài ra, "phải kể đến số tiền do người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang về giúp thân nhân và đầu tư tại quê hương".

Theo một cán bộ hải quan, nếu so

với năm 1996 là thời gian có chính sách đánh thuế vào kiều hối và luật khuyến khích đầu tư trong nước còn có những điểm "quá cứng", thì kết quả chiêu dụ kiều bào "nhẹ nhàng hơn" trong năm 1998 "là một thắng lợi của chính sách quản lý ngoại tệ và điều chỉnh tỷ giá ngoại hối của nước ta".

Thế nào là nghèo?

Theo báo *VietNam Economic Times*, ấn bản Anh ngữ phát hành ở Việt Nam ngày 10.2.1999, bộ Lao động Thương binh và xã hội CSVN định nghĩa người được xem là nghèo ở Việt Nam như sau: một công nhân làm việc ở xí nghiệp quốc doanh có lợi tức ít hơn 1/3 tiêu chuẩn về nghèo khổ của Bộ này thì "được xem là nghèo khổ".

Bộ này đưa ra tiêu chuẩn lợi tức căn bản trong năm 1998 là 900.000 đồng (khoảng 65 mỹ kim). Một công nhân sẽ được xem là nghèo nếu tổng lợi tức gia đình của anh ta một tháng ít hơn 21.66 mỹ kim.

Hàng VN khó xâm nhập thị trường Nhật

Theo báo *Đầu Tư* ngày 11.2.1999, hiện nay Nhật Bản đang là thị trường "phi quota" lớn nhất của Việt Nam. Năm 1998, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa hai bên đạt 3,3 tỷ mỹ kim. Hà Nội xuất cảng phần lớn hàng nông sản, hải sản, may mặc... sang Nhật. Tuy nhiên, theo đánh giá của các doanh nghiệp Việt Nam, Nhật Bản là một thị trường rất "khó tính". Khá nhiều mặt hàng nông sản thực phẩm của Việt Nam "vì lý do chất lượng, vệ sinh thực phẩm quá kém... đã không thể vào được thị trường Nhật Bản", trong khi 85% thực phẩm mà dân chúng Nhật sử dụng được nhập cảng từ các nước khác.

Theo báo này, ngay cả mặt hàng tôm xuất cảng của Việt Nam, tuy chiếm từ 8 đến 10% số lượng tôm nhập cảng của Nhật Bản, nhưng thường bị đánh thấp hơn tôm của các

nước khác tới 20-25%.

Theo Vũ Văn Chung, Vụ phó Vụ châu á Thái Bình Dương của Bộ Thương mại CSVN, vướng mắc lớn nhất cần phải khai thông trong hoạt động thương mại giữa hai nước hiện nay là Hiệp định thương mại giữa hai chính phủ chưa được ký. Hàng hóa của Việt Nam mới giành được mức "thuế ưu đãi phổ cập GSP song chưa được hưởng mức thuế ưu đãi đặc biệt tối huệ quốc của Nhật Bản". Đây là bất lợi rất lớn cho hàng hóa Việt Nam tại thị trường phi quota đầy tiềm năng này. Cũng theo Văn Chung, nếu các doanh nghiệp "không nhanh chóng xúc tiến xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, không lựa chọn được những mặt hàng phù hợp với thị trường này ngay từ bây giờ thì khi nền kinh tế Nhật Bản phục hồi, cơ hội tham gia vào thị trường Nhật Bản của các doanh nghiệp Việt Nam sẽ hết sức mong manh".

Quá ít người sử dụng Internet

Báo *Kinh Tế Việt Nam* ngày 10.2.1999 đăng tin Nghiêm Xuân Tịnh, Phó giám đốc Công ty điện toán truyền số liệu, đang đề nghị với Tổng công ty bưu chính viễn thông một cơ chế giá mới để tăng số người sử dụng Internet trên toàn quốc.

Theo báo này, sau hai năm nối vào Internet, các nhà cung cấp dịch vụ Internet (Internet Services Providers) quá thất vọng vào con số thuê bao hiện có, cả nước chỉ có khoảng 20.000 thuê bao mà phân nửa số người sử dụng là người nước ngoài. Làm một con tính, nếu mỗi ngày người ta truy nhập Internet một giờ, thì số tiền khách hàng phải trả là $30 \times 60 \times 280 = 504.000$ đồng một tháng. Thêm vào đó khách còn phải trả 50.000 đồng tiền thuê bao, tổng cộng hoá đơn Internet hàng tháng sẽ là 554.000 đồng.

Thực tế, mặc dù nhà nước đã giảm giá 30% so với trước đây để giá truy nhập Internet chỉ còn 280 đồng một phút thì giá này vẫn còn khá đắt so với thu nhập của đại đa số người

sử dụng Internet Việt Nam.

Theo thống kê của Công ty International Data Groups, Việt Nam hiện có khoảng hơn 400.000 máy điện toán cá nhân (PC). Con số này sẽ tăng nhanh, đặc biệt là khi các tập đoàn máy tính đa quốc gia thi nhau chào bán những loại máy vi tính với giá chỉ khoảng 500 mỹ kim với những "cấu hình sử dụng được nhiều mục đích, mà mục đích chính là dùng để kết nối vào Internet". Và như thế con số máy tính vào khoảng một triệu chiếc không phải là cái gì đó quá xa vời. Thế nhưng để tăng số người sử dụng Internet lên đến 100.000 người, hãy một phần mười số máy tính đó, sẽ là "cả một bài toán lớn làm đau đầu các nhà cung cấp dịch vụ Internet".

Hà Nội sắp có thị trường chứng khoán

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước CSVN Lê Văn Châu cho biết, Trung tâm giao dịch chứng khoán đầu tiên của Việt Nam tại Sài Gòn "có thể sẽ đi vào hoạt động

trong năm nay khi đã có đầy đủ các điều kiện cần thiết."

Tuy nhiên, theo báo *Đầu tư* ngày 12.2.99, dựa trên các phân tích về tốc độ cổ phần hoá, tình trạng kỹ thuật và tình hình kinh tế Việt Nam năm 1999, một số chuyên gia kinh tế cho rằng, Ủy ban Chứng khoán nhà nước có thể đã "quá lạc quan khi nói rằng các điều kiện để thị trường chứng khoán ra đời sẽ hội đủ ngay trong năm nay".

Ngày 11.7.1998 vừa qua, Phan Văn Khải, Thủ tướng CSVN, đã có Quyết định về việc thành lập trung tâm giao dịch chứng khoán tại Hà Nội và thành phố Sài Gòn và trong năm qua đã có khá nhiều văn bản pháp lý về quản lý và kinh doanh chứng khoán được ban hành. Tuy nhiên, đến nay, 2 trung tâm này vẫn chưa đi vào hoạt động.

Tuyên Quang: Khám phá loài cây mới

Theo báo *Tiền Phong*, ngày 4.10.1998 vừa qua, nhóm các nhà khoa học trong khi đi khảo sát,

nguyên cứu tại Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang (Tuyên Quang) đã chụp được bức ảnh đầu tiên về loài cây đặc biệt có tên khoa học là *Viverra tainguesis* còn sống trong môi trường hoang dã.

Điều này đã được tiến sĩ V.Rosnov thuộc Viện Sinh thái và Tiến hóa Svetsov (ở Mạc Tư Khoa) và tiến sĩ Phạm Trọng Ảnh thuộc Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật học khẳng định.

Loài cây trên lần đầu tiên được phát giác vào năm 1986 do một nhóm các nhà khoa học của Việt Nam và Nga, trong đó có Viện sĩ hàn lâm khoa học Nga V.E.Socolov. Kết quả giám định cho thấy mẫu vật trên có những đặc điểm khác cơ bản về cấu trúc cơ thể, đồng thời có nhiều đặc điểm hơn hẳn loài cây lớn ở Ấn Độ. Sau đó, các nhà khoa học lại tìm thấy một mẫu vật khác về loài cây *Viverra tainguesis* ở tỉnh Hà Bắc, chứng tỏ loài cây trên có thể sống ở nhiều nơi thuộc phía bắc Việt Nam.

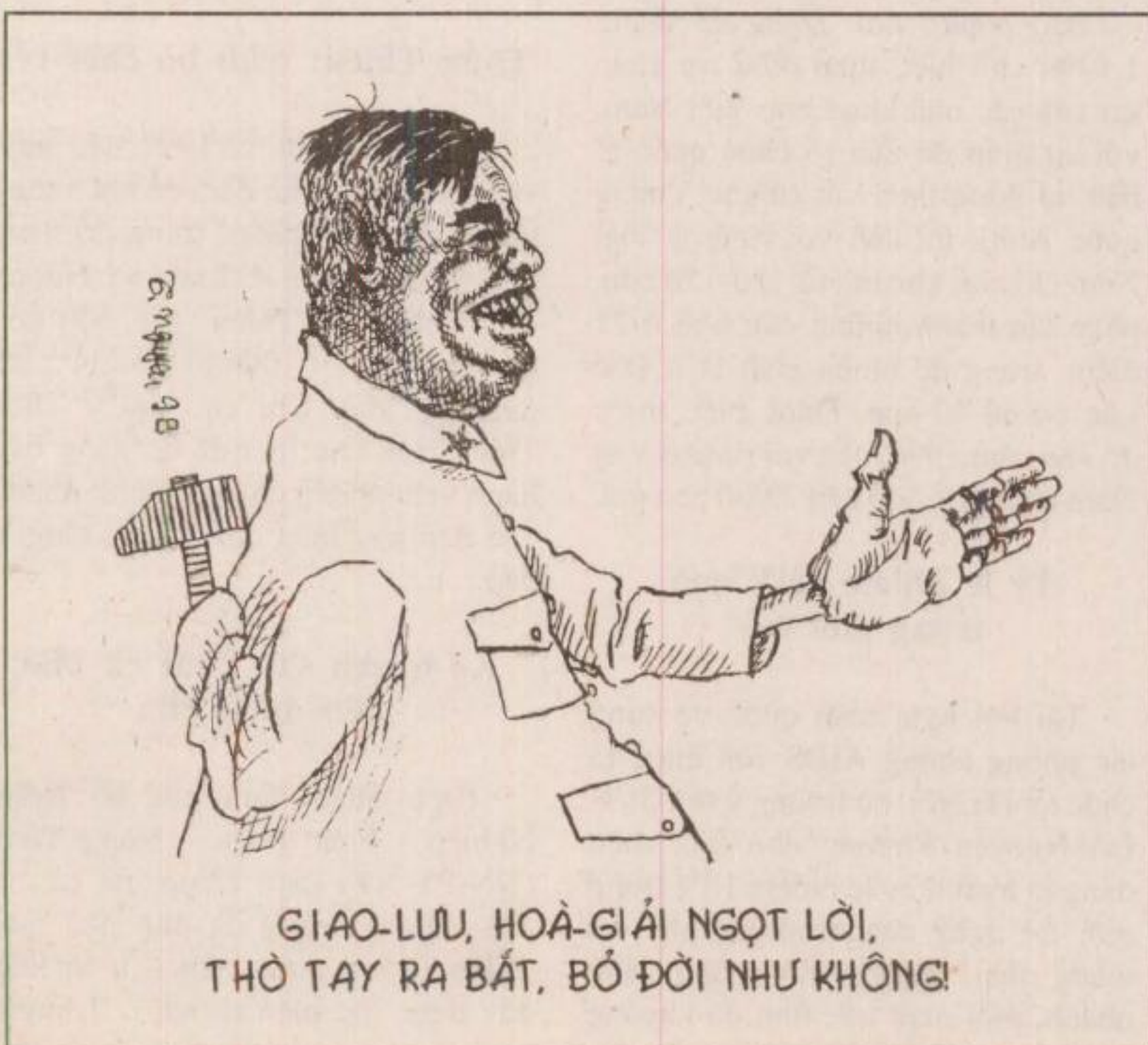
Bệnh sốt rét vẫn tràn lan

Bộ Y tế CSVN nhận định rằng: Năm 1999, bệnh sốt rét sẽ "diễn biến phức tạp hơn, gây mắc và chết nhiều hơn, nếu các địa phương và ngành y tế không có biện pháp can thiệp kịp thời".

Theo báo cáo của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng trung ương cho biết: Trong các tháng cuối năm 1998, sốt rét có chiều hướng gia tăng tại nhiều tỉnh. Ở tỉnh Bình Phước, số người mắc bệnh tháng 12-1998 tăng 211% so cùng kỳ năm 1997, Tây Ninh tăng 84%, Lạng Sơn tăng 90%... Riêng Trung tâm Bệnh nhiệt đới ở Sài Gòn trong năm 1998 có 487 ca nhập viện, 9 ca tử vong; tháng 1-1999 có 57 ca nhập viện, 2 ca tử vong.

Bệnh Tả xuất hiện ở ba tỉnh phía Nam

Theo Viện Pasteur ở thành phố Sài Gòn, bệnh tả đã xuất hiện ở tỉnh



An Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu. Trong số bệnh nhân ở An Giang có 16 trường hợp là người Cam Bốt hoặc từ Cam Bốt trở về. Tuy nhiên, chưa có ca tử vong nào.

Viện Pasteur cho biết cần phải phát động ngay ở ba tỉnh trên một chiến dịch yêu cầu vệ sinh ăn uống, cung cấp nước sạch cho dân, tăng cường kiểm tra giám sát dịch tễ những người qua lại biên giới...

Cũng theo đánh giá của Viện Pasteur, tại hội nghị tổng kết hoạt động phòng chống sốt xuất huyết vùng phía Nam ngày 27.1.99 vừa qua, thì trong năm 1998, số mắc bệnh lên đến 119.429 ca; tử vong 342 ca. Tỷ lệ mắc bệnh là 438,98 ca/100.000 dân; tăng gấp đôi so cả giai đoạn 1993-1997.

Cần Thơ: chuột cắn lúa

Theo báo *Người Lao Động*, hiện nay diện tích lúa Đông-Xuân ở Cần Thơ bị chuột cắn phá đã lên đến hơn 15.000 hecta. Mức độ thiệt hại trung bình 30%, cá biệt có nơi lên đến 70%. Tỉnh Cần Thơ nói rằng đã phát động chiến dịch diệt chuột đồng loạt bằng các biện pháp dân gian và áp dụng các biện pháp dùng thuốc diệt chuột vi sinh trên cây trồng. Theo báo này, cần có kế hoạch xuất ngân sách 100 triệu đồng mua thuốc diệt chuột phát cho nông dân, nhưng cho đến nay vẫn chưa thực hiện được.

Thảm trạng hạn hán

Đặc điểm nổi bật của thời tiết, thủy văn trong ba tháng mùa đông 1998-1999 là nền nhiệt độ cao, lượng mưa ở các tỉnh thuộc Bắc phần, Trung phần và bắc Tây Nguyên thấp, thấp hơn giá trị TBNN (trung bình nhiều năm) từ 30-50%, có nơi tới 70-80%, trong khi ở các tỉnh Nam phần, đặc biệt, trung và nam Trung phần, lượng mưa lớn hơn nhiều so với TBNN, do ảnh hưởng liên tiếp của 5 cơn bão kết hợp với không khí lạnh trong thời gian ngắn từ giữa tháng 11 đến giữa tháng 12-1998, và sau đó là

mưa lớn do ảnh hưởng của đợt rét nặng kéo dài từ ngày 10 đến 18.1.1999. Báo *An Ninh Thủ Đô* ngày 5.2 đã cho biết như vậy.

Cũng theo báo này, hậu quả khí hậu nóng, mưa ít, đã khiến lượng dòng chảy trên các sông liên tục giảm và thiếu hụt nghiêm trọng so với TBNN cùng thời kỳ, đặc biệt ở Bắc phần, bắc Trung phần và bắc Tây Nguyên; làm cho mực nước các hồ vào cuối mùa lũ, đầu mùa cạn ở mức rất thấp so với mực nước dâng bình thường. Hầu hết các hồ thấp hơn từ 3-6m, có hồ thấp hơn trên 20m.

Tình hình thiếu nước và khô hạn đã xảy ra trên diện rộng ở nhiều tỉnh thuộc Bắc phần, bắc Trung phần và Tây Nguyên, nhiều nơi khô hạn nghiêm trọng như Sơn La, Hoà Bình, Hà Tây, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Giang, Thanh Hóa, Nghệ An và Bắc Tây Nguyên. Mặn tăng cao và xâm nhập vào các cửa sông thuộc Trung phần và Nam phần, đặc biệt độ mặn rất cao ở vùng cửa sông Vàm Cỏ.

Voi VN sắp tuyệt chủng

Báo *Người Lao Động* số tháng 1.1999 cho biết, theo điều tra khảo sát của các nhà khoa học Việt Nam, với sự giúp đỡ của tổ chức quốc tế bảo vệ động-thực vật (thuộc Vương quốc Anh), thì đàn voi rừng ở Việt Nam chỉ còn khoảng từ 120-130 con, phân tán thành những đàn nhỏ ở 21 điểm, trong đó nhiều nhất là ở Đắc Lắc có 60-80 con. Được biết, trước đó vào năm 1990, đàn voi rừng ở Việt Nam còn tới 1.500 đến 2.000 con voi.

Tỷ lệ nhiễm HIV cao trong giới trẻ

Tại hội nghị toàn quốc về công tác phòng chống AIDS vừa được tổ chức tại Hà Nội, bộ trưởng y tế CSVN Đỗ Nguyên Phương cho biết điều đáng lo ngại là tỷ lệ nhiễm HIV trong giới trẻ ngày càng cao. Số phụ nữ mang thai nhiễm HIV cũng tăng nhanh, mỗi năm ước tính có khoảng

1.000 người đã chết vì AIDS. Việc bùng phát dịch trong nhóm nghiện chích ma túy trẻ ở các tỉnh thành phía bắc (Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hải Phòng...) đang báo động nguy cơ một đợt dịch HIV mới còn nghiêm trọng hơn đợt dịch năm 1993-1994 tại các tỉnh phía Nam.

Quảng Ninh: ung thư lan tràn

Báo *Lao Động* cho biết ở tại Tuệ Hồ, tỉnh Quảng Ninh, đang có ít nhất 30 người phát các chứng ung thư, 2 người đã thiệt mạng vào thời điểm cuối năm 1998 và có 10 sinh mạng khác đang bị đe dọa. Nguyên nhân bùng phát căn bệnh hiểm nghèo chưa được xác định, nhưng nhiều giả thuyết đã được đặt ra.

Đây là một ngôi làng từng bị bom đạn chiến tranh tàn phá và khoảng 15 năm trở lại đây, khi nhà máy xi-măng Hoàng Thạch (cách làng 3, 4 cây số) hoạt động đã gây ảnh hưởng trực tiếp tới đất đai, ao hồ và môi sinh ở đây, nhưng nhà nước CSVN không giải quyết dù dân chúng đã gửi đơn phản đối.

Thừa Thiên: trâu bò chết rét

Từ đầu tháng 12.1998 đến nay, vùng rừng núi, ban đêm có nơi xuống tới 12 độ bách phân, trong đó nặng nhất là 2 huyện A Lưới và Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, gần 500 con trâu bò dưới 6 tháng tuổi bị chết (chiếm 75%). Chi cục thú y Thừa Thiên-Huế cho biết đã cố gắng tiến hành việc phòng chống đói rét nhưng cho đến nay hiệu quả không tăng là bao.

Kế hoạch sản xuất cà phê kém hiệu quả

Theo nhận định của sở Nông Nghiệp - Phát Triển - Nông Thôn (NN-PT-NT) Lâm Đồng, tất cả các địa phương trồng cà phê đều mắc phải sai sót là thiếu kế hoạch. Sự kiện này được thể hiện rõ nét ở 2 huyện

Di Linh và Lâm Hà, với tổng số diện tích cà phê 47.678 hecta. Tương cũng cần nhắc lại, Lâm Đồng là tỉnh trồng cà phê lớn thứ hai trên toàn quốc, sau Đắk Lắk, với 74.512 hecta đất trồng cà phê. Vì trồng cà phê trong mấy năm gần đây mang lại lợi nhuận cao, nên dân chúng địa phương tiếp tục khai phá rừng để tìm thêm đất trồng cà phê.

Chi cục kiểm lâm của tỉnh cho biết có 80% diện tích rừng bị phát nương làm rẫy hàng năm được dùng vào việc trồng cà phê. Phần lớn những cuộc khai hoang đều được dân chúng thực hiện theo sự tự phát, khiến hoạt động sản xuất cà phê của Lâm Đồng không nằm trong hướng phát triển trật tự và ổn định. Và chính vì sự tự phát này mà những điều kiện liên hệ khác như nguồn nước tưới lại không được quan tâm giải quyết, dẫn đến hiện tượng trong vụ mùa năm 1997-1998, toàn tỉnh có 1.095 hecta cà phê bị chết khô, và 24.316 hecta cà phê khác bị giảm năng suất 40% vì nắng hạn. Ngoài ra, vì chỉ chú trọng về lượng, nên phẩm chất cà phê của Lâm Đồng bị sút giảm, khi những vùng đất canh tác không được chăm bón đúng cách, và hạt giống cũng không được chọn lựa kỹ lưỡng.

Hiện nay toàn tỉnh Lâm Đồng có 2 nhà máy biến chế cà phê. Tổng công suất biến chế của 2 nhà máy kể trên giải quyết được 40% số lượng cà phê của tỉnh. Vì giữ ưu thế trong việc tiêu thụ cà phê, nên 2 nhà máy này có khuynh hướng độc quyền quyết định giá cả, khiến nông dân rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bị chèn ép và cô thế.

Cổ vật tiếp tục bị bán ra khỏi nước

Trong thời gian vài năm gần đây, tình trạng đánh cắp các cổ vật trong các đền chùa, lăng tẩm tiếp tục gia tăng đến mức báo động. Trong khi đó, thương buôn ngoại quốc tiếp tục đổ tiền vào Việt Nam để săn lùng những loại cổ vật này.

Được biết các loại cổ vật này

thường có niên đại cách nay 400 năm trở trên, trong đó có cổ vật được làm cách nay 2.000-3.000 năm, bao gồm các loại dụng cụ như rìu đá, tượng, bát đĩa, đồ thờ cúng, trống đồng cổ.

Theo đơn thư kê khai, gần 100 ngôi chùa của tỉnh Hà Tây bị trộm viếng thăm, tỉnh Thanh Hóa mất hàng chục trống đồng cổ, tỉnh Đắk Lắk mất gần 200 giàn chiêng cổ, và gần đây kẻ gian đã đánh cắp một phi tượng nữ thần Chăm ở bảo tàng viện Phú Yên, đưa vào An Giang bán cho thương buôn ngoại quốc.

Giá cả tăng vọt trong tháng 2.1999

Báo *Thị Trường* ngày 9.2.1999 cho biết, theo số liệu của Tổng cục Thống kê nhà nước CSVN, chỉ số giá tháng 1.99 tăng 1,7% so với tháng 12.98, trong đó tăng cao nhất là nhóm hàng lương thực tăng 2,4%, nhóm thực phẩm tăng 1,7%, thiết bị đồ dùng tăng 2%, tăng thấp nhất ở nhóm nhà ở vật liệu xây dựng và giáo dục tăng 0,2-0,3%, hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,6%, các nhóm hàng còn lại tăng từ 1-1,6%. Giá vàng tăng 0,7%, giá mỹ kim giảm 0,2%.

Theo bài báo, chỉ số giá tiêu dùng tháng 2.99 sẽ tăng do tác động của một số yếu tố: thời gian tính chỉ số giá vào dịp Tết, tuy nhiên do giá một số mặt hàng đã tăng từ tháng 1 nên mức độ tăng sẽ không nhiều như các năm trước, dự kiến mức tăng sẽ từ 2-2,2%.

Tây Nguyên: 37% người mù chữ

Trong Hội thảo khoa học do Ban dân vận trung ương tổ chức mới đây tại Đà Lạt, Lâm Đồng, Phó trưởng ban chủ trì hội thảo cho biết có ít nhất 37% người mù chữ ở vùng Tây nguyên sau kết quả điều tra sơ khởi ở 142 xã, phường của 42 huyện thuộc khu vực 3 Tây Nguyên: "Chỉ có 0,3% người có trình độ cấp 3, hơn 66% số trẻ em trong độ tuổi đi học đã bỏ học". Khu vực 3 Tây Nguyên có 142

xã với gần nửa triệu dân.

Ăn cắp kiểu mới: giả khách dự cưới

Theo báo *Công An Nhân Dân* ngày 29.1.1999, một nghề ăn cắp mới đang có chiều hướng lan tràn ở Việt Nam, đó là kẻ cắp giả dạng khách đi dự tiệc để lấy xe gắn máy và tiền mừng cưới.

Kẻ gian thường ăn mặc lịch sự, có điện thoại di động để liên lạc và thường điều nghiên khá kỹ về khổ chủ như địa chỉ, số điện thoại nhà khách, khách sạn và gia đình cùng ngày, giờ của nhiều đám cưới sắp tổ chức ở nội, ngoại thành Hà Nội

Nạn móc túi trong dịp Lễ Tết

Hàng năm trong dịp Tết Nguyên Đán, nhân cơ hội dân chúng đi lại làm ăn nhiều và những nơi hội hè vui chơi đầu năm thường có đông người tham dự, bọn tội phạm hoạt động với đủ mọi hình thức: trộm cắp, cướp giật, cờ bạc v.v... và nhiều nhất là móc túi. Dân chúng gọi họ là đám "quái mồi".

Theo báo *Tiền Phong*, trong số các nghề "quái" từ trước đến nay thì "quái mồi" luôn bị các quái khác như "quái xế" (ăn cắp xe), "quái bay" (giật đồ), "quái tằm" (ăn trộm nhà) v.v... xem thường và xếp vào loại quái tếp riu nhất trong làng quái. Nếu như các quái khác thường đòi hỏi sự liều lĩnh, tính táo bạo trong lúc "ăn hàng" thì "quái mồi" lại đòi hỏi tính nghệ thuật và sự nhuần nhuyễn trong các lần ra tay hành nghề.

Trước đây, hình ảnh của một "quái mồi" thường là một tên lưu manh mắt la mày lét luôn soi mói vào túi của người khác, nay giới quái này gồm đủ mọi thành phần, già có, trẻ có và cả những cô gái xinh đẹp trong đủ mọi vai. Từ cô nữ sinh duyên dáng đến một công nhân may thêu, hoặc một tiểu thư con nhà giàu... Cũng giống mọi băng tội phạm khác, "quái mồi" thường đi từ 3 tên trong lúc hành nghề: "quái thợ" (trực tiếp móc

túi), “quái cản” (che chắn), “quái tẩu” (tẩu tán hàng) rất nhịp nhàng và ăn ý trong những vụ móc túi.

Tuy móc túi thường được xem là nghề vặt vãnh so với các nghề khác trong thế giới tội phạm, vì đôi khi hiện vật bị “mồi” chỉ là cây bút máy, cặp mắt kính... nhưng nhiều trường hợp “ăn hàng” của đám “quái mồi” đã vớ bờ, gây đau khổ cho nhiều người và còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trong xã hội. Nhiều nạn nhân đã lâm vào cảnh khốn cùng khi bị đám “quái mồi” ra tay.

Theo bài báo, trước đây “quái mồi” thường hành nghề ở những nơi đông người như bến tàu xe, chợ búa... (lợi dụng sự cộ xát va chạm), nhưng nay trình độ đã tinh vi hơn, “đòn phép” cũng đa dạng hơn, họ có thể ra tay bất kỳ chỗ nào không có “sóng” (đông người) mà vẫn thắng như thường. Một số thủ đoạn thường sử dụng đám “quái mồi” dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hiện nay:

Đòn đề: thường sử dụng ở những nơi như quầy bán vé xe, quầy bán vé ca nhạc, giải trí... Khi chấm được con hàng, “quái mồi” sẽ theo sát bên và lợi dụng lúc khách thò tay vào quầy mua vé, tên quái cũng thò tay vào chen mua từ sau đề vai cùng tay khách xuống. Theo phản ứng, khách sẽ lấy tay còn lại (từ nãy giờ giữ chặt miệng túi đựng bóp hoặc tiền) để hất tay quái ra. Chỉ chờ có thế tên quái thứ hai đứng kế đó sẽ ra tay.

Đòn che: khách đang đứng xem hàng, đi dạo hoặc đang ngồi uống nước, quái sẽ vờ lại mời mua thuốc lá, báo, kẹo và khéo léo dùng mâm đựng hàng che tầm nhìn của khách để ra tay.

Đòn vờ: (thường do đám quái nữ dàn dựng) trong lúc khách đang đi hoặc đứng chơi, một quái nữ từ sau bất ngờ vòng tay ôm cổ hoặc ngang hông khách (vờ nhận người quen). Lợi dụng lúc cộ xát vào người khách cho tên khác móc tiền.

Đòn bày: Cả đám quái sẽ bu lấy khách để mời mua hàng. Chúng vừa nín tay, kéo áo để khách luống

cuống, trong khi đó một quái sẽ nhanh nhẹn “mồi” những gì chúng muốn lấy.

Đòn nón: quái thường đội nón vành rộng, và trong lúc cúi xuống giả bộ mua hàng hoặc mời thuốc lá, vành nón sẽ che tầm nhìn của khách để chúng ra tay.

Ngoài những đòn kể trên hiện nay “quái mồi” thường sử dụng “đòn té” để hành nghề, đây là đòn của băng “Thuý học trò” - một trong 3 băng “quái mồi” nổi tiếng của thành phố. Sau khi chấm kỹ “hàng” đựng phía bên nào của túi (quần tây hay quần jean), một cô quái sẽ đi ngược chiều với khách, khi còn cách độ 2m bằng một cú vấp té rất nghệ thuật (gót chân trái trong lúc đi đá nhẹ vào mũi chân phải và chân này nghiêng tới trước 45 độ), trong khi té bỏ nhào vào khách, cô sẽ vòng 2 tay ngang hông và khéo léo mở cúc túi (nếu có) hoặc đẩy nhẹ bóp trong túi lên (quần jean). Khi gương dậy (thường là khách đỡ) tay quái vẫn tì vào phía sau hông của khách và dùng 2 ngón kẹp món đồ muốn lấy. Đồ vật này sẽ được quyền sách cầm nơi tay của quái che khuất.

Cũng theo tiết lộ của một cao thủ trong làng “quái mồi” thì những đồ vật cất ở túi áo trước và hai túi quần sau là dễ bị “mồi” nhất.

Dây điện giả gây nguy hiểm

Theo báo *An Ninh Thủ Đô* ngày 29.1.1999, hiện nay mặt hàng dây điện được bày bán khá phổ biến ở các chợ, trong số đó có rất nhiều hàng dây điện giả với nhãn mác y như thật nhưng chất lượng rất thấp. Đã có rất nhiều vụ cháy, chập điện xảy ra do dây điện kém phẩm chất.

Theo bài báo, giá cả của dây điện rất phong phú và chênh lệch khá nhiều. Chính vì nguyên nhân này nên nhiều khách hàng chọn mua đồ rẻ đã bị lừa. Hậu quả xảy ra sau này sẽ không phải nhỏ. Tuy nhiên, việc nhận biết dây điện thật giả không phải là dễ. Những tay thợ điện mới vào nghề nhiều khi cũng bị lừa. Dây điện thật phải hội đủ các điều kiện:

được in rõ tên hãng sản xuất, tên nước lên dây, không nhoè nét. Số sợi đồng tóc đủ 32 sợi, sợi đồng màu đỏ ánh, đâm vào đầu ngón tay mềm, không đau. Vỏ và sợi đồng được phủ một chút bột chống dính nên khi bóc lớp vỏ nhựa đồng không bị dính vào vỏ. Dây điện ở dạng đơn sợi mềm, dễ bóc tách ra khỏi vỏ, tiết diện dây đủ màu đồng sáng đỏ. Còn dây điện giả đa phần thiếu sợi, không có lớp bột chống dính, màu đồng xỉn, cứng giòn dễ gãy khi bẻ. Nhãn mác trên vỏ thường bị nhoè, mờ không rõ.

Theo bài báo, còn một mối nguy hiểm cho người sử dụng điện là việc lắp các đường dây điện. Nhiều thợ điện không có lương tâm đã mua dây điện giả về lắp cho chủ để kiếm nhiều lời hơn. Nhu cầu đi đường dây điện hiện nay là chôn chìm vào tường. Chính vì thế mỗi khi có trục trặc, chủ nhà phải dò lại toàn bộ đường dây. Ấy là chưa kể rò điện, chập mạch gây nguy hiểm cho mọi người. Việc chập điện đã gây ra hàng trăm vụ cháy lớn nhỏ và những hậu quả khác.

Rác và ô nhiễm tiếp tục đe dọa thành phố

Hiện nay Sài Gòn, Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu được nhà cầm quyền CSVN đặt tên là

vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Vùng này là nơi có lượng đầu tư ngoại quốc nhiều nhất, và có sản lượng hàng hóa chế biến xuất cảng cao nhất. Tuy nhiên, đây cũng là khu vực đang đứng trước nguy cơ suy thoái, do ảnh hưởng gián tiếp đến từ thực trạng môi sinh bị ô nhiễm nặng.

Theo báo *Lao Động*, 4 tỉnh thành kể trên có tổng cộng 24.500 cơ sở sản xuất công nghiệp và 32 khu công nghiệp hoặc chế xuất. Giá trị sản xuất công nghiệp của vùng này chiếm 2/3 tổng giá trị sản lượng công nghiệp của toàn miền Nam và bằng 1/2 so với toàn quốc. Ngoài ra, 4 tỉnh thành kể trên cũng dẫn đầu trong toàn quốc về tệ nạn ô nhiễm môi sinh.

Theo kết quả điều tra của viện kỹ thuật nhiệt đới và bảo vệ môi trường, hàng năm số lượng rác thải ra từ 4 tỉnh thành kể trên là 1,2 triệu tấn. Trong đó, rác công nghiệp chiếm vào khoảng 60.000 tấn, với 12.000 chất thải độc hại. Riêng tại Sài Gòn, con số thống kê cho thấy trung bình mỗi ngày thành phố thải ra 4.000 tấn rác, tức tăng 730% so với năm 1983. Đó là chưa kể số lượng ước tính 500 tấn rác/ngày mà dân chúng đổ thẳng xuống kênh rạch.

Theo số liệu được công bố từ quan quản trị các khu công nghiệp VN, toàn quốc có 60 khu công nghiệp - chế xuất, thuộc 22 tỉnh thành, và 3 khu công nghiệp đang trong giai đoạn xây dựng. Với bấy nhiêu khu công nghiệp, toàn quốc Việt Nam chỉ có 3 khu công nghiệp có nhà máy tiêu hủy chất thải.

1998: trên 13 ngàn vụ buôn lậu

Theo thống kê sơ khởi, cảnh sát kinh tế CSVN đã khám phá và điều tra 13.161 vụ buôn lậu trên toàn quốc, với số hàng hóa thu giữ trị giá 509 tỷ đồng. Tuy nhiên, tình hình buôn lậu không có chiều hướng giảm sút, dù chiến dịch chống buôn lậu đã được phát động trên toàn quốc từ nhiều năm nay. Ngược lại, các hoạt động buôn lậu ngày càng trở nên tinh vi và có tổ chức chặt chẽ hơn.

Việc vận chuyển hàng từ bên ngoài vào Việt Nam được chia thành từng giai đoạn cụ thể. Hàng lậu miền Bắc chính yếu là phụ tùng hoặc dụng cụ điện tử, đồng hồ, rượu mạnh, vải, xe gắn máy. Tuyến buôn lậu biên giới phía tây nam, đặc biệt là tuyến đường sông giáp ranh Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp và An Giang thường xuất hiện hoạt động buôn vàng và ngoại tệ. Các loại hàng điện tử, điện lạnh, v.v... từ Nhật, Hồng Kông, Tân Gia Ba,... được chuyển vào Việt Nam bằng đường biển, qua các tàu đánh cá của ngư dân Việt Nam, neo ngoài hải phận quốc tế.

Đón Tết năm Mèo, giá mèo lên cao

Theo báo *Thị Trường*, chuẩn bị đón Tết năm mèo, giá mèo ở Hà Nội lên "cơn sốt". Vài phiên chợ gần đây, tại các chợ Mơ, chợ Bưởi ở nội thành Hà Nội, giá mèo leo thang không thể giải thích được: mèo tam thể: 120.000-150.000 đồng/con, mèo mướp: 70.000-100.000 đ/con, cao nhất là mèo đen có huyền đề 4 chân giá trên 200.000 đ/con.

Tại các chợ ngoại thành Đông Mỹ (Thanh Trì), Phú Lỗ (Sóc Sơn), Tó (Đông Anh)... giá mèo cũng chỉ rẻ hơn độ 15%. Với giá mèo nói trên, giới buôn bán mèo cho rằng đã cao hơn cùng thời điểm này năm trước đến 4-5 lần. Đa phần, theo báo trên, dân chúng mua mèo là "dân chơi, thậm chí một số mua về phóng sinh vào đêm Giao thừa, với hy vọng sang năm mới gặp mọi sự tốt lành".

Bao tay y tế cũ được bán ra thị trường

Nội vụ bị phát giác khi bệnh viện 198, do bộ Công An CSVN trực tiếp quản trị, nhập kho và mang ra sử dụng 2 thùng bao tay y tế, số lượng 1.000 đôi, mang nhãn hiệu Lady của công ty Taurus sản xuất tại Hưng Gia Lợi. Mặc dù được đóng bao cẩn thận, nhưng sau khi mở ra, người ta thấy ngay những đôi găng tay này đã có những vết nhăn nheo, trầy xước, có khi còn dính hoá chất, cổ tay còn doãng rộng, chứ không phải có hình dạng của 1 găng tay mới, chưa một lần dùng qua.

Thông thường ở các quốc gia văn minh tây phương, bao tay y tế sau khi được sử dụng qua 1 lần, đều phải vứt bỏ, để ngăn chặn các trường hợp truyền bệnh từ bệnh nhân này sang bệnh nhân khác, hoặc làm nhiễm trùng bệnh nhân. Trong khi đó tại Việt Nam, những bao tay y tế được gom góp trở lại, chùi rửa và đóng bao bán ra ngoài thị trường mà không có một bảo đảm an toàn nào về vấn đề vệ sinh, khử trùng. Ngoài ra, bệnh

viện còn mua nhiều dụng cụ y tế khác từ cùng nhà thuốc Phương Mai là nơi cung cấp bao tay, như kim khâu, các ống dẫn cao su, v.v.... Sau khi nội vụ đổ bể, không ai biết những vật dụng y tế, do Phương Mai cung cấp, có mới và được khử trùng hoàn toàn hay không.

Sẽ cấm nhập cảng thuốc lá vào năm 2000

Trong một thông báo mới đây, Phan Văn Khải, thủ tướng CSVN, cho biết Việt Nam có thể tự đáp ứng nhu cầu sản xuất và xuất cảng thuốc lá và yêu cầu Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thông CSVN và quan chức địa phương thúc đẩy nông dân phải trồng thuốc lá để tất cả thuốc lá nhập cảng sẽ bị cấm vào năm 2000.

Sinh viên tốt nghiệp đại học có trình độ thấp

Theo bản kết quả thăm dò thực hiện tại các trường thuộc hệ thống đại học quốc gia Sài Gòn, về phẩm chất và hiệu quả đào tạo, thì cấp đại học có 74,46% sinh viên đạt mức trung bình và 50,53% sinh viên cấp hậu đại học cũng đạt mức lượng định trên.

Được biết, trong 4 năm 1995-1998, hệ thống đại học quốc gia Sài Gòn đào tạo 341.472 cán bộ khoa học công nghệ bậc đại học; còn hậu đại học từ năm 1995-1997 đào tạo được 2.169 người. Ngoài ra 81,83% giới sinh viên cho rằng cơ sở vật chất kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học; 64,89% ý kiến cho rằng về chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ thuật nặng về lý thuyết hơn thực hành; 75% than phiền thiếu điều kiện và phương tiện học hành, nhiều sách giáo khoa và giáo trình cũ, lạc hậu.

Trong khi đó, theo kết quả thăm dò, 52,12% ý kiến cho rằng sinh viên tốt nghiệp đại học ở Sài Gòn chỉ có trình độ trung bình so với các quốc gia lân cận, và 67,55% ý kiến cho rằng trình độ kỹ thuật của chất xám

ở Việt Nam còn lạc hậu so với thế giới.

Giao thông không an toàn

Mới đây, một bài viết của báo *Lao Động* dưới tựa đề "Hại hơn cả AIDS!" đã đưa ra những nhận xét về giao thông ở VN.

Theo báo này, trong tháng 9.1998 chính là "Tháng an toàn giao thông" thì cả nước xảy ra 1.598 vụ tai nạn giao thông đường bộ, 1.563 đường sắt, 11 đường thủy, 23 hàng không, làm 454 người thiệt mạng, 1.909 người bị thương, trung bình mỗi ngày có tới 15,1 người thiệt mạng vì tai nạn. Đáng buồn thay, con số đau đớn ấy lại vẫn được coi là "có tiến bộ", bởi tính bình quân số người chết vì tai nạn trong 6 tháng đầu năm 1998 là 18,6 người một ngày; còn tính bình quân trong cả 9 tháng của năm 1998 là 18,1 người một ngày! Đó là chưa kể 40.813 trường hợp vi phạm luật giao thông, tước 146 giấy phép lái xe, phạt tiền 7 tỉ đồng.

Dem so sánh tệ nạn này với siêu vi khuẩn HIV và bệnh liệt kháng AIDS với 2.071 người ngã bệnh và 1.101 người đã chết tới hết năm 1998, thì "số người thiệt mạng mỗi ngày vì tai nạn giao thông hiện đang lớn hơn số người chết vì bệnh AIDS."

Ông Táo châu trời, hồ Gươm khốn khổ

Theo báo *Kinh Tế & Đô Thị*, cứ đến ngày 23 tháng chạp âm lịch, người dân VN có tục cúng thần bếp, tiễn đưa ông Táo về trời châu Ngọc Hoàng.

Chưa nói xuất xứ của tục này, nhưng rõ ràng vào cuối năm, các gia đình có chút hương hoa bày tỏ lòng biết ơn đối với tổ tiên, với "thần bếp", đã quanh năm ngày tháng đồ lửa cho gia đình những bữa ngon lành, hạnh phúc, thì việc ấy, âu cũng là nét đẹp đáng trân trọng. Và lại, ngày cuối năm, việc dọn sạch sẽ bếp núc, lau dọn bàn thờ gia tiên, chuẩn bị đón năm mới, là những việc không thể

thiếu của mỗi nhà. Song những năm qua, ngày ông Táo châu trời đã có nhiều việc xấu, làm ảnh hưởng cảnh quan và môi trường hồ Gươm, làm tổn hại đến rùa quý đang sinh sống ở lòng hồ.

Theo bài báo, nhiều nhà khi quét dọn bếp, đã đem những thứ tro tàn, chân kiềng, bếp lò thải loại, thả xuống hồ. Không ít gia đình thay chân hương, bát nhang, thậm chí cả bàn thờ cũ cũng được đem gửi xuống hồ.

Cách đây mấy năm, khi tiến hành nạo vét quanh bờ hồ này, đã thu nhặt không biết cơ man nào là bát hương, cốc nến, đèn... gồm các chất liệu sành sứ, đồng, gang... Hồ Gươm vừa ở trung tâm thành phố thuận tiện, lại được coi là nơi địa linh cho nên khi hoá vàng mã, thu gom tàn nhang, mọi nhà cứ thế đem thả tất xuống hồ. Tục phóng sinh cá chép cần được trân trọng, song nhiều người không thả cá khoẻ mà chỉ thả cá sắp chết làm ô nhiễm nước hồ.

Hà Nội: Thủ đô rác

Theo báo *Kinh Tế & Đô Thị* ngày 11.2.1999, thành phố Hà Nội với diện tích khoảng 1.000 cây số vuông, 7 quận nội thành và 5 huyện ngoại thành, dân số xấp xỉ 1,3 triệu người, có 5.000 nhà máy xí nghiệp, 40 bệnh viện, 55 chợ, hàng trăm nhà hàng, khách sạn và các cơ sở dịch vụ thương mại.

Mỗi ngày Hà Nội thải ra khoảng 1000 - 1200 tấn rác, trong đó có hơn 100 tấn do các cơ sở công nghiệp và bệnh viện thải ra. Trong khi đó công ty Môi trường đô thị Hà Nội chỉ có khả năng thu gom được khoảng 850 tấn mỗi ngày, chỉ thanh-toán được 75% lượng rác thải của thành phố. Phần rác còn lại bị đổ bừa bãi xuống sông, hồ, mương, ao và những khoảng đất trong thành phố, khiến cho sự ô nhiễm môi sinh ngày càng trầm-trọng.

Sở dĩ tỷ lệ thu gom rác chưa cao là do công ty còn thiếu nhiều thiết bị thu gom hoặc thiết bị đã lạc hậu, nên

chưa tổ chức việc phân loại rác tại nguồn cũng như chưa giải quyết được rác thải độc hại và rác thải bệnh viện mà vẫn sử dụng biện pháp thủ công. Việc tái chế được để làm phân bón chưa đáng kể (1%).

Trái cây mất mùa

Giới thương buôn thành phố cho biết vì năm nay thời tiết miền Tây không thuận lợi nên trái cây bị mất mùa, có nơi sản lượng trái cây giảm đến 50%. Ngoài ra, một số nhà vườn bị thiệt hại do mưa bão, đến nay chưa kịp phục hồi. Trong khi đó trái cây ngoại quốc nhập cảng lại đổ về thành phố ào ạt, khiến trái cây nội địa vừa ít vừa bị cạnh tranh gay gắt. Năm nay xuống dốc nhất là dưa hấu.

Thương buôn các chợ trái cây bày tỏ ưu tư rằng hàng vừa ít vừa nhỏ, sâu, không bắt mắt, trong khi giá cả nhiều loại tăng 20%, khiến việc tiêu thụ trái cây năm nay hết sức khó khăn. Nhiều chợ trong thành phố, đặc biệt chợ Bến Thành, hàng trái cây ngoại quốc bày bán nhiều hơn trái cây nội địa, gồm đủ loại xuất xứ như: Me Thái, lê Trung Quốc, táo Mỹ, khế Mã Lai, táo Nhật, xoài Thái Lan, bưởi Úc, đào Úc, v.v.... Nhiều nhất là trái cây Trung Quốc gồm nhiều loại lê, táo, cam, quýt.... Trái cây ngoại quốc sạch, vệ sinh, nhìn bắt mắt nhưng giá cả nhiều loại vẫn còn xa túi tiền người bình dân.

Hoa đào năm ngoái thôi cười gió đông

Những đợt hạn hán liên tục trong những tháng qua khiến cho các vườn hoa đào của Hà Nội không còn tươi tốt. Hiện nay dân chúng phường đào Nhật Tân, Phú Thượng, Xuân La đang cố gắng chống trả lại cơn hạn hán bằng cách bơm nước từ nhiều nguồn từ xa về để tưới cây. Các nhà trồng đào giàu kinh nghiệm của phường Nhật Tân, tuyên bố "Tôi trồng đào hơn 60 năm nay, chưa bao giờ thấy thời tiết khắc nghiệt như mấy năm nay".



trong làng

Độc-giả hoan-ngheh Làng Văn hai kỳ mỗi tháng

Sau 5 kỳ liên-tiếp tiếp-nhận Làng Văn vào ngày 1 và 15 mỗi tháng, quý độc-giả Làng Văn đã viết thư, gọi điện-thoại và gửi vi-thư (email) về toà-soạn, phát-biểu cảm-tưởng khác nhau, xin cử ra vài mẫu như sau:

- *Độc đã quá! Trước đọc 3 ngày thì hết sạch, kể cả các trang quảng-cáo, nay thì hai lần 3 ngày!* (Bà Trần Thị Kim, Pháp).

- *Tôi hơi bận chuyện nhà, chuyện sở nên đọc hơi vất vả! Nhưng không sao, đọc không kịp thì mai mốt đọc tiếp, mất đi đâu!* (Cô Nguyễn Hoàng Kim Chi, Virginia).

- *Bộn xu!* (ông Trần Thìn, Montréal).

- *Báo ra hai kỳ mỗi tháng thì tin tức nhanh hơn, mà lại nhiều hơn!* (ông Lê Văn Đệ, Toronto).

- *Tôi không thích chuyện cười, nhưng đọc chuyện cười Làng Văn nó ý nhị, đọc vài lần thì quen, bây giờ tôi kiếm chuyện cười đọc trước. Một tháng lại được đọc tới hai lần.* (Bà Hoàng Lê Mai, Washington).

- *Nghĩ phải tốn gần gấp đôi tiền mua báo năm, hơi tiếc tiếc, nhưng...* (Cô Huỳnh Thị Triều, Texas).

- *Tôi e không đủ tiền theo Làng Văn lâu.* (Ông Lê Văn Bá, Florida).

- *Làng Văn ra hàng ngày, tôi cũng theo, miễn là đừng xa rời con đường mà tờ báo đã chọn và chúng tôi đã đi đồng hành mười mấy năm nay.* (Ông Lê Văn Tính, BC).

- *Nếu có thể, Làng Văn nghiên cứu việc ra hàng tuần. Đúng là tôi nghiện Làng Văn như nghiện ma túy, y như có ông nhà báo nào ở đây viết trên báo.* (Cô Nguyễn Thị Lệ Vân, Vancouver).

- *Trước tôi ăn phở mỗi tháng ba lần, giờ thì hai lần thôi, một lần nhịn phở để đọc báo. Lớn tuổi rồi, cái ăn cũng không còn quan trọng.* (Ông Trần Văn Bền, Winnipeg).

- *Tôi mừng vì báo ra nhiều kỳ sẽ có chỗ thêm cơ hội cho những người mới như tôi có dịp nhập cuộc.* (KL, California)...

Làng Văn xin cảm ơn tất cả mọi ý-kiến và cố gắng để luôn luôn hữu-ích cho cộng-đồng và quý độc-giả.

Sách mới: "Giai-đoạn mới trên chiến-trường cũ"

Trong tháng 3.99, Làng Văn sẽ cho phát-hành cuốn *Giai-đoạn mới trên chiến-trường cũ*, gồm những bài tham-luận chính-trị của Nguyễn Hữu Nghĩa viết từ ngày Mỹ bỏ cấm-vận CSVN cho tới nay.

Sau một thời-gian bận-rộn sắp-xếp lại công việc toàn bộ công việc vì báo ra hai kỳ mỗi tháng, Làng Văn sẽ trở lại với lịch-trình xuất-bản bình-thường. Những cuốn sách đã lên "lịch in", ngoài tập tham-luận nêu trên, còn có các tác-phẩm của Vĩnh Thao (thơ), Hoàng Nga (truyện ngắn), Nguyễn Văn Thông (tạp văn), Nguyễn Văn Chúc (nghị-luận), Bút Chì (kiến văn thường-thức), Nguyễn Đức Phương (chiến-sử), Phùng Nhân (truyện ngắn), Nguyễn Hoài Phương (truyện ngắn), Phương Liên (truyện dài), Nguyễn Phong (truyện dài), Tống Minh Long Quân (truyện dài), Xuân Vũ (truyện dài), Cao Xuân Lý (truyện dài), Hoàng Chính (truyện dài), v.v.

Làng Văn xin tạ lỗi cùng quý độc-

giả và tác-giả, vì nhân sự có giới hạn mà công việc tăng gấp đôi, nên không tránh khỏi chậm trễ.

Ngày rày năm xưa

Đó là tên tập nhạc mới nhất của nhạc-sĩ Nguyễn Quyết Thắng ở Hoalan, do cơ-sở văn-nghệ Con Người vừa phát-hành.

Phần lớn các ca-khúc trong tập nhạc được Nguyễn Quyết Thắng phổ từ thơ của Nguyễn Nam An, Thế Hữu Văn Minh, Đoàn Bằng Hữu (2 bài), Cung Vũ, Nguyễn Hoàn Nguyên (2 bài), Nguyễn Minh Nữ, Phan Các Chiêu Hằng, Thái Trung, Bùi Bách Tâm, Nguyễn Thị Vành Khuyên, v.v.

Nhạc Nguyễn Quyết Thắng có khuynh-hướng bán cổ-diễn, dễ nghe, dễ cảm nhận.

Nghe nhạc Nguyễn Quyết Thắng như nghe lại kỷ-niệm, làm sống dậy tình cảm trong sáng và hướng thượng trong tiềm thức.

(hình bên:
N.Q. Thắng)



ngoài xã



Vụ ông chủ-tịch Làng VN kiện thuyền-nhân

Ngày 11.6.98, ông Chế Nhật Giao, chủ-tịch Làng Việt-Nam ở Phi-luật-tân đã nộp đơn cho Biện-lý thành-phố Puerto Princessa, tố-cáo thuyền-nhân Nguyễn Văn Y về tội âm-mưu giết người. Tin mới nhất từ Phi cho biết, Biện-lý Phi đã bác bỏ đơn kiện, với lý-do nêu ra là nguyên đơn đã bắt nhất trong lời khai.

Theo Ủy ban Cứu Người Vượt Biển, nội-vụ như sau:

Ông Nguyễn Văn Y là một thuyền-nhân sống ngoài Làng VN, nhờ địa chỉ hộp thư của CADP và Làng VN để nhận thư. Theo lời tố-cáo của ông Y, Làng VN đã tự ý bóc thư riêng của thuyền-nhân ra coi. Khi bị ông Y chất-vấn, ông Giao trả lời ngang: "Tôi xé thư anh ra coi thì anh làm gì tôi?"

Ông Y không dám làm gì trong làng, nhưng khi ông Chế Nhật Giao ra phố nhậu nhẹt thì ông Y tìm tới chất-vấn tiếp. Ông Giao bảo chủ quán đóng cửa không cho ông Y vào.

Hôm sau ông Giao nộp đơn truy-tố ông Y về tội "âm-mưu giết người", khai rằng ông Y và đồng bọn trang-

bị "gậy và súng" khi tới quán tìm ông Giao để chất-vấn.

Bảy ngày sau, khi cảnh-sát gọi ra đối chất với nhân chứng, ông Giao lại khai là "không thấy ông Y có súng hay gậy gì cả." Cảnh-sát bác bỏ đơn kiện.

Ông Giao cho mời ông Y vào làng để ông Giao "xin lỗi". Ông Y không vào, vì chưa quên vụ Làng VN cho người ra ngoài bắt cóc ông Trần Như Bân, Chủ-tịch Hội Cựu Quân-nhân, vào làng để bà Lê Thị Trú lập phiên toà xét xử và nhốt chuồng khỉ.

Ngày 22.6, ông Chế Nhật Giao, chủ-tịch Làng VN nộp đơn kiện nữa, khai rằng ông Y đã "cầm dao." Cảnh-sát gọi ông Giao ra đối-chất nhưng ông này đã vắng mặt hai lần. Sau 5 tháng, văn-phòng Biện-lý xét và hủy-bỏ đơn kiện một lần nữa vì thiếu tang-chứng buộc tội. Văn-phòng Biện-lý còn đưa ra nhận-xét rằng, nội-vụ lẽ ra có thể giải-quyết êm thấm nếu người vi-phạm thư-tín (tức ông Giao và Làng VN) tỏ ra biết điều và nhận lỗi.

Việc ông Giao kiện thuyền nhân, theo nhiều người thì đây là đòn để vừa bịt miệng ông Y vừa dần mặt những thuyền nhân khác đang xôn xao vì thư từ gửi qua hộp thư của CADP và do nhân viên của Hội đồng Trung tâm phân phối bị thất thoát. Đối với thuyền nhân ở Phi, vấn đề này rất quan trọng vì họ trông ngóng tin tức và tiền bạc trợ cấp từ thân nhân ở hải ngoại qua thư tín.

Ngày 20.6.98, bà Trú triệu tập dân làng để "sinh-hoạt" với các thuyền nhân nộp đơn khiếu nại tình trạng thư tín bị mở trộm hoặc lấy luôn. Một số người đã sợ hãi xin lỗi và rút lại đơn khiếu nại. Tuy nhiên sau đó dân làng đã ra phố mượn địa chỉ của người quen để nhận thư thay vì dùng hộp thư của CADP.

Chương-trình ODP chấm dứt

Mới đây, Bà Marguerite Rivera Houze, Phụ tá Thứ trưởng Ngoại giao Hoa kỳ, trong một văn thư gửi cho bà Khúc Minh Thơ, Hội Gia đình Tù

nhân Chính trị VN, cho biết: "Trong gần hai mươi năm, qua Chương trình OPD, Hoa Kỳ đã cung cấp cơ hội định cư cho một con số đáng kể người Việt Nam tị nạn. Đây là một chương trình rất thành công, đã giúp tái định cư khoảng 500 ngàn người".

Mặt khác, theo biên bản phiên họp ngày 19.11.1998 tại Washington giữa Văn phòng Dân số, Tị nạn và Di cư thuộc Bộ Ngoại giao Hoa kỳ gọi tắt là PRM (Bureau for Population, Refugees and Migration), Văn phòng Quốc tế Vụ sở Di trú Bộ Tư pháp, và Hội Gia đình Tù nhân Chính trị Việt Nam cùng Liên Hội Người Việt vùng Hoa Thịnh Đốn, đại diện Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã thông báo về sự tiến hành của các chương trình định cư còn lại như sau:

- Chương trình HO được khởi sự do thỏa hiệp giữa Hà-Nội và Hoa Thịnh Đốn vào cuối tháng 7.89, đến nay đã có khoảng 200 ngàn cựu tù nhân chính trị và thân nhân sang Mỹ. Tính đến ngày 14.10.98 chỉ còn 397 trường hợp, gồm 2093 người đang chờ để cứu xét. Sở Di trú Hoa kỳ sẽ hoàn tất phỏng vấn các trường hợp HO vào cuối tháng 4.99 và chương trình này sẽ kết thúc vào tháng 9.99.

- Tu chính án McCain cho phép con 21 tuổi được đi theo cha mẹ trong tài khóa 97-98 và 98-99 cho con của tù nhân và con quả phụ (cha chết trong tù) đi theo thành phần di dân. Hiện còn 957 trường hợp McCain, gồm 3.015 người, đang được cứu xét.

- Chương trình Hồi hương (ROVR): Trong số 19,800 người, Sở Di Trú HK đã chấp thuận 13,030 người và từ chối 1,797 người. Đến giữa tháng 11.98, 9,968 người đã đến Hoa Kỳ. Việc phỏng vấn hy vọng sẽ hoàn tất trước Tết và tất cả những người thuộc Chương trình Hồi hương đã được chấp thuận có thể đến Hoa Kỳ vào cuối tháng 5.1999.

- Chương trình Ưu Tiên 2 (Priority 2): Đây là một chương trình dành cho những người bị giam cầm vì những hoạt động nhân quyền, tôn giáo, v.v... Hiện có khoảng 125 trường hợp và đã được Sở Di Trú Hoa kỳ cứu xét.

Chương trình này chỉ giới hạn trong các trường hợp của những người bị ngược đãi vì lý do tôn giáo, nhân quyền hay chính trị. Chỉ những trường hợp có bằng chứng cụ thể mới được cứu xét.

- Chương trình con lai: Hiện có 730 trường hợp. Sở Di Trú đồng ý tái phỏng vấn 213 trường hợp trước đây bị từ chối phỏng vấn vì không đủ điều kiện. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết có khoảng 2,500 người đã không đến Hoa Kỳ sau khi được chấp nhận, một số người đã được chấp nhận từ 5-8 năm trước. Chính phủ Hoa Kỳ sẽ tiếp xúc với những người này để tái xác định ý muốn của họ.

Ngoài các chương trình trên đây, các trường hợp sau đây cũng được Sở Di Trú Hoa Kỳ cứu xét giải quyết:

- Những người cải tạo dưới 3 năm, nhưng có ít nhất một năm huấn luyện tại Hoa Kỳ trước đây, và đương đơn phải chứng minh bị ngược đãi.

- Nhân viên sở Mỹ: Việc cứu xét đã tạm ngưng từ tháng 11.96 vì tỉ lệ hồ sơ được chấp thuận khá thấp, chỉ vào khoảng 5%.

- Người Thượng: Hiện còn 49 trường hợp người Thượng, gồm 419 người đang được cứu xét.

Theo Bộ Ngoại Giao Hoà Kỳ, Việt Nam hiện đang đứng hàng thứ 6 trong tổng số di dân vào Hoa Kỳ từ các nước trên thế giới, và sẽ lên đến hàng thứ 4 vào năm 2,000.

Mặt khác, được biết theo luật lệ Hoa Kỳ hiện nay, những người hôn phối hay con cái vị thành niên của công dân Hoa Kỳ xin đoàn tụ gia đình sẽ không phải chờ đợi một thời gian nào hết, ngoài thời gian làm thủ tục.

Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Sài-Gòn dự trù bắt đầu mở cửa hoạt động vào tháng 7.99 sẽ phụ trách cấp phát tất cả các loại chiếu khán (visa), và cũng sẽ duy trì một ít nhân viên để lo về Visa 93, con lai, và một số trường hợp ODP còn lại.

Người Việt tại Nga bị bạc-dãi

Trong thời gian 1989-1992 (thời Gorbachev cầm quyền) tại phi-trường

quốc tế Mạc-tư-khoa, hàng tuần có 3 chuyến bay về VN. Mỗi khi làm thủ tục ghi danh mua vé thì người Nga cho cảnh sát đặc biệt cầm dùi cui đứng ngay cửa soát vé đánh người Việt. Lý do, những người VN lao động ở Nga về lúc ấy nghèo lắm, mà người Nga chỉ cho phép mang 25kg theo người, những thứ gì không thích thì họ gạt ra, cho nên cứ 1 người về nước thì tới 3 người đi theo để giúp đỡ và mang về nhà những thứ bị bỏ lại. Do đó có cảnh đông người chen lấn, xô đẩy mất trật tự khiến bị đánh.

Aeroflot là hãng máy bay duy nhất, lại là công-ty quốc doanh, nhân viên soát vé và quan thuế rất thô-lỗ. Bọn quan thuế Nga ăn cánh với nhân viên soát vé, cứ khám xét rất lè mề để cho người đi bị ứ ở ngoài, gây ra chậm trễ để đòi tiền hối-lộ. Các quan chức CSVN thì đi cửa VIP, có thấy dân nghèo nhóc cũng mặc kệ.

Đến cuối năm 1990, phi-trường Mạc-tư-khoa ra lệnh mới, chỉ cho người Việt Nam có vé trong tay mới được phép vào trong nhà đợi. Lệ này chỉ áp-dụng cho người Việt mà thôi. Khi ra đón thân-nhân, người Việt phải ngồi ngoài đường rất lạnh để chờ hàng giờ. Đến khi Liên Xô tan vỡ, cảnh này mới chấm dứt. Thế nhưng gần dịp Tết âm lịch, các chuyến bay về Việt Nam đông người, bọn nhân viên hàng không Nga thông đồng với một số người Việt để hạch sách kiếm tiền. Vé của hãng máy bay phát ra mà nhân viên soát vé cứ bảo không có chỗ. Một số người VN không mua vé trước mà vẫn đi được nhờ qua "chân gỗ" người Việt làm lao-công trong phi-trường, dút tiền cho nhân viên soát vé. Cảnh này khiến có chuyến hàng chục người có vé chính-thức vẫn bị rớt lại mà không khiêu-nại vào đâu được.

Tại Nga, cảnh người Việt bị công-an làm tiền xảy ra hàng ngày. Hễ công-an liếc thấy người Việt là đậu ngay xe lại, đòi tiền hối-lộ. Không có tiền thì bị đánh đập như một con chó, có khi bị bắt giải về đồn chờ thân-nhân đem tiền tới chuộc. Phần lớn người Việt sống tại Nga là thành-

phần lao-động hợp-tác quá hạn, trốn lại không chịu về nước. Họ sống bằng cách buôn chui bán nhủi kiếm ăn qua ngày. Người Việt sợ công-an Nga đã đành, còn sợ các quan chức CSVN hơn. Một cổ đôi trông, khôn được ai bênh-vực, che chở khi bị ngược-dãi.

Nga và sứ-quán VC nhận chìm vụ Tạ Văn Sơn

Vụ một người Việt Nam bị công an Nga đánh chết vì không vôi được tiền hối lộ tại Mạc Tư Khoa nay vẫn tiếp tục gây xôn xao và căm phẫn nơi hàng ngàn người Việt cư ngụ tại Mạc-tư-khoa, thủ-đô nước Nga.

Nhắc lại, hôm 14.1.1999, một số công an Nga đã đánh chết sinh-viên Tạ Văn Sơn, 31 tuổi, trước cửa ký túc xá trường Hoá, đại học Mạc Tư Khoa. Theo thói quen bắt nạt người Việt để đòi tiền hối lộ, Công an Nga xét giấy tờ anh Sơn. Dù anh chứng minh đầy đủ giấy tờ hợp pháp chúng vẫn vôi anh tiền trà nước 50 Rúp. Anh không chịu nộp nên đã bị đánh gục xuống tuyết, rồi bị lôi lên xe chở về đồn đánh tiếp. Anh Sơn chết vì một rẽ xương sườn gãy, đâm vào nội-tạng. Xác anh sau đó được đem vào bệnh-viện, móc hết ruột gan vất đi để phi-tang.

Cộng đồng người Việt tại Mạc Tư Khoa, Mạng lưới Nhân quyền VN hải-ngoại, cùng một số thân hữu khắp nơi đang cố gắng vận động đòi hỏi chính quyền Nga phải làm sáng tỏ sự việc. Trong một cuộc phỏng vấn mới đây, một số người Việt tại Mạc-tư-khoa cho biết cách cư xử của nhà cầm quyền Nga với người Việt Nam tại nước này, đồng thời, cho thấy sự âu lo sợ hãi của người Việt đối với sứ-quán VC.

Trở lại cái chết của sinh-viên Tạ Văn Sơn, một mặt chính quyền địa phương và cơ quan cảnh sát Nga cố tình ém nhẹm để che giấu tội lỗi. Một mặt, tòa đại sứ CSVN tại Nga không những tiếp tay bưng bít mà còn dọa nạt, tạo áp lực khiến chị vợ anh Sơn sợ hãi co lại, không dám nhận sự giúp

đỡ của mọi người. Cộng-đồng người Việt tại Nga đã ra thông-báo từ-chối sự can-thiệp và giúp-đỡ của cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại, nguyên-văn như sau:

KÍNH BÁO

Trước hết, chúng tôi xin thành thực cảm ơn quý vị về sự hưởng ứng nhiệt tình, cũng như sự sẵn sàng giúp đỡ về mọi mặt cho chúng tôi và gia đình anh Tạ Văn Sơn trong việc đưa ra du luận và kiện công an đồn 67 ở Matxcova đã hành hung và làm anh Tạ Văn Sơn chết. Sự ủng hộ của quý vị làm chúng tôi rất cảm động vì đó là biểu hiện rõ rệt của tình thương yêu của những đồng bào cùng một nước. Sau nữa, chúng tôi xin báo cáo với quý vị tình hình thực tế hiện nay để quý vị được rõ.

Sau khi xảy ra sự việc rất đau thương đó mà chúng tôi đã kính báo cùng quý vị, chị vợ anh Sơn cũng như những bà con khác đều quyết tâm đấu tranh để kiện và cầu cứu mọi cơ quan có thể cầu cứu được. Chúng tôi đã nhiều lần tiếp xúc và động viên chị Sơn. Nhưng không hiểu vì lý do gì, sứ quán Việt Nam ở Matxcova lại coi việc một số anh em chúng tôi thông báo trên mạng Internet là việc làm xấu, họ cho điều tra xem những người nào đã thông báo ra ngoài. Đồng thời người của sứ quán "làm việc" với chị Sơn và những người quen biết, nên chị Sơn sợ quá, không dám nhận sự giúp đỡ của dư luận bên ngoài nữa, thậm chí cả sự giúp đỡ của báo chí Nga (chúng ta có thể liên hệ được với một vài chương trình truyền hình Nga và vài tờ báo Nga) chị cũng không dám. Cho nên công việc của chúng tôi trở nên khó khăn và... không cần thiết nữa, mặc dù chúng tôi cho rằng việc này không chỉ liên quan đến gia đình anh chị Sơn, mà còn liên quan đến số phận bao nhiêu người Việt đang sống ở Nga, nếu lần này chúng ta không đấu tranh quyết liệt thì người Việt mình còn phải chịu bao nhiêu cực nhục nữa. Nhưng thấy cách giải quyết của sứ quán VN như thế và thấy chị Sơn

sợ, nên chúng tôi thấy không thể tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh như chúng tôi đã mong muốn và bàn với chị Sơn.

Chúng tôi nhận thấy có trách nhiệm báo lại để quý vị rõ, vì đấu tranh thế nào được khi bản thân gia đình người bị nạn và cơ quan đại diện của nước ta lại không muốn đưa vấn đề này lên công luận. Chúng tôi mong quý vị hiểu được tình hình thực tế như vậy và thông cảm cho chúng tôi. Và chúng tôi đề nghị tạm ngừng sự hưởng ứng của bên ngoài mà sứ quán VN không muốn.

Cũng xin báo để quý vị rõ là hiện nay chị Sơn cũng đã thuê luật sư Nga, đã làm đơn gửi Công tố Matxcova, Sở Công an Matxcova, Thị trưởng Matxcova. Còn công việc của sứ quán VN đã làm gì thì chúng tôi không rõ nữa và thú thật là chúng tôi không dám hy vọng ở sự giúp đỡ thực sự.

Kính thư

Tập thể Cộng đồng người Việt ở Nga."

Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH ở Austin họp mặt tất niên

Chiều ngày Chủ nhật 7 tháng 2, 1999, hội Cựu Chiến sĩ VNCH đã tổ chức buổi họp mặt thân hữu cuối năm tại nhà hàng Shangri La, đường Mesa, Austin. Có khoảng hơn 50 anh chị em cùng gia đình đến tham dự. Trong buổi họp mặt, ban Chấp hành đã tường trình công tác trong 8 tháng qua, kể từ khi tân BCH được bầu vào tháng 5, 1998. Nhân kỷ niệm 31 năm biến cố Tết Mậu Thân 1968 khi quân Cộng sản chiếm thành phố Huế và thảm sát hơn 3000 thường dân, cũng như để hỗ trợ cho chiến dịch tranh đấu quốc tế vận về nhân quyền cho Việt Nam, BCH đã trình bày lá thư gửi đến Tòa án Quốc Tế nhằm tố cáo tội ác Cộng sản và yêu cầu đưa những tên tội phạm ra tòa xét xử về những hành vi diệt chủng chúng đã làm trong gần 50 qua đối với đồng bào ta.

Anh chị em hội viên đã hưởng

ứng nhiệt liệt và đồng ký tên vào thư tố cáo.

Nhân dịp này BCH cũng đã tường trình về những diễn biến mới về cuộc đấu tranh hạ cờ Việt Cộng và hình Hồ tặc tại California; diễn tiến việc thành lập Ủy ban Tổ chức chiến dịch Quốc tế vận về Nhân quyền và Tự do Tôn giáo cho VN.

Chiến-dịch quốc-tế-vận về nhân-quyền

Nhân dịp Hội-nghị nhân-quyền quốc-tế do LHQ nhóm họp vào tháng 3.99 sắp tới và đặc-sứ Armor tại Geneva (Thụy-sĩ) đưa ra phúc-trình về hiện-tình tôn-giáo VN, người Việt hải-ngoại đã tổ-chức chiến-dịch Quốc-tế-vận nhân-quyền và tự-do tôn-giáo cho Việt-nam. Một Ủy-ban tổ-chức đã được thành-lập để thực-hiện công-tác này một cách sâu rộng. Thành phần của Ủy-ban như sau:

- Chủ-tịch: HT Thích Giác Lượng
- Phó Chủ-tịch: Hiền-tài Nguyễn Thanh Liêm, HT Thích Minh Tâm, ông Huỳnh Kim, ông Phan Như Phụng.

- Tổng Thư-ký: ông Lại Thế Hùng

- Phó TTK: ông Hoa Thế Nhân
- Thủ-quy: bà Giang Hồng Anh.

- Các đại-diện vùng: các ông Đoàn Thi, Hồ Anh Tuấn, Hồ Sác, Trần Đình Biên, Lâm Văn Trung, Trần Thiện Hiệu.

- Các khối: các ông Nguyễn Tái Đàm, Trần Ngọc Thăng, Lê Văn Sanh, Trần Văn Chiến, Nguyễn Trung, Tráng Sĩ, Nguyễn Văn Bình, Chu Tấn, Nguyễn Ngọc Cư, Nguyễn Xuân Hường, Nguyễn Lợi, Trần Duy Thúc, Trần Văn Minh Hằng và bà Võ Thị Thu.

- Ban tổ-chức tại Âu-châu: HT Thích Minh Tâm (CT), ông Lại Thế Hùng, Trần Bình Tịnh, Raymond Déprez, Lương Quang Chung.

Chiến-dịch vận-động đã được phát-khởi. Các chương-trình hành-động sẽ được thực-hiện tại Âu-châu (cuối tháng 3 đến giữa tháng 4.99), Hoa-kỳ (từ ngày 9 đến 12.5.99).

Ủy-ban tổ-chức chiến-dịch Quốc-tế-vận nhân-quyền và tự-do tôn-giáo cho Việt-nam kêu-gọi đồng-bào và đoàn-thể Việt-nam tích-cực ủng-hộ Ủy-ban về mọi mặt để chiến-dịch đạt được thành quả tốt đẹp nhất.

Xin liên lạc:

Ủy-ban tổ-chức chiến-dịch Quốc-tế-vận nhân-quyền và tự-do tôn-giáo cho Việt-nam

766 S. 2nd St.

San Jose, CA 95112, USA

ĐT: (408) 295-2436

Fax: (408) 292-3604.

Hoà Thượng Giác Lượng tới Austin

Trong chuyến đi vòng quanh nước vận động cho Nhân quyền và Tự do Tôn giáo tại VN, Hoà thượng Thích Giác Lượng, Chủ tịch Ủy ban Tổ chức Chiến dịch Vận động Quốc Tế cùng ông Lại Thế Hùng, Chủ tịch Cộng Đồng VN tại Âu châu, đã đến Austin tối ngày 6 tháng 2 để gặp gỡ nói chuyện cùng các đại diện hội đoàn tại đây. Cùng đi có Bác sĩ Bùi Hoành và ông Nguyễn Tấn Hưng là các thành viên trong Ủy ban Điều Hợp.

Phía Austin có cụ Phạm Bồng, chủ tịch hội Cao niên, Kỹ sư Châu Kim Khánh, Chủ tịch Ban Điều hành Cộng đồng, Kỹ sư Đỗ Văn Phúc, Chủ tịch Hội Cựu Chiến Sĩ, ông Nguyễn Văn Huệ, nhân sĩ.

Hoà thượng Giác Lượng đã trình bày mục đích thành lập Ủy ban Vận động Quốc tế vận. Đó là việc nắm lấy thời cơ thuận tiện khi Quốc hội Hoa Kỳ vừa thông qua đạo luật lên án và áp dụng biện pháp chế tài đối với các chế độ vi phạm nhân quyền; Nghị viện Âu châu cũng có nghị quyết tương tự, trong đó nêu đích danh nhà cầm quyền Việt Cộng là một trong những chế độ vi phạm nhân quyền trầm trọng nhất.

Tháng 5 tới đây, tại Geneve, nơi có trụ sở Quốc tế Nhân Quyền, sẽ cử hành trọng thể ngày kỷ niệm Quốc tế Nhân Quyền. Vì vậy việc vận động Quốc tế về Nhân quyền cho VN là

công việc cấp yếu để góp thêm phần thúc đẩy tiến trình giải thể nhà nước Cộng sản.

Trường Võ-bị Canada tuyển sinh

Bản tin Năm Châu loan báo, Đại-học Võ-bị Hoàng-gia Gia-nã-đại (The Royal Military Academy, Kingston) đang đăng bảng tuyển sinh. Chương-trình học là kỹ-sư hoặc cử-nhân. Sinh-viên được bao ăn ở, học-phí, còn được lãnh lương tháng trong suốt 4 năm đại-học. Sau khi tốt-nghiệp, sinh-viên chỉ cần làm việc cho quân-đội trong 5 năm, sau đó có quyền xin giải-ngũ, nếu muốn.

Năm nay, trường Võ-bị tuyển 200 sinh-viên sĩ-quan nam và nữ. Hạn chót nộp hồ-sơ: 12.3.99. Muốn biết thêm chi-tiết, xin liên-lạc Trung-tâm tuyển-mộ:

4900 Yonge St., Toronto.

Điện-thoại: (416) 952-2000

hoặc 1-800-856-8448.

Website: www.dnd.ca

hoặc www.rmc.ca.

Trường phòng tuyển sinh của trường Võ-bị là Thiếu-tá Ted Đỗ Châu, sĩ-quan người Việt trong quân-lực Canada.

Hội xuân Văn Lang Toronto

Hội Xuân Văn-lang do hai cộng-đồng người Việt Toronto và Mississauga tổ-chức đã kết-thúc tốt đẹp như mọi năm. Hội chợ năm nay diễn tại khu triển-lãm quốc-tế gần phi-trường Toronto, với 5000 chỗ đậu xe, 7000 chỗ ngồi xem văn-ngệ và diện tích đủ rộng để đón 15.000 người dự. Chương-trình văn-ngệ khá ấm-cúng do Việt Tiến điều-khiển.

Chương-trình Hội xuân năm nay có thêm tiết-mục đặc biệt là Thả Thờ, do anh Nguyễn Ngọc Bảo (Texas) điều-khiển, với phần diễn ngâm của Tôn-nữ Lệ Ba (đoàn Hồng-lạc).

Trong các gian hàng triển-lãm, lần đầu-tiên có sự góp mặt của Văn Bút Ontario, bày bán các mặt sách báo của các tác-giả Văn Bút trong Trung-tâm như Lê Hữu Mục, Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Hữu Nhật, Lê Kim Ngân, Phạm Kim Thư, Dương Thành Lợi, Hoàng Xuân Thảo, Tống Minh Long Quân, Đỗ Quang Vinh, Song Hường, Hoàng Ngọc Thanh Dung, Lê Khắc Ngọc Quỳnh, Phong Vũ, Hoàng Chính, Cung Vũ, Nguyễn Hữu Nghĩa,... và các tuyển tập nhiều tác-giả như *Thơ văn trên đất tuyết*, *Văn Bút VNHN*, *Trong cơn vật vã*,...



Thi-sĩ Phong Vũ trông coi gian hàng Văn Bút VN Ontario tại Hội Xuân Văn Lang

Tòa-Án Mỹ Cho Phép Trần Văn Trường Treo Hình HCM và Cờ VC

Toà huỷ bỏ lệnh cũ

Ngày 10.2.1999, trong phiên xử Trần Văn Trường - người treo cờ CS và hình Hồ Chí Minh trong tiệm cho thuê video của anh ta - hơn 700 người Việt tỵ nạn đã biểu tình phản đối trước tòa án ở thành phố Santa Ana, miền Nam tiểu bang California (Hoa Kỳ).

Bà Chánh án Barbara Tam Nomoto Schumann, đã thay đổi quyết định tạm thời trước đó (cấm treo), cho phép Trường được quyền treo hình Hồ Chí Minh trong tiệm. Tuy nhiên bà cũng quở trách Trần Văn Trường và cảnh-giác Trường nên sử dụng quyền tự do ngôn luận một cách khôn ngoan.

Thẩm-phán Schumann nói rằng: *"Việc trưng bày (hình, cờ) của ông Trần hiển nhiên đã gây nên sự xúc phạm và đưa đến cấm phần. Tuy nhiên, những biểu hiện này thuộc về phát biểu chính trị mà ông Trần có quyền bày tỏ mặc dù nội dung của sự bày tỏ này gây ra chống đối"*.

Sau đó Trần Trường đã rời tòa án, không nói câu gì.

Theo tin AP, sau phán quyết kể trên, hàng trăm người Việt đã vây chung quanh tòa án và giương biểu ngữ: *"Cộng sản cần máu chứ không cần tự do ngôn luận"*. Đoàn biểu tình bao quanh Trường và hô lớn *"Đả đảo cộng sản!"*. Cảnh sát đã mau chóng hộ tống Trường đi nhanh ra xe.

Tướng cũng cần nhắc lại, sự việc Trường treo hình Hồ Chí Minh trong tiệm đã gây nên sự phẫn nộ trong cộng đồng Việt Nam tại vùng thủ đô tỵ nạn Little Saigon, nơi có trên 200.000 người Việt Nam cư ngụ mà

phần lớn đã vượt biển liều chết ra đi hoặc từng ở tù nhiều năm dưới chế độ cộng sản. Những người biểu tình đã so sánh hành động treo hình họ Hồ của Trường giống như treo hình Hitler trong cộng đồng người Do Thái vậy.

Theo AP, Trường, 37 tuổi, chưa bao giờ giải thích công khai tại sao đã làm như vậy. Hắn nói với cảnh sát rằng hắn làm thế vì muốn phản đối những doanh gia lân cận mà hắn ta thù ghét. Tuy nhiên, chủ nhân khu vực thương mại ở Bolsa cho biết Trường sẽ phải trả lại tiệm trong vòng 30 ngày vì đã vi phạm hợp đồng thuê chỗ, gây mất trật tự trong khu vực, làm cản trở doanh vụ chung quanh. Chủ nhân khu vực này cũng từng yêu cầu tòa án, ngày 21.1 vừa qua, ra một án lệnh yêu cầu Trường phải hạ những "chướng vật" trong tiệm.

Luật sư Stuart Parker của Cộng đồng VN California nhận-định, phán quyết mới của Tòa án là sai lầm: *"Điều này sẽ gây nguy hại cho cộng đồng. Phán quyết ấy là một chiến thắng cho loại ngôn luận gây hấn"*.

Sau khi phiên tòa kết thúc, tiệm video Hi Tek vẫn đóng cửa và có khoảng 100 người Việt canh chừng trước tiệm, đợi Trường trở lại treo hình Hồ Chí Minh.

Nằm vạ

Chủ tiệm HiTek, Trần Văn Trường, tiếp tục khiếu nại sự phẫn nộ của cộng đồng người Việt bằng cách trở về tiệm để tiếp tục treo lá cờ máu và hình Hồ. Lúc Trường từ trên xe bước xuống đi vào tiệm thì

một người biểu tình đã nhổ nước bọt vào lòng bàn tay và quẹt mạnh vào má Trường. Trường quay lại xem ai đã đụng mình rồi mới từ từ nhả mặt và ôm đầu ngã xuống đất. Cứ thế, Trường nằm lăn ra đất để trả lời phỏng vấn của một vài phóng viên ngoại quốc ở địa phương. Trong khi đó, vợ Trường vẫn thản nhiên ngồi yên trong xe hơi gần đó.

Trường được chở vào một bệnh viện gần đó săn sóc nhưng tình trạng không có gì trầm trọng. Hắn tuyên bố là sẽ trở lại tiệm vào buổi tối ngày 10.2 để treo hình và cờ cộng sản nhưng người biểu tình cho biết cửa tiệm vẫn đóng.

Theo hãng Reuter, quận Cam là nơi tập trung nhiều người Việt tỵ nạn bỏ nước ra đi từ tháng 4.1975, khi bộ đội cộng sản chiếm Sài Gòn. Việc treo cờ và hình Hồ Chí Minh tại khu này là một thách thức đối với cộng đồng Việt Nam tỵ nạn. Tuy tòa án đã quyết định như vậy, nhưng sự việc không ngừng lại ở đó, nếu Trường cứ tiếp tục có hành động khiêu khích.

Ngày 25.2, tòa sẽ tái nhóm để cứu-xét việc cấm biểu-tình trước tiệm của Trường. Theo lời của luật sư Steward Parker, người đang đại diện cho hai hội đoàn chống Cộng có tên trong hồ sơ, các hội đoàn sẽ làm việc chung với chủ phố Terra-Buchard và



Chiến-thuật nằm vạ của Trường suýt lường gạt được báo-chí Mỹ

ty cảnh sát Westminster, để soạn thảo một số qui luật mà người tị nạn có thể áp dụng, trong trường hợp họ cần biểu tình để phản đối hành động khiêu khích của Trần Văn Trường.

Hàng ngàn người biểu-tình

Trong khi chờ đợi toà ra án lệnh giới-hạn cộng-đồng VN biểu-tình, Trường và đồng bọn tìm cơ-hội trở lại tiệm để treo cờ VC. Trong hai ngày cuối tuần, 13 và 14.2 (nhằm 28 và 29 Tết), hàng ngàn đồng-bào tị-nạn đã luân-phiên biểu-tình, vây kín khu-vực tiệm HiTek; ngay cả ban đêm cũng có vài mươi người canh thức, Trường không làm gì được.

Trường gọi báo cho một đài phát-thanh VN biết, 10 giờ sáng 30 Tết (Thứ Hai 15.2), cảnh-sát Mỹ sẽ hộ-tống y đến treo cờ.

Trong đêm, cảnh-sát đến địa-điểm canh thức, yêu-cầu mấy mươi đồng-bào tị-nạn phải giải-tán, nếu không sẽ bị bắt. Anh chị em khẳng-định: "chấp-nhận bị bắt, không rời khỏi vị-trí." Ủy-ban Bảo-vệ chính-nghĩa quốc-gia lên đài phát-thanh mô-tả tình-hình và kêu-gọi đồng-bào tăng-cường.

8 giờ 30 sáng Thứ Hai tức 30 Tết, 10 xe cảnh-sát, 2 xe cứu-hỏa và một số xe bít bùng dùng chở tù đã đậu quanh tiệm HiTek. Dù là ngày làm việc, cộng-đồng tị-nạn VN tập-trung cả ngàn người.

9 giờ 45 sáng, khoảng 150 cảnh-sát và cảnh-sát dã-chiến trang-bị chống bạo-động lục-tục kéo đến, dàn hàng ngang để đẩy lui đoàn biểu-tình. Cảnh xô đẩy diễn ra, 3 đồng-bào bị bắt.

Đoàn biểu-tình tay khoác tay nhau kết chặt thành hàng, đồng loạt ngồi xuống, bất động, đối-diện với cảnh-sát, không sao lay chuyển được. Một số cựu chiến-binh Mỹ nhập cuộc. Hai dân-biểu tiểu-bang Cali đứng trong đoàn biểu-tình.

Chiến-thuật đấu-tranh bất-bạo-động nhưng kiên-quyết của người Việt, trước ống kính của hàng chục hãng thông-tấn quốc-tế, có luật-sư

của cộng-đồng chứng-kiến, đã thành-công. Cuộc giằng-co diễn ra trong hơn hai giờ đồng hồ, cảnh-sát vẫn không vào được tiệm của Trường.

12 giờ 20, cảnh-sát nói chuyện với luật-sư của cộng-đồng, đề-nghị hai bên cùng rút bớt người để tránh cản trở lưu-thông. Cảnh-sát bảo-đảm là Trường không đến treo cờ ngày hôm đó.

Sau khi cảnh-sát về bớt, một số lớn đồng-bào biểu-tình cũng ra về, để lại hơn trăm người để canh chừng.

Tin từ *Orange County Register* cho biết, Cảnh-sát-trưởng James Cook tuyên-bố, mặc dù tòa đã xác-định Trường có quyền treo cờ VC và ảnh HCM theo luật hiến-pháp, nhưng anh ta vẫn có thể bị câu-lưu khi tiếp-tục làm chuyện đó, đứng về phương-diện an-ninh công-cộng. Ông Cảnh-sát-trưởng giải-thích: "y như chúng tôi không cho phép một người lãn xả vào đám cháy rừng vậy."

Một viên chức cảnh-sát khác, Trung-uy Bill Lewis, nói: "Anh ta (Trường) không thể bày chuyện để lấy đi hết phân nửa lực-lượng cảnh-sát của quận này!"

Nhìn chung, cuộc biểu-tình đã thành-công nhờ kỹ-thuật bất bạo-động. Điều đáng nói là rất nhiều bạn trẻ, vốn chủ-trương "ôn-hoà, cởi mở với CS", đã sát cánh cùng đồng-bào tị-nạn trong hàng ngũ đấu-tranh. Anh chị em xác-định: "ôn-hoà nhưng không đầu hàng, cởi mở nhưng không đồng-loã; sứ-quán VC tại DC đã nhúng tay vào, tại sao chúng tôi lại né tránh?"

Về phía CSVN, trong khi im-lặng một cách khó hiểu về cái chết uất-ức của sinh-viên Tạ Văn Sơn ở Nga, Hà-nội và sứ-quán VC ở Mỹ đã nhiều lần lên tiếng bênh-vực cũng như ca-ngợi Trần Văn Trường, chỉ-trích quyết-định tạm của toà-án Mỹ trước đó. Trường thì đã hai lần nằm vạ để tạo "thế mạnh" của kẻ bị "đàn-áp", trước ống kính của giới truyền-thông quốc-tế, cùng một chiến-thuật đánh vào giới truyền-thông quốc-tế mà Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam áp-dụng trước đây trong thời chiến-tranh

Việt-nam.

Tuy-nhiên, trước một đòn lạ, cộng-đồng Việt-nam tại Nam Cali cũng đã đối-phó một cách khá khéo-léo để đạt được thắng-lợi sau cùng mà không bị giới truyền-thông quốc-tế thông-tin bất lợi.

Điều quan-trọng cần báo-động, là nung vào án-lệnh của toà án Nam Cali, cán-bộ VC sẽ nhân cơ-hội, đẩy mạnh chiến-dịch treo cờ máu khắp nơi trên nước Mỹ. Điển-hình là vụ treo cờ tại Đại-học Syracuse và Đại-học Philadelphia vào các ngày sau đó. Điều đáng mừng là với tinh-thần cảnh-giác đúng mức, sinh-viên quốc-gia VN tại các trường trên đã mau chóng triệt-hạ các lá cờ VC một cách cương-quyết và mau-chóng, không có sự xô-xát nào xảy ra.

Thủ-phạm núp sau vụ treo cờ VC tại Đại-học Syracuse là giáo-sư Đặng Thông, người vừa hô-hào sinh-viên VN tại Mỹ quyền sách gửi về giúp nước (và nói rõ trong thông cáo là tuyệt-đối "*không nhận sách báo chính-trị phản-động do bọn Làng Văn xuất-bản*").

Trong kỳ bầu-cử sinh-viên vào nhiệm-khoá 98-99, Thông đã mang cuốn băng hình PBN-40 ra chiếu, gọi là "sự vươn lên trong âm-nhạc" và buộc sinh-viên xem. Khi sinh-viên phản-đối, Thông đã yêu-cầu nhà trường đuổi cảnh-cáo một số em về tội "gây rối trong giảng-đường."

Sinh-viên Việt-nam tại Syracuse, với sự giúp-đỡ của Liên Mạng Thông Tin Chống Văn-Hoá-Vận CSVN, đang thu-thập thêm các bằng-chứng để trình cho cộng-đồng hầu có phản-ứng thích-đáng về hành-động của nhà mô-phạm đồ này...

Trở lại trường-hợp Trần Văn Trường, cộng-đồng Việt-nam tại Nam Cali tiếp-tục bám sát sự-vụ và lập lưới thông-tin để kịp thời phản-ứng.

Trường thành trong đấu-tranh, cộng-đồng Việt-nam sẽ bẻ gãy các mũi nhọn tuyên-truyền và khuấy-động của CS tại Mỹ, không để nó trở thành một vết thương mưng mủ trong cộng-đồng. ●



Công-Lý Loài Người

Sơn Tùng

Sau khi Pol Pot chết, Khieu Samphan và Nuon Chea được coi như hai tội phạm quan trọng nhất mà nhiều người muốn thấy chúng được xét xử trước công lý của loài người về thành tích đã tàn sát hơn một triệu người Miên.

Bỗng ngày 25.12.98 Khieu Samphan và Nuon Chea ra khỏi sào huyệt, thư thái xuất hiện tại tỉnh Pailin, nói vài lời "xin lỗi" và tỏ ý muốn được sống như "một công dân bình thường".

Theo tin của hãng Associated Press, chúng đã được Hun Sen, một cựu đảng viên Khmer Đỏ và hiện là thủ tướng Campuchia, tiếp đón như những thượng khách. Chúng ăn mặc bảnh bao, cùng với vợ và con cháu cũng ăn mặc bảnh bao, được phi cơ trực thăng của chính phủ đón về Phnom Penh. Sau hai ngày nghỉ ngơi trong khách sạn thượng hạng 240 đô-la một đêm, chúng được đưa đi nghỉ mát tại thành phố ven biển Sihanoukville bằng xe Toyota Land Cruisers có tài xế mặc đồng phục lái, có công chức cao cấp theo hầu, và có lính võ trang tiểu liên cưỡi mô-tô hộ tống.

Các báo ở Phnom Penh cho biết Khieu Samphan và Nuon Chea được chính phủ Campuchia cho mười ngàn đô-la "tiền túi", dù túi chúng không thiếu tiền. Hun Sen cho biết rằng chính phủ Campuchia cần hòa giải với Khmer Đỏ và miễn tố cho Khieu Samphan và Nuon Chea để tránh đổ

máu thêm trong một cuộc nội chiến khác nữa, dù tàn quân Khmer Đỏ chỉ còn không tới 100 tên dưới quyền chỉ huy của tên "tướng" một giò Ta Mok.

Sau ngày sau, khi có dấu hiệu các tổ chức quốc tế tỏ ra không đồng ý với Hun Sen và gia tăng áp lực để đưa Khieu Samphan và Nuon Chea ra tòa án quốc tế, hai tên này đã thông dong rời Phnom Penh trở về tỉnh Pailin và biến mất vào rừng rậm.

Người Campuchia không những hiểu hòa mà còn tỏ ra rất văn minh và thượng tôn luật pháp. Phát ngôn viên của chính phủ Hen Sen trả lời thông tin viên hãng Reuters rằng Khieu Samphan và Nuon Chea được tự do ra đi vì đã không có một trát tòa để bắt giữ chúng, và: "Mọi người đều được coi là vô tội cho đến khi nào bị kết án. Chúng tôi nói rằng họ được tự do đi đâu tùy thích cho đến khi nào có trát đòi của tòa án. Nếu tòa án xuất trát đòi và nếu họ không trở lại, khi ấy họ sẽ bị tội xúc phạm tòa. Làm cách nào quý vị tin chắc rằng họ sẽ không trở lại?"

Người phát ngôn không cho biết tiếp nếu khi tòa án quốc tế xuất trát bắt giam mà hai tên này "không trở lại" (101 phần 100 là chúng sẽ không trở lại) chính phủ của Hunsen sẽ làm gì. Dĩ nhiên là người Campuchia không thể làm gì hơn là niêm yết lệnh truy nã tại các nơi công cộng.

Người Campuchia với Angkor Wat, Angkor Thom một thời huy hoàng xa xưa không thể kém văn minh hơn những người ở Tây phương đang nhân danh công lý của loài người để đòi xử tội những tên Khmer Đỏ.

Đảng Cộng Sản Campuchia cũng rất văn minh. Nó mang một cái tên Pháp, "Khmer Rouge", vì các tên đầu

sỏ Pol Pot, Khieu Samphan, Ieng Sary... đều là những "trí thức" từng du học nhiều năm tại Pháp, và đã hấp thụ lý thuyết Mác-Lê từ các nhà trí thức tả phái Pháp trong các quán cà-phê ở Paris.

Chúng nuôi mộng "đổi mới" nước Cao Miên, và được Cộng Sản Tàu của Mao Trạch Đông cung cấp súng đạn để làm cách mạng. Năm 1975, sau khi cướp được chính quyền, chúng đã nhân danh "công lý của loài người" để thực hiện một cuộc cải tạo nhân dân Khmer. Trước khi "đổi mới" phải xóa hết cái cũ. Tất cả dân thành phố phải ra khỏi nhà trong vài tiếng đồng hồ để đi tới các nông trường tập thể tham gia sản xuất. Các nông trường đã biến thành những "cánh đồng giết người". Cứ một trong ba người Miên đã bỏ mạng trong cuộc "đổi mới" vĩ đại này. Họ bị chặt đầu, bị cuộc sọ, bị bắn, bị chết đói, chết vì bệnh... Những người sống sót bị phân tán để xóa bỏ gia đình. Vợ chồng, cha con không được ở chung một nhà, những con số và những mẫu tự được dùng để gọi thay cho tên cũ. Đó là buổi bình minh của thiên đường xã hội chủ nghĩa trên nước Campuchia.

Hơn một triệu người Miên không xứng đáng được sống trong thiên đường xã hội chủ nghĩa đã biến thành một núi xương khô.

Những người hoan hô cổ vũ Cộng sản Miên ở Tây phương đã dần dần im tiếng khi hành động diệt chủng của bọn Khmer Đỏ không còn có thể biện minh. Chúng được coi là những tên đồ tể đáng kinh tởm nhất của Thế kỷ 20. Đàn em xã hội chủ nghĩa Campuchia đã tiến mau tiến mạnh hơn đàn anh vĩ đại Liên Xô, Trung

quốc...

Khmer Đỏ chắc chắn sẽ tiếp tục tiến mau tiến mạnh trên con đường xã hội chủ nghĩa, và những "cánh đồng giết người" sẽ còn đầm máu hơn nữa, nếu chúng không đại dột nghe lời Trung Cộng để chống lại Việt Cộng, khi Việt Cộng dưới áp lực của Liên Xô phải công khai chống Trung Cộng. Cuối năm 1978, Hà-Nội đã xua quân xâm lấn Campuchia sau khi Khmer Đỏ liên tiếp gây hấn ở biên giới hai nước. Khmer Đỏ thua chạy về biên giới Thái Lan cố thủ.

Sau mấy năm khoanh tay ngồi nhìn Cộng sản Campuchia diệt chủng dân... Campuchia, nước láng giềng Thái Lan và các cường quốc trên thế giới võ tay hoan nghênh bộ đội Việt Cộng đã "xâm lăng giải phóng" Campuchia, chấm dứt những cánh đồng giết người, nhưng đồng thời các nước này lại hợp nhau ngấm ngấm giúp... Khmer Đỏ chống lại Việt Cộng và Hun Sen.

Đến nay, Hun Sen vẫn làm thủ tướng trong chính phủ "liên hiệp" do sự sắp xếp của Liên Hiệp Quốc với sự thỏa thuận của các nước lớn. Bọn Khmer Đỏ quá khát máu không chịu liên hiệp nên đang trên đường tan rã.

Dù sao Hun Sen và bọn Khmer Đỏ cũng là cựu đồng chí với nhau, và Hun Sen cũng chưa quên những kẻ đã "chơi xấu" mình, nên sau khi đánh tháo để Khieu Samphan và Nuon Chae thư thái ra đi, y công khai lên tiếng buộc tội Hoa Kỳ, Liên Hiệp

Quốc và các chính trị gia Miên thân Tây phương đã chống lại việc xét xử bọn cầm đầu Khmer Đỏ mấy năm trước, khi chúng phục vụ mục tiêu chính trị của họ. Ông vua Sihanouk, kẻ đã chạy theo Khmer Đỏ sau khi bị lật đổ năm 1970, lại vừa từ Bắc Kinh lên tiếng khuyên người Tây phương nên giúp dân Miên bớt khổ hơn là cứ đòi xử Khmer Đỏ.

Vì cái mớ bòng bong ở Campuchia, có lẽ bọn đầu sỏ Khmer Đỏ sẽ theo nhau chết già trong rừng, như "anh cả" Pol Pot, thoát khỏi công lý của loài người.

Nhưng, "công lý của loài người" là gì?

Có quá nhiều người nhân danh "công lý". Thực dân đã nhân danh công lý để đi cướp nước, tù đầy và chặt đầu các nhà ái quốc của những nước yếu. Bọn buôn người nô lệ cũng nhân danh công lý để bóc lột và đối xử với người da đen như những con vật. Hitler, Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ chí Minh, Pol Pot, Fidel Castro... đều nhân danh công lý để tiêu diệt hàng trăm triệu người vô tội.

Kẻ nào có súng trong tay đều có quyền nhân danh công lý.

Hơn hai triệu người không chịu nổi "công lý" của cái gọi là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã bỏ nước ra đi và đã tìm được nơi tị nạn trên khắp mặt địa cầu, trong đó Hoa Kỳ là nước bao dung nhất, nhận nhiều người Việt tị nạn nhất, và cũng có một nền công lý minh chính nhất.

Hoa Kỳ là một nước di dân, nên là một xã hội hồ lớn, và mọi người dân bất kể màu da đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai có quyền ngồi trên pháp luật, kể cả tổng thống, và không ai bị coi là có tội nếu không bị "tòa án nhân dân" kết tội.

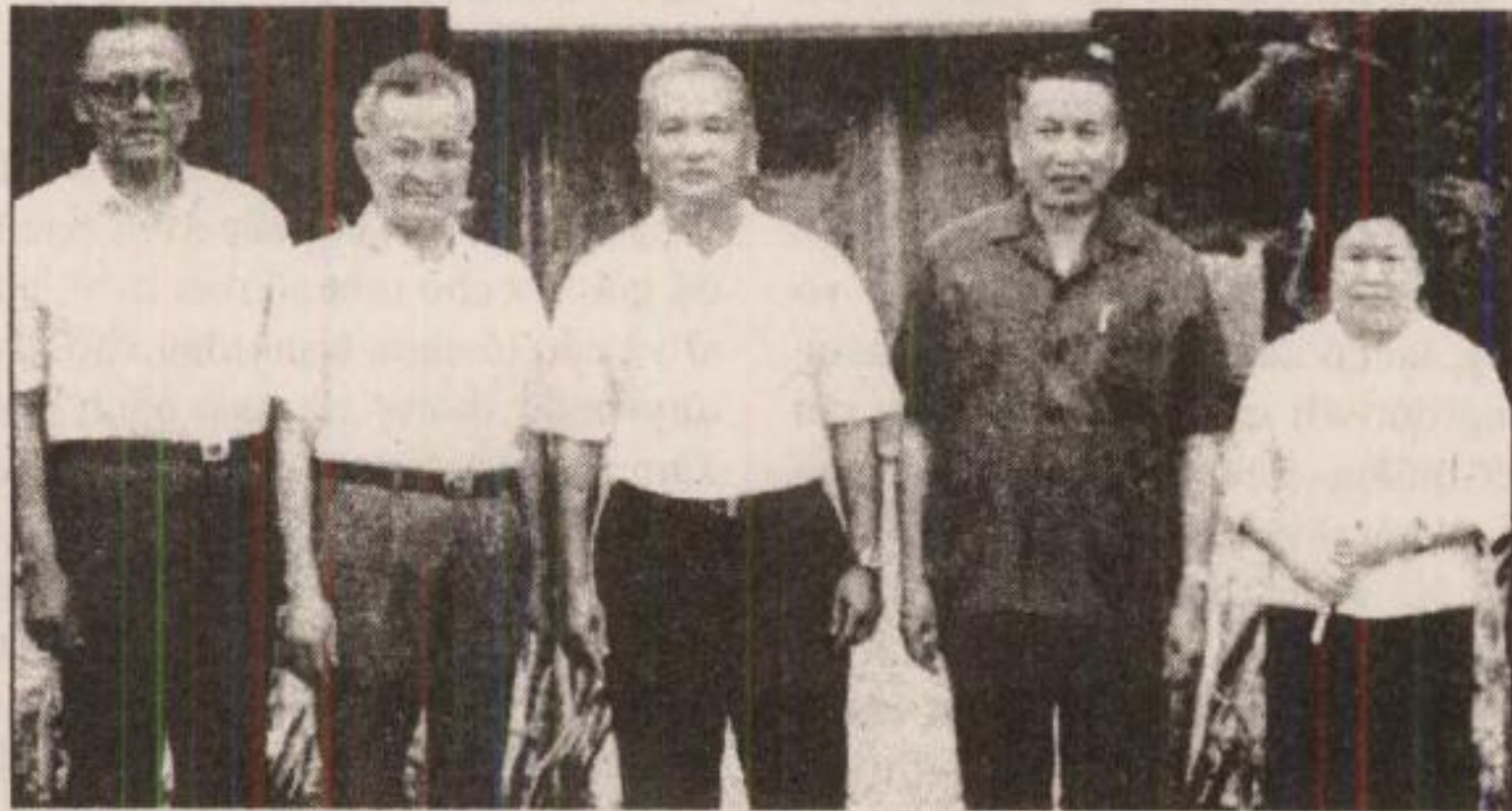
Trái ngược với những phiên tòa mệnh danh là "tòa án nhân dân" tại Việt Nam ngày nay, trong đó từ thẩm phán đến công tố đều là đảng viên, tòa án tại Mỹ mới là tòa án nhân dân đúng nghĩa. Năm quyền xét xử tại các tòa án ở Mỹ không phải là những thẩm phán chuyên nghiệp ăn lương chính phủ, nhưng là 12 công dân cư ngụ trong vùng được máy computer chọn ra ngẫu nhiên. Muốn kết tội một người phải có quyết định nhất trí của cả 12 bồi thẩm nhân dân. Nếu có một người bỏ phiếu chống, phiên tòa sẽ phải xử lại với thành phần bồi thẩm nhân dân khác.

Người Mỹ rất tự hào về nền công lý của họ, mặc dầu đôi khi người bên ngoài không thể hiểu. Trong cuốn *"The Kissinger Transcripts"* vừa được xuất bản, rút từ tài liệu trong Công khố Quốc gia Mỹ, có đoạn ghi lại trong một buổi quốc yến tại Washington năm 1974, Đặng Tiểu Bình đã hỏi nhỏ Kissinger: "Tại sao vẫn còn những tiếng ồn ào như vậy về vụ Watergate?" Kissinger làm một cử chỉ khó hiểu, đáp: "Khi tôi gặp ngài Thủ tướng lần đầu tiên tôi có nói đến Trung Hoa như một đất nước huyền bí. Bây giờ Hoa Kỳ có vẻ như là một quốc gia rất huyền bí." Họ Đặng gật đầu: "Chuyện như vậy thật là khó hiểu đối với chúng tôi."

Ngày nay, từ nhiều nơi trên mặt hành tinh này người ta cũng đang lắc đầu không hiểu những "diễn biến diên khùng" chung quanh vụ "Zippergate".

Thế giới bên ngoài cũng không thể hiểu tại sao O.J. Simpson với cả "núi bằng cớ" về việc giết người vợ cũ và người bạn của cô lại được tòa hình tha bổng, rồi sau đó lại bị tòa hộ phạt bồi thường hơn hai chục triệu đô-la cho gia đình hai nạn nhân.

Mấy tháng trước đây, những



Những tay đồ-tể của "Cánh đồng giết người" tại Miên: "Anh Cả" Pol Pot (áo xám), cạnh là "Anh Hai" Nuon Chea và "Quốc trưởng" Khieu Samphan (ảnh 1986)

người yêu công lý cũng đã phải lắc đầu thờ dài khi cô giáo Ruth Sherman bị đuổi ra khỏi một lớp học ở Brooklyn, New York, nơi không xa lắm Tượng Nữ Thần Tự Do.

Ruth Sherman là một cô gái da trắng 27 tuổi, xinh đẹp, yêu trẻ em, yêu nghề dạy học, và thích dạy các trẻ em da màu vì cô nghĩ chúng cần được giúp đỡ hơn trẻ em da trắng. Thiện chí của cô giáo Sherman đã biến thành cơn ác mộng khi cô vô tình dùng cuốn "*Nappy Hair*" (Tóc Xoắn) để cho học sinh lớp ba tập đọc. Các học sinh của cô, hầu hết là da đen và Châu Mỹ La-tinh, rất thích câu chuyện trong cuốn sách cho đến khi vài trang sách lọt vào mắt một phụ huynh. Những trang sách liền được chụp ra nhiều bản, đem phổ biến cho các phụ huynh khác để sau đó biến thành một cái núi lửa đủ thiêu sống cô giáo đáng thương. Cô Sherman bị buộc tội "cực đoan kỳ thị chủng tộc", bị khoảng 50 phụ huynh la hét lăng nhục chủng tộc giữa một buổi họp, có người xông tới đòi đánh và đòi giết cô.

Sherman bị ngưng dạy để điều tra. Cô đã hái cái quả của một nền công lý xa xưa dành ưu quyền cho người da trắng.

Tác giả cuốn "*Nappy Hair*" là một phụ nữ da đen, Carolivia Herron, giáo sư Anh ngữ tại Đại Học Tiểu bang California, đã viết lại câu chuyện của một người bác kể cho nghe khi tác giả còn nhỏ, nói về niềm tự hào của nguồn gốc mình và đề cao đặc điểm thể chất của giống dân da đen. Khi nghe câu chuyện xảy ra cho Ruth Sherman, Herron nói bà ta bị "một cơn đau tim trong tâm hồn".

Mặc dầu sau đó được giải oan, cô giáo Sherman đã từ chối trở lại ngôi trường cũ vì "cảm thấy một cách rõ rệt sự nguy hiểm". Liên đoàn Giáo chức Hoa Kỳ cho biết Ruth Sherman là một giáo viên có bằng cấp sư phạm chuyên nghiệp mà các trường tại Mỹ đang thiếu, và cô đã từ chối các nơi khác trả lương cao hơn để tình nguyện tới New York dạy các trẻ em da màu.

Sherman đã nhận được một bài học chưa chất về công lý, và về quyền tự do phát biểu tại một quốc gia được coi là có quá nhiều tự do.

Một biến cố vừa xảy ra cho người phụ trách mục này liên quan đến quyền tự do phát biểu cũng cần được viết ra, vì chính tôi cũng đang cảm thấy một cách rõ rệt sự nguy hiểm và cũng đã nhận được một bài học chưa chất về công lý và về quyền tự do phát biểu tại Hoa Kỳ.

Hai tuần lễ sau khi *Làng Văn* số 174 (Xuân Kỷ Mão) phát hành, trong đó có bài "*PETA và những nhà ngoại giao tay vấy máu*", tôi đã nhận được một đe dọa có tính cách khủng bố. Một người đàn ông da trắng đã cắt khóa trạm biến điện, cúp điện nhà tôi để có cơ vào nhà và sục sạo tìm tôi, nhưng hắn đã hụt mục tiêu vì tôi đi vắng. Khi trở về, nhà vẫn còn mất điện, tôi đã gọi cơ quan hữu trách, và hành động phạm pháp đã được phát hiện. Cảnh sát đã tới mở cuộc điều tra và khuyên tôi nên hết sức thận trọng vì chưa thể biết rõ ý định kẻ gian. Có thể chúng chỉ gây rối và khủng bố tinh thần, nhưng cũng có thể có mục đích trầm trọng hơn.

Tôi không coi thường sự đe dọa này, nhưng tôi không sợ.

Tôi không sợ, vì vẫn nghĩ rằng Hoa Kỳ là nơi công lý được tôn trọng nhất, quyền tự do của con người được bảo đảm nhất trên mặt đất đầy áp bức này. Washington, vùng tôi đang sinh sống, là thủ đô của Thế Giới Tự Do, là thành trì và nơi rao giảng nhân quyền cho thế giới, cũng là nơi đặt trụ sở của nhiều tổ chức tranh đấu cho tự do của loài người.

Tôi không tin chính phủ Hoa Kỳ, một siêu cường với sức mạnh vô song, lại có hành động như một băng đảng đối với một người cầm bút chỉ viết những điều phù hợp với lương tri. Nước Mỹ không phải là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Cuba, Colombia, Mê Tây Cơ...

Bài "*PETA và những nhà ngoại giao tay vấy máu*" chỉ gồm hai trang báo nhỏ, một nửa viết về những con nai ở Virginia, nửa kia viết về một

biến cố tại Việt Nam hơn 30 năm trước, chỉ nói tới một phần nhỏ sự thật đã được phơi bày trên sách báo tại Mỹ từ nhiều năm nay. Nếu có khác, chỉ là tôi đã nói lên vài cảm nghĩ của một người Việt Nam đối với một biến cố đã làm thay đổi vận mệnh đất nước mình, thay đổi cuộc đời của bao nhiêu người và của chính mình.

Tôi cho rằng đó là điều đáng làm nhất sau khi đã trải bao gian nguy để có tự do. Tự do không bao giờ chỉ có nghĩa là đi lại, kiếm tiền, ăn tiêu và giải trí. Điều quý nhất của tự do là tự do tư tưởng, và diễn đạt tư tưởng.

Tôi tin rằng đó cũng là điều đã làm cho nước Mỹ trở nên vĩ đại và dân tộc Hoa Kỳ đã không bao giờ tiếc xương máu để bảo vệ.

Vậy thì ai là kẻ đứng đằng sau hành động khủng bố nhắm vào tôi?

Tôi đã nói với cơ quan an ninh những suy nghĩ và nghi ngờ của mình.

Người Việt Nam, với một lịch sử dài bị ngoại xâm, không xa lạ với những kẻ được cha mẹ sinh ra cho làm người nhưng họ không muốn làm người. Họ làm chó săn. Thực ra, gọi họ là chó săn là xúc phạm tới chó săn, vì chó săn có "lương tâm" của chó săn, chúng không có tâm địa đen tối, không dựa hơi chủ làm điều phi pháp để ám hại người ngay.

Hành động hèn nhát trong bóng tối của loại người này không làm tôi run sợ và không thể bắt tôi "gác bút" hay bẻ cong ngòi bút.

Đường ta, ta cứ đi.

Với tư cách một người Việt Nam tị nạn, và một công dân Hoa Kỳ, tôi đã gửi thư cho một số dân biểu, nghị sĩ và các tổ chức tranh đấu cho nhân quyền để thông báo về hành động xâm phạm quyền tự do phát biểu xảy ra ngay tại Washington.

Tôi vẫn còn tin vào công lý của nước Mỹ, và còn mắc nợ những người đã đổ máu vì tự do trên mặt đất này. Không phải chúng ta đều mắc món nợ chung ấy, và có nghĩa vụ phải trả?

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Internet, vũ khí làm cách mạng

Hồi năm 1998 ở Nam-Dương, khi sinh viên và những đoàn thể chủ trương cải cách bắt đầu được dư luận quan tâm, họ không sử dụng bất kỳ thứ vũ khí nào cả. Trước tiên vì toàn là thường dân; sau đó vì công cuộc đấu tranh của họ mang mục tiêu có tính cách đạo đức. Tuy thế, họ có được một thiết bị vô cùng tinh vi hiện đại và hiệu quả: hệ thống Internet.

Trong khi các đài truyền thanh và truyền hình đều hoàn toàn bị chính phủ kiểm soát, các chiến sĩ đấu tranh trao đổi tin tức về những trường hợp tham nhũng, thông đồng móc ngoặc và độc tài gia đình trị của chế độ đương quyền qua mạng lưới quốc tế. Ngoài ra, những tin tức khác không kém phần quan trọng cũng được loan báo qua hệ thống Net. Chẳng hạn như những dữ kiện về kỹ thuật biểu tình trong an toàn, về lịch trình các cuộc biểu tình, về giờ giấc và địa điểm tập hợp. Giáo sư môn chính-trị quốc tế, Scott Thompson, thuộc đại học Tufts ở Hoa-Kỳ cho rằng: "Đây là cuộc cách mạng đầu tiên (trên thế giới) đã sử dụng hệ thống Internet". Cũng như nhiều học giả khác đã theo dõi các biến chuyển ở Nam-Dương, Thompson không ngớt quan sát các cuộc trao đổi tin tức giữa các đoàn thể chủ trương cải cách rải rác khắp nơi trên quần đảo này. Nhất định là kỹ thuật thông tin mới đã làm thay đổi cung cách suy nghĩ của nhân loại về các cuộc khủng hoảng trên thế



giới.

Năm 1989, khi Hồng quân Trung Hoa đè bẹp phong trào dân chủ ở Thiên-An Môn thì những người biểu tình đã liên lạc với thế giới bên ngoài bằng điện thư và những hệ thống truyền hình sử dụng vệ tinh để loan đi những hình ảnh phóng sự gây xúc động dư luận quốc tế. Cũng trong năm đó, nhờ hệ thống truyền hình Tây-Đức mà nhiều người dân Đông-Đức biết được rằng bức tường Bá-Linh đang biến đi. Có thể kể thêm tin đồn liên quan đến cuộc đảo chính ở Nga hồi năm 1991, cũng được loan đi bằng điện thư và qua một hệ thống nguyên thủy của Internet.

Qua Internet, người ta có thể thu lượm được những tin tức có giá trị từ những nguồn tin đáng tin cậy, chẳng hạn như các tạp chí *Newsweek* hoặc *Time*, những nhật báo nổi tiếng như *The Washington Post*, cho thấy cảm nghĩ của cấp lãnh đạo những nước có thể tác động đến biến cố. Như thế, hệ thống Internet không những là một công cụ ít tốn kém mà còn là một phương tiện để người dân cập nhật kiến thức, tài liệu, tin tức bị bưng bít ở những quốc gia có chế độ độc tài.

Hơn thế, cũng nhờ Internet mà các người chủ trương cải cách ở Nam-Dương được những nhà cải cách ngoại quốc hỗ trợ về mặt tinh thần và vật chất. Đó là trường hợp của bà Abigail Abrash, chuyên viên về Á-Châu thuộc Trung-Tâm Nhân-Quyền Robert F. Kennedy ở Hoa-Thịnh-Đốn. Không những bà nhận được tất cả mọi dữ kiện xuất phát từ các thành phố của Nam-Dương mà bà còn phổ biến các bài báo tóm lược trích từ báo chí Hoa-Kỳ. Bà trực tiếp nhận phúc trình của sinh viên Nam-Dương đang chiếm cứ quốc hội. Nam-Dương có được cái may mắn là trong vòng vài ba năm gần đây, Internet đã xâm nhập nhanh chóng trong giới sinh viên.

Những năm sau này, các nhà đối lập chính-trị ở Myanmar, Nigeria, Cuba, Trung-Quốc và nhiều quốc gia khác đáng lý ra cũng phải biết lợi dụng hệ thống Internet để đưa phong trào tranh đấu của họ đến thành công. Thế nhưng, việc sử dụng hệ thống Internet rất bị hạn chế và bị theo dõi gắt gao ở những nơi này.

Thời buổi nào, phương tiện nấy. Dứt khoát Internet không phải chỉ là một quán rượu hay một phòng trà để đấu láo với nhau, mà cũng không phải là môi trường để làm những điều xằng bậy. Hệ thống này đã trở thành cột trụ cho những xã-hội tự do dân chủ. Vì thế cho nên những chế độ độc tài chuyên chính rất dị ứng với hệ thống liên lạc điện tử toàn cầu này.

Báo bán theo toa

Ở những nước xuất thân từ chủ nghĩa cộng-sản thường có những chuyện không giống ai. Chẳng hạn như trường hợp tạp chí *Playboy*, loại báo thường đăng hình những cô gái "nhà nghèo" vì không đủ vải che thân ngà ngọc, sẽ chỉ được bán theo toa cho những ai thích đọc ở Nga.

Mới đây, nghị viên hội đồng thành phố Novosibirsk, thủ phủ của bang cùng tên ở Tây Xi-Bia, trình một dự thảo luật chỉ cho phép những cửa hàng chuyên ngành của thành

phố, những tiệm thuốc riêng tư và phòng dược phẩm thành phố bán “sản phẩm có tính khiêu dâm cũng như dụng cụ và phụ tùng để thỏa mãn nhu cầu tình dục” cho những ai có chứng thư y khoa chứng nhận đương sự có vấn đề trong tình dục. Mặt khác, những tạp chí loại đó bắt buộc phải có bao bọc bên ngoài khi bày bán. Một ủy ban đặc trách “vấn đề phổ biến sản phẩm khiêu dâm” sẽ quyết định cấp phép bán. Phụ cấp cho những thành viên trong ủy ban này trích từ tiền thu nhập qua việc cấp giấy cho phép trình diễn tiết mục khiêu dâm ở các hộp đêm.

Ngoài ra, nghị viên Novosibirsk còn quyết định rút ngắn thời gian các màn khiêu dâm còn 1 phút, thậm chí 30 giây. Tác giả dự thảo luật này cho rằng các vị tu mi nam tử mà ngắm thân hình trần truồng của nữ diễn viên với khoảng thời gian ngắn ngủi như thế thì sẽ khó bị hư hỏng.

Tìm lại linh hồn trên mê lộ

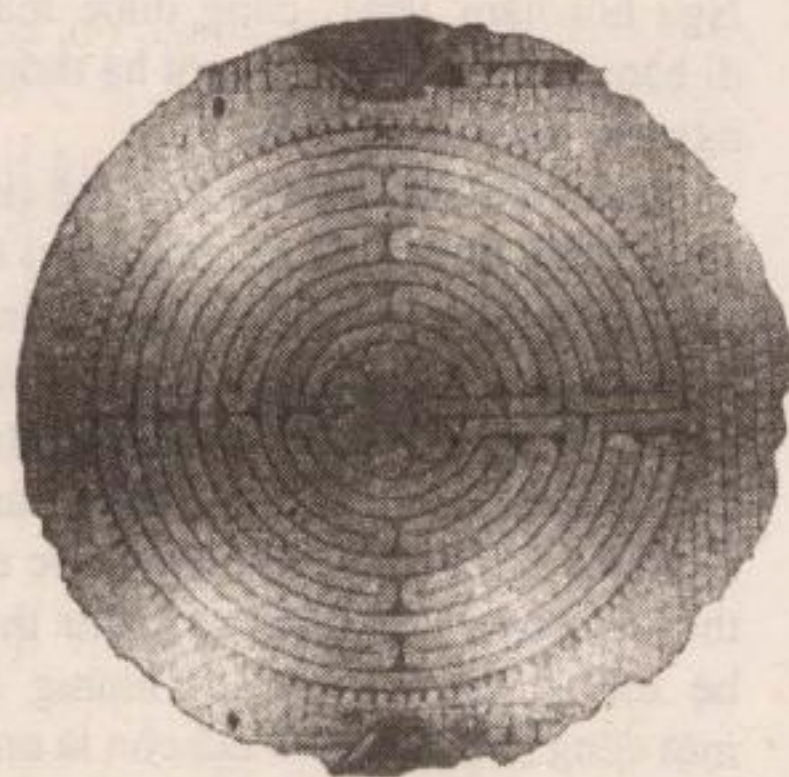
Trong quá trình nghiên cứu những mối tương quan giữa Thiên-Chúa Giáo và các hình thức tâm linh không mang tính cổ truyền, bà mục sư Lauren Artress của Grace Cathedral ở San Francisco được biết đến mê lộ lần đầu tiên. Lập tức bà đắm ra say mê quyền năng loại khắc họa tôn linh của phần lớn các tôn giáo và của những trào lưu tư tưởng thần bí quan trọng này. Ngay dân tộc Hopi Bắc Mỹ (người da đỏ sinh sống ở đông-bắc bang Arizona) cũng tôn sùng loại hình vẽ này.

Công việc nghiên cứu đưa đẩy bà Lauren Artresse đến thánh đường ở Chartres (Pháp), mà gian giữa có một hình mê lộ thời Trung-Đại cổ xưa nhất, khắc họa trên nền đá và vẫn còn nguyên vẹn. Thời bấy giờ, tín đồ đi tới đi lui trên những nẻo quanh co của mê lộ đó, được coi như là “đường về Jérusalem”. Rồi thánh đường Chartres trở về, bà mục sư Lauren Artress xác tín rằng bà đã tìm được điều mà bà cho là “một phương tiện tâm linh chủ yếu”, giúp những người đi đạo

cũng như không đi đạo trăm tư mặc tưởng. Bà thuyết phục giới lãnh đạo của bà thực hiện cho San Francisco một hình mê lộ kiểu thánh đường Chartres. Ngày nay, Grace Cathedral có tới ba mê lộ, hai ở bên trong thánh đường và một ở bên ngoài.

Từ năm 1991, hàng trăm nghìn người đã hành hương trên nẻo đường quanh co của mê lộ, “đường về Jérusalem”, trong số đó có những người thực hiện thường xuyên. Không cần phải quảng cáo rùm beng mà chỉ bằng cách rỉ tai, ngày nay trên toàn thể đất nước Hoa-Kỳ đã có hàng trăm mê lộ. Thông thường nhất là ở các thánh đường, Ky-Tô giáo cũng như Tin-Lành, ngay ở các trường đại học, nhà tù, bệnh viện và thậm chí trong các công viên hay nhà tư nhân cũng có. Bà mục sư Lauren Artress dựa vào ý nghĩa biểu tượng phổ quát của mê lộ, giải thích: “Hình ảnh của mê lộ là ẩn dụ của hành trình cuộc đời.”

Biểu đồ mê lộ không phải là một mớ bòng bong, một loại đường đi quanh co rắc rối. Nghĩa là không phải ngõ cụt, chẳng phải đường cùng và cũng không có lối băng ngang, chỉ một mạch từ khởi điểm cho đến cuối. Mê lộ là một lối đi duy nhất với nhiều uốn khúc quanh co, từ bên ngoài vào trung tâm đến tận một hoa hồng sáu cánh cách điệu. Theo truyền thuyết thời Trung-Đại, bạn đi vào là thời điểm để nhận ra tội lỗi nên đôi khi các tín đồ quỳ gối mà đi như để tỏ



Linh-đồ mê-lộ thế-kỷ XII ở thánh đường Chartres, đường kính 12,8 mét

ý ăn năn sám hối. Điểm trung tâm tượng trưng cho giai đoạn thiên khai đại giác. Cuối cùng, lượt trở ra hướng về bàn thờ là giai đoạn kết hợp với thần linh.

Những ý niệm này được bà mục sư Lauren Artress diễn giải bằng ngôn ngữ của thời đại. Cho nên ở chuyển vào, bà yêu cầu những người hành hương cố thực hiện cho được “tâm không”, rồi cầu nguyện hoặc suy ngẫm ở điểm trung tâm và trên lượt trở ra thì rút tỉa kinh nghiệm từ những gì đã suy tư để áp dụng vào cuộc sống thường ngày.

Sau quá trình hành hương dài hơn một cây số một tí, đa số những người thực hiện hành trình đều bảo rằng họ có thêm được sức mạnh và niềm vui. Sau kinh nghiệm đầu tiên khi hoàn tất hành trình qua mê lộ ở Morningside Church, bà Jane Cook, kế toán trưởng của tờ *New York Times*, cho biết: “Tôi có cảm tưởng như tìm ra chính mình.” Bà định sẽ trở lại thực hiện một lần nữa. Còn ông Wendy Smith, một nhạc sĩ Jazz, thì nhấn mạnh là: “Ban đầu, tôi muốn khóc oà. Rồi bỗng dưng tôi cảm thấy bàng hoàng và một giọng nói bảo tôi, con hãy bình tĩnh.”

Công năng trăm tư mặc tưởng xuất phát từ hành trình trên mê lộ đã lan rộng ra bên ngoài môi trường tôn giáo. Bà Barbara Arthur, chuyên viên tâm lý học ở Albany và Nữ-Uớc đem công năng đó áp dụng vào việc điều trị. Theo bà, “đó là một công cụ tuyệt vời, nhất là đối với những bệnh nhân kém khả năng tập trung tư tưởng và suy niệm”. Đối với sinh hoạt từng nhóm, kết-quả còn ngoạn mục hơn nhiều vì tác động qua lại giữa những nhịp điệu họ áp dụng, cung cách họ gặp nhau đều là hình ảnh các mối giao dịch của họ ngoài đời.

Cá heo cũng du côn

Thông thường, cá heo được cho là giống cá tinh khôn, hiền hậu và dễ thương. Ấy thế mà mới đây người ta lại phát hiện được rằng cá heo chẳng

hiếu hòa gì, hay bắt nạt thứ cá anh chị em họ hàng với nó.

Thoạt tiên ông Bill Fraser, một người chuyên theo dõi sinh hoạt cá heo ở Tô Cách Lan, nghe nói cá heo giết cá khác ông không tin. Thế nhưng sau 6 lần thấy máu loang ở biển ông mới bắt đầu cho rằng cá heo không phải là sinh vật nhả nhận, hiền hòa mà là những con thú ác độc. Bill Fraser thường thực hiện những chuyến hải hành ở Moray Firth, một eo biển ở miền đông bắc Tô Cách Lan. Ông phát hiện ra một bầy cá heo loại "Tursiops Truncatus" (tương tự như giống cá heo thường thấy, "Delphinus Delphis") đông chừng 130 con. Đây là bầy cá heo quan trọng nhất trên thế giới, nếu tính hải phận ở cùng vĩ tuyến, có con dài đến 5 thước. Nạn nhân của giống cá heo này - tạm gọi cá heo mỏ dài (Dolphin) - là những con cá heo mỏ cụt (Porpoise) cùng giống họ, thuộc loại "Phocaena Phocaena".

Chiến dịch gần đây nhất của Hội Bảo vệ Cá Voi và Cá Heo (Whale and Dolphin Conservation Society) dành cho loại cá heo mỏ cụt. Sở dĩ như thế là vì mấy lúc sau này người ta thường thấy sóng biển đưa xác chết cá heo mỏ cụt vào bãi cát. Năm 1997 có 61 xác cá này giạt vào bờ cùng với vài ba xác cá voi. Quan sát kỹ, người ta thấy rằng cá này chết không phải do con người, nhất là ở vùng Moray Firth.

Từ năm 1991 đến 1993, ông Harry Ross, bác sĩ thú y của trường Scottish Agricultural College ở Inverness, đã mổ 105 xác cá heo mỏ cụt bị tấp vào duyên hải. Trên nhiều xác cá có dấu răng, trông giống như bị móng chân quào. Những dấu vết này rất phù hợp với khoảng cách giữa các răng của cá heo mỏ dài.

Một hôm, một người đi trên tàu của Bill Fraiser may mắn dùng máy Video quay được từ đầu đến cuối một trận thảm sát của cá. Thảm kịch khởi sự một cách rất đặc thù, trong một bầu không khí ôn hòa và vui vẻ. Ban đầu, vài ba con cá heo mỏ dài vọt lên cao khỏi mặt nước. Rồi bỗng dưng,

chúng rượt đuổi một con cá heo mỏ cụt, bằng một nửa chúng, đang quỳnh quang tìm đường chạy trốn. Sau đó, cả 4 con biến mất dưới nước. Khi cả bọn trồi lên mặt nước trở lại thì một con cá heo mỏ dài dùng mỏ tung mạnh nạn nhân của nó lên khỏi mặt biển khoảng vài ba thước. Khi vừa rơi trở xuống thì cá heo mỏ cụt lại bị hất trở lên không lần nữa. "Trò chơi" kéo dài như thế một lúc lâu, cho đến khi nạn nhân kiệt sức chìm xuống biển sâu!

Giải thích sự tàn bạo của loài vật, nhà phong tục học Wolfgang Wickert cho rằng điều đó "trước tiên nhằm vào việc bành trướng gia sản di truyền"; còn ông Konrad Lorenz, một trong những người sáng lập ra khoa phong tục học hiện đại giải thích rằng tính hung hăng bắt nguồn từ "lý đương nhiên để bảo toàn dòng giống". Thế nhưng, cả hai thuyết đều không giải thích được cách xử sự của cá heo mỏ dài. Hầu hết những xác cá heo trôi dạt vào bờ đều vào khoảng từ 1 đến 3 tuổi, cho nên đều "còn trẻ và trong tuổi dậy thì". Cá heo mỏ cụt nhiều tuổi hơn hoặc hải báo, đặc biệt là rất nhiều ở vùng này, dường như tránh né cá voi mỏ dài.

Người ta biết rằng những loài thú có vú khác, như sư tử và linh cẩu chẳng hạn, cũng có những tác động qua lại trong tập thể khá thô bạo. Nhưng, trong những trường hợp như thế dường như động cơ thúc đẩy là do tranh giành miếng ăn. Và trong chuyện đấu đá này sức mạnh đôi bên ngang ngửa nhau, chưa biết ai thắng ai. Trái lại, ở đây, cá heo mỏ dài không tấn công để cướp mồi, cũng chẳng phải vì nguy khốn, vốn là những nguyên nhân cổ điển để có hành động thô bạo. Mấy con cá heo mỏ cụt tí tẹo kia hầu như không làm sao thắng được cá heo mỏ dài to lớn hơn gấp bội.

Sau khi tường trình lần đầu tiên về thái độ hung hăng của cá heo mỏ dài, ông Ben Wilson đã nhận được tài liệu từ khắp nơi trên thế giới tường thuật lại các trường hợp tương tự xảy đến cho cá heo mỏ ngắn. Nhưng cho

đến nay, ông Wilson thú nhận rằng vẫn chưa có một chuyên viên nào giải thích được các cuộc thảm sát quái gở đó. Theo ông thì: "Vì cá heo mỏ dài quá tinh khôn nên việc tìm ra động cơ thúc đẩy chúng hành động như thế khá rắc rối."

Không cần đến trường, học vẫn cứ giỏi

Xưa nay trên đất nước Cờ-Hoa, những quyết định liên hệ đến giáo dục bao giờ cũng nằm trong thẩm quyền của nhà chức trách địa phương. Nhưng ngày nay, nhiều bậc cha mẹ đã chọn giải pháp tự dạy dỗ lấy con em! Từ đầu thập niên 90 đến nay, con số người Mỹ tự mình lo việc giáo dục con em đã tăng gấp ba, và số lượng thanh thiếu niên nam nữ học hành tại gia đã lên đến 1,23 triệu. Như thế là thế nào, phải hiểu hiện tượng này ra làm sao đây?

Hai mươi năm về trước, học đường tại gia là chuyện dành riêng cho giới Hippie, muốn sống không giống ai trên cõi đời này. Nhưng vào giữa thập niên 80, giới Thiên Chúa giáo cũng chọn giải pháp này vì theo họ, phương cách ấy phù hợp với việc giáo dục đạo đức và tôn giáo, lấy giá trị gia đình làm cơ sở. Gần đây hơn, hiện tượng chối bỏ học đường chẳng ăn nhằm gì đến tôn giáo cả. Khi được hỏi về lý do tại sao phải tự mình giáo dục lấy con cái thì các bậc phụ huynh thường cho biết rằng vì họ không hài lòng với cung cách giáo dục của nhà nước.

Xưa kia, nhiều tiểu bang cấm việc giáo dục tại gia và đa số các bang khác bài bác mạnh mẽ chuyện này. Thời đó, nhà cầm quyền theo dõi những trẻ em "trốn học", bắt bố phụ huynh của chúng và đôi khi còn bỏ tù nữa. Ngày nay, việc giáo dục ở nhà được cho phép trên toàn đất Mỹ, luật lệ gắt gao hay không tùy từng tiểu bang. Ở Minnesota, trẻ em học tại nhà phải khai báo, phải thường xuyên được kiểm tra và phải qua các kỳ thi có tiêu chuẩn hẳn hoi để không bị thua kém bạn bè cùng lứa. Còn ở

Illinois thì hầu như hoàn toàn tự do.

Sở dĩ môi trường pháp lý về giáo dục tại gia thay đổi vì giới tán đồng đã trở thành một lực lượng chính-trị đáng kể. Giới này có liên lạc chặt chẽ với Thiên Chúa Giáo, được đảng Cộng-Hòa ủng hộ mạnh mẽ. Hội Home School Legal Defense Association (HSDLA) của lực lượng này gồm có 50 ủy viên thường trực, trong đó có 7 luật gia chuyên vận động ở Quốc-Hội cũng như ở cấp tiểu bang.

Theo HSDLA thì ở các kỳ thi, kết-quả của học sinh tại gia trung bình cao hơn kết-quả của học sinh trường công khoảng 30% trong mọi môn và khoảng cách càng nhiều hơn nếu thời gian học ở nhà lâu hơn. Thế nhưng cũng nên thận trọng đối với những con số thống kê này vì những học sinh trên có thể cũng sẽ thành công như thế nếu theo học trường công vì cha mẹ các em rất khắt khe về chuyện học hành của các em. Có một điều chắc chắn là học sinh tại gia không thể nào lười biếng. Trường đại học Harvard đã thu nhận một vài học sinh tại gia vì, theo ông David Illingworth chuyên phụ trách tuyển sinh thì: "Có một vài đứa thật là xuất sắc".

Vấn-đề khó khăn còn lại là khả năng giao dịch của những em chẳng bao giờ đến trường hết sẽ như thế nào? Lập luận của các đảng phụ huynh là con cái họ được cái lợi là tiếp xúc với trẻ em và người lớn đủ mọi lứa tuổi thay vì chỉ giao du với những bạn bè cùng lứa tuổi với chúng. Cũng theo ông Illingworth thì những ứng sinh vào Harvard trước nay chỉ biết có nhà trường tại gia tương đối hòa mình được với tập thể, ngoại trừ những học sinh xuất phát từ những gia đình đi đạo cố tình không để cho con mình tiếp cận một thế giới mà họ cho là thối nát.

Tổ tiên của bóng tròn

Các nhà khảo cổ vừa tìm thấy một sân chơi bóng tròn xưa cũ nhất thế giới ở Mê-Tây-Cơ, nơi mà vào năm 1400 trước Công-Nguyên người ta đã

chơi bằng banh cao-su. Những chuyên viên khảo cổ cho rằng đối với người Mokayas, thổ dân cư ngụ vùng này thời bấy giờ, trò chơi này có nhiều ý nghĩa hơn là một sự kiện thể thao thông thường. Nó được coi như một cuộc đương đầu giữa con người và thần linh, và sân bãi tượng trưng cho cái cổng thiêng liêng đi xuống cõi âm của người chết.

Theo khắc ghi trên các di tích, những cuộc thi đấu được tổ chức đại quy mô và trong những trận quan trọng thì khán giả lên đến hàng nghìn người. Hàng quý tộc cũng như giới bình dân đến xem đều ăn mặc đẹp đẽ và đánh cuộc với những số tiền to lớn. Ngày nay, vẫn còn có những trò chơi như thế ở Mê-Tây-Cơ, được coi là biến thể của trò chơi thời đó, và nhiều học giả đã đưa ra giả thuyết cho rằng bác sĩ Gia-Nã-Đại, ông James Naismith, người sáng tạo ra môn bóng rổ, có lẽ đã phỏng theo cuộc chơi bóng này.

Sân chơi cổ xưa này đã được các giáo sư Michael Blake và Warren Hill của trường đại học Colombie-Britannique và giáo sư John Clark thuộc trường đại học Brigham Young tìm thấy. Sân này gồm hai triền dốc đổ xuống một lối đi hẹp, xưa cũ hơn những sân đã được phát hiện từ trước đến nay những 500 năm. Mặt bằng của sân này là đất trần chứ không như các sân chơi hình thành về sau, được lát đá. Như thế, sân chơi này gồm hai mô đất chạy song song gần 90m chiều dài, 6m chiều ngang và cao 1,50m với những bệ ngồi rộng 2,40m và cao 35 phân. Lối đi ở giữa hai mô đất rộng từ 3 đến 5m.

Với cách sắp xếp như thế, chắc là

khán giả thời đó có được một tầm nhìn khả quan. Có những kiến trúc được thực hiện để chống nắng che mưa cho những khán giả bậc vua chúa. Một số chỉ dấu cho thấy những nhà quý tộc cung dưỡng các "đấu thủ nhà nghề" của mình. Theo giáo sư Hill thì: "Đường như mục đích của trò chơi là làm sao cho bóng đừng chạy ra ngoài, như đánh quần vợt." Dựa theo truyền thuyết, người ta nghĩ rằng phụ nữ không được dự các trận đấu. Thế nhưng, người ta đã tìm thấy những tượng của thời kỳ 500 năm trước Công-Nguyên ghi lại rõ ràng những đấu thủ nữ với những thiết bị bảo hộ như găng tay. Như vậy, người ta cho rằng đấu thủ có thể dùng tay để bắt bóng. Sửa đổi gần đây nhất là vào khoảng thế kỷ thứ X của thời đại chúng ta. Trên mỗi triền mô đất có một hình tròn bằng đá dựng đứng.

Trong cuộc chinh phục của Tây-Ban-Nha hồi thế kỷ thứ XVI, các giáo sĩ Tây-Ban-Nha có ghi lại những mẫu chuyện khắc ghi trên đá, nói về quy luật trò chơi, số đấu thủ, các nghi thức, những thiết bị và thậm chí cả thương tích của người tham dự. Phần lớn các trận giao đấu là giữa hai đội từ 2 đến 6 người, không được phép để tay hoặc chân chạm bóng. Họ phải dùng hông và mông để giữ cho bóng đừng chạm đất. Người Tây-Ban-Nha đã phá hủy tất cả các sân bóng, nhưng trò chơi vẫn cứ tồn tại. Giáo sư Hill cho biết: "Ngày nay, ở một vài địa phương thuộc miền tây Mê-Tây-Cơ vẫn còn những trận đấu diễn ra trên những sân lộ thiên, được giới hạn bằng vôi trắng, rất giống với trò chơi ở Mê-Tây-Cơ cách nay 3400 năm."



Hội Thơ Không Hẹn Mà Gặp

Đào Đức Chương

Ngày 31-5-1889, Piquet nguyên là Thống đốc Nam kỳ lên giữ chức Toàn quyền Liên bang Đông Dương, thay cho Richaud. Khác với lối cai trị của vị tiền nhiệm, Piquet khôn khéo hơn, vừa ra uy vừa vỗ về. Mới nhậm chức được 30 ngày, ông đã ra nghị định hạ mức lao dịch không công hàng năm cho mỗi dân đinh xứ Bắc kỳ từ 48 ngày xuống còn 30 ngày. Ông cho lập thêm các tỉnh mới như Lục Nam, Hà Nam, Hòa Bình để tiện việc cai trị. Đối với các sĩ phu bất hợp tác với chính quyền Bảo hộ, Piquet chỉ thị cho các Công sứ sở tại dùng chính trị để kiểm soát. Viên Công sứ Pháp ở Nam Định đã thực hiện đúng đường lối của thượng cấp. Năm 1890, y cho mời tất cả sĩ phu và cự thần nhà Nguyễn về tỉnh thành Nam Định mở tiệc đãi đằng, tiếp rước long trọng và dùng thủ đoạn vừa răn đe thuyết phục, vừa mua chuộc dụ dỗ.

Những người có giấy mời về tỉnh, họ không hẹn trước mà gặp lại đủ mặt, như ở huyện Nam Chân (nay là Hải Hậu) có Đặng Huyện Bắc, Đỗ Bình Thành tức Hạc Cao, Trần Chí Bang, Trần Huy Luyện, Trần Mạnh Đức, Trần Phù Giang, Trần Văn Gia; cũng ở huyện Nam Chân, nhưng nay lại thuộc huyện Nam Ninh, có Nguyễn Kim Tương tức Nguyễn Ngọc Chấn; ở huyện Giao Thủy (nay là Xuân Thủy) có Lê Quả Dục; ở huyện Đại An (nay là huyện Ý Yên) có Đỗ Huy Liệu, Phạm Phổ (con thứ năm của Hoàng Giáp Phạm Văn Nghi); cũng ở

huyện Đại An, nhưng nay lại thuộc huyện Nghĩa Hưng, có Vũ Tế...

Trước mách khéo của kẻ thù, họ không hề bị lôi cuốn vào miếng mồi phú quý, mà họ còn nhân cơ hội ấy dùng thơ văn để khuyến khích nhau giữ vững ý chí bất khuất và lòng yêu nước. Những bài thơ ấy được trao tặng cho nhau, kẻ xướng người họa, sôi nổi thành một hội thơ kín.

Tiêu biểu cho Hội thơ, có Trần Văn Gia (1836-1892), hiệu là Hoè Phù, tự là Hanh Chi, người xã Quần Anh Trung tổng Kim Giả, huyện Nam Chân, phủ Thiên Trường, tỉnh Nam Định; nay là xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ông đậu cử nhân khoa Mậu Thìn (1868), Tự Đức thứ 21, làm quan đến chức Giám sát Ngự sử đạo Nghệ Tĩnh. Đã từng đàn hặc hai đại thần là Trần Tiễn Thành và Phạm Phú Thứ văn bắm lấy luận điểm “khí vận” để giải quyết một cách vô trách nhiệm trước tình thế khốn trương của đất nước. Năm 1883, ông đang cư tang mẹ, nhưng gặp biến cố Pháp chiếm Nam Định, ông gác bỏ việc nhà theo tiếng gọi của phong trào Văn Thân cứu nước. Năm 1884, triều đình Huế ký hòa ước Patenôtre, còn gọi là hàng ước Giáp Thân, tái xác nhận quyền bảo hộ của Pháp và ra lệnh cho các nhóm kháng chiến bãi binh. Ông chán nản, bỏ về quê lập trường Hải Châu dạy học, nhằm hun đúc lòng yêu nước cho lớp sĩ phu trẻ tuổi để chờ thời quật khởi.

Năm 1885, kinh đô thất thủ, vua Hàm Nghi bôn đào, Pháp đưa Đồng Khánh lên ngôi. Triều đình mới kêu gọi các cự thần nhà Nguyễn hợp tác, ông vẫn sống đời dạy học, không chịu ra làm quan, theo giặc. Mặt khác, ông ngầm giới thiệu người có nghĩa khí ở tỉnh nhà lên Bắc Giang gia nhập hàng ngũ của Đề Thám.

Chính quyền Bảo hộ vẫn biết Trần Văn Gia là một cự thần có khí tiết, có thể nguy hiểm cho chế độ, họ luôn luôn theo dõi và tìm mọi cách dụ dỗ. Trong lần triệu tập các sĩ phu về tỉnh, ông là người đầu sỏ được viên Công sứ Nam Định chú ý mời.

Cuộc hành trình đến Thành Vị, ông từ quê nhà dùng thuyền đi ngược dòng sông Ninh Cơ vào sông Hồng, đến đoạn quá Mỹ Lộc thì rẽ vào sông Nam Định. Ngồi trên thuyền, ông ôn lại những kỷ niệm xưa qua những trận đánh oai hùng của thời kỳ văn thân chống Pháp. Tàu đổ bộ của chúng từ ngoài biển vào, nghĩa quân cố ngăn bước xâm lăng của giặc, mồ chôn chúng vẫn còn sờ sờ ra đó, ở rải rác hai bên bờ sông. Nhưng giờ đây, tình thế đổi thay, Pháp đã thống trị đất nước này! Chúng mặc áo da, cỡi ngựa, tỏ vẻ đắc ý khoe khoang. Chúng vơ vét tài sản của dân Việt bằng cách đánh thuế rất nặng mà lại thu thuế bằng tiền cho tiện lợi. Việc đời đã và đang xảy ra trên đất nước này, ai có thể đem thầu đến trời không? Với những ý nghĩ ấy, Trần Văn Gia hạ bút bài thất ngôn bát cú, lấy tên đầu đề rất thời sự:

ĐỂ TỈNH NGẪU KÝ

(Ngẫu Ký Khi Lên Tỉnh)

Vạn khoảnh yên ba nhất điệp thuyền,

Kinh khinh trùng đảo Vị thành biên.

Kim tiền khách kế thâu tô tiện

Cừu mã nhân khoa đắc ý thiên

Lư kỹ tình thô lai hải phố,

Kinh phong tả hữu tiếp giang yên.

Cáp phùng nguyệt thược dương sơ phục

Nhân sự thủy năng thương hợp thiên.

(Tích chỉ tập)

Việt Thao dịch:

*Chiếc thuyền lướt sóng khỏi bênh
bồng,*

Thành Vị đây rồi sát bến trông.
Thu thuế bằng tiền bay dặt mánh,
Khoác y lên ngựa chúng khoe ngông.
Tài lừa tráo trở vào từ biển,
Mồ cá loi thoi đến tận sông.
Gặp lúc trắng thanh, thời khí lại
Ai đem nhân sự thấu trời không?

Dù phải khăn gói lên tỉnh trình diện theo lệnh của viên Công sứ Pháp, Trần Văn Gia trước sau vẫn tỏ rõ ý chí bất khuất và bất hợp tác với chính quyền bảo hộ. Ông cho rằng đất đai vẫn còn đó nhưng không phải là cây cỏ của nhà Chu nữa, và trên đường vẫn đông người qua lại nhưng lối ăn mặc khác với nhà Hán. Ông mơ về kinh đô với khúc nhạc quân thiều ở núi Ngự Bình xa xôi, nhưng thực tại chỉ nghe thấy tiếng kèn Tây ảo não làm lạnh lẽo nước sông Vị. Nhưng ông không hoàn toàn bi quan, vì trời còn muốn những người như ông được sống để thấy cảnh thanh bình trở lại. Với ước mơ ấy, ông cảm hứng viết bài *Đồng Chư Hưu Quan Để Tỉnh Cảm Tác* (Cảm Tác Khi Cùng Các Hưu Quan Lên Tỉnh), tặng các bạn đồng chí hướng:

Qui lai phú bãi cầu thân nhân
Hà sự tương tâm tử mạch gian?
Suất thổ, mạc phi Chu thảo mộc,
Đương đồ, khước dị Hán y quan.
Quân thiều mộng tẩm Bình Sơn viễn,
Sóc quán thể lương, Vị thủy hàn.
Thiên ý quả nhiên dung ngã lân,
Hội khan tứ hải khánh an lan.

(Tích chỉ tập)

Nguyễn Xuân Tảo dịch:

Quen thú thanh nhân mới trở lui,
Ham chi gác tía nữa mà chơi.
Cỏ cây đâu chẳng mang ơn nước,
Mũ áo gì xem khéo lạ đời.
Nhạc dạo non Bình vương vấn mộng,
Kèn khuá bến Vị nào nề tai.
Bọn ta ví được trời cho sống,
Bốn bề thanh bình đợi đón coi.

Trần Văn Gia đã đau lòng vì sự có mặt của người Pháp, làm cho giữa ông và tỉnh thành Nam Định trở nên xa lạ. Đến khi bước vào sảnh đường, ông lại càng thấy ê chề hơn nữa. Trên vách, treo bức ảnh phóng lớn lồng khung; trong ảnh, viên Công sứ đứng giữa, hai bên có hai quan đầu tỉnh của ta

đứng kèm, tỏ vẻ đắc ý. Trơ trẽn làm sao, kẻ thống trị thì vênh váo mặt mày đã đành, còn kẻ bị trị cũng xiêm y rực rỡ, cũng hờn hờ mặt mày! “Quốc gia lâm nguy thất phu hữu trách”, huống chi đây là hai vị quan đầu tỉnh, mệnh danh là bậc thông hiểu đạo thánh hiền mà lại đánh mất liêm sỉ đến mức độ ấy hay sao? Tâm địa bọn làm tay sai cho giặc ngoại xâm thật là kinh tởm! Tác giả không bỏ sót cơ hội, lấy ngay đề tài *Khán Tỉnh Đường Truyền Thần Đồ* (Xem Ảnh Chân Dung Ở Tỉnh Đường) để hạ vắn thơ mỉa mai chua chát:

Nhất sứ đài kiêm lương tỉnh thần,
Bách niên thử hội thử truyền thần.
Y thường sở sở tương triều mộ,
Diện mục thi thi tạp chủ tân.
Cực đẳng hội đồ minh tiến bĩ,
Đại quan phong hiến ám kinh nhân.
Ngẫu nhiên đối kính huyền thâm tượng,

Tuyệt bút kỳ thù pháp hoạch lân!
(Tích chỉ tập)

Việt Thao dịch:

Hai tỉnh quan cùng một sứ Tây
Trăm năm mới có ảnh chung này.
Sáng chiều rờ rờ bày xiêm áo,
Chủ khách xum xoe nở mặt mày.
Hình bóng tuyệt vời tươi kẻ ấy
Oai phong lớn quá khiếp người thay.
Tĩnh cờ trước ảnh dăm chiêu nghĩ
Gác bút, ai người thơ bắt lân?

Người bạn cùng chí hướng lại ở gần làng với Trần Văn Gia, đó là Đỗ Bình Thành. Ông có hiệu là Hạc Cao, người xã Quần Anh Hạ, tổng Kim Lạc, huyện Nam Chân, phủ Thiên Trường, tỉnh Nam Định (nay thuộc xã Hải Trung, huyện Hải Hậu) và là con của Tiến sĩ Đỗ Tông Phát. Ông đậu Giải nguyên khoa Canh Ngọ (1870) tại trường thi Nam Định, giữ chức Giáo thụ phủ Ninh Giang. Ngày 19-2-Quý Mùi (27-3-1883) lần thứ 2 tỉnh thành Nam Định bị giặc Pháp chiếm đóng, ông từ chức về ẩn dật ở quê nhà, không chịu ra làm quan cộng tác với giặc cho đến khi mất. Đỗ Bình Thành cũng bị gọi lên tỉnh, khi tới thành Vị, đâu đâu cũng thấy bóng giặc, ông xúc động viết bài *Đáo Vị Thành Hữu Cảm* và trao cho Trần Văn Gia chép vào *Tích chỉ tập*:

Tuyệt liên tâm dữ sự tương vi,
Cảm khái trầm ngâm chỉ tự bi.
Thành quách giang sơn do bán thị,
Nhân dân phong tục dĩ toàn phi.
Hỏa thuyền yên diệm thông hoàng đạo,

Xa lộ trần phân bạc thủy vi.
Tối thị ẩn trung nan bạch xứ:
Hồn nhân, na quản Việt nhân phi?
Nguyễn Văn Huyền dịch:

Sự đời trái khoáy, nghĩ mà đau,
Biết ngổ cùng ai nổi thăm sâu.
Thành nọ quách kia còn nửa đó,
Dân xưa tục cũ có toàn đâu?
Tàu bè khói bốc đen trời thăm,
Xe pháo bụi bay trắng núi sâu.
Day dứt nỗi riêng không chốn giải:
Máu dân bao đủ béo quân thù?

Đọc thơ của bạn tri âm, Trần Văn Gia đáp họa qua bài *Đáo Vị Thành Hữu Cảm Thứ Hạc Cao* (Họa Bài Cảm Xúc Khi Lên Thành Vị Của Hạc Cao) để tiếp lời bạn, ông xác định lòng sắt son của mình trước cảnh đất nước đổi thay vì nạn ngoại xâm:

Hám nhan trùng ức thập niên vi,
Phủ sự hưng hoài vạn tự bi.
Cửu khúc giang lưu tần chuyển niệm,
Tam giâm kim khẩu lâm phòng phi.
Tích ưu, phát bạch xuân nan chú,
Báo quốc, tâm đan lục tắc vi.
Cố quận danh đô kim thí khán,
Thùy gia cầu mã tự khinh phi?
(Tích chỉ tập)

Nguyễn Xuân Tảo dịch:

Mười năm biến đổi mấy pha trôi,
Việc rồi bởi tợ, luống ngậm ngùi.
Chín khúc ruột vô, đau chuyện nghĩ,
Ba lần miệng khổ, sợ lời sai.
Lo đời tóc bạc, xuân đâu nữa,
Báo nước lòng son, sức kém rồi.
Quê cũ, đô xưa, giờ ngắm thử,
Ngựa xe béo tốt những ai ai?

Phố xá Nam Định giờ đây không còn êm đềm như thời thái bình ngày xưa. Dân chúng phải sống lầm than dưới ách thống trị của ngoại bang. Và bọn quan lại tay sai càng ra tay bóc lột, trấn áp dân mình để được sự tin dùng của chủ. Đỗ Bình Thành không ngăn được dòng lệ, ông viết bài *Cảm Thời* (Cảm Xúc Về Thời Thế) và trao cho các bạn:

Y thù cảo mục, niệm thời nan?

Hạ hữu tiềm phu thế tứ xan.
Nhân diện nghiêng nhiên thành quĩ
quốc,

Hoa phong thốc nhĩ hóa mao man.
Sưu tô quan lại phân truy tróc,
Đồn thú quân bình diệt vãng hoàn.
Dương pháo, Hồ già thanh quát nhĩ,
Cung lung ô yết thị triển gian.
Mai Thanh dịch:
Cây ai, đất nước buổi gian nan?
Những ngấm nguồn cơn, nước mắt
ràn.

Chẳng mấy, mặt người thành quĩ dữ,
Bổng nhiên, tục tốt hóa di man.
Lãng xãng, quan lại đốc tô thuế,
Lúc nhúc, quan binh chặt trại đồn.

Súng Pháo kèn Tàu nghe nhúc óc,
Đầy đường khắp chợ tiếng than van.
Bài thơ trên được Trần Văn Gia
trân trọng chép vào *Tích chỉ tập*² và
họa lại bằng cả sự tốt cùng của cảm
xúc, qua bài *Thứ Hạc Cao Vận* (Họa
Thơ Của Hạc Cao):

Bách tự phân đầu, tuế hựu gian,
Phong thê thê tổng vũ xan xan.
Cổ viên muôn đổi hoa nhan tuy,
Dị loại sầu thời điệu ngữ man.
An đắc phong niên phùng ngọc quĩ,
Nan giao Hợp Phố phục châu hoàn.
Thiên cao, đế viễn, thần u mặc,
Tằng phủ bằng lâm dân tịch gian
(*Tích chỉ tập*)

Việt Thao dịch:
Trăm mối tơ vò, lại khó khăn
Gió mưa sùi sụt rét căm căm
Buồn hoa xơ xác đau vườn cũ,
Sầu tiếng "xi xô" lạ giọng chằm.
Thốc đến ngày mùa mong chẳng được,
Châu về Hợp Phố khó chi bằng.
Vua xa, trời thăm, thần căm lạng
Sớm tối còn soi xét được chăng?

Trong số bạn bè của Trần Văn Gia
bị triệu về tỉnh trình diện thì bạn đồng
liêu cũng lắm, mà bạn đồng song cũng
nhiều. Tình cờ, ông gặp lại Phù Giang
tiên sinh, người bạn cùng huyện lại
cùng họ với mình. Đôi bạn tâm gia từ
thuở học trò, ngày trước cả hai cùng
về kinh thành Huế dự thi hội, khi làm
quan họ vẫn thường liên lạc với nhau.
Nhưng rồi thời cuộc đổi thay, cửa
khép then gài, mỗi người một hoàn
cảnh. Có điều đáng mừng, họ không
hẹn trước mà vẫn cùng nhau đứng
chung một chiến tuyến nên giờ đây
mới có cơ hội gặp mặt nhau, mừng
mừng tủi tủi! Trần Văn Gia hạ bút viết
bài *Họa Phù Giang Nguyên Vận* (Họa
Thơ Ông Phù Giang) trao lại cho bạn
hiền:

Nhất khứ đô dài cận thập niên,
Na kham ngưỡng thị bạch vân thiên.
Nam sơn thụ thụ tàn dao vọng,
Đông hải ba ba thực vị điền
Túc khế nhĩ hoài lan thất hóa,
Dư quang khước tạ nguyệt lương
xuyên.

Tiểu hình ngữ ngữ tương vong thú,

Cúc sáu, mai cù đối ảnh nghiêng.

(*Tích chỉ tập*).

Nguyễn Xuân Tảo dịch:

Mười năm xa cách đô thành,
Trông làn mây trắng tâm tình khôn
khuây.
Non Nam lớp lớp hàng cây,
Bể Đông sóng vỗ lấp đầy, có ai?
Nhà lan, bạn cũ xa vời,
Sáng thừa nhờ ánh trăng soi góc
buồng.
Chuyện trò với ảnh, ngõ ngang,
Trúc mai trước bóng vẽ càng thêm
xinh.

Đặng Huyện Bác trước kia làm
huấn đạo huyện Nam Châu (Hải Hậu)
và là bạn chí thân với Trần Văn Gia.



Nay gặp lại nhau, họ Đặng đã tâm sự với bạn cũ về nỗi bức xúc thời thế qua bài *Ký Trần Văn Gia tâm hữu* (Gửi bạn đồng tâm là Trần Văn Gia). Bài này cũng được Hoè Phù tiên sinh trân trọng chép vào *Tích chỉ tập*:

*Sinh phùng thế nạn sĩ vi nho,
Tọa khán giang sơn nhật nhật thù.
Nhất điểm tri năng nhưng tự hữu,
Bán trù khuông cứu khước toàn vô.
Nhu vân tô nghiệp, phần nhi điển,
Hà sự sơ sinh thi dữ hồ.
Tương tín bất phùng tương khắp vấn,
Hu ta thời sự để y hồ?*

Đỗ Huy Vịnh dịch:

*Gặp thời buổi loạn, hổ nhà Nho,
Sông núi ngồi nhìn mỗi khác xưa.
Một điểm lương năng riêng có sẵn,
Nửa mưu phò cứu chẳng nên trò.
Sách đèn cứ bảo câu lẽ thói,
Tên nô treo chi buổi ấu thơ.
Đã thật tin nhau nên dám ngỏ:*

Nước non chìm đắm đến bao giờ?

Trong số các sĩ phu bị gọi về tỉnh, huyện Nam Chân chiếm đa số. Vì thế, viên tri huyện của huyện này được quan tỉnh mời về tham dự để trấu triết chỉ thị của cấp trên và họp bàn việc an ninh cho huyện nhà. Tại hội trường, hấn lên mặt dạy đời: Khuyên các sĩ phu nên thức thời, cần học thêm chữ Tây để tiếp nhận ánh sáng văn minh của mẫu quốc và ra làm quan giúp đời, nhằm “khai hóa” cho dân tộc mình. Giọng điệu xu nịnh ngoại bang, phản dân hại nước của hấn đã bị các sĩ phu phản đối nặng nề qua thơ văn:

Trần Mạnh Đức, với bài *Khước Tông Tha Học* (Từ Chối Học Lối Họ) đã lý luận chặt chẽ đâu là chính nghĩa đâu là gian tà. Rồi tác giả kết thúc với lời lẽ mới nghe như khiêm tốn nhưng chính là cái tát vào mặt tên phản bội:

*Dụng xã hành tàng nhiệm sở chi,
Tổ tâm na khảng ngộ tha kỳ.
Đương đồ xa mã vinh vô giá,
Cổ quốc văn chương chỉ hữu sư.
Hạng lậu, Nhan Uyên bần diệc lạc,
Tiền đa, Vương Khải phú hà vi?
Miễn nhân thành đạt công danh lộ,
Vạn tạ quân hầu niệm bất di.*

(Thi học quan hà)

Võ Hoàng dịch:

Về hay ở là tùy cảnh ngộ,

*Lòng sạch trong làm lẽ theo ai.
Ngựa xe nay kể sướng thay,
Nghìn năm đạo lý một ngày bỏ sao?
Chàng Vương giàu, hỏi giàu được*

*mãi?
Ông Nhan nghèo, nghèo lại là vui!
Muôn lần cảm tạ ơn người,
Khuyên đường danh lợi, lòng tôi chẳng*

màng.
Vũ Tế (1818-1905) hiệu là Nhân Trai, tự là Tử Mỹ, người xã Lộng Điền tổng Thượng Kỳ huyện Đại An, phủ Nghĩa Hưng. Ông đậu cử nhân khoa Đinh Mão (1867) Tự Đức thứ 20, ông được bổ tri huyện Phù Cừ (Hưng Yên) rồi về Kinh làm Hộ thành binh mã phó sứ. Khi giặc Pháp đặt nền đô hộ trên toàn cõi nước ta, ông bỏ quan về quê dạy con cháu học, không thêm cộng tác với giặc và tuyệt giao với bọn quan lại tân trào. Ông cũng bị gọi về tỉnh, tại hội trường, khi nghe luận điệu xu nịnh của tên quan huyện Nam Chân, ông muốn đứng lên chửi thẳng vào mặt hấn cho hả giận, nhưng nghĩ lại hoàn cảnh cá chậu chim lồng, ông đành dần lòng, bèn viết bài *Khước Học Tây Tự* (Từ Chối Học Chữ Tây) để trao cho các bạn:

*Trung châu giáo hóa cứu tiêm ma,
Tâm thiết tâm thanh hoán liễu hà?
Bút văn loan thư nan hạ thủ,
Âm phi duật thiết phản ngao nha.
Trú nhân khai phạm hoài tiên tiến,
Minh thế văn chương ức cổ gia.
Vị ngã ca dao, tri ngã giả,
Ngã tiên ngã hậu, ngã nho khoa.*

(Hán Thủy Tập Ký)

Mai Thanh dịch:

*Nước ta giáo hóa bấy sâu xa,
Tiếng ấy, lòng đây, đổi được à?
Chữ rồi còn queo, tay khó viết,
Giọng ngó ngọng ngoẻo, lưỡi khôn*

*đưa.
Văn chương lừng tiếng cần noi trước,
Khuôn mẫu rèn người phải học xưa.
Ai đó lương tri, đừng trách vội,
Trước sau ta giữ đạo Nho ta.*

Người trẻ tuổi nhất trong đám Nho sĩ bị gọi về tỉnh là Trần Chí Bạng, con của Trần Văn Gia, có hiệu là Trúc Khê. Năm 1883, ông theo cha gia nhập phong trào Văn Thân chống Pháp. Năm 1884, hoà ước Patenôtre

xác nhận quyền bảo hộ của Pháp và triều đình Huế ra lệnh bãi binh, ông trở về phụng dưỡng cha mẹ già và giữ lòng trung quyết không hợp tác với giặc. Ông hưởng ứng bậc đàn anh, phản bác lời dụ dỗ của quan huyện Nam Chân. Trong bài họa *Khước Học Tây Tự Nguyên Vận* (Họa Nguyên Vận Bài Thơ Từ Chối Học Chữ Tây) ông đưa ra lý luận vững chắc: Muốn khôi phục lại đất nước thì tiên quyết phải giữ nền văn chương của ta đã có từ xưa để làm giềng mối cho nước. Muốn khôi mất gốc thì cần phải duy trì nếp thi lễ xưa nay được truyền tụng. Ông viết:

*Cửu hĩ nhân tiêm hướng nghĩa ma,
Nhân tương cựu học hoán thù hà?
Bách niên cổ huấn thành tao phách,
Vạn lý thù âm loạn sĩ nha.
Kinh quốc văn chương tồn cổ quốc,
Truyền gia thi lễ tự danh gia.
Thánh hiền lập cốt tiêu Sơn Đẩu,
Thủ ngã Nho khoa tác thế khoa.*
(Trúc Khê thi tập).

Đỗ Huy Vinh dịch:

*Điều nhân, việc nghĩa thấm lâu ngày,
Đạo học cha ông nở đổi thay?
Há để bịt vò bao sách thánh,
Ham chi lều lười mấy văn Tây.
Văn chương nước cũ nền còn đẹp,
Thi lễ nhà xưa nếp vẫn hay.
Cốt cách dựng nên vời núi Thái,
Nho ta ta học, chẳng theo ai.*

Với Phạm Đăng Phổ, con của Hoàng giáp Phạm Đăng Nghị, quê ở xã Tam Đăng tổng An Trung huyện Đại An phủ Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định; nay là thôn Tam Quang xã Yên Thắng huyện Ý Yên. Ông đậu cử nhân khoa Kỷ Mão (1879) Tự Đức thứ 32. Năm sau vào kinh thi Hội, có cha đi theo, nhưng đến Thanh Hóa thì cha bị đau nặng, ông phải trở về lo thuốc thang cho cha. Năm 1881 cha mất, ông cư tang 3 năm, tiếp đó thời cuộc biến đổi, ông không đi thi hội nữa, cũng không ra làm quan và quyết không giao du với những quan lại làm tay sai cho giặc. Ông mở trường dạy học, học trò rất đông và các tỉnh lân cận, nghe tiếng, tìm đến xin thọ giáo.

Ông không dính dáng gì đến phong trào Cần Vương, nhưng chính

quyền bảo hộ thấy nơi ông một tinh thần bất khuất, một thái độ bất hợp tác với chế độ mới, lại là con của một chí sĩ yêu nước nổi tiếng, nên chúng rất lo sợ, thường gọi đến để chất vấn. Và dĩ nhiên, trong lần triệu tập về tỉnh, các sĩ phu yêu nước, chúng không thể bỏ sót ông.

Trong những ngày ở tỉnh thành Nam Định, ông có bài *Ngẫu Thành* để nói thái độ ở ẩn của mình, một tinh thần đối kháng thời thế tuy ngầm ngầm nhưng mãnh liệt. Và đồng thời góp vào hội thơ một bản cáo trạng về chính sách thuế khóa của thực dân, qua lời than của tác giả:

*Đã giả chi hồ dĩ tực cam,
Nhục lâm cố vấn tái nhi tam.
Tính danh dĩ hứa nhân song bắc,
Khoa hoạn nguyên tông ngã quốc Nam.*

*Đường tử đệ thăng duy phạn chính,
Các văn chương thúc hữu thư hàm.
Trầm tư duy hữu qui canh kế,
Ngạch ngoại trung cầu phục bất kham.*

(*Hán Thủy tập ký*)

Võ Hoàng dịch:

*"Giả, dã, chi, hồ" phạn dã cam,
Nay đòi, mai hỏi, nghĩ mà căm.
Họ tên đã gửi nơi song bắc,
Thi cử từng theo lối nước Nam.
Con cháu lên thêm vì bát gạo,
Thơ văn thượng gác xếp ngăn hòm.
Chỉ còn một cách về cày ruộng,
Thuế nặng, sưu cao chẳng thể kham.*

Hội thơ trên là di sản của phong trào Văn Thân tỉnh Nam Định. Và tiền thân của phong trào này là đạo quân 365 người của Hoàng giáp Phạm Văn Nghị tình nguyện vào Đà Nẵng đánh giặc khi liên quân Pháp-Tây đánh chiếm Sơn Trà (1858). Năm 1873, Pháp xâm chiếm Bắc kỳ lần thứ 1, thành Hà Nội và Nam Định thất thủ, nhưng Phạm Văn Nghị cùng các sĩ phu tập hợp được lực lượng dân binh 7000 người, giữ vững 3 huyện là Phong Doanh, Ý Yên (tỉnh Nam Định) và Thanh Liêm (tỉnh Hà Nội) cho đến khi Pháp rút quân. Phong trào Văn Thân ở Nam Định đã có sẵn nề nếp, lại được phát triển thành một lực lượng nghĩa quân đáng kể khi quân

Pháp đánh chiếm Bắc kỳ lần thứ 2 (1883). Nhưng rồi, ngày 6-6-1884, triều đình Huế ký hòa ước Patenôtre gồm 19 khoản, nhận quyền bảo hộ của Pháp và ra lệnh các căn cứ kháng chiến phải bãi binh. Phần lớn sĩ phu Nam Định vẫn tuân lệnh giải tán nghĩa quân, nhưng rất bất mãn về hành động đầu hàng hèn nhát của triều đình, họ trở về quê sống ẩn dật không thêm ra làm quan nữa. Một số sĩ phu khác không tuân lệnh triều đình, vẫn tiếp tục kháng chiến cho đến ngày kinh đô thất thủ (1885) thì sát nhập vào phong trào Cần Vương. Trường hợp của Trần Văn Luyện, ông không trở về quê ngay theo lệnh của Triều đình, cũng không tiếp tục chiến đấu tại tỉnh nhà, mà bỏ lên Bắc Giang gia nhập vào đạo quân của Đề Thám một thời gian, rồi mới chịu về quê hương sống đời ẩn dật. Khi phải bỏ ngũ về quê, ông đã đốt tập thơ nhật ký chiến trường để xóa mọi vết tích. Tập thơ cháy rồi, nhưng hồn thơ ấy còn mãi qua bài *Phản Thi Tập Hữu Cảm* (Cảm Xúc Khi Đốt Tập Thơ) mà Trần Văn Luyện đã kín đáo trao tặng bài thơ ấy cho các bạn thân, nhân chuyến gặp nhau tại thành Vị:

*Cảm cựu thi thành sổ bách ngôn,
Quan tình bi thiết động càn khôn.
Chỉ duyên lưu bản phùng nhân đổ,
Cố nhĩ cam tâm sách hỏa phần.
Phong sứ phùng lai ưng tiểu đảo,
Phúc thần như kiến dã thủy ân.
Dự tri chỉ hóa tình nan hóa,
Phi tán không trung hỗn lệ ngân.*

(*Nhàn Hoa thi*)

Việt Thao dịch:

*Văn thơ cảm khái mấy trăm rồi
Thống thiết lòng đau chuyển đất trời.
Nếu giữ càng thêm người hãm hại
Nên cho đành phải lửa thiêu thôi.
Gặp tàn sứ gió cười nghiêng ngả
Thấy lửa thần linh xót rã rời.
Giấy cháy tan tành tình không cháy
Lệ hòa tro bụi toả nơi nơi.*

Việc bỏ hàng ngũ tại Bắc Giang về quê sinh sống, Trần Huy Luyện mượn lời người đi thuyền để tỏ rõ ý chí và hướng đi của mình. «n dật đối với ông không phải là cầu an, đầu hàng mà chuyển qua một đường lối tranh đấu

khác, thích hợp với tình thế hơn. Đó là tham gia phong trào Kinh Dân tại tỉnh nhà với ý hướng giáo dục và hun đúc lòng yêu nước của lớp hậu sinh, dưới hình thức mở trường dạy học. Ông viết bài *Thuyền Nhân Ngữ* trao cho các bạn thân, nhằm kết nạp thêm hội viên của phong trào này:

*Trừ khước kim niên kim nhật tiền,
Phong ba đẳng sự phó tiền duyên.
Nhi kim nhi hậu hoàn tương đính,
Trùng chỉnh lan tương thiệp đại uyên.*

(*Nhàn Hoa thi*)

Trần Xuân Hảo dịch:

*Kể chi ngày tháng đã qua trôi,
Sóng gió coi như dứt đoạn rồi.
Đây trở về sau ta hẹn ước,
Vượt sông, sửa lại mái chèo bơi.*

Dù còn biết bao bài thơ nữa hoặc bị thất lạc, hoặc đã cháy thành tro bụi như trường hợp vừa nêu trên, Hội thơ không hẹn mà gặp với 15 bài thơ còn lưu lại được, vẫn đủ là một bằng chứng cho thấy kế hoạch của viên Công sứ Nam Định thất bại hoàn toàn. Đã không thuyết phục, mua chuộc được nhóm sĩ phu tỉnh nhà, mà trái lại còn tạo điều kiện thuận lợi để hình thành một hội thơ chống chính quyền Bảo hộ ngay nơi trung tâm hành chánh tối cao của tỉnh Nam Định.

Chú thích:

1. Năm 478 trước Tây lịch, thợ săn nước Lỗ bắt được con lân. Đức Khổng Tử ra xem, động lòng làm bài *Hoạch lân ca*:

*Minh vương tác hề lân thượng du
Kim phi kỳ thế hề lai hà cầu?
Lân hề lân hề, ngã tâm ưu.*

dịch:

Đời vua thịnh, lân mới chuộng việc đi chơi.

Nay không phải là cái thời đó, đến để cầu việc gì?

Lân ơi lân ơi, lòng ta buồn lo.

Vài hôm sau, Khổng Tử chết. *Hoạch lân ca* là bài tuyệt bút của ngài. Ý nói không phải thời thịnh trị thì lân xuất hiện chỉ để sa vào bẫy.

2. Ngoài *Tích chỉ tập*, Trần Văn Gia còn để lại các tập thơ văn như *Hoè Phú công dư ký*, *Chuyết cầu tập*, *Giám viện xướng thù*, *Hoè Anh thư cảo*.

Thơ Quách Thoại và Cải-Cách Ruộng Đất

Phan Thịnh

Nói đến Quách Thoại là tìm về đời sống và một dòng thơ sùng nước mắt cho chính mình và cho kiếp nhân sinh. Thi nhân khóc cho những ngang trái, chia ly của cuộc đời:

*Cuồng phong! Cuồng phong! Sóng
dậy buồm chìm*

*Lạc loài kêu xơ xác một đàn chim
Ai hoi hóp đang vùng vằng giữa bể
Hát ca chi lạc lăm rồi thế hệ
Ta kêu lên: nhân loại hãy đi về
(Ta úp mặt)*

Tự cuộc đời Quách Thoại vốn dĩ đã là một chuỗi buồn phiền, bất hạnh và bệnh tật. Ông tên thật là Đoàn Thoại, sinh năm 1929 tại Huế. Năm 1948, ông vào Nam chủ trương báo *Nguồn Sống* và sau đó là tờ *Đoàn Kết*, *Làm Dân*. Đến năm 1955, thơ Quách Thoại thường xuyên xuất hiện trên các báo *Việt Chính*, *Người Việt* và *Sáng Tạo*. Những bài thơ này được ông dồn lại thành ba tập: *Giữa lòng cuộc đời*, *Những bài thơ tình đầu tiên* và *Cờ dân chủ*.

Năm 1957, ông có ý định xuất bản một trong ba tập thơ trên nhưng bệnh lao của ông đã đến kỳ trầm trọng, ông phải vào nằm nhà thương Hồng Bàng và qua đời trong cô quạnh tại đó vào ngày 7.11.1957.

Giờ phút lâm chung trong quạnh quẽ cũng đã được Quách Thoại tiên báo trong một bài thơ:

*Ta thức một đêm trắng
Ta tỏ tình với hoa
Ta chết nằm liêu vẳng
Không bóng người đi qua.
(Liêu vẳng)*

Đối với Quách Thoại, cứ mỗi hoàng hôn lại là một buổi chiều tận thế. Ông thấp thỏm đợi chờ từng bước đi của tử thần và bóng tối. Ông quay quắt trong mối tình và quăng đời gần như tuyệt vọng:

*...Ta giết mình, bóng tối vẫn mịt mù
Trăng nhợt nhạt và hồn ta thấy lạnh
Lời tụng niệm xa đưa từ cô quạnh
Ta bước về hồn vẳng tiếng kinh em
Ta bước về hồn vẳng tiếng chuông
đêm*

*Lệ nóng chảy, lòng đau kêu của
Chúa!*

*Như Băng! Như Băng! Vì đâu mà lệ
ứa?*

*Ta khóc than nghĩ tội phận đời ta
Một linh hồn lạc lõng giữa bao la
Một tình yêu chưa một chiều trao gửi
Tim cô đơn chưa một lần ấm sưởi
Lạnh trong hồn và lạnh thấu trong
xương*

*Hoàng hôn về ta lạc giữa mù sương
Nghe đêm xuống tưởng buồn như tận
thế...*

(Như Băng trường tình)

Âm thanh trùng điệp gào gọi một người thương, một níu kéo mơ hồ, một nương tựa gần như vô tưởng:

*...Như Băng! Như Băng! Một chiều
hoi hóp lửa*

Là một chiều tận thế của tương lai...

Điệp ngữ, vang vọng và tuyệt vọng, rên siết và tang thương. Ở đây, bỗng như thoáng hơi thơ Hàn Mặc Tử:

*Ôi trời ôi! Là Phan Thiết! Phan
Thiết!*

Mà tang thương còn lại mảnh trăng

rơi

*Ta đến nơi nương ấy vắng lâu rồi
Nghĩa là chết từ muôn trăng thế kỷ...
(Phan Thiết! Phan Thiết)*

Hai dòng thơ và hai căn bệnh nan y đã vang vọng suốt thi đàn giải điệp âm đau đớn của hai thi sĩ bạc mệnh. Quách Thoại đã nhắm mắt trong bóng tối của trầm kha và quạnh vắng. Nhưng thi ca của ông vẫn vang vọng ghi lại thảm cảnh của một đoạn huyết sử.

Ngày 14.6.1955, Hồ Chí Minh ban bố lệnh Cải Cách Ruộng Đất, đồng thời tấn phong thi sĩ Sóng Hồng tức Trường Chinh Đặng Xuân Khu làm tư lệnh đạo quân giết người, xông xáo lục lọi từng rẻo đất Miền Bắc để mở màn cho thảm cảnh tràn ngập nước mắt, máu và tui nhục cho người dân Việt.

"Địa chủ ác ôn, quì xuống!" Tiếng quát tháo giận dữ, khô khốc vang lộng lộng ngoài đồng, bên đình làng hay ven đê! Nắm tay đánh tới. Cào cuốc vung lên. Đạn súng lách cách. Lưỡi hái đưa qua. Cọc tre đóng xuống. Lòi tới buộc lại: Tử biệt! Tử biệt trong tui nhục, oan khiên!

...Lời cổ bọn nó ra đây

*Bất quỷ gục xuống, đoạ đày chết thôi.
(Xuân Diệu)*

Hơn 200.000 bản án tử hình đã được Trường Chinh và đội Cải cách thi hành triệt để. Người Bí thư Trung ương Đảng này đã hoàn thành tốt nhiệm vụ: Giết sạch, kể cả bố mẹ mình!

Mục đích của Cải cách Ruộng đất, theo văn bản, là để xét xử những thành phần địa chủ, cường hào ác bá, Việt gian phản động và trưng thu đất đai của họ để phân phát cho nông dân nghèo khổ (bần cố nông). Hồ Chí Minh và tập đoàn đã rất quý quyết trong ý đồ tạo ra một chiếc bánh vẽ, hứa hẹn cơm no áo ấm cho những người vô sản. Còn gì sung sướng hơn cho người không có mảnh đất cắm dùi được ít sào đất để canh tác? Với những lời ngon ngọt hứa hẹn, cộng thêm trò xách động, đe dọa; đám cốt cán (cán bộ Cải cách Ruộng đất) đã sai khiến được giới bần cố nông

nhúng tay vào máu:

Anh em ơi quyết chung lưng

Đấu tranh, tiêu diệt tàn hung kẻ thù

Địa hào, đối lập ra tro...

(Xuân Diệu)

Người Cộng sản không hề khoan
nhượng:

*Giết! Giết nữa! Bàn tay không phút
nghỉ*

*Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau
xong*

*Cho đảng bền lâu, cùng rập bước
chung lòng...*

(Tố Hữu)

Và đây, thân phận những kẻ có
chút ít của cải:

Người ta gọi tôi là địa chủ

*Đây là một lũ người cũng xưng là
cùng đình*

Đem tôi bắt trời vào cột đình...

(Quách Thoại)

Ngoài cánh đồng, bên mái đình...
những bản án tử hình dã man nhất
vẫn đang được thi hành:

Tôi kêu: lấy cho tôi nước! nước! nước

Tôi bỗng nghe một tiếng trả lời:

Được.

Rồi một kẻ đi đến rất chậm bước

Lúc đứng gần sau lưng tôi, nó thỏ thẻ:

*"Hãy hả họng cho tao đổ. Tội nghiệp
đồ chết khát!"*

*Tôi cảm động nhắm mắt, run run há
họng khô rát*

Nó hắt ngay vào một nắm cát...

(Quách Thoại)

Tàn độc và đẫm máu, đó là thực
chất của Cải cách Ruộng đất. Phong
cách tàn hung đó rần rụa trong khí
thơ phương Bắc, của những người thơ
cộng sản:

Ta đánh mấy hân hoan như sinh đẻ

Và thiêng liêng như xây dựng kỳ đài.

(Chế Lan Viên)

Đánh đập người là nỗi hân hoan
và là nghĩa cử thiêng liêng, thi ca
Miền Bắc đã chứng minh như thế!
Trong lúc đó, Thành Tín (tức Bùi
Tín) lại viết: "Tôi được biết ông Hồ
rất nghiêm túc trong việc đối xử với
tù binh... cấm dùng chửi bới và đánh
đập, cho họ ăn uống ngang với mức
của bộ đội..." (Thành Tín, *Hoa xuyên
tuyết*, Nhân Quyền xb 1991, tr. 113).
Đối với tù binh, tức kẻ thù, mà theo
Thành Tín, họ Hồ còn đối xử nhân
đạo như thế, vậy tại sao với địa chủ
- những người dân có của tư hữu chứ
không phải kẻ thù - họ lại bị chết đau
đớn và dai dẳng đến thế?

Cũng có khi máu không đổ trong
Cải cách Ruộng đất, vì nạn nhân bị
chôn sống:

Khi người ta chôn nó

Nó vẫn còn sống

Nó vùng, nó vằng

Nó nghe, nó ngủ

Nó nhai, nó nuốt

toàn đất là đất...

(Quách Thoại)

Có một đôi tai, một cặp mắt và
một trái tim nhân từ nào trong tập
đoàn cộng sản đã tỏ ra thương cảm
và xót xa cho những cái chết đau đớn
đó không? Họ Hồ đã đại diện Đảng,
đóng trò khóc lóc và xin lỗi trước
nhân dân, đồng thời đổ tội cho hạ
tầng cơ sở. Sự việc đã qua! Những
trang nguy sử của Đảng đã khép!
Người chết đã chết! Một vài giọt
nước mắt cá sấu cùng với đôi lời phân
ưu phưởng tuồng mà mong xóa bỏ
oan khiến cho cả 200.000 cái chết ư?

Tôi tên Phạm Văn Thông

Tôi không... tôi không... tôi không...

- Mặc kệ nó, cứ nhận đầu chôn sống.

(Quách Thoại)

Trong bóng đêm của Cải cách
Ruộng đất, những bó đuốc được thắp
lên để kéo dài thêm giờ đấu tố, kéo
dài thêm đau khổ cho những nạn
nhân. Nửa đêm, tàn khuya, rạng
sáng, tòa án lưu động kéo lê cái khí
thế hung tàn, độc dữ từ làng này qua
làng khác:

Thắp đuốc cho sáng con đường

Thắp đuốc cho sáng đình làng đêm



nay

Lời cổ bọn nó ra đây
Bắt quì gục xuống đoạ dày chết thôi!
(Xuân Diệu)

Tiếp nối với những bó lửa hoá ngục của người thơ Xuân Diệu, thi sĩ Chế Lan Viên cũng ghé qua để thêm một nắm đấm, một chân đá:

Nông dân theo đảng quyết liều
Đấm cho ngã gục bỏ nhào chúng đi.

Trở lại với thi ca Quách Thoại, ngấm trắng đẹp, người thơ buồn hơn, buồn cho nhân sinh, buồn vì quạnh quẽ:

Chao ơi! Trăng hỡi! Trăng thu đẹp
Trăng của lòng tôi hay của ai?
Tôi mở hồn thơ - thôi khó khép
Gởi cả lên trăng tiếng thở dài...
(Trăng thiếu phụ)

Vướng phải căn bệnh nan y, thi nhân chùng như liên tưởng được phút lâm chung của đời mình và của sinh linh:

Chiều tận thế tưởng chùng như rêu gọi
Rừng mình thay cho thảm cảnh cuối cùng
Rừng mình thay cho cái phút lâm chung
Ồi mệnh hệ! Ai ngờ đâu mệnh hệ!
(Chiều tận thế)

Trong giai đoạn Cải cách Ruộng đất, mỗi buổi hoàng hôn cũng là mỗi chiều tận thế, là những chạng vạng

chết chóc, những tà huy đầy dụa:
Anh có thấy không?
Hai chân nó trồi lên mặt đất kìa
Anh có nhớ không?
(Quách Thoại)

Theo Thành Tín, "sai lầm Cải cách Ruộng đất làm chết hơn 10.000 người (bị bắn trước toà án nhân dân)..." [Hoa xuyên tuyết, tr. 113]. Ông ta cố ý viết rất qua loa về cách xử tử (bị bắn trước toà án nhân dân). Nhưng theo sự điều tra, thăm dò và nghiên cứu có cơ sở của ông Lâm Thanh Liêm (HCM sự thật về thân thế và sự nghiệp, Nam Á xb) thì:

"Đội Cải cách Ruộng đất áp dụng nhiều phương pháp hành quyết tử tội:
- Tử tội bị xử bắn, đội hành quyết gồm khoảng từ 5 đến 6 bộ đội hoặc nghĩa quân.

- Tử tội bị cột thúc ké, nhét vào một giỏ bội lớn, rồi đội cải cách ruộng đất đem ra sông rạch hoặc ao đầm trấn nước cho chết.

- Tử tội bị trói thúc ké vào cột tre, đem dựng trên đỉnh đồi trọc, phơi nắng cho đến chết.

- Các phương pháp hành quyết khác: các tử tội bị chôn sống trong những mảnh ruộng..."

Cũng trong tài liệu trên, trang 194 có trích một đoạn hồi ký của Hoàng Văn Hoan (Giọt nước trong biển cả): "...Các đội cải cách đã để cho nông dân sĩ và người bị gọi là địa chủ,

thậm chí để cho nàng dâu sĩ và mẹ chồng, con sĩ và bố mẹ, mà người bị gọi là địa chủ cứ phải cúi đầu chịu, không được thanh minh phải trái..." Và cũng theo Hoàng Văn Hoan: "...Những án oan, án giả không được minh oan và người bị quy sai thành phần cũng không được tuyên bố một cách rõ rệt, cho nên mỗi oán thù trong cải cách ruộng đất vẫn ăn sâu trong lòng một số người, thậm chí cho đến ngày nay vẫn chưa phai nhạt..."

Vẫn theo Lê Thành Liêm, "...Hơn thế nữa, Nguyễn Văn Canh đã đảm nhận chức vụ thứ trưởng bộ Thông tin Chiêu hồi. Những cuộc phỏng vấn điều tra các tù binh chính trị viên, hạ sĩ quan và bộ đội miền Bắc cùng các hồi chánh viên, đã giúp Nguyễn Văn Canh thu hoạch nhiều dữ kiện quý báu, đầu tay. Dựa trên các tài liệu này, Nguyễn Văn Canh ước lượng số nạn nhân bị giết trong cuộc cải cách ruộng đất lên đến 200.000 người".

Thành Tín, một phóng viên, một nhà báo có hạng, từng là phó tổng biên tập (phó chủ bút) nhật báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng Cộng sản Việt Nam, không thể không biết rõ về Cải cách Ruộng đất.

Con số 10.000 nạn nhân ông ta đưa ra trong Hoa xuyên tuyết là một con số không thành thật. Lời lẽ của tác giả trở thành bất xác tín. Hai chữ "Thành" và "Tín" trong bút hiệu của ông ta trở thành một điều giấu cọt.

Dòng thơ Quách Thoại đã oằn nặng, trĩu xuống những phận người cô thế, ngán ngùi và đau thương: Đau thương, đau thương dường vô kể... Miền Bắc kinh hoàng và tan tác sau những cơn sốt cải cách ruộng đất, oán thù cho đến tận bây giờ, qua bao nhiêu năm vẫn chưa thể nguôi ngoai. Những cái chết quay quắt và oan ức của những con người không được quyền lên tiếng tự biện hộ trước đám quỉ dữ:

Đến khi nhận đầu nó xuống
Thì nó vẫn còn sống
Anh còn nhớ không?

trôi giạt

Rồi đây ta sẽ làm gì
Cứ xuôi tay để dòng đời trôi sao?
Một phen nín hơi trời cao
U mình thuở trước nơi nào sinh ta
Bơ vơ trong cõi ta bà
Lang thang tìm chẳng lối ra dậm về
Để ta trôi giạt bến mê
Ngợp trong vật chất chán chê u hoài
Cái vòng luẩn quẩn trên người
Bắt ta trọn kiếp luân hồi này chẳng!

phan long yên



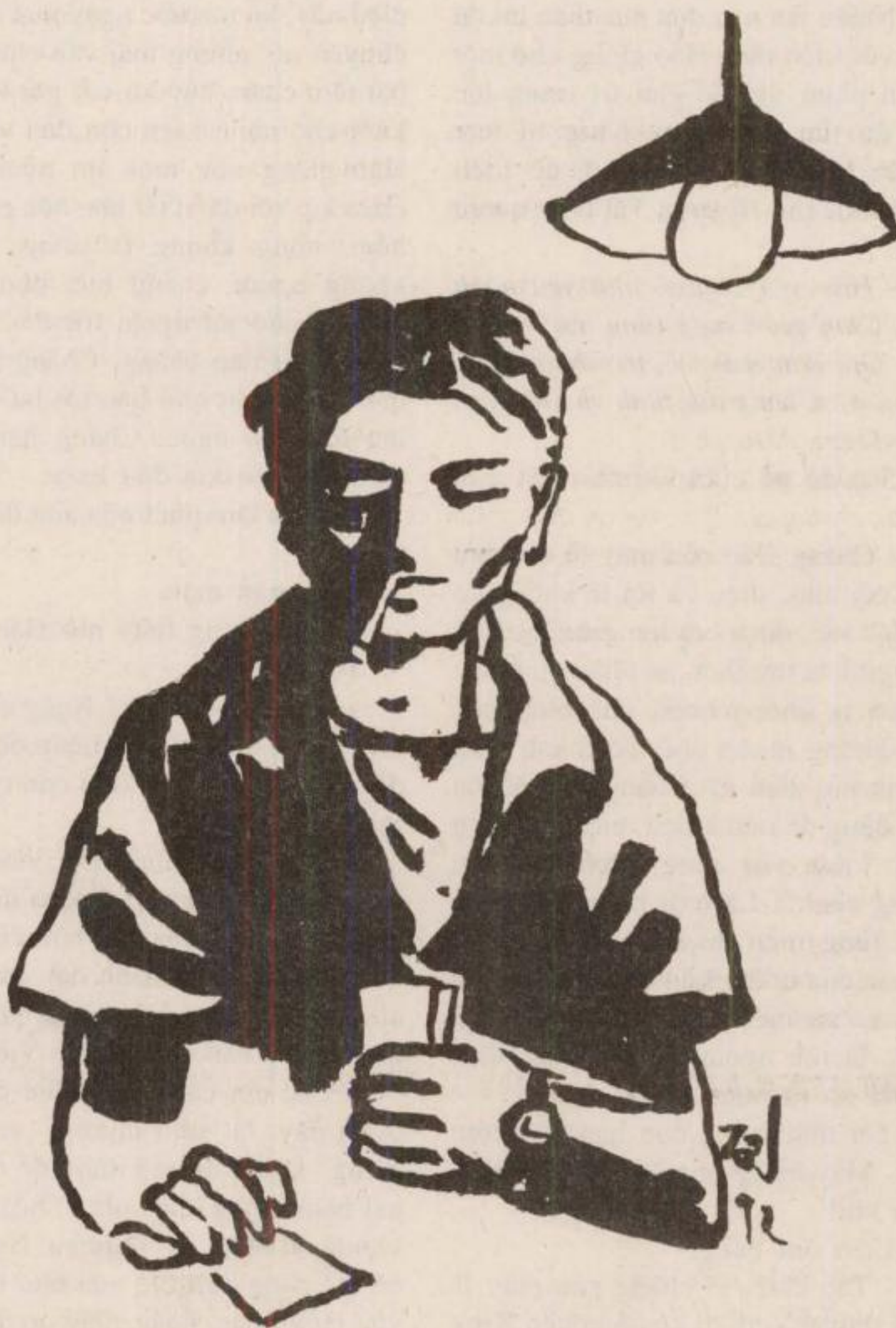
Hào gọi điện thoại lại lúc tôi vừa tỉnh dậy sau cơn mưa cuối ngày buồn bã. Cái thành phố này, có những hôm ngồi trong nhà nhìn ra màn mưa nghiêng rơi rớt trên những nhánh thông già ngoài cửa sổ, là lòng cũng chỉ chực khô đi với cái rầu rĩ, âu sầu của đất trời xứ người. Tôi vẫn hay tự hỏi, không hiểu tại sao, hằng ngày, dẫu vẫn sống một cách rất bình thường, như mọi người, mà tôi cứ có cảm tưởng mình luôn luôn chao đảo, không cân bằng. Những nỗi hoang mang, bất định nào đó vẫn thường lẫn quẩn, không chịu biến ra khỏi đầu óc tôi. Lúc nào tôi cũng thấy mình chán ngán, mệt mỏi, một cách lạ lùng, kỳ quặc. Như thể những ước mơ và suy tư của một người phụ nữ bình thường, không có ở trong tôi.

Tôi hay nói với Liên, tôi muốn lập gia đình, nhưng chưa bao giờ tôi tưởng tượng ra được cái mái gia đình của tôi sẽ như thế nào, và người chồng của tôi ra sao. Hồi còn ở nhà, mẹ tôi cứ lo lắng và sợ hãi cho tôi, khi thấy tôi mới vừa yêu đương sôi nổi, mới vừa vật vờ thương nhớ một người nào đó, bỗng đổi sang lạnh nhạt, dửng dưng như thể chính con người ấy chưa hề có mặt trên cõi đời này. Bà hay bảo vào thời buổi này, hình như người ta không còn trân trọng cái tình cảm của chính mình cho mấy, và vẫn tỏ ra kinh ngạc khi thấy những kẻ quen biết với mình, mới vừa để trái tim đập đùng đùng lên trước một lúc... nhiều người, nhưng sau đó không lâu, lại dửng dưng không... thềm đập trước bất kỳ người nào nữa! Mới đây, Liên cũng mắng tôi, bảo tôi cứ thích nhón nhơ như một con chuồn chuồn, không ra sức lo lắng về đường chồng con cho có với thiên hạ, trong khi thanh xuân của đời một con người vô cùng ngắn ngủi. Tôi đã cười khi khi dần dần với Liên, nhưng sau đó lại ngơ ngác, không biết mình nên sống như thế nào trong tương lai. Thành hôn hay ở vạ? Làng nhàng hay xốc nổi bước vào đời bằng những mơ ước bình thường của một con người?

Tiếng Hào reo vui trong điện

Ngọn Bắc Phụng-Sự

Hoàng Nga



thoại làm gián đoạn những suy tư của tôi:

- Em đang làm gì đó?

Tôi trả lời chàng với những ý nghĩ lơ mơ trong trí:

- Có làm gì đâu. Mới ngủ dậy, còn đang nằm nhìn trời nhìn đất. Mưa, buồn quá anh Hào ơi.

Hào hỏi lại:

- Hả? Em nói cái gì?

Tôi phì cười, hát:

- Chiều...thứ bảy buồn, nằm trong căn gác dịu hiu...

Hào hớn hờ:

- Không bận bịu gì hết phải không? Đi lại chỗ thằng Trung ăn cơm với anh tối nay nhé!

Lại ăn cơm, lại nhậu nhẹt, cà phê

cà pháo rồi đánh xì phé! Chẳng lẽ cuộc đời không còn gì đáng để trải qua hay sao hả anh Hào? Tôi ngáp dài:

- Ông Khải nấu ăn à?

- Ừ, thằng Khải. Chắc hẳn chuẩn bị món gì đó đặc biệt nên mới bảo anh phon cho em. Em chuẩn bị đi, mười lăm phút nữa anh đến đón.

Nhiều lần nửa đùa nửa thật, tôi đã nói với Liên rằng Hào giống như một cuốn phim vui để giải trí trong lúc trà dư tửu hậu, lúc không bị bức mình, không khó chịu với ai. Liên cười, đọc thơ Nguyễn Tất Nhiên trên tôi:

- Hãy yêu chàng, như yêu cánh gió. Chơi giỡn tung tăng hai vạt áo dài. Gió đưa mây về, trời mưa bong bóng vỡ. Chàng đưa tình về xốt ngon cỏ may.

Sau đó nó cười khì khì, nói một hơi:

- Chàng Hào của mày là một bài hát với nhạc điệu và lời lẽ không có gì đặc sắc, được cất lên giữa lúc tâm tư người ta thơ thối, an nhàn, giữa lúc người ta không buồn phê bình phê hũ, không muốn chẻ tóc thành năm thành bảy làm gì. Chàng là một bài thơ dùng để tiêu khiển, một loại sách báo "mua vui cũng được một vài trống canh"! Là một buổi văn nghệ văn gừng miễn phí, thứ *entertainment* ra vào cửa tự do. Là hoa là bướm trên đồi. Là sương là cỏ trên đồng nội. Là rong là rêu ngoài sông, ngoài biển, ngoài ao tù nước đọng...

Tôi thúc hông con bạn cà chớn:

- Mày hạ bệ ông ấy vừa phải thôi chứ khi!

Liên ôm bụng:

- Tao chưa ví chàng của mày là tiểu thuyết kinh dị của Stephen King cũng có thể gọi may mắn lắm rồi đấy con ạ.

Tôi đấm vai Liên mấy cái. Nhưng lúc một mình, lại nghĩ, tính nhỏ bạn tôi hay cà rớn như vậy, mà dường như trong nó vẫn có một cái gì đó, khá hơn... Hào. Cái cách nhìn cuộc đời của con bạn cà chớn này, đâu có sao đi nữa, cũng vẫn lộ ra vẻ đứng đắn, nghiêm chỉnh hơn ông ủy viên ngoại

giao của Cộng Đồng. Chưa bao giờ Hào tỏ cho tôi thấy chàng có những thái độ nghiêm trang suốt một buổi nói chuyện. Cũng chưa bao giờ thấy chàng đặt một vấn đề nào lên hàng quan trọng, khẩn cấp. Hào lẽ phè như một người ngủ nướng, lúc thức giấc thì nằm dài người trên giường, đầu óc cứ hết tính toán hôm nay sẽ thực hiện điều này, lại mơ ước ngày mai sẽ làm chuyện nọ, nhưng mãi vẫn chả buồn hất tằm chăn, hay xô cái gối lệch ra khỏi chỗ nằm. Liên còn đùa với tôi, Hào giống như một ấm nước, nấu chưa kịp sôi đã bị tắt lửa, nên cứ hâm hâm, nóng không ra nóng, nguội không nguội, chẳng biết dùng vào việc gì cho tốt ngoại trừ để... tắm!

Tội nghiệp chàng. Chàng không biết đã bị con nhỏ bạn tôi hạ xuống tận đáy địa ngục. Chàng hằng hái nhắc lại bên kia đầu máy:

- Mười lăm phút nữa anh đến đây nhé!

Tôi nhân mặt:

- Làm biếng thấy mờ Hào ơi.

Hào cự nự:

- Cái gì làm biếng? Ngày mai em còn trọn hai mươi bốn tiếng đồng hồ để nằm nhớ ông già bốn con của em mà.

Tôi nói với mình. Em vừa kiểm lại những khuôn mặt đi qua đời em, mà cả anh lẫn ông già bốn con đều không được điểm danh đấy anh Hào ạ! Tôi cười, đáp lời chàng bằng cái giọng điệu vẫn dùng ở lớp Việt ngữ:

- Các em cẩn thận nghe cô giải thích đây: là "nhớ thương" và "làm biếng" là hai từ ngữ dùng để diễn tả hai hành động khác nhau, hoàn toàn không ăn nhập gì với nhau. Người ta có thể cùng một lúc vừa nhớ thương vừa làm biếng, hoặc cũng có thể làm biếng quá mà đâm ra nhớ thương...

Hào "hừ" lên ở bên kia đầu giây:

- Em lộn xộn quá. Chuẩn bị đi, không có nói "on đơ" gì hết!

Và chàng nhắc lại sẽ đến đón tôi rồi cúp máy. Một lát sau tôi cứ vẫn ngồi ơ ọ trên giường, nghĩ đến Hào và cảm thấy buồn cười trong bụng. Chàng đúng là một thứ bạn không ra bạn, người yêu không ra

người yêu của tôi. Đôi khi chàng nạt nộ, la lối tôi như một đứa con nít, như em út của chàng, rồi cũng có đôi khi chàng trân trọng, nâng niu tôi như một thứ đồ dễ vỡ, một món trang sức đắt tiền. Không biết trong trái tim chàng, cái trái tim vẫn hay lộn xộn đập trật nhịp tùm lum mà tôi tin chắc thế nào về già cũng bị đào thải, cũng bị thay thế bằng một thứ tim plastic, nhân tạo nào đó, thì tôi đã đứng ở vị trí thứ mấy, và có... cấp bậc nào. Không biết nếu chàng làm tướng cướp thì chàng có cho tôi làm giai nhân, và làm hoàng tử thì có "nâng cấp" cho tôi trở thành công chúa ngủ muộn, ngủ nướng hay không! Nhiều lúc Hào làm tôi chán chàng hết sức, nhưng hình như lúc không có chàng, tôi thấy mình cũng buồn lắm.

Tôi ngáp thêm mấy cái, tưởng tượng mẹ tôi mà có mặt ở nơi này, chắc còn lâu mới cho tôi rộng cửa tiếp đón Hào. Chắc chắn thế nào bà cũng sẽ có những phản ứng dữ dội trước sự hiện diện của một đáng mày râu rất ư là cà chớn trong đời sống con bà như thế này.

Tắm xong, xỏ tay vào cái áo choàng, tôi cứ đứng chờn vờn trước gương, không buồn xiêm y thay đổi. Tôi nhìn mình. Hôm trước Hào bảo cái mũi tôi hơi hếch. Chàng nói:

- Em có cái mũi dễ thương. Nhưng nó là tấm bảng quảng cáo, là đại diện cho cái tính tình bướng bỉnh, cứng đầu cứng cổ của em.

Và chàng nhấn mạnh:

- Anh ghét nhất là đàn bà con gái bướng bỉnh, cứng đầu.

Tôi phì cười:

- Nếu anh cho em một... ngàn để hết cứng đầu thì em sẽ nghe theo lời anh liền.

Hào nhìn tôi chằm chằm:

- Anh sẵn sàng cho em năm ngàn.

Tôi lại cười:

- Nếu anh trả giá cao quá như vậy, chắc em phải suy nghĩ lại trước khi ký hợp đồng!

Mặt Hào nhúm nhó như một ông cụ tám mươi. Tôi cười với mình trong gương. Nếu em không bướng bỉnh, không cứng đầu anh có đòi đi cưới

em không đẩy anh Hào. *Cười em quan tâm tiền cheo, quan tâm tiền cưới lại đèo buồng cau!* Tôi xoa cái đầu mũi tròn trĩnh của mình, nghĩ tới Hào. Thời buổi này, thiên hạ đã hết ăn trâu, huống gì trâu cau ở xứ này còn thuộc loại xa xỉ! Tôi kêu lên rồi phì cười một mình. Buồng cau, trời ơi, chắc đủ để tôi mua một cái áo dạ hội! Đã vậy các đấng sinh thành của tôi vừa ở xa, vừa thuộc tỹ tân thời, không ai thèm nhuộm răng ăn trâu, nên cái kiểu lấy chồng để kiếm buồng cau đất đỏ ấy cho mầu thân tôi nhai... mới răng chắc không có tên tôi.

Tôi hình dung ra gương mặt của Hào. Nhủ thầm Hào ơi Hào à, em đánh đôi đánh đọ với anh xuống phố, ra đường, nếu có ai hỏi em anh là ai, em sẽ bảo chỉ là một người quen làm việc chung trong Cộng Đồng, rằng em chỉ quá giang xe anh đi công chuyện cho lớp Việt ngữ. Em "*set myself free*" ra khỏi anh, em để cho mình có một cái khoảng trống bao la bát ngát, mà đợi chờ những đấng mày râu, đấng anh hùng hảo hớn nào đó, có nhiều can đảm hơn anh, hiên ngang hơn anh, oai phong lẫm liệt hơn anh, dám hăng hái gõ giày lộp cộp vào cái "lâu đài tình ái" của em đây anh Hào ơi.

Đúng mười lăm phút sau, Hào gõ cửa. Mặt chàng nhẵn như khi ăn ớt lúc nghe tôi bảo chỉ mới vừa trang điểm xong cái mặt, còn chưa biết chọn quần áo gì. Chàng thở dài:

- Đi lại chỗ đám bạn anh mà em cũng cất công trang điểm, lựa chọn quần áo thì đúng là phí phạm quá Khanh ạ. Những cái thằng người không ra người, ngợm không ra ngợm ấy, làm gì mà biết thưởng thức hả em. Một cái hoa lài, hoa lý trời ban cho trước mắt, không tốn tiền mua, không cất công tìm kiếm mà mắt chúng còn chưa biết mở ra để ngắm nhìn, mũi chúng còn chưa biết phập phồng để ngửi. Thì huống gì em là một loài hoa biết nói tiếng người, em là một vật thọ tạo của Thượng Đế, cũng không phải hóa thân từ vườn, từ khi như con cháu của đồng chí

Karl Marx đã gán ép cho nhân loại, nên cái đám bạn anh càng u mê ám chướng, càng tối tăm mù mịt trong việc thưởng thức, ngắm nhìn. Chúng làm sao có đủ trình độ để có thể phân biệt được em đã đánh lớp phấn của công ty nào, xúc loại nước hoa của hãng nào, và mặc cái áo theo *style* nào hả Khanh?

Tôi phì cười trước một đồng lời lẽ mang tính cách hạ nhục, phỉ báng bạn mình như vậy của Hào. Tôi nhủ thầm. Anh... khinh người, kiêu ngạo quá đáng đấy anh Hào ơi. Sao anh không nghĩ là em yêu ông Khải hay ông Trung nhỉ. Lấy ông Trung, em khỏi mất công giặt giũ quần áo, khỏi mất công thay "ra" giường mỗi tuần vì ông ấy ở bẩn. Còn lấy ông Khải thì em khỏi mất công nấu ăn. Lấy ông Khải, đi làm về, có lẽ em chỉ ngồi dũa móng tay, sơn phết lại cái mặt rồi chờ ông ấy lên mâm, lên bàn, "hầu hạ" em đến điều...

Tôi nói:

- Bạn anh thì dễ rồi, nhưng anh đâu có dễ. Em ăn mặc bê bối, anh có dám đi ra đường với em không?

Hào bĩu môi:

- Em làm như em ra đường là vì anh!

Tôi lại cười:

- Lúc em nói thật thì anh không tin.

Hào lắc đầu. Chàng ngồi phệt xuống ghế salon bật TV lên coi. Chiều thứ bảy thường chỉ có chương trình thể thao và mấy bộ phim cổ điển thập niên sáu mươi hay bảy mươi, nên khi quay lưng vào trong, tôi cứ nghe tiếng chàng đổi đài xòành xọạch ngoài phòng khách. Có lẽ chàng sốt ruột. Hào làm tôi lại phì cười. Anh có bao nhiêu đời bồ rồi mà không biết cách chờ đợi hả anh Hào. Anh khoe anh từng có nhiều người thương, anh hiểu rõ tâm lý phụ nữ lắm mà anh vẫn "đến hẹn lại lên" đúng giờ đúng giấc để lại phải phát cáu lên như thế này!

Lát sau vẫn chưa thấy tôi động tĩnh gì, chàng léo nhéo:

- Xong chưa, Khanh?

Tôi la to lên:

- Chưa.

Hào cúi kinh:

- Thay áo gì mà lâu thế?

- Năm phút nữa.

Hào la trời. Chàng nói:

- Em mặc cái thứ gì cũng thành bà hoàng ở chỗ bạn anh, em biết chưa?

Tôi bật cười. Con nhỏ Liên đã nạt nộ la lối tôi mấy lần, bảo tôi chỉ vì ham làm một thứ "nữ hoàng chốn không phụ nữ", nên mới chịu khó cất công, đánh đôi đánh đọ với Hào đi đến chỗ bạn chàng. Tôi trêu nó:

- Tao nghĩ giá mà mày có dịp làm nữ hoàng giống tao, được mấy ông bạn của Hào chăm sóc, nâng niu kỹ lưỡng như tao, chắc gì mày đã không... khoái?

Liên hăm he tôi, nó bảo sẽ chống mắt lên để coi tôi còn được cái khoái trá, kiêu hãnh rôm ấy đến bao lâu. Hào chờ tôi thêm năm phút, rồi dọa tôi:

- Em sửa soạn lâu quá là anh hút thuốc trong nhà em cho coi!

Tôi la lại:

- Anh muốn giỡn mặt với em đấy hả?

Hào không thèm trả lời. Chàng hát, *chán đời chàm điệu thuốc, khói mù bay lung tung*, và bật hộp quẹt lạch xạch. Tôi hơi cuống lên đầu biết là Hào sẽ chẳng dám chọc giận tôi như vậy. Tôi ghét thuốc lá, càng ghét tàn thuốc, bã đầu lọc vất bừa bãi khắp nơi. Nhớ lần đầu tiên khám phá ra Hào là dân ghiền nặng, tôi đã hoảng hốt. Chàng "khoe" mỗi ngày chàng ngón hết một gói thuốc. Mấy đầu ngón tay phải của chàng vàng khè. Đi đâu với tôi, Hào cũng nhăn nhó vì không được tự do thoải mái đốt phổi. Chàng bảo:

- Cái thú của thằng đàn ông chưa vợ là muốn làm gì cũng được, kể cả việc nường đời ở sông bạc hay chích choác, phì xì ke.

Chàng than thở đi với tôi, chàng bị tước đoạt luôn cả quyền tự do sở hữu. Chàng bảo xe là xe của chàng, nhưng chàng bị cấm không được hút thuốc trong lúc lái. Tôi nói:

- Nếu có dịp gặp các giới chức

cầm quyền cao cấp của Úc, em sẽ sắp mình xuống mà cảm tạ họ về lệnh "no smocking" trong tiệm ăn, nơi công cộng, trong sở làm.

Hảo lườm tôi:

- Còn anh thì có ngày anh sẽ đi kiếm một thằng... Palestine, thuê nó ám sát hết mấy thằng cha đặt ra cái luật cấm quái gở ấy - Chàng nhân mặt - Vào tiệm ăn, ăn xong, lại phải chạy ra ngoài đứng hút thuốc thì đúng là điên!

Hảo đã "điên" nhiều lần. Chàng kể mỗi ngày chàng đến tiệm cơm tháng, vội vã nuốt cho xong mấy bát cơm (với thức ăn... nhiều bột ngọt!), chỉ kịp vất đôi đũa xuống là đã co chân chạy thẳng ra ngoài, rồi vừa rồ máy vừa cho khói thuốc thổi đưa với khói xe. Tôi bảo:

- Mai mốt em sẽ viết một lá thư lên tòa soạn *Sydney Morning Herald*, đề nghị tổ chức một cuộc vận động triệt để cấm hút thuốc trong xe để môi trường thật sự không bị ô nhiễm, và để bảo vệ người đi xe không có nguy cơ bị chết cháy...

Tôi chưa hết lời đã bị Hảo la lên:

- Anh giết em chết ngay đấy!

Tôi phì cười, mở tủ lấy xắc tay và theo Hảo ra khỏi nhà. Vừa đi chàng vừa nói với tôi:

- Em là một người phụ nữ không muốn bị đánh bằng bông hồng.

Tôi đáp:

- Hồi ở Việt Nam, em có đi học một khóa Karate, đánh bằng gì em cũng đâu có ngán.

Suốt trên đường đi, Hảo làm tôi cứ phải tùm tùm cười vì sự bức bối trên mặt chàng. Tôi khoái trá nghĩ thầm. Chàng đúng là một... nguồn giải trí vô tận, là một sự hiện diện dễ thương, làm cho đời sống của người ta bớt tẻ nhạt, nhàm chán. Tôi quay mặt ngó ra đường phố, hân hoan vui vẻ nhìn thiên hạ chung quanh với cái suy nghĩ tào lao của mình. Anh Hảo ơi, anh là trò chơi rờn rợn nhộn nhịp để giúp cho cái đời tha phương buồn tủi của em bớt âu sầu, âm đạm. Anh là một bức tranh vui, mang nhiều màu sắc đậm đà, tươi mát. Là một cơn mưa đông giữa trưa hè oi ả, tưới

tắm lên những nỗi buồn vào hồn không tên của em. Là ngọn gió lành thổi qua những khe cửa hở. Là miếng bánh kem ngọt lịm ở đầu môi. Là một... hơi thuốc nồng nàn sau bữa ăn. Hôm nào đó, có lẽ em sẽ nói với Liên là em mang ơn anh vì những nụ hồng vô hình anh mang tới, vì những nụ cười tươi tắn thoải mái nở giữa đôi môi tươi để nó nổi cơn tam bành lục tặc lên với em...

Khi chúng tôi đến nơi thì bàn ăn đã dọn sẵn. Khải vui vẻ la lên lúc thấy tôi ở ngưỡng cửa:

- Cháo huyết, chị Khanh! Hôm nọ nghe chị bảo chị thèm ăn cháo huyết.

- Trời ơi, cháo huyết!

Tôi la lên theo Khải. Hảo quay lại lườm tôi cái dài:

- Vậy đó mà lúc nãy ồm ờ không chịu đi.

Tôi cãi lại:

- Ai bảo anh không nói là có cháo huyết?

Hảo chỉ ngay vào mặt Khải:

- Cái thằng phải gió này đâu có nói là nó nấu món gì!

Khải cười:

- *Surprised* mà mày.

Tôi nói:

- Lần sau anh nên báo trước cho tôi biết, chứ nhờ tôi làm biếng thì mất quyền lợi quá.

Quang chen vào:

- Bây giờ thì chị tự khẳng định quyền lợi của chị được rồi đấy. Hề thằng Khải mà hô "ăn" là chị biết chắc chắn có ăn rồi!

Khải nấu cháo huyết ngon như cháo huyết ở chợ Tân Định. Miếng huyết không cứng cũng không mềm quá, ruột không xốp, hột gạo không nở be bét nhưng lại thấm mùi hành tiêu nước mắm. Tôi ăn hai tô, "vượt mức chỉ tiêu" hàng ngày. Ăn thêm một cái giò cháo quẩy. Ăn xong tôi than no làm Hảo lại bắt đầu rĩ rả kể công là chàng đã phải năn nỉ tôi và chờ đợi tôi muốn hút hơi. Tôi nói với Khải:

- Kiểu này chắc hôm nào tôi phải rủ anh về Sydney mở hàng cháo huyết.

Trung cười:

- Thôi chị ơi. Nó ăn cấp nghề của một bà hàng cháo ở Sydney, nấu bữa đực bữa cái, hay ho gì mà chị đòi rủ nó đi mở tiệm cháo. Gặp bữa nay hên, không bị sao quả tạ chiếu mới được chị khen cho mấy câu làm phúc.

Tôi phì cười. Khải trả đũa:

- Tao nấu bữa đực bữa cái còn có bữa đực bữa cái để bỏ bụng, còn hơn là cái thứ xách xe chạy rong như mày!

Trong đám bạn độc thân của Hảo, Trung nổi tiếng là lười. Suốt tuần, anh chàng cứ lang thang hết nhà này đến nhà kia, ăn ké vài chén cơm, miếng bánh mì, đến cuối tuần lãnh lương, lại vác quăng chỗ này vài chục chỗ kia trăm bạc. Tôi hỏi sao Trung không ăn cơm tháng như Hảo cho tiện thì Trung lắc đầu nguây nguậy:

- Tôi sợ những khung cảnh quen thuộc. Sợ cả cảnh ăn uống một mình.

Tôi nói:

- Thì ăn chung với anh Hảo.

Trung nhân mặt:

- Trời, hết chuyện sao chị bảo tôi quanh năm suốt tháng phải đối diện với một thằng người là thằng... Hảo? Chị thử đặt mình vào vị trí tôi, thử tính xem một xấp lịch chỉ có ba trăm sáu mươi lăm tờ, mà không tờ nào không hiện lên cái... bản mặt ghê rợn của nó thì còn gì là đời tôi!

Và Trung long trọng tuyên bố:

- Tôi thà nhịn, hay bị mấy thằng cà chớn này chửi chứ không làm cái chuyện điên rồ ấy đâu.

Trung chỉ đùa vậy. Thật ra, anh không thích gắn mình vào với những nề nếp, không thích các thói quen bó buộc mình. Bản tính Trung rất nghệ sĩ. Hảo kể cho tôi nghe ngay từ ngày còn đi học, anh đã vẽ bìa và minh họa cho nhiều tuần báo nổi tiếng. Trung yêu một cô bạn học, ở gần xóm với nhau. Ngày ngày đi học chung đường, về chung lối, anh tương tư, anh vẽ cho cô nàng không bao nhiêu là tranh. Có nhiều bức vẽ kỹ lưỡng cả hàng tháng trời mới xong. Và dĩ nhiên bức nào cũng được đóng khung cẩn thận, lộng lẫy để gửi tới cho nàng.

Nhưng cái mối tình ấy chỉ mới

vừa thắm ở mức độ “hạnh phúc là cho chứ không phải là nhận”, Trung chưa kịp nghe lời thề non hẹn biển thì đã phải từ giã nàng để lên đường tòng chinh. Sáu tháng “quân trường đổ mồ hôi” của anh còn có thêm những giọt mồ hôi cặm cùi bên giá vẽ, và những giọt mồ hôi chịu kỷ luật vì phạm nội quy của quân trường... Và tất cả các “tác phẩm để đời” này của anh đều được gửi về cho cô bạn láng giềng. Về phía chàng, thì “để đáp lại tấm thịnh tình của quý vị”, chàng cũng được nàng nắn nót cho mấy cánh thư xanh rất ư là mùi mẫn. Trung thường bảo khi yêu, người ta không thể nào thấy được người yêu mình... cái lương ra sao, và xạo xự như thế nào, nên chàng họa sĩ đầy mộng mơ, đã ngày đêm tưởng tượng ra cảnh “ngày về phép anh cùng nàng dạo phố, tay chinh nhân đan năm ngón tay em mềm...”. Nhưng bỗng dưng một cái, ngày chàng trở lại, cô bạn láng giềng của chàng đã biến thành cô láng giềng của Hoàng Quý. Cô tình bơ đi

lấy chồng, tình bơ không thêm liếc ngang liếc dọc xem nhà chàng có bụi cỏ dại, đóa hoa nào nở toe, cho chàng rên rỉ lên câu, “đưa tay buồn hái bông hồng tường vi” hay chăng.

Cô gái đi lấy chồng, cô gái dọn sang xóm khác. Cô không hề đoái hoài tới trái tim nghệ sĩ của chàng chuẩn úy mới ra trường rướm máu như thế nào, lòng chàng đã tan nát như tương, như bã đậu ra sao! Và chắc có lẽ là cô cũng chẳng có phút giây nào chạnh lòng nhớ đến anh chàng hàng xóm, hay nghĩ ngợi tới cái mối tình nghệ thuật vị... nhân sinh của chàng; nên mấy năm sau, một hôm chàng sĩ quan được thả từ trại cải tạo về, tình cờ lang thang ra chợ trời, bỗng bắt gặp những bức tranh lãng mạn của mình được bày bán trong những đồng sách báo cũ ngoài vỉa hè. Chàng nghệ sĩ sững sờ, ngẩn ngơ cảm từng “đứa con tinh thần” của mình lên ngắm nghía, không tin nổi đã có thời kỳ mình nặn óc vẽ ra chúng, lại càng không tin nổi chúng đang nằm lăn nằm lóc, nằm ngổn nằm ngang ở một cái nơi chốn rất ư là... phi nghệ thuật như thế. Chàng rụt rè hỏi người bán hàng:

- Mấy cái loại tranh này mà cũng bán được sao cô?

Cô gái nhìn Trung bằng một cặp mắt khó chịu:

- Thời buổi này cái gì mà không bán được! Bộ mới từ trên trời rớt xuống hay ở miệt dưới mới lên mà không thấy người ta đạp xe đi quanh phố rao “ai bán gì mua nấy” sao cha?

Trung im. Cô gái ngó chàng nghệ sĩ bằng cặp mắt toé lửa:

- Có mua cái gì không mà bới đồ đạc của người ta lên lung tung vậy?

“Đời nghệ sĩ lăn lóc gió mưa”, chàng nghệ sĩ chưa được công nhận là phó thường dân, trong mình không có một teng dính túi, hoảng hốt trước thái độ sùng sộ, dữ tợn của mỹ nhân, bèn riu riu đáp “không” rồi từ giã hàng sách báo cũ ra về. Bên tai chàng dường như lúc nào cũng văng lên một câu sặc mùi giấm của cô hàng sách chợ trời:

- Nhìn tướng ông nội là biết ông

nội ở trông mới về rồi. Không biết bị cải tạo mấy năm mà ngáo dữ vậy cà?

Về đến nhà, chàng nằm lạng trên căn gác lò bánh mì, nóng bỏng da của mình, ngậm ngùi nghĩ đến những cảnh đời “đen bạc”, nghĩ đến những mặt trái của con người. Càng nghĩ, chàng càng đau thương, bị hận. Cuối cùng, chẳng làm gì được ai, cũng chẳng biết thắng... nào sợ thắng này, chàng đành tự thề sẽ không bao giờ thêm động đến giá bút, sơn cọ nữa. Chàng nghiêng răng kể cho ông bạn nổi khố là chàng nước suối Vĩnh Hảo của tôi:

- Tao vốn khinh những thằng thi sĩ ngu dân hay làm thơ tặng cho mấy em óc đậu hũ. Vì thử hỏi mày, trên đời này đâu phải con nào cũng biết đọc thơ, cũng biết thưởng thức, mà ra sức nặn óc nặn tim đem thơ dâng cho cái lũ chỉ biết nghiền ngẫm tiểu thuyết ba xu rẻ tiền! Nhưng rồi suy đi nghĩ lại, thì cuối cùng tao thấy mình vẫn ngu hơn những thằng này. Tao đếch nghĩ ra là thơ không bán được. Số phận thơ hẩm hiu. Số phận thơ nghèo nàn. Thơ chỉ có thể làm giấy đi cầu, làm mồi nhóm lửa là sang trọng lắm rồi. Thơ thua tranh mày ă. Nhất là tranh của tao! Tranh tao được sử dụng đa dạng, vì tao vẽ trên giấy tốt và lớn, cái nào cũng lên khung cẩn thận đằng hoàng. Mua một bức tranh của tao với giá rẻ mạt, là thiên hạ có thể đem làm bình phong che những vết bẩn, chỗ rạn nứt trên tường; có thể làm kín gió trong nhà bếp, hay đem đi bịt mấy chỗ hở trong cầu tiêu cho bớt mùi xú ối, hoặc cùng lắm cũng có thể làm bàn cho con nít ăn cơm...

Trung thề sẽ không bao giờ vẽ nữa. Cái mảnh đời cũ qua đi, như chẳng hề dính dáng gì đến anh. Chính tôi, nhiều lúc nghe Trung nói năng lộn xộn, lúc thấy Trung ăn mặc lời thôi lếch thếch, cũng không tưởng tượng nổi đã có một trái tim nồng nàn ở trong anh. Hảo giều Trung:

- Biết đâu một vài thế kỷ sau, có người nhân lúc tảo hôn, ngồi nhìn quanh cầu tiêu, chợt phát hiện ra

vẫn còn

*Thả trôi dòng nước lũ
một mảnh tình còn con
rồi bó thân ử rữ
thần sắc cũng hao mòn.*

*Hoa lau đầy xú lạ
rã từng cánh héo hon
liều ngậm ngùi vườn cũ
soi bóng mình đa đoan.*

*Cười âm không thành tiếng
khóc tiết không được tròn
đêm ngủ không yên giấc
ngày ăn không biết ngon.*

*Tim lại mảnh tình cũ
về điểm phấn tô son
niềm vui lên như mới
thăm nghe đời vẫn còn.*

vạn giả

những bức danh họa của mây, rồi nghe kể về câu chuyện lòng đau thương còn hơn cả chuyện Trương Chi My Nương, bèn phát sinh ra ý kiến, là đem tranh mây đi đấu giá, và triển lãm vùng vút khắp nơi, từ làng mạc quanh quẽ cho đến những chốn đèo heo hút gió, chỉ có người rừng và Rambo; thế là mây bỗng được nổi tiếng, mây nghiêm nhiên sẽ trở thành mối kinh ngạc hải hùng cho thế giới mai sau. Trời ơi, thiên hạ sẽ tán tụng mây, nâng mây lên làm... tài sản của nhân dân. Thế là mây sẽ được sung sướng khi đã về... bên kia thế giới. Mỗi năm người ta sẽ làm giò mây bằng vô số bài viết, bài báo ngợi khen mây. UNESCO sẽ vinh danh mây.

Và chàng xuống giọng "khuyên" Trung, trong khi chờ đợi tên tuổi bay bổng, chờ đợi ngày trở thành đại danh họa, thì cứ chịu khó làm thân phận một anh chàng cu ly lưu vong. Ngày hai buổi cứ nên có mặt tại xưởng hàn, dí mắt vào mớ sắt thép kim loại, ẩn mặt hoàn toàn theo nghĩa đen bằng một mặt nạ an toàn lao động cho chắc!

Chúng tôi ăn xong là năm tay "máu me" lôi bộ bài ra đòi sát phạt nhau. Trước hết là đánh một ván không ăn tiền để xem ai là người sẽ phải dọn dẹp rửa chén rồi sau đó mới chuyển sang mục casino bỏ túi. Trước đây đã nhiều lần tôi đòi lãnh trách nhiệm homemaker những lần đến chơi, nhưng không ai đồng ý cả. Quang khẳng khái bảo:

- Thành Khải nấu ăn được, nó là ân nhân của cả bọn. Nhưng chị là người dám ngồi chung với tụi này, chị mới là người hùng. Không ai nỡ để ân nhân và người hùng làm những công việc hèn mọn, nên chị cứ yên tâm ngồi xem chúng tôi đánh đám nhau!

Tôi phì cười. Đám bạn Hào, người nào cũng có thể thân với tôi, hay chí ít cũng có thể nói chuyện với tôi, coi tôi như một người bạn nhỏ, cô em út trong nhà dù người nào cũng gọi tôi là chị. Có nhiều lúc mới vừa gây gổ, cãi nhau với Hào tung bùng,

nhưng có dịp gặp ngay những người bạn này của chàng, đấu láo, nói phét với nhau dăm câu là tôi lại hết giận, hết hờn với chàng lập tức. Tôi nói với Hào:

- Anh may mắn có những người bạn thân vừa dễ thương, lại vừa kéo nhau qua được đến tận nơi này, thảo nào mà cuộc sống của anh có vẻ bình yên và dễ chịu.

Hào cười. Chàng bảo:

- Đó là một nỗ lực, cố gắng phi thường của những thằng thất trận sống gần nhau để không phải nghĩ đến chuyện tự tử đấy Khanh ạ.

Hào đọc cho tôi nghe mấy câu thơ nhẹ nhàng nhưng chua chát của Cao Tân về những anh hùng ngã ngựa hợp nhau toan gánh vác chuyện sơn hà, *bình minh tới một chàng bình tĩnh giắc, thấy chiến trường la liệt xác anh em, năm trảng sĩ bị mười chai quất gục, đời tha hương coi bộ vẫn êm đềm. Sàn gác trọ những tâm hồn bão nổi, những hào hùng uất hận gói lên nhau, kể thức tỉnh ngu ngơ nhìn nắng mới: "ta làm gì cho hết nửa đời sau?"...*

Có lần nói chuyện với Quang, anh bảo tôi:

- Trong đám tụi này, chỉ có mỗi thằng Hào là còn đủ can đảm xông pha với đời, còn cố giữ cho cái bác của ngọn đèn phụng sự le lói không tàn lụi hẳn. Nhiều khi thấy nó anh dũng quá, có đứa bật cười hô hố, nhưng cũng có đứa thèm phải chi nó san sẻ cho mình được chút ý chí bền bỉ để còng lưng mà trả nợ dân tộc.

Và anh cười:

- Giờ phút này, mà còn nói tới mấy chữ dân tộc, tổ quốc, có lẽ nghe cũng kỳ kỳ. Vừa gượng gạo, vừa buồn cười không khác gì một thằng hề vô duyên trên sân khấu. Nhưng nhìn nó, tôi bỗng nghĩ đến nước Nga với bao nhiêu năm lọt trong tai ách cộng sản, mà cuối cùng cái chủ nghĩa gớm ghiếc ấy bị đánh bật ra khỏi đất nước họ, chắc phần nào cũng là nhờ ở đám dân Nga lưu vong vẫn còn giữ nguyên vẹn niềm hy vọng và tinh thần phục quốc. Cho nên về phía mình, chẳng lẽ mình không dám tin

sẽ có ngày cộng sản đành đành dấy chết ở Việt Nam, để tự khuyến khích chính mình và anh em xông tới trước, đóng góp một cái gì đó cho đồng bào hay sao? Nhưng thú thật với chị, nghĩ thì nghĩ vậy, mà rồi tôi hoàn toàn chẳng làm được cái gì. Cuộc sống bằng yên quá nơi này vốn đã làm mình dễ hao mòn ý chí, mà những va chạm chẳng ra gì trong Cộng Đồng lại càng khiến mình tụt dốc, không cách gì dám hiên ngang ra góp phần cho chuyện quốc gia đại sự.

Thấy Quang có vẻ rất ư là khâm phục ông bạn nổi khổ, tôi nói với anh cái nhận xét của mình:

- Tôi nghĩ anh Hào cũng đâu có nhiệt tình gì mấy trong việc góp bàn tay phụng sự hay chiến đấu. Chỉ từng từng như cho qua ngày vậy thôi mà.

Quang cười:

- Thì có cũng hơn không chứ chị. Cái điều tôi muốn nói ở đây là nó chịu khó làm hoài làm hủy, làm trường kỳ kháng chiến, từ năm này qua tháng nọ. Làm kiểu nước chảy đá mòn, có công mài sắt, có ngày... chai tay. Không biết chị thấy sao, chứ riêng tôi, tôi nghĩ có được tấm lòng, có được sự kiên nhẫn của chàng Đặng Dung mài kiếm dưới trăng, làm mà không hề sợ công của mình sẽ có ngày đổ bể, không nao sòn mình đã trảng xe cát, phải gọi là quý, là đáng nể lắm đấy chứ!

Và rồi Quang nhìn tôi:

- Nhìn công việc chị đang làm, tôi nghĩ người thường như tôi, là phải tự hổ thẹn.

Tôi ngượng đỏ cả mặt. Tôi biết tôi mới là kẻ đáng xấu hổ. Nên đứng im một lúc rất lâu, chờ cho sự sượng sùng trôi xuống, tôi mới dám cười cười, đáp lời Quang:

- Hăng hái, năng nổ mới khó, chứ từng từng như Hào, thì ai làm chả được. Tôi, tôi cũng đang "đường trường xa con chó nó tha con mèo" vậy anh!

Quang lắc đầu, giữ nguyên ý kiến của mình:

- Con chó tha con mèo vẫn hơn là để cả hai cùng chết dấy dọc đường chị Khanh ạ...

Kể từ ngày nhà nước Việt Nam cương quyết áp dụng chính sách đổi mới đến giờ, biết bao nhiêu thanh niên thiếu nữ thân nhiên đi vào con đường sa đọa. Mặc dầu người dân Việt Nam từ trước tới nay ai cũng hiểu câu “giấy rách phải giữ lấy lề”. Nhưng đứng trước một xã hội bon chen, thiếu thốn, nếu không lanh tay lẹ mắt thì làm sao mà sống. Thành thử ra chẳng bao lâu hệ chỗ nào có chợ búa, có đường mòn là ở đó có cà phê ôm, bia ôm đủ cỡ, chớ không phải như ngày xưa, cái trào trước năm 1975, nạn dịch đó chỉ đám quanh quẩn ở nơi chốn thị thành, vì ở nông thôn còn mắc lo đội bom đội đạn ...

Nhưng muốn đi bia ôm cho đúng bài bản, thì phải đi đến mấy chỗ nào công an nhân dân làm chủ, có du côn quản lý thì mới có em ngon, còn đi tới mấy chỗ bia ôm ở trên vỉa hè, hay trong hẻm trong hóc thì kể như là gặp loại bia ôm tuổi đời chắt chứa, son phấn tả tơi. Ở tỉnh Tiền Giang này cũng không ngoài lệ đó. Kể từ ngày cái quán bia ôm 43 đường Ngô Quyền mọc lên đến giờ, bà con ở hai bên dãy phố rất bức mình vì tiếng rú của xe Honda đưa rước khách sáng đêm, nhưng cũng phải đành cắn răng mà chịu chớ biết khiêu nại ở đâu, vì cái quán bia ôm đó là do công an làm chủ, rồi có muốn thêm một mớ du côn quản lý. Mấy con nhỏ bia ôm có chỗ dựa lưng, cho nên tụi nó cứ việc đứng đường sáng đêm bắt mồi. Chẳng bao lâu mà quán bia số 43 đó trở nên nổi tiếng, khiến cho mấy gã Việt Kiều mỗi lần về thăm quê hương không thể nào bỏ qua.

Trong số Việt Kiều về thăm nhà năm nay có ông Ba Tụng, quê quán Mỹ Tho; hồi trước năm 75 cũng thuộc loại dân chơi, nên bây giờ cái máu ham vui vẫn còn vận trong người khó bỏ. Về tới Mỹ Tho, sau mấy ngày chén tạc chén thù với mấy người bạn thân hồi trước, thì ông Ba Tụng liền hỏi thăm coi ở đây có quán bia ôm nào ngon, để ông đi thăm dân một chút cho biết sự tình, mặc dầu tuy có dẫn bà vợ kè kè một bên nhưng ông đâu có ngán.

Bia Ôm

Phùng Nhân



Chiều nay ông Ba Tụng nói với vợ, là ông đi lại nhà ông Sáu Thắng để nhậu chơi, vì bạn bè xa cách bao năm bây giờ về tới đây không thể không thăm viếng. Vợ ông tưởng thiệt cho nên cười mỉm gật đầu cho phép, thế là ông Ba Tụng và người anh rể là ông Hai Đống, sửa soạn quần áo rồi hấy mắt với nhau, đi lần theo con hẻm xuống xóm Nhị Tỳ.

Buổi chiều chap choạng nhá nhem, con hẻm càng thêm ồn ào, lũ con nít ở hai bên dãy nhà túa ra sân chạy giỡn như một bầy gà con đã tới hồi lễ mẹ.

Trong khi đó thì vợ ông Hai Đống và vợ ông Ba Tụng ở nhà đang chuẩn bị để dọn cơm chiều. Đây là bữa ăn

của Việt Kiều nên hơi đặc biệt. Đồ ăn tuy không thuộc loại cao sang, nhưng phải là loại đặc sản. Tiếng kỳ cọ rửa nghêu với sò huyết vang lên lảng lảng cả làng xào, khiến cho không khí gia đình dường như toát ra một vẻ giàu sang, trộn lẫn với mùi mỡ hành đang phi trên bếp thơm nức nồng làm cho mấy nhà lân cận đâm ganh ghét. Mà họ khó chịu cũng phải, bởi vì trong vòng mấy năm trở lại đây ở Việt Nam, cái giống gì nhà nước cũng cho đi xuất cảng. Cũng chính vì vậy mà tuy Việt Nam mang tiếng là một xứ có nhiều sò huyết với tôm càng, nhưng có người cả đến mấy năm chưa thấy mặt ...

Đồ ăn đã chuẩn bị sẵn hết trơn, vậy mà ông Ba Tụng với ông Hai

Đống vẫn biệt dạng, khiến cho bà Hai Đống dâm lo. Không phải bà sợ ông đi chơi bời. Mấy năm nay ông bị bệnh lên máu cho nên ông biết giữ mình, không dám màng tới vụ em út. Chờ đợi mãi, hai bà chăm dâm ra mặt, nhứt là vợ của ông Ba Tụng. Bà Ba nghĩ miên man tới những quán bia ôm mà ở bên Úc có một đạo báo chí Việt Ngữ đã tường thuật rõ ràng. Mấy cái quán kiểu như Đường Sơn Quán trên Thủ Đức trang bị đủ các món ăn chơi, ngon lành tới nỗi ông cán bộ nào đã lỡ đi lạc vô đó, thì trước sau gì cũng trở thành tội phạm thụt két như chơi, chớ đừng nói chỉ đến dâm giả.

Hồi tường lại những chuyện đó, bà vợ ông Ba Tụng càng thêm hồ nghi. Sức nhớ lại hồi trưa này, bà thấy ông cạo râu nhẵn nhụi, diện bộ đồ vía nhưng bà không mấy chú ý để kịp thời phát giác, bởi bà cứ tưởng rằng bà đâu phải là một người đàn bà không biết yêu chồng, để cho ông thêm khát gì mà đi ăn vụng. Chính vì cái sự chủ quan như vậy, cho nên bây giờ nhà cửa mới vắng tanh, đồ ăn đã nấu sẵn tự nãy giờ rồi mà còn bắt bà ngồi đây chờ đợi.

Tuy vậy bà vợ ông Ba Tụng vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh, vì chẳng lẽ mới vừa về tới quê hương lại đi nổi máu ghen thì còn chi là thể thống. Nhưng không có ai biết tánh chồng cho bằng vợ, cho nên bà vợ ông Ba Tụng cứ tiếp tục lo rã. Bữa cơm chiều được dọn ra trong buồn tẻ, mặc dầu bà chị chồng cũng chuẩn bị lạng xăng, với đĩa cá bống trứng kho tộ với tôm càng bóp gỏi. Lo nghĩ làm cái miệng của bà Ba Tụng lạt lạt hoai, ăn uống mất ngon nên bà chỉ ngồi cầm đũa gắp và vài chén cơm cho lấy có.

Rồi màn đêm buông xuống. Từng ánh đèn câu vàng vọt rơi xuống con hẻm cá nghèo nàn tội nghiệp. Lúc đó thì cả gia đình đều tề tựu quanh cái ti-vi màu. Đêm nay là đêm thứ bảy, mọi người đều say mê coi tường cái lương có đào Bạch Tuyết với kếp hát Minh Vương cho nên những người chòm xóm xúm lại coi hùn, họ đứng chật từ trong nhà ra đến hàng hiên không còn chỗ trống. Trong lúc mọi người vui

cười sướng khổ theo từng câu ca, màn biểu diễn của đào kếp vở tuồng, thì trong lòng vợ của ông Ba Tụng Việt Kiều ngổn ngang trăm mối, chốc chốc bà lại vén tay áo lên để xem giờ, vì giờ này đã quá 10 giờ tối rồi mà sao ông vẫn đi đâu biệt dạng ...

Bà Ba Tụng không còn bình tĩnh được nữa. Bà ngó bà chị chồng hỏi mĩ:

- Hồi chiều này chị có biết mấy ông đi chơi ở đâu hôn vậy chị Hai?

Bà chị chồng đang say mê tường hát, cũng quay qua dả lả trả lời:

- Nghe nói cậu Ba nó đi lại nhậu đàng nhà Sáu Thắng đó mà ...

Bà Ba Tụng cần nhần:

- Nhậu cái gì ở đàng mà tới bây giờ chưa về, hay là như dê sút chuồng đi theo mấy con bia bông...

Bà chị chồng cười khề khề:

- Mợ nó nói cái gì đâu không, mợ đã đi kè kè một bên thì cậu Ba nó đời nào dâm...

Bà Ba Tụng hết kiên nhẫn nổi, bèn nói:

- Hay là chị thay đồ rồi chờ giùm em đi lại nhà ông Sáu Thắng để triệu ông về, chớ để ở đàng lâu rồi bị người ta rủ rê đi chơi bời mới là báo cho em đây nữa. Tiền bạc ăn nhậu lỡ có hao tổn em không sợ, mà sợ rủi vướng vô cái bệnh Sida rồi thì kể như trời hú...

Bà chị chồng tuy là đang mê cái lương thiệt, nhưng bị bà em dâm Việt Kiều nhờ cậy thì dâm dâm chối từ, nên bèn đi trở vô buồng đẩy chiếc Dream 2 ra để máy.

Hai chị em bà Ba Tụng chạy luôn lách một hồi thì cũng tới nhà ông Sáu Thắng ở dưới xóm Nhị Tỳ, nhưng lạ chưa, nhà cửa vắng hoe dường như là đang ngủ. Tuy vậy bà Hai Đống cũng rần dưng xe, biểu bà em dâm đứng vịn xe để bà bước vô kêu cửa hỏi cho rõ.

Sau ba bốn phút đập tay lên vách cửa, thì ngọn đèn điện trong nhà được mở lên, rồi cánh cửa từ từ hé ra kéo kẹt. Tiếng vợ của ông Sáu Thắng lại reo lên:

- ủa đi đâu mà giờ này khuya dũ vậy chị Hai?

Bà Hai Đống cười cười rồi hỏi lại:

- Có ông nhà tui với cậu Ba tui nó ở đây hôn vậy chị?

Tới phiên bà vợ ông Sáu Thắng sùng sờ:

- ủa... hồi chiều mấy ông có tụ lại đây nhậu sương sương dâm mấy lít, rồi nói với tôi để dâm xuống nhà ông Bảy Tất nhậu tiếp nữa mà. Bộ tới bây giờ chưa có ai về nhà hết hay sao, vậy mà tôi cứ tưởng ông Thắng nhà tôi đang ở trên nhà chị - rồi bà nhìn ra con hẻm hỏi tiếp: Còn ai đứng vịn xe Honda ở ngoài vậy chị...?

Bà Hai Đống làm thỉnh một hồi rồi đáp:

- Mợ Ba nó đó đa, báo hại tôi bây giờ không biết mấy ông ở đâu mà đi kiếm.

Bà Sáu Thắng sau khi suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Hay là sẵn có Honda chị chạy xuống nhà ông Bảy Tất hỏi thử coi, chớ bây giờ đã hơn mười giờ khuya rồi mà mấy ông đi đâu mất tiêu, sao trong bụng tôi nghi dũ quá ...

Rồi hai bà hối hả chào nhau, bởi vì người nào trong lòng cũng ngổn ngang trăm mối. Riêng bà vợ ông Hai Đống thì cứ sợ cái dâm em dâm của mình, bây giờ đã làm tới Việt Kiều chớ dâm phải như ngày xưa mà hồng giờ trò ăn hiếp, thôi thì phải rán chớ nó đi bắt thàng em của mình về cho xong, chớ còn để trễ nữa thì thế nào cũng gây ra dâm giặc.

Chiếc Honda lại rồ máy rồi hú ga lớn để vọt đi, khiến vài tiếng chó sủa vọt theo như oán hận cuộc đời này, sao mà nuôi tui nó để bắt giữ nhà mà không cho ăn no, vì thế mà tiếng sủa cũng nghe mệt mỏi cảm chừng, chớ không phải là thứ tiếng chó sủa nồ một khi nó ăn no nê đầy đủ.

Hai người đàn bà ngồi trên chiếc Honda chạy luôn lách một hồi, thì con hẻm ngoằn ngoèo trong xóm Cái Chùa của ông Bảy Tất hiện ra. Bà Hai Đống hăm táy ga để cho chiếc xe Honda từ từ trườn tới. Nhưng căn nhà của ông Bảy hiện ra dưới ánh sáng mờ mờ, từ bên trong vắng ra tiếng hát cải lương, chứng tỏ trong nhà không có khách. Dù vậy hai chị em cũng vẫn xuống xe, dâm vô hiên nhà bật chân chống dưng lên rồi gõ cửa.

Cánh cửa lá sách tuy đã sơn phết

loè lẹt ba màu, nhưng bản lề đã bị long đinh và khô dầu, cho nên mỗi lần mở ra đều vang lên những tiếng kêu kết... kết... Vừa thấy bà Hai Đống, vợ ông Bảy Tất buột miệng la lên:

- Dữ hôn! Từ hồi đầu năm tới giờ mới gặp. Đi đâu mà đêm hôm tăm tối như vậy? Có phải đi xuống để cho tôi mượn tiền mượn bạc gì hôn, bởi mấy bữa rày ghe câu mực về rồi mà tôi đây kẹt vốn.

Hai người đồng cười lên ha hả, rồi bà vợ ông Bảy Tất nhìn ra hiên hỏi:

- ủa ... chị đi với ai xuống đây mà không biểu vô nhà chơi luôn, xe cộ cứ dựng đó chớ có gì mà sợ mất...

Bà Hai Đống cười giả là nói :

- Mợ Ba Tụng Việt Kiều của tui nó đó, mở bát tôi chở đi kiếm cậu tui nó đem về, sợ đánh đôi đánh đũa đi chơi rồi sanh chuyện...

Tối nước này bà vợ ông Bảy Tất mới vỡ lẽ nên nói lớn:

- Mời chị... vô nhà ngồi chơi. Chà bây giờ mập mập hơn hồi xưa nhiều quá, nếu chị Hai đây không nói đi ngoài đường có đụng mặt chắc tôi nhìn không ra. Ở ngoại quốc, hễ người nào về tới Việt Nam trông cũng đều lạ cả...

Bà vợ ông Ba Tụng trong lòng như lửa đốt, cho nên vừa đặt đít ngồi xuống ghế là hỏi liền:

- Vậy chớ ông nhà tôi hồi chiều tới giờ có xuống đây không vậy chị Bảy?

Bà vợ ông Bảy Tất áp ứng một hồi rồi nói:

- Hồi nãy mấy ổng nói dắt đi lên nhà chị Hai để nhậu gỏi tôm càng đó mà, cho nên ông nhà tôi mới xin phép đặng đi theo luôn đó chớ ...

Bà vợ ông Ba Tụng hỏi tiếp:

- Mấy ổng đi lâu chưa vậy chị Bảy?

Vợ ông Bảy Tất vội nói nhanh:

- Mấy ổng dắt nhau đi chắc cũng hơn một tiếng đồng hồ rồi. Vậy mà tôi cứ tưởng mấy ổng đang gầy sòng ở trên, phải biết như vậy thì tôi nắm áo đi theo rồi, chớ còn không thì mấy ổng lén rủ đi qua mấy con nhỏ bia ôm, lở bệnh Sida thì mới báo ...

Nghe dứt lời, bà Ba Tụng muốn lồng lên chớ không thể dằn nổi. Bà

Hai Đống hỏi tiếp:

- Theo chị Bảy bây giờ mấy ổng ở đâu, chớ hồi chiều ông xã của tôi với cậu Ba nó nói là để đi lại nhà Sáu Thắng nhậu chơi, rồi tôi với mợ Ba nó đi lại đằng hỏi thì nói mấy ổng dắt xuống đây, rồi ở đây lại nói mấy ổng dắt đi về nhà tôi mà bây giờ mất biệt ...

Trước chuyেম rõ ràng, bà Bảy Tất bộp chộp nói liền:

- Thôi như vậy thì mấy ổng dắt đi bia ôm rồi chớ còn gì nữa! Bây giờ hai bà ngồi đây chờ tôi thay đồ, rồi đi kiếm mấy ổng bắt đem về nhà luôn, chớ còn để trễ nữa e sanh chuyện ...

Bà vợ ông Bảy Tất đã đẩy chiếc Dream 2 ra cho máy nổ rù rù mà chưa biết phải đi đâu, vì bia ôm bây giờ ở Mỹ Tho này có biết bao nhiêu chỗ, nhưng mấy lúc gần đây đi đâu bà cũng nghe người ta xầm xì bàn tán, nói là chỉ có quán số 43 đường Ngô Quyền mới có gái trẻ, chớ còn ở mấy chỗ khác cũng nhiều nhưng không hấp dẫn. Bởi đã hiểu rõ như vậy, cho nên bà đồng dặc nói:

- Thôi bây giờ mình chạy lên chỗ 43 Ngô Quyền kiếm trước, chừng nào không có thì mình đi xuống chỗ nhà đèn, chớ bữa nay có ông Ba Tụng là Việt Kiều thì mấy ổng không có dẫn đi lại mấy chỗ rẻ tiền đâu...

Dứt lời bà Bảy Tất thì hai chiếc Honda thì nhau xẹt khói, chẳng mấy chốc đã phom phom chạy trên con đường Đinh Bộ Lĩnh. Dám chắc tui Nhựt bốn chế tạo Honda không biết rằng ngoài công dụng giúp việc xê dịch đi lại, nó còn là một phương tiện bắt ghen mau chóng hiệu quả. Vì thế cho nên mấy bà hễ khá giả một chút thì phải sắm Honda, trước là để hãnh diện với xóm chòm, sau là nếu chồng con cà chớn thì bà xách Honda chạy đi bắt về nhà trị tội, chớ còn đi đánh ghen mà đạp xe đạp cốt kết thì bắt được ai, có khi bị mấy con nhỏ bán Bar nó chọc què cho mang xấu.

Khi hai chiếc Honda vừa lướt qua chiếc cầu quay, thì bà Bảy Tất gò xe lại nói:

- Đi tới chỗ 43 Ngô Quyền mình dựng xe xong tắt máy rồi nhào vô

phòng tui nó liền, hai bà nhớ đứng áng cửa dừng để cho mấy ổng chạy thoát, phen này bắt được tại trận dẫn về nhà cho biết tay, không chừng tôi hốt tro mấm vuột như vuột lươn cho bỏ ghét ...

Càng nghe mấy lời của bà Bảy Tất, bà Ba Tụng càng giận muốn sôi gan, bởi bà đã có lo sợ cái khoản đó rồi vậy mà khi về tới đây cũng không khỏi, cho nên bà đập vai bà Hai Đống tỏ dấu biểu gò xe lại rồi nói lớn:

- Thôi bây giờ tôi tính như vậy. Đi tới trên hai bà cứ việc đứng ở ngoài để giữ xe, chỉ một mình tôi xông vô thôi, nếu có bề gì thì tôi la lên để cho hai bà nhào vô tiếp cứu. Chớ tui mình mà đi vô hết rồi còn ai để giữ xe, tới chừng đó bị tui nó thổi mất xế mới là khổ cho cả đám ...

Ba người đàn bà từng trải đi đánh ghen đồng ý thì hành theo phương án đó, vì chỉ có bà Ba Tụng là Việt Kiều mới đủ bản lĩnh đi vào trong đó mà thôi, chớ còn hai bà kia có khi mới đi vừa tới cửa, bị mấy thằng cô hồn bắt nạt thì cút dái té ra một lượt còn bắt được ai, không chừng còn bị mấy con nhỏ bia ôm nó chọc què, rồi tức ói máu ra mới là càng khổ.

Con đường Ngô Quyền về khuya vắng vẻ một cách lạ thường, lâu lâu có một cuộc Honda vụt qua, thả xuống những đũa con gái ăn sương diêm dứa. Vì vậy khi ba bà đánh ghen vừa tới, thì họ cũng tìm cách dựng xe một cách im lìm khiến mấy thằng du côn đứng gác không hay, cho nên bà Ba Tụng chạy lọt vào bên trong không khó, chớ bình thường vào lúc đầu hôm, tui nó canh gác cẩn mật, mong gì mà đi vô cho lọt.

Bà Ba Tụng đã chạy xỏ vô cửa cái vù thì con mẹ tài pàn mới ngó thấy, vụt la lên:

- Ai mới vừa chạy vô bên trong đó? Mấy đũa gác cửa đâu rồi, chạy vô lời con mẹ đó ra cho tao coi!

Nhưng bà Ba Tụng khiêu khích day mặt lại cười, rồi vụt một cái mất hút vào bên trong, làm cho con mẹ tài pàn đứng nhìn theo mà không hiểu chuyện gì, bởi từ khi quán bia ôm này mở cửa đến giờ đâu có một người đàn bà nào dám suồng sã đi vào như vậy.

Mụ ta định khóa cái tủ tiền lại rồi chạy theo coi, nếu cái bà này cà chớn thì biểu mấy đứa du côn gác cửa và vài bạt tai để thị oai luôn thể.

Nhưng mụ ta chưa kịp bước vào thì ở bên trong có tiếng la oai oái vang lên, lẫn với tiếng la mắng của một người đàn bà đang nổi cơn ghen. Bất ngờ một đám đàn ông bên trong túa ra, mạnh ai nấy chạy. Người đàn bà hồi nãy nắm cổ một ông lôi ra, nét mặt đằng đằng sát khí chứ không có điều chi sợ sệt.

Mụ tài pàn chưa hiểu chuyện gì, thì người đàn bà kia một tay nắm cổ áo chồng, một tay móc trong bóp cầm ra một cuốn sổ Passport nước Úc đưa lên cao nói lớn:

- Tôi là Việt Kiều Úc đây, bà làm ơn cho tôi một cái giấy tính tiền để tôi trả, hay là bà có muốn ghi sổ nợ thì tùy bà, chứ tôi không có muốn đứng đây lâu, vậy tùy bà liệu định.

Con mẹ tài pàn biết là gặp ngay thứ dữ, cho nên bà ta vui vẻ dãi bôi nói:

- Ôi ... cái đám đàn ông này hãy để cho họ ham vui, mai mốt thuận tánh lại rồi mình bắt trèo non phá núi gì mấy ông cũng làm, còn ngăn cản nửa chừng có khi dắt về nhà rồi sanh giặc...

Nhưng bà Ba Tụng nở nụ cười khinh bỉ:

- Cái việc đó thôi để bà đem dạy mấy chỗ khác đi, tôi không cần đâu. Chồng con của tôi thì tôi có cách...

Bà tài pàn cho tay lên máy tính một hồi thì cái hoá đơn cũng chạy ra, nhưng bà ta tính tiền đúng giá chứ không dám kê lên như mọi bữa, rồi cầm đưa ra, lễ phép đứng chờ.

Bà Ba Tụng cầm tám giấy tính tiền, liếc ngay đến số tiền hai triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn. Lúc đầu bà có giựt mình vì số tiền quá cao, nhưng sau đó liếc qua con số bia bông với mồi mỡ toàn là những thứ mắc tiền không, cho nên bà mỉm cười móc bóp ra đếm tiền để trả. Trong khi đó thì ông Ba Tụng đứng chết trân như cây cà bắp dục, vì ông không ngờ bà vợ của ông đi đánh ghen bình tĩnh một cách lạ lùng, trong khi con nhỏ bìa ôm

đang ngồi trên bắp vế của ông, đã mở sẵn nút áo để cho ông làm đạo vuốt. Vậy mà bà vợ của ông xô cửa bước vô không đánh con nhỏ đó cái nào, mà trái lại bà còn biểu con nhỏ thôi gài nút áo lại rồi đi qua phòng khác ôm đi, chớ ở phòng này bây giờ không còn cần nữa.

Khi ra tới ngoài đường cái, từng cơn gió chướng từ dưới bờ sông thổi lên, làm cho ông Ba Tụng càng mau tỉnh rượu. Trước mặt ông còn có vợ ông Bảy Tất và bà chị Hai của ông đang hăm hừ đứng đợi. Vừa thấy mặt ông, họ đua nhau hỏi:

- Anh ở đây còn ông Sáu Thắng với ông Bảy Tất và ông hai Đống đâu rồi?

Trong lúc ông Ba Tụng chưa kịp trả lời thì bà vợ ông Bảy Tất hỏi tiếp:

- Còn ông Bảy Tất nhà tôi đâu, sao nãy giờ tôi không thấy ông chạy ra, để cho tôi bắt lên xe chở về nhà cho rồi, hay là còn trốn ở trong để đợi tôi kêu người tới vớ?

Ông Ba Tụng trả lời xuôi xì:

- Tụi nó đã chạy thoát thân tự nãy giờ rồi, chỉ có một mình tôi bị bà này thộp được nên bây giờ mới khổ!

Bà bà còn đang tức tưởi trong lòng mà chưa biết tính sao, bởi bà nào cũng muốn bắt tại trận cho đã cái nư ghen mới chịu. Sau một hồi lóng nhóng, bà Bảy Tất đề nghị:

- Bây giờ chị Hai chở ông Ba Tụng đi về, còn bà Ba thì lên xe tui. Khi tôi thả chị xuống nhà rồi, tôi còn phải lo chạy rút về nhà để còn trị tội cái thằng chồng mắc dịch ...

Tội nghiệp cho ông Ba Tụng ngồi trên yên Honda mà ông cảm thấy rung mình, vì ông đã biết tánh vợ từ lúc mới cưới nhau, cái việc nào đáng hiên thì bà ấy hiên rất mực, còn cái việc nào dữ thì bà ấy cũng dữ ra trò. Ông Ba Tụng sợ nhất là cái câu nói bà hay lặp lại mấy năm nay, bà mà gặp ông lạng quạng với ai, thì bà phục rượu cho say rồi bà thiến nguyên đùm, bỏ vô cối sinh tố đem xay, sau đó đem đổ vô cầu tiêu bấm nút một cái là rồi, cho hai đứa đồng nhin thêm coi ai oán hận cõi đời này hơn ai cho biết ...

Về đến nhà bà Hai Đống hơi ồn

lên một chút, rồi vợ ông Bảy Tất cũng rút lui, để còn về nhà lo trị cái ông chồng bông dung sanh chứng. Trong lúc đó thì ông Ba Tụng đã tỉnh cơn say, biết rằng mình sắp bị đem ra hành hình xử giáo mà không biết cầu cứu với ai, vì bà vợ của ông với bà chị ruột bông dung có hai gương mặt trông nghiêm dễ sợ.

Trong lúc ông Ba Tụng đang lo sồn dái trong quần, thì ông Hai Đống lò mò về tới, dáng điệu rất tự nhiên. Ông nhìn mọi người, nói trổng:

- Lâu lâu đi bìa ôm một bữa vui thiệt. Nhưng không ngờ cậu Ba nó lại bị nạn như vậy, phải biết trước thì hỏi rủ đi tôi cản ...

Tức thời bà vợ ông Ba Tụng chồm lên hỏi:

- Anh nói sao? Anh nói lại cho tôi nghe coi, chớ anh lớn mà nói năng như vậy làm sao tôi phục...

Ông Hai Đống cười khề khề:

- Thì ôm vuốt chỉ có mấy ông nội kia thôi, chớ còn tôi bị bệnh lên máu đã mấy năm nay rồi, bây giờ mấy cái vụ bìa ôm này tôi xá. Còn cậu Ba tui nó không biết có bệnh gì hôn, vậy mà con nhỏ bìa ôm leo lên ngồi trên bắp vế, cầu cũng ngồi êm re chớ không chịu vuốt ...

Bà vợ ông ngồi gần đó vội quay qua hỏi:

- Ông có nói thiệt hôn đó? Nếu một lát tôi khám thấy mất dấu thì đừng có trách rằng tôi sao độc ác ...

Ông Hai Đống thật sự không rờ vuốt con nhỏ nào, cho nên cứ mạnh miệng ngồi nói tùm lum, trong khi đó thì ông Ba Tụng ngồi làm thinh như người á khẩu, khiến cho bà vợ càng nổi xung thiên. Bà ngó ngay ông, hất hàm hỏi:

- Sao từ hồi hôm tới giờ ông đã ôm vuốt được mấy con rồi?

Ông Ba Tụng làm thinh một hồi rồi bèn lên đáp:

- Đâu có vuốt đứa nào đâu, con nhỏ mới thót lên bắp vế tôi ngồi thì bà nhào tới ...

Bà Ba Tụng vung tay lên tát bóp bóp:

- Chối!... chối!... Tôi vả cho ông chùa, đã bắt được tại trận mà còn leo

lẻo.

Hình như trong cơn say rượu bị đánh cũng biết tổn thương, cho nên ông Ba Tụng trừng mắt lên nạt lại:

- Cái bà này quen thói hỗn hào, coi chừng tôi dộng một đập gãy hết răng cở bây giờ, chớ ngồi đó mà làm tàng lớn lối...

Bà Ba Tụng uất ức như ly nước bị tràn, cho nên chồm người tới:

- Tưởng đâu ông nói sao, chớ còn ông nói vậy thì tôi đây dễ tính.

Rồi bà day qua bà chị chồng nói lớn:

- Chị Hai vô lấy cuốn sổ Passport của ông đưa em, để em xé liệm vô thùng rác cho rồi, tới chừng đó cho ông ở đây luôn đặng mặc tình đi bia ôm bia ập. Rồi ngày mai tôi đi về bên Úc liền, đặng báo bán nhà chia hai, chớ tôi đâu có đại ở bên Úc ngồi may vá sáng đêm, để ông đem tiền về đây cho gái ...

Trước câu nói danh thép của bà vợ, ông Ba Tụng hơi ốt nhưng không biết phải làm sao, vì đang có mặt bà chị ruột với ông anh rể không lẽ lại hạ mình năn nỉ, nên ông ngồi cúi mặt để thay thế cho sự nhận lỗi của mình. Thấy vậy bà Hai Đống cất giọng khuyên lơn:

- Thôi mợ Ba sắp nhỏ bớt giận, để ngày mai cậu Ba nó tỉnh rượu rồi hăn hay, chớ vợ chồng đã có với nhau tới bốn mặt con, hồng lẽ mỗi lần đập cút thì chặt chum!

Ông anh rể thấy vậy cũng nói móc theo:

- Mợ Ba bây giờ làm được bà Việt Kiều, bạt tai cậu Ba coi đẹp thiệt ...

Bà chị chồng thấy đang không mà ông Hai Đống ăn nói kỳ khôi, nên bà trừng mắt nhìn ông rồi nói:

- Còn ông nữa một lát vô buồng rồi biết tay tôi, tại sao cậu Ba nó đi bia ôm mà ông không cản?

Ông Hai Đống cười khề khề:

- Cản cái gì được mà cản bà ơi! Đang nhậu ngon trớn như vậy rồi tại nó bắt qua cái vụ bia ôm, cho nên tôi cũng phải rần đi theo luôn chớ tôi bị bệnh cao máu mấy năm nay mà bà không biết nữa sao, lại nghi ngờ có tôi trong đó

Sau câu nói bông đùa để làm giảm bớt không khí căng thẳng, ông Hai Đống nhìn người em dâu khuyên giải:

- Thôi bây giờ chuyện đâu còn đó, để sáng rồi hăn hay, mợ Ba lo khuấy cho cậu Ba nó một ly nước chanh uống để phòng hờ gió máy. Chớ tôi ở cửa giữa thì nói cho công bằng, cậu Ba nó hồi nãy hiền khô, chỉ có Sáu Thắng với ông Bảy Tất, hai cha đó mới thiệt là đạo vuốt ...

Biết ý ông anh rể muốn cứu bồ, nên Ba Tụng lạng lẽ đi vô phòng rồi làm bộ ựa khạc như muốn ới. Thấy vậy bà Hai Tụng vội đốc vô:

- Thôi mợ Ba nó vuốt giận, đi vô coi giùm cậu Ba nó ra sao, để sáng tỉnh táo tôi bắt nó phải hứa chắc với mợ, là từ rày về sau không còn như vậy nữa.

Trong một căn phòng đối diện, giọng bà Hai Đống tru tréo vang lên, cần nhân ông Hai Đống sao nữ dẫn em bà đi bia ôm như vậy, còn trong phòng của vợ chồng Ba Tụng cũng ré lên tiếng thút thít thì thảo, tiếp theo sau đó là giọng nói nhỏ to của hai người đã ngồi ngoài cơn giận.

Giọng của bà Ba Tụng kể lể:

- Phải tôi biết anh đi về bên này như vậy thì tôi không về, về làm chi cho xấu hổ với bà con. Mình đã lớn tuổi rồi mà còn đi bia ôm, mai một day con cái nó nghe được nó cười thì làm sao dạy dỗ.

Giọng ông Ba Tụng phân trần:

- Chắc tại rượu để có ông thần men hay sao đó bà ơi, chớ lúc đầu mới gày vô nhậu đâu có thằng nào tính tới, chừng nhậu vô hai lít cái thằng Sáu Thắng nó mới nhắc qua, thì ông Bảy Tất cũng cương quyết đòi đi ném mùi cho biết, làm tôi cũng nổi hứng đốc vô, bây giờ tỉnh rượu nằm nhớ lại mới nghe mình đại...

Bà vợ ông Ba Tụng nghe nói tới đó cũng nguôi cơn ghen, nhưng bà giả bộ nghiến răng thò tay vô nắm đầu bộ tướng sĩ tượng trên bàn tay ra bóp rồi nói:

- Bia ôm, bia ôm cho biết tay bà đây nè ...

Ông Ba Tụng điếng quá vội la lên:

- Buông tay ra đi em. Chớ em bóp rần thêm một cái nữa chắc là nó chạy lên tới căn cổ!

Bà vợ tuy có cái tật ghen nhưng rất thương chồng, nghe vậy lật đật buông tay rồi đi lấy chai đầu gió nước xanh ra xức. Bà Ba vòng tay qua, âu yếm:

- Anh phải biết cái tật nóng của em, hồi nãy mà chị Hai giận lấy đưa cuốn sổ Passport của anh ra em cũng dám xé như thường, bây giờ nghĩ lại em cũng hơi quá trớn ...

Ông Ba Tụng vừa vuốt lưng vợ vừa nói:

- Hồi nãy anh Hai ổng nói xỏ mình đó em biết hông. Thôi mai một nếu có chuyện gì thì mình vô phòng đóng cửa rồi hãy nói, chớ còn xáng anh mấy bạt tai cũng chẳng đau đớn gì, nhưng mai một bạn bè nghe được rồi tại nó đồn ra làm chết tên anh mới báo...

Bà vợ của ông bỗng chạnh lòng hi mũi nói:

- Ai biểu anh đi uống bia ôm làm chi, ở nhà cũng có đây sao anh còn đi kiếm, phải chi mấy người vợ chết thiếu thốn gì cho cam, đằng này em còn sống sờ sờ ra đây, tại sao anh làm vậy?

Trước câu trách móc chí tình chí nghĩa của bà vợ, ông Ba Tụng cũng động lòng nên ông buột miệng thốt ra một câu thề thiệt độc:

- Thôi anh lỡ lần này, mai một không có tái diễn nữa đâu, nếu mai một có tái phạm thì em cứ mặc tình thiên bỏ.

Sau câu thề, hai vợ chồng làm hoà, cười cục cục. Đàng sau nhà, giòng sông vẫn chảy êm êm, nhưng có lẽ đêm nay trời trở nước máy rong cho nên những lượn sóng lớn vỗ bờ vang lên những tiếng kêu ùng quạp. Bất giác Ba Tụng nhớ lại ngày nào anh còn đang sinh sống ở đây, hàng đêm phải thức canh con nước để còn đi thả lưới. Bây giờ vợ chồng anh làm tới chức Việt Kiều, tuy cái chức tước đó chẳng có ai cấp giấy chứng nhận cho, nhưng hễ đi tới nhà ai cũng có người mừng đón. Ngoài đường trời sáng dần. Thỉnh thoảng một giọng rao bánh mì nóng giòn cất lên nghe lạnh lạnh...

Thằng Mỹ coi đạo mạo, chân chỉ hạt bột. Nhưng cái lối cầm chớ lửa của nó rõ điệu sát thủ nhà nghề. Bình thản. Gọn băng. Tuyệt không có chút hờ hênh nào. Nhìn lom lom nạn nhân, nó rặn từng tiếng:

- Cho ông vài phút để nói lời cuối cùng.

Tay Văn Thành run khê:

- Tôi có thỉnh cầu...

Sát thủ buông thõng:

- Nói đi!

- Chết mà không biết lý do thì rất khó nhắm mắt. Chết như vậy, lãnh nhách, kỳ cục. Vậy làm ơn nói cho tôi biết, ai muốn anh bạn làm chuyện này?

Cái giọng êm nhẹ của thằng giết mướn trầm xuống:

- Tôi là kẻ thù của ông. Như vậy, đủ rồi chứ?

Văn Thành rót tiếp ly rượu đang rót dở khi sát thủ bước vô phòng. Gã ngạc nhiên vì sự bình tĩnh của mình:

- Tôi cóc tin. Bởi anh bạn là người lạ hoắc. Hơn nữa, tôi biết rõ kẻ thù của mình.

Đặt chai rượu xuống, gã hỏi đột ngột:

- Người mướn anh có phải là vợ tôi?

Sát thủ mỉm cười:

- Ngay bốc. Nhưng yêu cầu nghề nghiệp không cho tôi biết lý do tại sao bà ta ra tay đâu.

Văn Thành thở dài:

- Chả có gì khó hiểu cả, anh bạn. Tôi giàu. Mà vợ tôi lại muốn chiếm tất cả. Chỉ giản dị vậy thôi...

Sát thủ chặn lại:

- Ông bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

- Sáu chục.

- Qua Mỹ được bao lâu mà xỏ Äng lê nghe ngon ơ vậy?

- Hơn bốn chục năm.

- Còn tuổi của bà nhà?

- Hai mươi hai.

- Nghe cách phát âm, tôi đoán bà ấy gốc người Hoà lan.

- Không, vợ tôi là đầm Pháp. Tôi bảo lãnh qua Mỹ kết hôn.

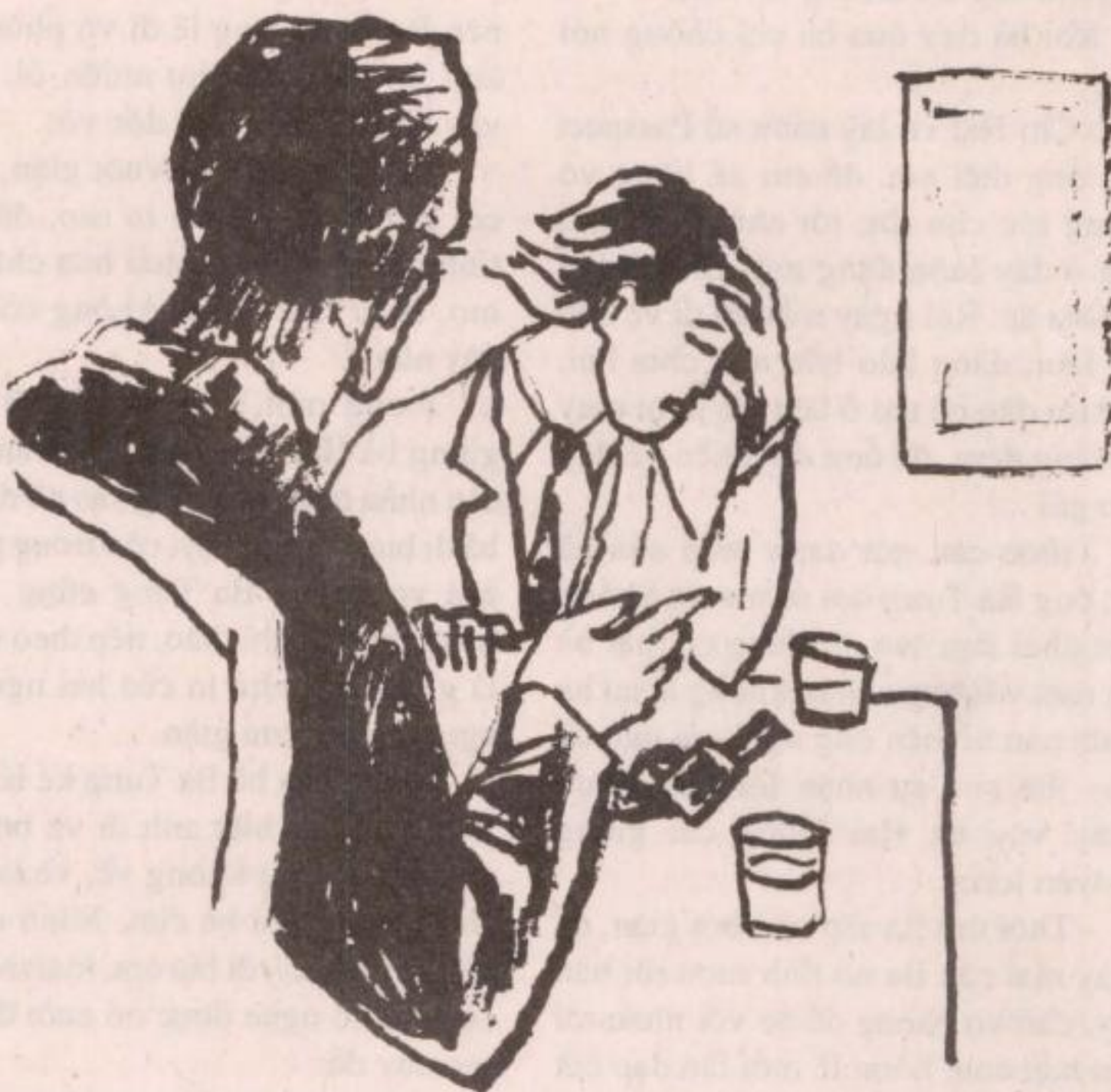
Thằng giết mướn tắc lưỡi:

- Như vậy chỉ có kẻ khờ mới tin mọi điều sẽ ok.

Bung Xả Láng

Hồng Ân

(phóng tác)



Văn Thành tợp một ngụm rượu:

- Tôi không khờ. Nhưng chỉ tưởng sẽ phải ly dị bà ta với một số tiền trợ cấp lớn. Không ngờ...

Sát thủ lại tắc lưỡi:

- Bà nhà rất đẹp, nhưng tham lam. Ông không biết vậy sao?

Giọng Văn Thành chùng xuống:

- Không. Tôi bị tình yêu chọc mù mắt. Mà bọn đàn ông chúng mình có đứa nào lại chả thông manh khi yêu, hả anh bạn?

Thằng Mỹ nghiêng đầu. Nhưng cây chớ lửa nó cầm không nghiêng tí nào:

- Suýt chút nữa ông làm tôi mù lòng đấy.

Văn Thành liếc mũi súng:

- Xin lỗi, tôi không cố ý. Nhưng, mà này...

- Cái gì?

- Coi cách anh bạn nắm chớ lửa rất chuyên nghiệp. Chắc đã ra tay nhiều bận rồi, phải không?

- Đúng vậy.

Văn Thành gãi cằm:

- Tôi tò mò một chút được không?

Tên giết mướn gật đầu:

- Tha hồ tò mò. Thoải mái tò mò.

Miễn là chớ nuôi ảo tưởng phản công bậy. Không có gã cớm nào chịu đi lạc tới đây vào hồi nửa đêm như vậy đâu. Vọng động chỉ tổ lãnh cán búa.

Giọng người đàn ông chưa già

nhưng không trẻ nữa, nhão ra:

- Tôi biết mình khó thoát hiểm. Nhưng vẫn thắc mắc là khi giết một người không thù oán như tôi, anh bạn có cảm thấy ân hận không?

Sát thủ gật gù. Ánh mắt xám thắp thoảng nét hoang dại:

- Câu hỏi khéo lắm. Nhưng với tôi, câu hỏi trật rờ. Khi giết, ta nghĩ ta ở trên Tào hóa. Cái sướng đã của nó có mem mém bệnh hoạn thiệt, tôi công nhận. Nhưng cái sướng đã đó lại số một, hết chê.

Văn Thành nhìn sát thủ chăm bẵm. Rồi đợi. Kiên nhẫn đợi cho thời gian chín mùi để mạo hiểm. Câu gã sắp nói có thể câu thêm giờ. Nhưng biết đâu, cũng có thể xúi tên giết mướn xuống tay cho lẹ. Nhưng thấy kệ. Đời đã đẩy Văn Thành vào cái thế năm ăn, năm thua. Vậy còn gì nữa mà thù? Còn gì nữa mà không bung xả láng? Nên gã nói:

- Theo tôi, giết chóc chưa phải là niềm vui số một của anh bạn.

- Tại sao?

Bàn tay Văn Thành hơi run, gáy lạnh toát:

- Bằng chứng là bạn vô đây đã hơn hai phút, nhưng tôi vẫn sống.

Đôi mắt sát thủ mơ màng:

- Đêm còn dài. Vội vàng làm chi.

- À, nếu vậy, cái thú mèo vờn chuột chắc phải khoái hơn khi cắn cổ chuột, đúng không?

Đôi môi mỏng của thằng Mỹ dãn ra. Nó cười thành tiếng:

- Ông thiệt đúng điệu dân sành đời. Khi giết người và làm tình, hề càng dạo đầu lâu chừng nào, tôi càng khoái chừng đó.

- Như vậy, miễn là tôi biết cách thù tiếp anh bạn, tôi sẽ sống sót?

- Nhưng chỉ trong một giới hạn thời gian nào đó thôi.

Văn Thành làm mặt tỉnh:

- Thế à? Vậy tại sao ta không cùng uống với nhau vài ly whisky. Tôi thêm có người ngồi đối ẩm trong giờ phút tuyệt vọng này. Không phải tuyệt vọng vì sợ chết. Nhưng tuyệt vọng vì vừa nhận biết mình là một khứa lão cô độc, không bè bạn, không tình yêu thương. Rượu. Phải,

lúc này tôi cần rượu. Và hơn bao giờ, cần có người cùng ngồi uống rượu với mình. Nào, anh bạn, xin mời...

Sát thủ cười lớn:

- Tốt lắm. Tôi nhận lời. Cuộc đối ẩm sẽ giống y chang trong tường chớp bóng. Nhưng chớ quên để tôi coi kỹ cái lúc ông rót rượu đó.

- Ô, khỏi phải lo chuyện hạ độc đi. Nếu anh bạn phòn hẹn trước giờ tới đây ra tay, có lẽ tôi cũng chịu khó chuẩn bị sẵn một gói thuốc rầy dãi khách đấy. Nhưng đằng này khó quá... khó quá...

Thằng giết mướn mỉm cười:

- Khó, nhưng không phải không thể xảy ra.

Rồi nó căng mắt nhìn Văn Thành rót rượu, trước khi ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Hai người ngồi cách nhau một chiếc bàn nhỏ. Thằng Mỹ cầm ly bằng tay trái. Khẩu 38 lăm lăm trong tay kia. Nó nhìn sững khuôn mặt ngấm rượu của nạn nhân. Để đọc trên đó hieu hắt nỗi muộn phiền.

Văn Thành hỏi:

- Vợ tôi đang ở đâu?

- Tại một dạ tiệc. Với cả tá bạn bè chung quanh. Vào giờ tôi búp ông, những kẻ đó sẽ đứng ra làm chứng bà ta vô can. Mọi chuyện, bà nhà đã chuẩn bị đâu vô đấy hết rồi.

- Như vậy phú lít sẽ tin là tôi bị một tên đào hào khoét vách bá vợ nào đó chặt đẹp?

- Đúng vậy. Sau khi lấy cò khẩu hãm thanh này, tôi sẽ rửa sạch chiếc ly, lau khô, đặt ngay boong vô tủ rượu. Sau đó, chùi thiệt kỹ dấu tay quanh cái nắm cửa nữa chớ.

- Anh bạn có lấy thêm vài món lặt vặt để coi cho đúng điệu ăn cắp đột nhập gia cư không?

Sát thủ khoát tay trái:

- Khỏi cần. Nếu đã chĩa, phải lo chọn kỹ món đồ đáng giá. Chứ chĩa ba cái lẻ tẻ, mà quên chớp mấy món mắc tiền, là dễ bị phú lít nghi bậy. Thà cứ để cớ tin là tên trộm tôi sau khi bắt buộc phải hạ sát khổ chủ, đã hãi quá, co giò giông luôn mà lại có lý hơn.

Đưa tay chỉ bức tranh sơn dầu

treo chênh chếch ở phía tường bên trái sát thủ, Văn Thành thì thảo:

- Bức tranh kia đáng giá ba chục ngàn.

Mắt tên giết mướn đảo nhanh nhìn bức tranh. Rồi lập tức quay ngay lại:

- Tôi biết thường tranh chớ. Nhất là thường thức cái trị giá "khảm tại" của nó. Nhưng chớp tranh về để sau đó, dẫu không được, bán không xong, thì ngu sao lấy?

Nhìn lom lom Văn Thành, thằng giết mướn mỉm cười:

- Mà bộ ông tính dùng bức họa đó chuộc mạng hay sao đây?

- Tôi vừa nghĩ như thế.

Sát thủ lắc đầu:

- Vô ích thôi.

Nâng cao ly rượu, hấn bồi tiếp câu thông:

- Lâu lắm mới gặp được một nạn nhân... bình tĩnh cỡ ông. Điều đó đã quá. Tôi ngấy vô phải bọn chuột chết, hay còn sống mà vì sợ quá nên cũng coi như chết rồi. Trong đời, tôi khoái nhất tít nạn nhân cứ làm bộ không ke, đĩa có sợ... rồi sau đó mới run từ từ. Thôi uống đi. Uống chúc mừng ông... bình tĩnh mà run.

Văn Thành nhìn đăm đăm đôi mắt điên dại của thằng sát nhân:

- Đừng mong tôi sợ hãi, anh bạn!

Sát thủ cười lớn:

- Cứ nói cho cứng đi. Rồi trước sau, sớm muộn cũng phải sợ thôi.

- Và khi đó, cũng là lúc anh bạn ra tay?

Mắt thằng giết mướn nhấp nháy hoan lạc:

- Hỏi làm chi mất vui. Tôi rành tâm lý của kẻ sợ sợ sớn... đế, nhưng bề ngoài rần làm mặt tỉnh mà.

Đêm khuya không một tiếng động.

Giọng của Văn Thành nghe rõ hơn:

- Bộ anh bạn muốn nạn nhân phải van xin hay sao?

- Dù tôi không muốn, các nạn nhân của tôi, chém chết, cũng đã và cũng vẫn năn nỉ. Hoặc bằng cách này, hay cách khác, vậy thôi.

- Nhưng anh bạn không động

lòng?

Sát thủ cười lớn:

- Tôi có hai nguyên tắc làm việc. Không bao giờ động lòng. Và không bao giờ căm nản nhân nãn nĩ.

- Thế họ có đề nghị dùng tiền chuộc mạng không?

- Rất thường.

- Đề nghị đó ép phê chứ?

Gã Mỹ liếm môi:

- Cho tới bây giờ, thì chưa.

- Tại sao?

- Một phần là vì... đạo đức nghề nghiệp. Ăn tiền đặt hàng của thân chủ, mà chém về không làm coi sao được. Ngoài ra, tiền của nạn nhân biết đâu đã bị ghi sổ cần t h ậ n . Dính vô là lúa. Yêu cầu nghề nghiệp, rút cục lại, chỉ là làm, xóa và đông. Làm cho ngọt. Xóa dấu vết sạch sẽ. Và đông cho lẹ. Ngoài ra tuyệt đối không lấy món đồ gì nếu đơn đặt hàng không yêu cầu.

Văn Thành rót rượu ra ly:

- Phía sau bức tranh tôi chỉ anh bạn hồi nãy, có chiếc tủ sắt bí mật gắn trong tường.

Tên giết mướn liếc nhanh qua bên trái lần nữa. Nó hỏi trống:

- Rồi sao?

- Có mớ kim cương trị giá một triệu đô trong đó.

Nhìn ánh mắt ngờ vực của đối phương, Văn Thành giải thích thêm:

- Tôi dấu bớt tiền thu nhập để chuẩn bị cho cuộc chia tay với cô vợ dâm. Vợ tôi không biết có cái tủ sắt đó. Nhưng ngay dù cô ta có biết chăng nữa, thì cũng không ai, ngoài tôi, biết được mã số mở khoá tủ.

Lần đầu tiên, gương mặt ngây độn của thằng Mỹ lộ vẻ nôn nóng:

- Chắc ông chỉ đùa nhảm câu giờ. Tôi không tin...

Tay cầm ly rượu, Văn Thành đứng lên:

- Để tôi chỉ cho anh bạn biết là tôi không nói đùa.

Thằng giết mướn chìa cây chó lửa về phía lưng Văn Thành. Người đàn ông phớt tỉnh, tiếp tục bước tới phía bức tranh. Ông ta gạt nó qua một bên. Thản nhiên mở khoá chiếc hộp sắt thiết trí ngàm trong tường. Văn thản

nhien lôi ra một chiếc phong bì lớn. Nhưng lại không thản nhiên tí nào khi hấp tấp đẩy nhanh chiếc ly uống rượu vô hộp sắt, khoá kín lại.

Đôi mắt tên sát nhân nhìn lom lom chiếc phong bì. Nó hạ lệnh:

- Làm ơn mang lại đây.

Văn Thành đặt bao thư trên bàn. Thằng giết mướn nhìn sững vật lạ. Rồi đảo mắt ngó nạn nhân, trở giọng:

- Bộ ông nghĩ có thể mua được mạng sống bằng cái bao thư này hả?

Văn Thành bật lửa châm thuốc, rít dây hơi. Rồi chờ cho khói thuốc loãng dần, nói:

- Không bao giờ tôi nghĩ ngớ ngẩn như vậy. Anh bạn không phải là tít có thể mua được đâu.

Sát thủ chau mày:

- Ủa, vậy cái bao thư chứa kim cương này để đây làm gì?

Văn Thành vói lấy chiếc phong bì, dốc ngược ra bàn:

- Có lẽ tôi nói lộn. Hoặc là ông bạn nghe lầm. Trong bao thư làm chó gì có kim cương. Cũng cóc có tiền. Chỉ có mớ giấy má này thôi.

Mặt thằng giết mướn chưng hửng trong một giây. Rồi tím lại vì cáu giận. Nhưng nó dần xuống liền:

- Bộ chúng có giá trị đặc biệt gì có thể cứu được ông sao?

- Điều đó chưa biết. Nhưng ít nhất, chúng đã cho tôi cơ hội mở chiếc hộp an toàn để cất chiếc ly uống rượu của anh bạn vô đó.

Sát thủ liếc nhanh chiếc ly ở trước mặt:

- Không, đó là chiếc ly của ông. Ly của tôi còn đây.

Văn Thành mỉm cười:

- Muốn nói sao thì chiếc ly cà giựt nằm trong cái safe box trên tường vẫn là của anh bạn. Khổ nỗi, bọn cớm lại là sư tổ đánh hơi. Mỗi khi có án mạng, cớm lo thu nhặt từng sợi tóc ở hiện trường. Nói chi tới chiếc ly nằm chình ình ở đó. Cớm đương nhiên phải biết mang nó ra lấy dấu tay.

Mặt thằng giết mướn danh lại. Quai hàm bạnh ra. Cọng gân xanh nhấp nháy nháy ở hai bên thái dương. Tất cả quần quít lại làm thành cái

thần sắc "như đế" của một đứa sát nhân có môn bài. Nó sủa:

- Câm miệng! Hù nhau vậy đủ rồi. Từ hồi vô đây tới giờ, tao không rời mắt khỏi mày lần nào. Vậy chắc hai chiếc ly phải có cánh mới biết khơi khơi đổi chỗ cho nhau.

Giọng Văn Thành thoảng nhẹ:

- Dĩ nhiên, chúng không có cánh... Nhưng ông bạn có bẻ đầu qua bên trái hai bận để ngó bức tranh kia.

Bất giác, thằng giết mướn lại quay nhìn về hướng đó lần nữa. Nó chống chế:

- Nhưng tao chỉ nhìn trong một hay hai giây thôi.

- Vậy là đủ.

Gò má tên giết mướn giựt giựt:

- Nói tầm bậy. Chuyện đó không thể xảy ra.

Văn Thành cười khẩy:

- Thì cứ coi như nó không xảy ra đi. Ông bạn chỉ chịu khó chờ phú lít tới xúc về bớt. Rồi leo lên ghế điện làm bậy một màn đi tàu suốt là cùng chứ gì.

Ngón tay sát thủ siết chặt hơn trên cò súng. Nó gằn giọng:

- Để coi mày nói tầm phào tới đâu.

Mồ hôi nhỏ giọt ở sống lưng Văn Thành. Tóc gáy gãi dựng đứng. Nhưng vẫn đành tiếp tục cười:

- Có ngon cứ bắn. Nhưng điện cao thế châm vô thịt chắc không êm ái lắm đâu.

Tên giết mướn gầm lên:

- Muốn sống, hãy lập tức mở cái safe box. Nếu không tao bóp cò.

Văn Thành vẫn cười:

- Xin lỗi, tôi lại cóc nghĩ như thế. Vì cả hai chúng ta đều biết là sau khi tôi mở khoá chiếc hộp, anh bạn sẽ nổ đẹp thằng này ngay.

Bàn tay cầm súng của sát thủ khẽ rung lên. Hân khổ sở kèm lại. Một phút. Rồi hai phút lê thê trôi qua. Đầu Văn Thành như sợi giây cao su căng hết cỡ. Căn phòng im lắng tuyệt đối nên như thên thang hẫng ra. Hai người đàn ông căng mắt nhìn nhau. Chen vào giữa họ là nỗi sợ. Hai nỗi sợ mắc dịch, tuy khác biệt, nhưng đều cùng lớn dần.

Cuối cùng, thằng giết mướn học lên:

- Vậy chớ... vậy chớ... ông (hắn đổi giọng) tính làm gì với cái ly đó?

Văn Thành cố giấu tiếng thở phào:

- Nếu anh bạn đủ khôn ngoan để không bắn bậy, tôi sẽ mang chiếc ly trong safe box tới một cơ quan giáo nghiệm tư nhân lấy dấu tay. Sau đó dấu tay cùng chiếc ly sẽ được gói cất kỹ trong một bì thư dán kín, ở ngoài, có hàng chữ ghi rõ là nếu tôi bị ngùm thình lình vì bất cứ lý do gì, phong thư đó phải được chuyển tới phú lít.

Sát thủ nhìn Văn Thành chằm chằm. Rồi như con cá thiếu nước, nó mở miệng hít vô một hơi:

- Ông khỏi cần làm mấy cái chuyện đó. Để tôi đi liền. Không bao giờ ông nhìn thấy tôi bạn nữa đâu.

Văn Thành lắc đầu:

- Dù sao tôi cũng phải làm những

chuyện tôi cần làm. Một phần là vì lý do an toàn. Nhưng phần khác, làm để cho... lương tâm yên ổn.

- Nhưng ông không báo phú lít chớ?

Văn Thành gật phất:

- Báo làm quái gì! Tôi ký rờ bọn cớm nhà nước. Hơn nữa, anh bạn chưa làm gì hại tới cái lông cẳng của thằng này mà bắt anh bạn đi gỡ lịch thì hơi thiếu công bằng, phải không?

Gã Mỹ gật gật đầu. Thì còn gì nữa mà không gật? Nó khẽ dứt cây chó lửa vô bụng làm như là sợ cây súng bị đau vậy. Rồi trở bộ ngồi im re đúng điệu công dân lương thiện.

Văn Thành cũng đổi thế ngồi. Gã cần ngồi cho thoải mái. Để có thể tiếp tục im lặng là vàng. Gã vừa đồn đối thủ vô nước cờ bí. Vậy hãy để mặc thằng đâm thuê chém mướn tự nói ra những điều Văn Thành muốn nó nói.

- Thưa ông...

- Gì thế?

- Bọn kia có thể mướn kẻ khác tới đây hạ ông.

- Đúng. Miễn là họ có tiền.

Sát thủ hốt hoảng:

- Như vậy khi đó bộ tôi cũng bị phú lít, dựa vô dấu tay trên chiếc ly, tố là thủ phạm, rồi nhảy lên ghế điện sao?

Văn Thành ồm ờ:

- Chắc là thế, trừ phi...

- Trừ phi sao, thưa ông?

- Trừ phi bọn kia không còn mướn được bất cứ ai tới hạ tôi.

Thằng Mèo ngây thơ:

- Nhưng có cả lô dân giết mướn hể có tiền là nhào...

Nó xì tốp đột ngột. Vì vừa "ngộ" ra cái hàm ý trong câu nói của đối phương.

- Ý ông muốn nói là...

Văn Thành mỉm cười:

- Có một điều duy nhất, mà anh bạn phải làm vì sự an toàn của chính anh bạn. Người đàn bà kia có sẵn tiền. Bọn giết mướn lại đông. Nên chắc như bấp, bà ta sẽ sai kẻ khác tới đây búng tôi. Ác thay, dấu tay trên chiếc ly lại không biết nói. Bởi thế, khi đó phú lít sẽ tóm cổ anh bạn dù rằng bạn vô tội. Hiểu tôi nói cái gì rồi chớ?

Thằng giết mướn liếm môi:

- Tôi hiểu. Tôi sẽ làm gọn trong đêm nay.

Khi sát thủ đi khỏi, Văn Thành hấp tấp mang chiếc ly tới cơ quan giáo nghiệm. Rồi hối hả phóng tới hội quán Hương Nhàn chơi bài với lũ bạn nhà giàu. Câu nói cà giựt "thời gian là sức mạnh", trong nhiều trường hợp, như trường hợp của Văn Thành lúc này chẳng hạn, đúng boong.

Dĩ nhiên Văn Thành không mang theo cái ly nhét trong tủ sắt. Bởi nó có giữ dấu tích mốc khô nào ngoài chính những đường chỉ tay của gã. Trong khi đó, trên thành chiếc ly sát thủ bỏ lại trên bàn, dấu tay dơ của thằng đâm thuê chém mướn hiện rõ mồn một. Ngu hay sao không mang nó theo?

SÀI GÒN ƠI, TA SẼ VỀ

Ta sẽ về Sài Gòn nhớ nhé
Đợi chờ ta dù nắng hay mưa
Ta sẽ về như thời tuổi trẻ
Trong miền man mộng ước chưa vừa.

Ta thêm lấm những ngày cận Tết
Sài Gòn khoe áo ấm ngập đường
Trong gió rét của ngày vừa hết
Sài Gòn vui trong ánh tà dương.

Dù xa cách lòng ta vẫn nhớ
Sài Gòn mơ và mộng học trò
Năm tháng đợi dù dài vẫn nhớ
Đợi chờ ta. Xin mãi mãi chờ.

Trong tâm tưởng, Sài Gòn vẫn thế
Đường Gia Long rợp lá me già
Ta trở về Sài Gòn kể lễ
Khắc khoải chờ từng tháng năm qua.

Ta vẫn biết Sài Gòn u tối
Âm thầm trong ngực thất mệnh mông
Tuy lặng lẽ, Sài Gòn vẫn đợi
Ngày ta về bẻ gãy xiềng gông.

dã thảo



Tôi trở về phòng trực vào lúc nửa đêm, mệt-mỏi. Dây hành-lang dài hun-hút, lạnh-lẽo. Cái lạnh của miền Bắc-Mỹ, cộng với cái lạnh của một đêm đông trong bệnh-viện, khiến tôi cảm thấy chỉ muốn chui vào trong chăn, ngủ một giấc dài cho lại sức. Phòng trực sáng choang ánh đèn ống, cái thứ ánh sáng làm cho màu da người sống trông như màu xác chết, xanh xanh xám xám thế nào ấy! Tờ báo để trên bàn, có đăng hình cái ông bác-sĩ Mỹ ở tiểu-bang Michigan, lại ra tòa vì giúp người ta đi tìm cái chết. Tôi dẹp tờ báo sang một bên, lên giường nằm, chập-chờn tìm một giấc ngủ.

Chuông điện-thoại reo vang, rộn-rã. Trong một giây ngán-ngủi, tôi ngỡ rằng mình nằm mơ; nhưng không, người ta gọi tôi vào phòng mổ để đánh thuốc mê cho một trường-hợp khẩn-cấp. Tôi thở mạnh một hơi dài để xua cơn ngái ngủ. Mới có 1 giờ sáng.

Vừa đến cửa phòng mổ, tôi gặp viên y-sĩ giải-phẫu, ông ta nhìn tôi, lắc đầu:

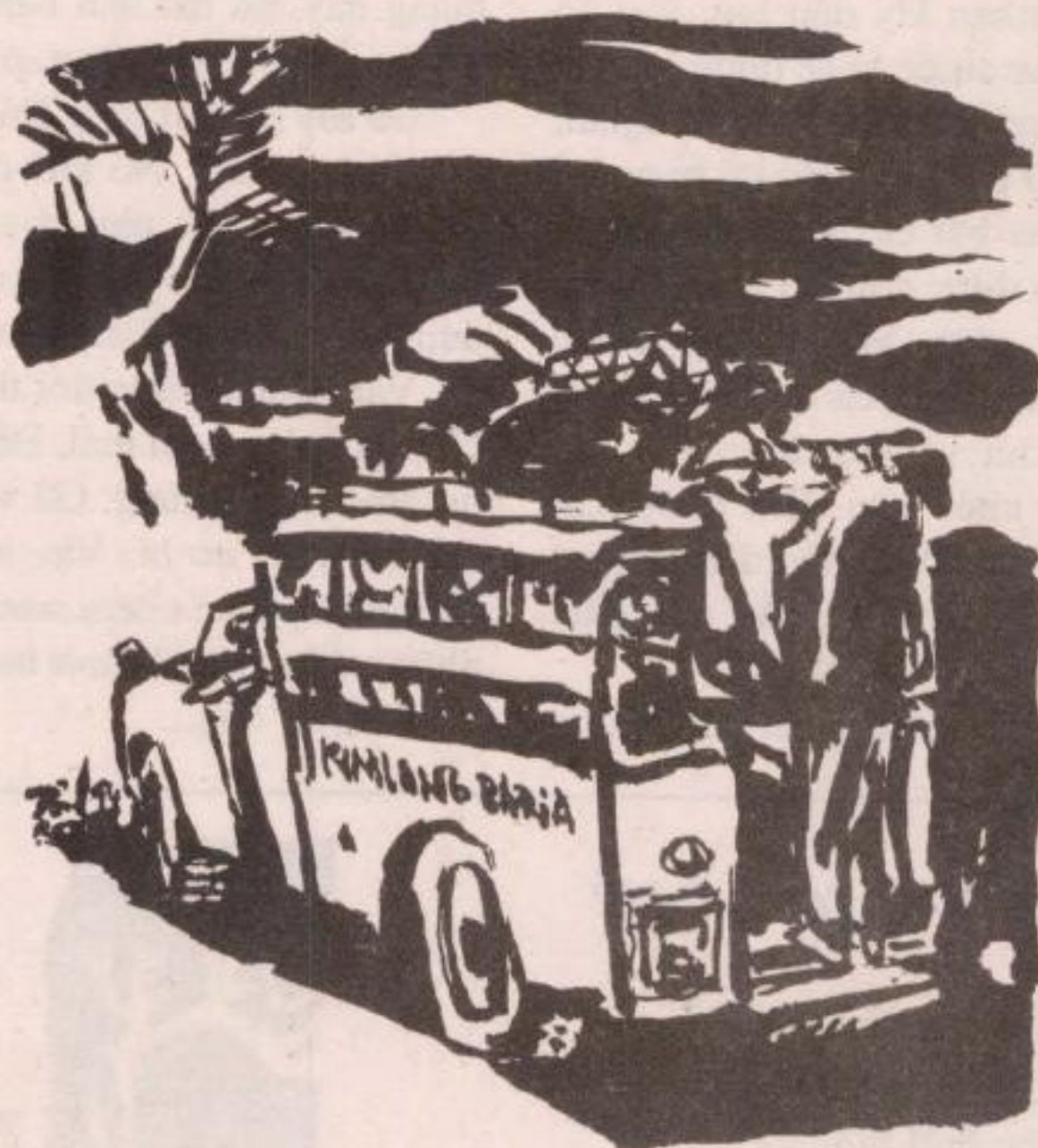
- Muộn quá rồi ông ạ, kỳ này chúng nó bắn giỏi quá, trúng ngay tim, tôi nghĩ ông chẳng làm gì kịp nữa đâu! À này, dường như ông biết người bệnh này thì phải.

Tôi nhảy bổ vào phòng mổ. Thật là thê-thảm. Hắn nằm đó, máu me lênh-láng. Mặc, còn nước còn tát, tôi tự nhủ như vậy, rồi vội vàng làm công việc cứu-cấp cùng với nhóm nhân-viên bệnh-viện đang hùng-hục người thì vô nước biển, kẻ thì làm hô-hấp nhân-tạo. Chúng tôi quên cả thời-gian và không-gian, mọi người làm việc như có một ma-lực nào đó ám-ảnh, đến lúc mệt nhoài, nhìn đồng-hồ đã thấy hơn bốn mươi phút trôi qua mà không có dấu-hiệu của sự sống trở về trên cơ-thể hắn, chúng tôi mới lảng-lạng nhìn nhau, ngẫm thỏa-thuận một sự bó tay!

Vâng, quả là tôi có biết bệnh-nhân này. Quên làm sao được, vì câu chuyện chỉ mới xảy ra cách đây có hai tuần-lẽ. Hôm đó cũng đứng vào phiên tôi trực, người ta mang hắn vào

Phiên Trực

Lê Huệ Hiếu



phòng mổ gấp vì một viên đạn bắn vào bụng. Hắn là một thanh-niên da đen cao lớn, trông khoảng ngoài hai mươi tuổi, nhưng xem giấy tờ mới biết cậu ta mới có mười lăm. Rõ-ràng là dấu vết bụi-đời làm cho hắn trông già-dạn lên nhiều, nhất là ánh mắt rất tinh-lanh. Mặc dầu đang trong cơn đau, hắn vẫn có cái nhìn của một con hổ bị thương. Dĩ-nhiên là vết thương khá nặng, có lẽ bị lủng ruột, nhưng không đến nỗi thập-tử nhất-sinh. Có điều hắn làm cho tôi kinh-ngạc, vì sau khi chuẩn-bị khẩn-cấp để đưa hắn vào phòng mổ, thành-linh hắn nắm lấy tay tôi, cố-gắng thì-thào để chỉ có mình tôi nghe: "Ông làm ơn cho tôi ngủ luôn, nhớ đừng đánh thức tôi dậy, tôi sợ phải trở ra ngoài ấy lắm!"

Xưa nay nếu có người bệnh nào muốn nhắn-nhủ với tôi vài lời trước

khi tôi gây mê cho họ thì những lời đó bao giờ cũng giống nhau, làm như thể mọi người đã đọc cùng một sách: "Xin ông cẩn-thận, nhớ làm cho tôi tỉnh dậy sau cuộc mổ đấy nhé!" Có người còn khéo-léo dọa non dọa già rằng: "Nếu tôi không tỉnh dậy thì đám con cháu của tôi sẽ xin gặp bác-sĩ nơi tòa-án!" Chưa có ai mở miệng ra yêu-cầu tôi giúp họ ngủ luôn để họ khỏi phải đối-diện với cuộc đời một lần nữa, nhất là người yêu-cầu lại là một chú bé mười lăm.

Dĩ-nhiên là lời yêu-cầu đó đã chẳng bao giờ được tôi thực-hiện. Nhưng nó làm cho tôi ray-rút khá lâu. Suốt từ lúc đó, trong khi người ta mổ vá ruột cho hắn, tôi phải tả-xông hữu-đột cho thuốc này, sang túi máu kia, cho đến lúc hắn được đưa vào phòng hồi-sức, tâm-hồn tôi cứ nặng-triu vì những câu hỏi chưa có lời giải-đáp.

Tôi định bụng chờ một vài ngày, khi hần bình-phục, sẽ hỏi cho ra lẽ.

Hai hôm sau, trong lúc đi thăm bệnh, tôi ghé vào phòng hần. Hần đang ngồi bất-động, mắt đăm-đăm nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi những bụi tuyết trắng phau đang bay tán-loạn trong cơn gió đông thổi mạnh. Có lẽ hần không nhận ra tôi, hay hần vờ không nhận ra. Tôi lúng-túng gọi chuyện: “Trông cậu khoẻ ra rồi đấy”, và hạ thấp giọng: “Sao hôm đó lại yêu-cầu tôi làm chuyện kỳ-cục như vậy?” Tôi chờ đợi một phản-ứng giận-dữ của hần, nhưng không, hần quay nhìn tôi, vẫn ánh mắt sắc như hôm nọ, không nói một lời. Phải vất-vả và kiên-nhẫn lắm, tôi mới moi được chuyện của hần. Hần kể cho tôi nghe rằng hần sống có một mình, chẳng biết cha hần là ai. Mẹ hần có nhiều bồ lắm, thỉnh-thoảng ghé thăm hần rồi lại đi, mỗi lần cặp một ông bạn khác. Hần là “nhân-viên giao-hàng cho anh lớn”. Sợ tôi không hiểu, hần giải-thích rằng hàng hần giao là cần-sa ma-túy. Hôm nọ, người ta quyt hần, hàng thì nhận mà tiền thì không trả. “Anh lớn” không tin, cho rằng hần trở mặt, giấu tiền xài riêng, và hần đã bị trừng-phạt. Tôi bảo hần đi thưa cảnh-sát, hần trả lời như vậy còn chết nhanh hơn nữa. Rồi hần bắt đầu trách tôi đã không làm tròn trách-nhiệm đối với một bệnh-nhân là hần. Hần bảo nếu tôi chỉ việc cho hần ngưng thở vài phút thôi, thì giờ này hần khỏi phải tiếp chuyện với tôi, và “có ai biết đâu mà ông sợ”. Tôi ngạc-nhiên về sự hiểu-biết của hần, hần bảo “anh lớn vẫn thường giảng-dạy như vậy”.

Căn phòng bỗng trở nên tăm-tối, hắc-ám một cách kỳ-la. Tôi như người vừa bị ném xuống địa-ngục, vì câu chuyện của hần. Vẫn tưởng mình có thể làm được việc gì để gọi là “cứu-nhân độ-thế”, tôi đề-nghị để tôi nói chuyện với nhân-viên xã-hội xem sao, thì thằng lỏi dọa sẽ khai láo là tôi có dính-líu trong chuyện làm ăn của nó.

Hôm đó tôi rời phòng người bệnh da đen mười lăm tuổi này, với những

bước nặng-nề xuống mấy tầng lầu, vẫn-vờ suy-nghĩ về những người trẻ tuổi lầm đường, chợt nhớ ra rằng đây không phải là lần đầu-tiên mà tôi gặp một người như vậy. Có khác chăng là câu chuyện đã xảy ra ở bên kia bờ đại-dương, nơi có quê-hương yêu-dấu của tôi, cũng có một cậu bé mười lăm tuổi, người Việt-Nam như tôi, nhưng đã bị ai đó dẫn đi lầm đường.

Thuở ấy tôi còn là một sinh-viên đang đi thực-tập tại một trung-tâm y tế bên tỉnh Gia-định, nơi trước kia là sân vận-động để thanh-niên đến tập thể-dục, xẽ bên kia đường là Lăng Ông. Nói đến Lăng Ông, tôi lại nhớ ngày xưa, mỗi dịp giao-thừa, mẹ tôi thường đến đó để xin xăm, đoán xem năm sắp đến sẽ gặp điều lành hay dữ. Dĩ-nhiên năm nào bà cũng nói với tôi rằng: “Xăm năm nay tốt lắm” và thỉnh-thoảng xăm còn đoán rằng tôi “lớn lên có số xuất-ngoại”!

Một hôm người ta mang vào một anh cán-binh cộng-sản bị bắt vì xâm-nhập vào đô-thành để phá-hoại. Anh ta bị thương nặng ở đùi. Trông anh ta khoảng chừng mười chín, hai mươi, nhưng giấy tờ ghi là mười lăm tuổi. Thật ra trong cuộc chiến, giấy tờ nào có nghĩa gì. Tôi còn nhớ rõ ánh mắt của người thiếu-niên ấy, nó y hệt ánh mắt của người thiếu-niên da đen tôi tình-cờ gặp lại gần ba mươi năm sau. Cái ánh mắt tinh-lanh, nhưng nửa hung-tợn, nửa điên-dại. Cái ánh mắt nhìn cuộc đời, nhìn những người chung-quanh đang cứu-chữa cho mình bằng một vẻ vừa hoài-nghĩ, vừa thách-đố. Trong ánh mắt đó, ta có thể thấy cả một trời oán-hận không tên.

Tối hôm đó anh cán-binh lên cơn sốt dữ-dội. Vết thương ở đùi làm độc, cần phải mổ gấp. Trước khi lên bàn mổ, anh ta cũng chợt nắm lấy tay tôi, bảo rằng “không muốn tỉnh dậy”. Và tôi cũng đã một lần làm ngơ trước lời yêu-cầu của người bệnh.

Hai hôm sau, anh cán-binh đã tỉnh lại nhiều. Tôi vào thăm anh ta giữa lúc anh đang nằm ngó mông-lung lên trần nhà, hai tay mân-mê chiếc gối làm bằng cao-su có bọc vải

trắng tinh. Tôi gọi chuyện:

- Anh khỏe nhiều rồi, chắc vài ngày nữa là xuất-viện.

- Xuất-viện là ra khỏi nhà thương phải không anh y-sĩ?

- Ừ, chắc anh trở về bệnh-xá của trại giam nào đó.

Anh ta thờ người ra suy-nghĩ. Chợt anh ta nhìn tôi oán-trách:

- Tôi đã nói với anh là tôi không muốn vào tay... - và anh ta hất hàm, chỉ về hướng người lính giữ an-ninh đang ngồi gác ngoài cửa phòng bệnh-nhân.

Với tánh tò-mò của một cậu sinh-viên, tôi hỏi:

- Ai đưa anh vô Nam?

- Anh Hai.

À thì ra thế, nếu cậu bé da đen mà tôi gặp ba mươi năm sau này có “anh lớn” (big brother), thì anh cán-binh hồi đó có “anh hai”. Rồi anh cán-binh giải-thích cho tôi nghe rằng “anh hai” là người chỉ huy tổ ba người của anh ta. Nếu “anh hai” mà biết được rằng anh cán-binh được đối-đãi tử-tế, thì anh ta sẽ nghi-ngờ ghê lắm, mà “anh hai đã nghi-ngờ, thì khó sống lắm”. Rồi anh ta quay sang tôi, cúi-kính:

- Tôi đã nói với anh y-sĩ để tôi chết cho rồi, mà anh không nghe.

Cuộc đối-thoại bế-tắc, cả hai chúng tôi cùng im-lặng. Tôi quay trở về với nhiệm-vụ săn-sóc vết thương cho anh ta. Xong việc, lại một khoảng thời-gian im-lặng nặng-nề. Người thương-binh trẻ nằm đó, mắt nhìn lên trần nhà, trong ánh mắt hôm đó có thêm một nét không phải là điên-dại, mà là tê-dại! Bàn tay mặt của anh ta mân-mê góc gối, chỗ góc gối nhón-nhón bằng cao-su có bọc vải trắng tinh, phập-phồng lên xuống theo sự mân-mê của anh ta. Năm ngón tay anh chàng chụm lại, mân-mê đúng vào một điểm nhỏ của góc gối, nơi lớp vải trắng và lớp cao-su vẫn lên xuống phập-phồng. Không nhin được tò-mò, tôi hỏi:

- Anh làm gì vậy?

- Nằm đây chờ chết nhớ vợ quá anh y-sĩ ời! Anh không biết cái gối này mềm như bộ ngực người đàn bà

sao?

Tôi muốn trả lời rằng tôi chưa có vợ, cũng chưa hề biết bộ ngực người đàn-bà nó mềm-mại ra sao, có mềm giống như cái gối mà tôi tin chắc rằng lần đầu-tiên trong đời anh ta mới được gối đầu lên. Nhưng không hiểu sao, tôi không trả lời, chỉ ngạc-nhiên nói tiếp:

- Anh còn trẻ vậy mà đã có vợ rồi sao?

- Ừ, có.

- Thế ai cưới vợ cho anh?

- Anh Hai, vợ tôi là em gái anh hai!

Thấy câu chuyện đã đi quá xa, tôi vội-vã rời phòng người bệnh. Thật ra tôi muốn trốn chạy, để khỏi phải thú-nhận với anh ta rằng tôi cũng đã tình-cờ quen-biết một người con gái vốn là em của một "anh hai" y-hệt như trong câu chuyện của anh ta.

Thuở ấy tôi đang học lớp đệ-nhị, sắp-sửa thi tú-tài phần nhất. Người bạn gái đã quen độ đôi ba năm thường hay đến nhà, cho tôi mượn sách, nhất là những khi tôi đau ốm, vì nàng sợ tôi mất bài, học dở đi. Đạo ấy tôi học chăm lắm, chẳng có tháng nào mà tôi không được xếp hạng từ một đến năm trong lớp. Tôi cứ mừng-tượng rằng nàng quý mến tôi vì tôi hiền-lành, học giỏi, hai chữ tình-yêu lúc bấy giờ đối với tôi hãy còn mơ-hồ, bàng-bạc trải khắp các trang sách vở, văn-chương học đường ở trường.

Một hôm tan trường, nàng đưa cho tôi mượn quyển sách sử-ký đầy sự, bảo về nhà mới được mở ra xem. Đúng vào những trang sử ca-tụng các nhà ái-quốc ngày xưa, tôi tìm thấy bức thư tình màu tím nàng viết cho tôi, kèm theo một tờ truyền đơn chống chánh-phủ mà nàng cho biết là đã nhận được từ người anh ruột đi tập-kết đã lâu! Hôm ấy, đợi cho mẹ tôi đã đi ngủ, tôi mới len-lén đem tờ truyền-dơn vào nhà tắm đốt đi. Người mẹ góa-bụa đã suốt đời tần-tảo nuôi tôi, tôi biết bà sẽ đau-khổ lắm nếu tôi không còn chăm học nữa, mà lại đi tham-gia vào những cuộc xuống đường mà bà vẫn thường chê-trách.

Hôm sau, nhằm ngày cuối tuần không phải đi học, tôi đạp xe đến nhà nàng để trả sách. Ngần-ngại lúng-túng mãi, tôi mới lòi được quyển sử-ký nặng-nề ra khỏi cặp. Tôi để quyển sách lên bàn. Nàng không nhìn đến quyển sách, đôi mắt đắm-dắm nhìn tôi, long-lanh, đợi-chờ. Tôi đột-ngột nắm lấy tay nàng, đặt nhẹ một chiếc hôn lên gò má nóng hổi hây hây hồng, xong vội-vã ra lấy chiếc xe đạp hấp-tấp chạy một mạch về nhà, lá thư tình màu tím hãy còn nằm trong túi áo. Cái dốc cầu Kiệu nối liền Phú-Nhuận nhà nàng với vùng Tân-Định nhà tôi, cái dốc cầu mà chúng tôi đã từng đạp xe đạp chạy song-song nhau bao nhiêu chiều đi học về, hôm nay sao mà cao quá, tôi cảm cổ đạp mãi mới qua được phía bên kia! Tim tôi đập mạnh như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi đã trao nàng nụ hôn đầu-tiên, tình yêu đã đến với tôi thật bất-ngờ, nhẹ-nhàng, tự-nhiên, như hơi thở, như sự sống, không có theo đuổi, không có tán-tinh. Nhưng tôi cũng biết nụ hôn đầu-tiên cũng là nụ hôn cuối-cùng, vì tôi không đáp-ứng lời kêu-gọi của tờ truyền đơn mà tôi đã đốt đi, người anh nàng đã vội-vã đưa nàng đi học một trường tư-thực khác. Tình-yêu nơi tôi đã ra đi, cũng nhẹ-nhàng, cũng tự-nhiên, như hơi thở, như sự chết...

Hai ba tuần-lẽ sau, quá bận rộn với công-việc, câu chuyện về anh chiến-binh bị thương nơi đồi hầu như đã lu-mờ trong trí-nhớ. Tôi cũng không hề được biết anh ta đã xuất-viện vào lúc nào, đi về đâu.

Một hôm tôi đi theo phái-đoàn y-tế về tỉnh Bình Dương, sáng sớm đi, chiều sẩm tối thì về, trong chương-trình gọi là "mang Y-Tế về với nông-thôn". Xe chạy vùn-vụt trên đường cái, dường như người tài-xế đang ra sức chạy đua với ánh nắng chiều, cố gắng để về tới đô-thành trước khi mặt trời lặn, vì ai cũng biết rằng bóng đêm ở thời-kỳ đó đông-nghĩa với sự bất-ổn. Bỗng chiếc xe khựng lại, người tài xế phải cho xe chạy thật chậm, chậm như người đi bộ. Phía trước mặt chúng tôi, hai bên đường

đầy những quân-nhân với vũ-khí đầy đủ. Họ bảo chúng tôi rằng có phá-hoại mìn về định đặt mìn xa-lộ, kẻ phiến-loạn đã bị bắn chết, nhưng xe cộ vẫn phải chạy thật chậm để họ dễ bề kiểm-soát. Xa xa phía trước, tôi thấy một xác người nằm ngửa trên vệ đường. Khi xe chạy ngang chỗ xác người nằm đó, tôi chồm lên khung kính để nhìn ra ngoài. Có một luồng nước lạnh chạy trong tủy-sống của tôi, nhưng lại có một vài giọt mồ-hôi hâm-hấp ở nơi gáy. Rõ-ràng là anh cán-binh mà ba tuần trước tôi đã săn-sóc nằm đó, nơi đùi hãy còn vết thương băng kín, mà chiếc quần cụt không thể che giấu được. Vẫn cái dáng nằm bất-động, mắt nhìn đắm-dắm lên trời, chỉ khác là nơi đây, anh không có cái gối bằng cao-su để ôm-áp! Xe lăn bánh. Trong một thoáng, tôi nhớ lại cách đây ba tuần, chính người nằm đó đã yêu-cầu tôi giúp cho anh ta chết. Không hiểu cách đây nửa giờ, hoặc một giờ, hay hai giờ, một thời-gian ngắn-ngủ nào đó, ai đã làm cái công-việc đó thay tôi?...

Tôi nhìn đồng-hồ, đã gần bảy giờ sáng, giờ mãn phiên trực. Phiên trực nào, dù có nhọc-nhân đến đâu, rồi cũng phải chấm dứt. Người đồng-nghiep thay tôi đã vào đến nơi. Rồi một cảnh đời khác lại sẽ tiếp-diễn. Khi tôi ra đến bãi đậu xe, trời vẫn còn lạnh buốt. Những bụi tuyết trắng hãy còn lát-phát bay. Hai hàng cây dài xanh-xao, gầy-guộc, trơ xương đứng chịu lạnh. Hoàn-toàn vắng lặng, im lìm, chỉ có tiếng chân tôi lạo-xạo, dõ-dẫm trên những phiến nước đá mỏng bề vụn dưới bước chân đi. Tôi nghĩ chỉ còn vài giây đồng-hồ nữa thôi, tiếng máy xe nổ dòn sẽ làm cho tôi thấy bớt hiu-quạnh. Tra chìa khóa vào xe, tôi nổ máy. Chiếc xe cũ-kỹ, già nua khực-khực lên vài tiếng, tiếp theo là vài tiếng rít nho-nhỏ, rồi im-lặng hoàn-toàn. Âm-thanh đó nghe giống như tiếng hộp vội lấy một chút không-khí, rồi tắt-nghe, buông xuôi, của một người bệnh bị nghẹt ống khí-quản. Trời lạnh buốt, lạnh đến tận xương-tủy. Chiếc xe chết máy. ●

6:30 sáng. Tiếng chuông đồng hồ báo thức reo vang phá tan không gian tĩnh lặng của căn phòng. Chàng trở mình. Mở mắt. Vươn vai. Hắt tằm mềm sang một bên. Ngồi dậy. Bỏ chân xuống giường. Đứng lên đi vào nhà bếp.

Chàng mở tủ lạnh. Hơi lạnh, mang theo sương mù ào ra. Chàng rùng mình. Sáng nào cũng như sáng nào. Chàng bước ra khỏi giường; như một phản xạ tự nhiên, đi ngay vào nhà bếp mở tủ lạnh. Và cũng như mọi buổi sáng, hơi lạnh làm chàng rùng mình, làm tan cái ấm áp trên giường ngủ. Chàng làm như thế từ bao chính chàng cũng không nhớ.

Đã từ lâu, chàng đã tập nhiễm những thói quen mà chính chàng cũng không biết bắt đầu từ lúc nào. Mím cười. Lục lọi lấy hai cái trứng, hai cây xúc-xích, hai miếng thịt ba rọi ướp muối, chàng chuẩn bị cho buổi ăn sáng thường lệ. Vừa vận lò bếp chàng vừa nghĩ đến những bữa sáng đơn điệu nhàm chán. Bạn bè chàng, đứa nào sang đến đây một thời gian cũng bỏ thói quen ăn những món có nhiều chất mỡ như trứng chiên, xúc xích, thịt heo, và nhất là không dám ăn mặn. Cholesterol là nỗi đe dọa ám ảnh đời sống. Chúng nó sợ. Chàng chỉ cười khi bạn bè khuyên, ngăn đừng ăn theo thói quen ở Việt Nam mà khốn. Chàng vẫn ăn như vậy trong suốt thời gian từ khi bước chân đầu tiên đến Mỹ, có lẽ đã hơn 10 năm lẻ.

Có những thói quen tưởng rằng dễ bỏ, nhưng khi muốn, đụng vào mới thấy khó! Trường hợp chàng, không phải khó làm, nhưng có lẽ do bản tính bất cần thì đúng hơn. Chàng cho rằng đời ai cũng phải một lần chết. Tại sao phải sợ hãi những thứ mà mới đây, mới vài năm, hay cùng lắm chừng chục năm trở lại, những con người đó vẫn còn thấy những thứ, những thứ họ kiêng hôm nay, đã hơn một lần là thứ sang trọng của những người giàu có!

Chuyện ăn uống. Ngày xưa, mỗi sáng phải ra Thanh Thế, Thanh Bạch, Givral, Brodard... ngồi nhâm nhi cốc

cà-phê sữa, nhấm nháp miếng bánh mì trứng chiên... Thế mà bây giờ...! Có thể chàng là người quá khịch cuối cùng còn lại! Có thể xã hội môi trường đã khác. Muốn sống được

chàng nên theo thế theo thời. Chàng tự hỏi. Nên chăng? Hay mặc kệ?

Mùi đầu chiên bốc mùi trên bếp. Căn phòng có sinh khí hơn, như bừng tỉnh sau giấc ngủ ngán im vắng đến

Một Ngày

Lê Việt Điều

(Cho Lynda Quỳnh)



lạnh lùng của một phần ba cuộc đời. Căn phòng thay đổi trong phút giây. Căn phòng ấm lên. Tuy nhiên, căn phòng không có ánh lửa reo vui, không có mùi củi cháy, không có tiếng tí tách. Những âm thanh quen thuộc đối với chàng. Những tiếng động mang theo ý nghĩa, hơi ấm của những người đàn bà. Của gia đình. Của cuộc sống.

Người đàn bà đầu tiên trong đời, mẹ chàng, những bữa ăn sáng trước khi ôm tập nhảy chân sáo đến trường. Và, người đàn bà thứ hai, vợ. Nghĩ đến vợ. Chàng đưa mắt nhìn lên bàn thờ. Tấm ảnh vợ chàng tươi cười. Chàng quay mặt đi. Một nỗi xót xa dâng lên. Quá khứ đã qua. Tương lai chưa tới. Thật không? Quá khứ dù có đẹp cách mấy, vinh quang cách mấy, thì vẫn là chuyện đã qua. Thương, yêu, quý, trọng, lý tưởng... không đồng nghĩa ôm chuyện quá khứ đi suốt đoạn đường còn lại. Cuộc đời như giòng sông nước chảy. Ôm quá khứ sẽ là mang gánh nặng khiến không thể đi xa. Quá khứ nên đặt trên

tĩnh mộng

*Một bài thơ không hứng
Viết nhanh giữa chiều buồn
Một ngày qua trống vắng
Khi tình đã nhạt hương.*

*Thì thôi, chẳng còn thương
Em tìm vui chốn lạ
Không cần lời từ tạ
Hình hài cũng khói sương.*

*Kỷ niệm chẳng còn vương
Vòng tay đã chán chường
Có còn gì để nói
Khi mỗi người một phương?*

*Mở mắt giữa đêm trường
Chợt tỉnh mộng hoàng lương
Áo tình vừa rơi rụng
Trái tim rất bình thường.*

b.h.t.

bàn thờ, ghi vào gia phả. Quá khứ không phải là món trang sức để đeo.

Dĩa thức ăn trên đui. Tay phải: muống. Trái: cái đổi-đài. Màn ảnh truyền hình. Cánh cửa thông ra thế giới. Hình ảnh nhảy múa đủ màu.

Chàng vừa nhai bánh mì, lâu lâu le lưỡi liếm những giọt trông đỏ trứng gà nhể ra quanh mép. Chép miệng ngon lành. Bỏ muống là cầm ngay ly sữa. Ừ! Uống sữa như uống rượu. Chương trình buổi sáng vòng quanh thế giới. Châu Phi đang bị hạn. Trung Đông sắp bùng nổ. Thành cha râu rìa của xứ Ba Tư muốn làm bá chủ hoàn cầu qua cuộc thánh chiến Hồi giáo. Nước Mỹ sắp vì hòa bình thế giới đem quân sang chinh phạt... Chàng lơ đãng nhìn vào màn ảnh. Kỹ thuật tân tiến khiến thế giới thu hẹp lại, con người như gần nhau hơn về địa lý... nhưng sao vẫn mãi cách xa như ở giữa hai tinh cầu. Chàng nhai những miếng bánh mì cuối cùng uống nốt ly sữa. Đứng lên vào bếp. Cho tất cả vào máy rửa chén. Phui tay. Rời nhà.

Con đường chàng đi về mỗi buổi. Nhưng mỗi mùa mỗi đổi thay. Mùa Đông khác con đường mùa Thu, và càng đổi khác hơn khi Xuân về. Bên đường là quán Café. Quán café đông khách vào buổi sáng. Những người khách hầu như quen mặt nhau. Cô Debbie, dễ thương, chủ quán. Alex, người bán bảo hiểm, chỉ thích trao đổi giá cả stock lên hay xuống. Nancy, cô sinh viên ngành hội họa, lúc nào cũng xề xòa trong bộ đồ jean, với cát-kết trên mái tóc bông bênh. Nhiều người chàng đã quen mặt biết tên. Cô Debbie càng rành rọt hơn. Cô biết sở thích của từng người khách.

Chàng sắp hàng trả tiền; có 10 phút hút một điếu thuốc và nhắm nháp ly cà phê, đọc vài trang sách tiếng Việt, trước khi vội vã như mọi người lái xe đến sở làm. Mọi người... Chàng bật cười khế. Mọi người, kể cả chàng, tại sao lúc nào cũng vội vội vàng vàng. Một ngày có 24 giờ đồng hồ. Làm việc tám tiếng, ngủ tám tiếng, còn lại tám tiếng. Tám tiếng để làm những công việc khác như giải trí, nấu nướng, ăn uống, tán tỉnh, làm

tình, tắm giặt, lái xe đến chỗ làm và về nhà... Có ít quá không? Có thừa quá không? Đôi khi chàng tự hỏi. Cuộc sống bị chia làm ba đoạn ngắn gọn, đơn giản. Không bằng lòng ư? Cứ sống theo ý mình chẳng? Chàng giãy giụa cố gắng thoát ra. Như con cá mắc lưới.

Tiếng chuông reo. Giờ nghỉ trưa. Mọi người. Chàng bật cười. Tại sao chàng lại dễ dàng đồng hóa mình với mọi người? Và mọi người sao vẫn bám riết theo chàng? Chàng là mọi người. Không phải chàng đã tự cho mình sống tự do theo sở thích đó sao? Giãy giụa và đã thoát lưới đó sao? Chàng đứng lên, mở học tủ lấy khúc bánh mì làm sẵn ở nhà. Chàng đi ra cửa. Tìm một gốc cây. Tựa lưng, nhắm mắt, tay sờ vô túi áo tìm hộp diêm và gói thuốc. Chàng chỉ tự do trong lúc này thôi. Cái tự do của con cá sống trong nước.

Tiếng chuông báo giờ tan sở. Buổi chiều đang xuống. Gió thổi lạnh lạnh lòn qua khe hở của miếng kính vỡ lọt vô nhà. Tiếng chìa khóa chạm vào ổ khóa khô đầu. Lạch cạch. Căn phòng tối mờ mờ. Chàng làm biếng bật đèn. Đôi khi chàng cũng thích nằm trong bóng tối nhìn lên trần nhà. Đôi mắt mở thao láo nhìn lơ đãng. Gió thổi ngoài sân, cành và lá hàng cây đập vào nhau xào xạc. Hàng cây cọ phụ họa trong tiếng gió. Chàng vẫn nằm im. Trên màn cửa sổ nhập nhoè những hình dáng kỳ quặc dọi lên từ hàng cây bên ngoài. Những hình ảnh không rõ nét nhảy múa như chiếc đèn kéo quân ...

Sau một ngày làm việc, chàng gác bỏ hết mọi chuyện để được yên tĩnh đối diện với chính mình. Đối diện với nỗi cô đơn chàng mang theo từ ngày rời bỏ vùng đất một thời. Chàng đang nghĩ đến người vợ và những đứa con yêu quý. Chàng đang nghĩ đến tương lai không định hướng của đời mình. Một ngày đã qua như mọi ngày đã đi qua trong đời chàng.

Chàng nhắm mắt. Mọi chuyện sẽ không có gì thay đổi. Tiếng nhạc nhà hàng xóm vắng vắng vọng lại... ●

Giọng nói của người ở London làm Phước Duyên suy nghĩ nhiều, trước hết nghe lạ tai so với tiếng Mỹ ở miền Đại Hồ (Great Lakes), kể đó nó biểu lộ rõ ràng dân tộc tính: bình thản, chững chạc giống như anh chị hay nói ở nhà: phớt tỉnh ăng lè. Đây là một thái độ điềm tĩnh với những đổi thay của sự đời, hiểu biết cuộc sống có thăng có trầm và có sự khôn ngoan uốn mình theo nhịp sống, trong khi đó giọng Mỹ đầy tự tin, phát ra ý chí mạnh mẽ của một cái tôi lớn hơn cuộc đời.

Ngộ quá! Phước Duyên vui chân đi dạo London, ghé vào British Museum, công viên Hyde Park rồi điện Buckingham, chỗ nào cũng đầy màu sắc! Phi cơ đến sáng sớm mà mãi đến tối mới có tàu đi Hòa Lan nên Phước Duyên lang thang ngắm cảnh. Khi Phước Duyên hỏi đường về nhà ga Liverpool, ông Tây ngó chăm chăm rồi hỏi trước khi bỏ đi:

- Cô người Hồng Kông à?

- Không, tôi không phải người Tàu.

Đang vui mà nghe câu hỏi Phước Duyên hóa bực mình, và lần nào Phước Duyên cũng cau mặt khi trả lời, có người nhả nhận hỏi thêm thì Phước Duyên đáp:

- Tôi không thích bị hỏi như vậy, tại sao không hỏi tôi người nước gì mà làm tài khôn đoán mò. Làm người Trung Hoa không có gì xấu, tôi kính trọng đức Khổng nhưng tôi là Mít đặc, Mít 100%.

Qua tới Hòa Lan, Phước Duyên xí chỗ ngồi sát cửa sổ trên xe lửa, khoan khoái vì không phải xách nặng, đổi xe khệ nệ với hành lý, cứ ngồi chơi thưởng thức cảnh Âu châu và hai ngày sau là tới chỗ. Anh Mỹ Thiện muốn Phước Duyên đi phi cơ, mau hơn và ít nhọc nhằn hơn, nhưng Phước Duyên chọn cách này để có dịp ngắm cảnh trên đường, phi cơ bay cái vèo là tới nhưng sẽ thấy chỉ toàn mây trắng và trời xanh, đầu bằng xe lửa. Đối với Phước Duyên, ông tây bà đầm nào cũng giống nhau, mắt xanh mũi lõ tóc râu bắp, khó mà đoán được quốc tịch của họ khi họ chưa

Đường Vào Đại Ngã Hoàng Lan

mở miệng, còn đất đai và cảnh vật không cần ngôn ngữ mà nói rất hùng hồn dân tộc tính của vùng. Hôm nay là đầu tháng 5, Hòa Lan chỉ toàn là hoa với lá, khắp nơi đủ màu đủ vẻ, cảnh liễu thướt tha đầy lá xanh non, rũ bên cầu thật yêu kiều; mấy cô gái tự nhiên giản dị, đạp xe với giỏ mây gắn trước xe một cách thung dung. Một toán thiếu niên đạp xe đạp bên suối, dụ mấy con vịt đang dùng đỉnh giữa giòng... Đời sống đẹp quá và người Hòa Lan tỏ ra biết hưởng trọn vẹn sự đẹp để ầy.

Sự thay đổi đến thật mau khi qua biên giới vào Đức, những thửa ruộng mất đi vẻ thơ mộng duyên dáng, biểu lộ tinh thần kỷ luật, quy tắc với bờ ruộng thẳng góc nhau, rào cây xén đều để có trật tự hơn là vì mỹ quan. Phước Duyên có cảm tưởng màu sắc cũng bớt vui tươi mà hóa nghiêm nghị, nhà cửa sẫm màu, ruộng vườn xanh đen chứ không còn háo hức trăm màu như Hòa Lan. A, đất đai ảnh hưởng con người hay con người ảnh hưởng đất đai? Có lẽ mọi thứ tác động hỗ tương lên nhau, và chuyện đáng để ý là càng lên hướng bắc đất đai càng có tác động mạnh trên con người. Cái tinh thần *bon vivant* của người Pháp mất nơi người Đức, thay vào đó là lòng tôn trọng nguyên tắc, phương pháp, hữu hiệu hóa việc làm; nó khiến người Đức nói chung ít đam mê và do đó lạnh lùng. Sự lạnh lùng ấy càng rõ nét hơn khi xe vào Đan



Mạch, Thụy Điển rồi Na Uy. Phước Duyên ngán ngẩm nhìn cảnh cây cối trụi lụi, cục mịch ở ba nơi này chạy lùi phía sau xe lửa. Ở đây vẫn còn lạnh nên thiên nhiên chưa tỉnh dậy, sự lạnh lùng biến sang khắc khổ vì cảnh vật chưa nhiều màu sắc, vẫn chỉ toàn màu nâu của vỏ cây sần sùi không được màu xanh của lá làm dịu đi; mấy cây thông xanh đen lăm lăm, toát ra vẻ bí hiểm hơn là sự thanh thoát.

Xe tới Oslo và Phước Duyên mỉm cười, đây không phải là chuyến đi nghỉ hè mà Oslo đối với Phước Duyên quen thuộc như đã ở từ lâu, và mỗi lần đi xa về Oslo, Phước Duyên có cảm tưởng về nhà. Người Na Uy hiếu kỳ, dễ thương, và anh Mỹ Thiện bảo cái hay nơi họ là họ không có tinh thần kiêu kỳ, tự cao với các giống dân khác, so với người Mỹ hay người Pháp; anh cho là họ không có thuộc địa nên giữ được tính tự nhiên. Giọng nói nặng chịch của họ làm Phước Duyên thấy Na Uy như chàng trai hay thiếu nữ rậm rắng miền quê, thật thà không trau chuốt và cũng không thô lỗ.

Oslo cho Phước Duyên nhiều điều thú vị, thành phố nhỏ so với Bắc Mỹ nhưng có một cái duyên Âu châu. Buổi sáng Phước Duyên dậy sớm, làm bánh mì cho anh Mỹ Thiện ăn trưa rồi hai anh em đi tới sở. Phước Duyên thích những giờ khắc thanh tịnh này, vì tuy là giờ đi làm xe cộ

chật đường nhưng hai anh em tìm những con đường nhỏ mà đi, vừa đi Phước Duyên vừa tí lịa chuyện trên trời dưới đất, chuyện học, chuyện bên Mỹ, hết chuyện thì xoay sang cảnh trước mặt trong khi anh Mỹ Thiện chỉ âm ừ.

Oslo có nhiều biệt thự xưa trong những con đường vắng, toàn bằng gỗ nâu bóng, hay đen tuyền. Gỗ đẹp mà kiến trúc ngôi nhà cũng toàn mỹ, Phước Duyên ngắm hoài không chán mắt. Lại có những chung cư đẹp đẽ. Chung cư thường cho cảm tưởng xô bồ, thiếu săn sóc nhưng ở Oslo một số là công trình kiến trúc mỹ lệ. Mỗi nhà đều có hàng hiên và ai cũng trồng hoa, mùa xuân Na Uy đến chậm, nhưng khi thiên nhiên tỉnh giấc thì cũng rực rỡ đầy màu sắc, và chung cư với những hàng hiên đủ mọi loại hoa vui tươi cho một cảm giác hứng khởi, rộn ràng.

Đưa anh tới sở rồi thì Phước Duyên thất nghiệp, chẳng có gì làm nên đi loanh quanh khám phá Oslo. Bởi thành phố nhỏ, đi chừng một tuần là Phước Duyên tìm ra những con đường u nhã, thư viện, phòng triển lãm đáng xem và mỗi lần trở qua Oslo Phước Duyên tìm lại những nơi này. Anh Mỹ Thiện chỉ cho Phước Duyên con đường mà anh gọi là "con đường của tòa đại sứ", bởi các tòa đại sứ tụ ở đây thật nhiều. Khởi cần phải nói, tòa đại sứ Hòa Lan có nhiều hoa tulipe nhất, nở sớm nhất; nguyên sân trước là một thảm hoa lộng lẫy trăm màu, Phước Duyên mê mẩn đứng ngắm. Một hôm ông lão làm vườn đang cắt cành hồng, thấy Phước Duyên cười với hoa liền ra dấu bảo chọn vài hoa để ông hái cho, Phước Duyên mỉm cười cảm ơn nhưng từ chối, chỉ thích ngắm mà không thích sở hữu vật gì, chắc ông thấy Phước Duyên là đứa con nít nên muốn chiều lòng. Tòa đại sứ Nga cũng nằm ở đây, Phước Duyên tò mò nhìn mấy bà Nga ở chung cư sát bên. Họ ở biệt lập với người Na Uy, nguyên chung cư dành cho nhân viên sứ quán Nga và gia đình. Họ cũng kín miệng và không thân thiện, Phước Duyên cười

với bà Nga đi chợ về mang túi xách nặng nhưng họ làm lơ. Na Uy có biên giới với Nga nên họ cẩn thận nhiều, trong thành phố dân chúng phải biết những nơi có hầm trú ẩn nếu có oanh tạc nhưng anh Mỹ Thiện cười, bảo phi cơ Nga đến thì anh sẽ không chạy ra hầm mà chạy thẳng vào chung cư Nga xé nhà, bởi lẽ nơi ấy đương nhiên không bị ăn bom.

Đường xá Oslo nhỏ, có nơi lát đá không bằng phẳng cho cái duyên đặc biệt của thành phố xưa. Khác Bắc Mỹ, ở đây mấy con đường không song song mà chạy tùy ý, thành ra có đường vòng, đường cong tạo sự ngạc nhiên. Đời sống ở đây cũng êm đềm, sự trầm tĩnh ấy lộ rõ trong những con đường ở giữa thành phố, khung cảnh vắng lặng, chỉ có gió và nắng, và cây. Khi hoa tulipe tàn thì đến mùa hoa lilac, Phước Duyên sung sướng ngắm những chùm hoa tím nhạt, trắng hay tím sậm ngào ngạt hương. Con đường dẫn tới dinh vua có thật nhiều hoa lilac, thỉnh thoảng hai anh em đổi lộ trình băng ngang qua dinh vua.

Dinh nằm trên đồi cao, chung quanh là công viên rộng có hồ nuôi vịt với đủ thứ cây to hai bên lối đi; nhà vua rất dân chủ, để công chúng tự do đi xuyên qua dinh xuống con đường chính Karl Johans của Oslo. Anh Mỹ Thiện chỉ trên nóc dinh, bảo khi nào vua làm việc trong dinh thì nóc có hiệu kỳ của vua. Đứng trên sân dinh nhìn thẳng trước mặt là đường Karl Johans, Phước Duyên đến Oslo được hơn hai tuần thì có lễ quốc khánh của Na Uy, ngày 17.5; cái đặc biệt của Na Uy là thiếu nhi diễn hành vào ngày này, học sinh mỗi trường đi trên Karl Johans, giơ cao huy hiệu nhà trường và vui sướng phát cờ tới dinh, có hoàng gia đứng sẵn chào mừng.

Sau hai tuần thưởng cho mình chỉ ăn, ngủ rồi đi chơi, sang tuần thứ ba Phước Duyên lo việc học. Con đường lên đại học Oslo rất nên thơ, cây cao rợp bóng đã lún phún lá xanh, mùa hè lá đầy kín nên mát hơn nữa. Chắc đã hết niên khóa nên phân khoa Vật lý thưa người, mà dân Na uy dễ tin

quá, Phước Duyên vào thư viện đưa thẻ sinh viên quốc tế ngờ ý muốn mượn sách và họ cho ngay, thật lạ lùng. Hôm ấy Phước Duyên vác về nhà một chồng sách lòng vẫn còn ngỡ ngàng.

Dân số Oslo chưa tới nửa triệu nên thành phố có vẻ đáng yêu của một tỉnh nhỏ, siêu thị ở đây chỉ rộng từ 2 đến 3 căn phố thường và dân chúng ăn mặc đứng đắn khi đi sắm hàng. Phước Duyên thích nhất tiệm rau cải lộ thiên, cà chua đỏ hồng, dưa leo xanh mát, xà lách xanh non, chuối vàng, và bao nhiêu rau cỏ tinh khiết khác... Na Uy có một chính sách thật ngộ, vì nơi đây lạnh lâu hơn Pháp, Đức, Ý; mùa xuân đến trễ và rau trái cũng chín sau các nơi khác. Khi sản phẩm nội địa chưa có thì rau cỏ nhập cảng vào; khi cây nhà lá vườn đã thu hoạch được, lập tức hàng nhập cảng ngưng lại, chợ búa chỉ toàn là hàng nội địa và mắc, vì là sản phẩm đầu mùa. Thế nhưng dân chúng không kêu ca, thản nhiên trả giá cao cho những quả dâu đỏ hồng bé nhỏ, những quả đào, quả táo chỉ bằng hơn một nửa từ các nước khác.

Xuân từ từ sang hè, ngày dài hơn, nóng hơn và cây đầy lá cho nhiều bóng mát. Phước Duyên thơ thẩn mang cuốn sách leo lên đồi bên cạnh viện Vật lý. Chẳng hiểu vì sao khu đất này bỏ trống, hoa dại mọc đầy; Phước Duyên tìm một chỗ bằng phẳng rồi chúi mũi vào sách, ngồi như thế khuất trong bụi cây, tiếng xe cộ trên đường vọng lại mơ hồ, rõ nhất là tiếng đập cánh rì rì của con ong, bay từ hoa cúc trắng này sang hoa kia; Phước Duyên quên đi thực tại, miên man trầm tư về những cơ cấu cực nhỏ của sự sống.

Khi những ngày hè uể oải kéo dài thì Oslo mới thực sự sống động và thời khóa biểu của Phước Duyên cũng thay đổi. Trước tiên là đêm càng lúc càng sáng, hai anh em trò chuyện tới khuya, nhủ thầm đợi trời tối đi ngủ mà khi trời tối thật thì đã gần nửa đêm. Sang tháng 6 thì trời nhất định không tối nữa, ngày đẹp và tung bừng quá khiến Phước Duyên

ngủ không lâu, có hôm choàng tỉnh mở cửa ra sân đi dạo, vườn ngát hương đêm và trời sáng như ban ngày, đường phố thật tĩnh lặng. Phước Duyên nhìn đồng hồ thì chưa đến hai giờ sáng. Rồi tới mùa dâu chín. Oslo có một đặc điểm là thiên nhiên không xa thành phố, đi métro nửa tiếng là đến rừng, sáng thứ bảy cả gia đình cha mẹ con cái vác xe đạp xuống métro để tới trạm cuối, họ túa ra vui vẻ đạp xe trên đường mòn vào rừng. Rừng ở Na Uy là của chung, một người có quyền mua đất nhưng ai cũng có quyền vào để hái nấm, hái dâu dại. Cuối tuần, anh Mỹ Thiện và Phước Duyên chuẩn bị túi xách, bánh mì rồi hân hoan đi hái dâu.

Dâu mọc đầy, không cần phải đi sâu mà ngoài bìa rừng cũng có, nhưng bị bà con chiếu cố sớm nên mau hết, muốn có dâu to phải chịu khó đi vào trong, rất nhiều, đủ màu đủ loại: dâu đất (strawberry), dâu đỏ (raspberry), dâu đen, dâu xanh. Phước Duyên tay hái bụi này mà con mắt tham lam ngó sang bụi kia, luôn luôn thấy có những trái to hơn so với cây đang hái. Tay làm thì hàm nhai, hai anh em vừa hái vừa bỏ miệng bởi dâu thơm quá, ngọt quá, hấp dẫn quá. Một lát sau, anh Mỹ Thiện nói đùa rồi cười to, Phước Duyên ngó anh kinh ngạc và lăn ra cười muốn đứt hơi, bởi anh Mỹ Thiện ngón dâu xanh nên môi và răng xanh lè, nụ cười ngày thường thông minh bây giờ sao ngổ quá, ngây ngô chịu không được. Phước Duyên rần nín cười, nói câu được câu chăng giải thích cho anh, anh chừng hững hờ rồi cười lớn hơn nữa, chỉ tay về Phước Duyên:

- Cưng ơi, răng cưng xanh chắc không thua gì răng anh.

Chết thật, bây giờ có ai đi ngang hỏi chuyện nhất định Phước Duyên không hé răng, mất duyên con gái còn gì.

Rừng thật u tịch, càng vào sâu càng vắng vẻ, chỉ có gió thổi nhẹ lao xao, chim hót, không bóng người. Đi mãi tới một con suối rộng chảy êm, có thông vắt ngang làm cầu trông không an toàn lắm và ba đứa bé sôi

nổi bàn tán. Con em gái chừng 5, 6 tuổi khóc lóc không chịu băng qua, thằng anh lớn chừng 7 tuổi năn nỉ mãi cũng khóc theo, còn đứa em út đứng méo xệch mồm ngó hai anh chị. Phước Duyên nói tiếng Anh và chúng không hiểu gì nhưng khi Phước Duyên bồng bé gái, thằng anh trai với vệt nước mắt chảy còn rõ trên má tươi hân lên, nắm tay đứa út theo Phước Duyên băng qua bờ bên kia. Con bé giấu mặt vào vai Phước Duyên, không dám nhìn xuống suối, còn Phước Duyên cũng run thầm, nhớ cây thông lật một cái là cả bọn tiêu tùng. Thả con bé xuống bờ đối diện, Phước Duyên cười thật tươi, quên mất hàm răng xanh mới nhuộm.

Dâu xanh rồi dâu đỏ, Phước Duyên không giữ gìn mà ăn tuốt, ai cười hờ mười cái răng, nổi thống khoái là hưởng được tinh hoa của thiên nhiên qua trái dâu chín cây thơm ngọt giữa đất trời bao la, tung bừng với hoa đồng cỏ nội. Hai anh em khệ nệ mỗi tay một giỏ nặng chịch ra métro đón xe, anh Mỹ Thiện quay sang hỏi:

- Dâu trong rừng còn nhiều quá, mai đi hái nữa không?

Phước Duyên hăng hái gật đầu:

- Hái nữa, càng nhiều càng hay để em làm mứt cho anh ăn cả năm.

Suốt ngày khom lưng hái, chịu trận với mặt trời nhưng tham ăn nên Phước Duyên không để ý, về tới nhà mới rã rời chân tay mà đó chỉ là màn thứ nhất; màn thứ hai là tối hôm ấy phải rửa dâu làm mứt ngay cho tươi, Phước Duyên mệt dừ nên trộn lộn cả bốn thứ dâu, xanh xanh đỏ đỏ cho em nhỏ nó mừng, vào nồi mứt. Sáng chủ nhật Phước Duyên dậy hết nổi, nằm thẳng đơ tay chân, anh Mỹ Thiện cũng vậy nhưng làm bộ:

- Sao, đi không cưng, còn xí quách không?

Phước Duyên lườm và dài miệng:

- Điiii!

Ngày cũng đẹp y như hôm qua. Lạ thật, bởi hôm nào trời cũng xanh, nắng tươi nên lắm khi Phước Duyên mất ý niệm thời gian, không thấy hôm trước khác hôm sau, giờ khác

như đứng lại và Phước Duyên có cảm tưởng ngày hôm qua chỉ là một khắc vừa rồi. Buổi chiều hai anh em thả bộ ra ngọn đồi sau nhà, mùa thu năm trước cải mọc đầy Phước Duyên hái chất tủ đông lạnh, bây giờ còn sớm nên chỉ toàn là hồng: hồng trắng, đỏ, vàng rồi biết bao nhiêu là cúc. Hồng dại nên đơn sơ, ít cánh nhưng bên kia đồi là khu vườn được chăm sóc cẩn thận, có nhiều loại hồng và cây cỏ hơn, lại có cả hồ sen. Đồng người chơi ở khu vườn nên hai anh em không đi xuống mà ngồi trên đỉnh đồi, chiều thật nhẹ thật êm, mây trắng xấp khiến Phước Duyên tự hỏi có ai ở Oslo bắt được ý thơ của Hàn Mặc Tử:

*Trước sân anh thơ thần
Đăm đăm trông nhận về
Mây trời ngừng phiêu bạc
Làng thang trên đồi quê
Gió chiều quên ngừng lại
Giòng nước cuốn trôi đi*

Anh Mỹ Thiện ngồi im, làm thỉnh để tiếp nhận lời thì thầm của thiên nhiên vì "kim thạch cũng có thể nói pháp".

Sang tháng 7, Mỹ Thiện xin nghỉ 2 tuần rồi dẫn Phước Duyên đi Bergen. Cảnh Na uy tuyệt đẹp mà muốn thưởng thức hoàn toàn chỉ có cách đi xe lửa, hoặc xe lửa chạy trên sườn núi, nhìn xuống thung lũng xanh êm có vài con bò trắng vá nâu thung dung nhón nhơ giữa cánh đồng, ngôi nhà mái lợp đất phủ rêu đứng yên lặng, không lý tới ai; hoặc xe chạy giữa rừng có cây thông cao vút lá cành chấm đất hết sức tĩnh mịch.

Có mùa đông Phước Duyên xuống Stavenger chơi, xe đi ngang những thác nước đông cứng, nước đứng yên tạo một màn đá trắng mờ từ trên đầu thác xuống suối. Na Uy chỉ toàn là núi và biển, với rừng, khung cảnh bao la bát ngát, đất trời lồng lộng thăm sâu, so ra con người không nghĩa lý gì. Chắc quen sống cô lập trong thung lũng chung quanh là núi đồi không ai trò chuyện nên Phước Duyên thấy người Na uy ít nói, hay

ít nhất họ cũng không ba hoa như người Ý, vồn vã như người Hy Lạp. Họ cũng không cộc lốc, làm lì, mà chỉ nói điều gì cần nói. Hình ảnh thung lũng, đàn bò ở Thụy Sĩ cho ta cảm giác thanh bình vui tươi, nhưng ở Na Uy lại nhuộm vẻ khép kín, cô độc.

Bergen trồng thật nhiều loại cây mà Phước Duyên luôn luôn thắc mắc. Nó không cao lắm, cành không ra cành mà chỉ là những khúc to, tận cùng đột ngột bằng cục u đầu cành, nó cũng không có ngọn, cao chừng hai tới ba thước là bẹt trên đầu, bao nhiêu cành lá thông hết xuống đất thế nên tán cây là mặt phẳng tròn. Liều rủ thớt tha nhưng cây này buông nhánh cục mịch. Chẳng hiểu tại sao Phước Duyên sờ sợ mỗi khi gần cây, một phần chắc tại đọc nhiều chuyện thần tiên Na Uy, trong chuyện thường có ông chằn bà chằn (troll) bắt con nít bỏ giỏ, cây dường như có liên hệ với ông chằn; tỏ ra sự đe dọa mơ hồ nên Phước Duyên chỉ đứng xa xa mà ngắm.

Đi với anh Mỹ Thiện thì không có gì phải sợ, hai anh em vào đường hầm lên núi, đường hầm tối lờ mờ nhưng rộng rãi trăm lần so với kim tự tháp, nhớ lại ở Kim tự tháp phải bò bốn chân vì đường rất hẹp và thấp còn ở đây trần hầm cao, Phước Duyên thoải mái ngắm những tảng đá bị cắt ngang để làm đường hầm, vẫn còn lồi lõm ẩn trong vách. Lên tới đỉnh núi, nhìn ra trước mặt là biển xanh biếc, nhìn xuống dưới là thành phố tí teo, gió thổi phàn phật làm Phước Duyên muốn bay theo gió, bay bay mãi lên mấy tầng trời cao, hay ra biển lấp lánh có ngư nhân, thủy thần. Anh cũng dẫn Phước Duyên ghé thăm căn nhà nhạc sĩ Greg, nhạc của ông diễn đạt tâm tình Na uy tới mức người ta tưởng như bắt được mùa nhựa thông - vốn đầy tràn ở Na uy - khi nghe nhạc. Từ Bergen có tàu đi Stockholm, Phước Duyên quay lưng ra biển nhìn lại thành phố, Bergen có đời sống văn hóa thật sống động, đèn đường cũng trang nhã hơn ở Oslo, nhưng trong khi Oslo có vẻ thật thà

quê mùa thì bên dưới nét hờn hờ, ẩn trong không khí tung bùng của Bergen có một nỗi niềm bí ẩn... của ông chằn.

Phước Duyên tự hỏi người Na Uy nghĩ sao khi qua chơi Stockholm, bởi nó và Oslo khác nhau quá, Oslo mang đầy tính Bắc Âu, còn Stockholm không có tí ti nào, hay có rất ít, nó là một thành phố Tây Âu như Paris hơn là Bắc Âu; chắc cũng tại vua Na Uy mang nhiều máu Na Uy, còn hoàng gia Thụy Điển mang nhiều máu Pháp. Phước Duyên đọc và phục lẫn bà hoàng hậu Désirée hồi xưa hồi xưa, Désirée có số làm hoàng hậu, đính hôn với Napoléon khi ông chỉ mới trung úy, khi Napoléon lấy Joséphine cố nhiên Désirée nổi sùng, nhưng cũng nhìn nhận so với Joséphine mình chỉ là đứa trẻ con mới lớn. Rồi Napoléon dọn đường cho Désirée lấy Bernadette, danh tướng của mình. Vua Thụy Điển không con mền tài Bernadette nên nhận Bernadette làm con và nhường ngôi. Khi liên quân đánh bại Napoléon, họ cần một người thuyết phục Napoléon qui hàng, vì tuy thua nhưng Napoléon vẫn có thể chiêu mộ binh đánh nữa. Họ tìm mãi, cuối cùng chỉ một người hội đủ điều kiện là cố nhân Désirée; quả thực bao nhiêu mạng người nằm trong tay Désirée, chẳng biết nói sao mà Napoléon trao kiếm cho bà. Chưa hết, Désirée tìm vợ cho con, chọn ngay Joséphine là cháu nội của Joséphine và Napoléon, có nghĩa ông cố bà cố mấy đời của hoàng gia Thụy Điển bây giờ là Pháp rất.

Bắc Âu nổi tiếng về kỹ thuật đóng bàn ghế và đồ thủy tinh, đường nét giản dị, táo bạo. Những món thủy tinh đẹp quá, Phước Duyên say ngắm mà cũng muốn bạn bè có dịp thưởng thức cái đẹp như mình, mỹ thuật cần được nhận biết không phải là món hàng xa xỉ cho lớp trưởng giả, mà là phương tiện biểu lộ sự sống, nảy nở tinh thần sáng tạo. Mỹ thuật có tính cách giáo dục tâm hồn, và một tính tình thô lỗ, cộc cằn hay đi kèm với sự thiếu hiểu biết về mỹ lệ. Nâng cao

điều sau sẽ cải thiện điều trước, Phước Duyên tin vậy.

Dòm tên đường ở Helsinki, Phước Duyên chịu thua, dài thông và không giống ai, nhớ không nổi, nhưng kiến trúc thành phố thì số một, sách vở nói Helsinki và Petersburg (Leningrad) được xây bởi cùng một kiến trúc sư và cùng khuôn mẫu. Chẳng biết sao nhưng thành phố thật đường bệ, không giản dị như Oslo hay tân thời như Stockholm; Phước Duyên nhớ mãi dinh thự nghiêm trang có tiền đình rộng lớn với hàng cột uy nghi, Helsinki như một quận công chững chạc trọng lễ nghi khác hẳn với dân chúng trẻ trung cười đùa. Bây giờ đang giữa mùa hè, dân Helsinki có thói ăn vặt dễ thương là ăn đậu petit pois sống. Chợ bán từng lít đậu sống nguyên vỏ, rồi vợ chồng, bồ bịch mỗi người một túi, vừa đi vừa tách hạt, vỏ thần nhiên rải trên đường. Hai anh em bắt chước, đậu ngọt cái ngọt tinh khiết, lành mạnh của rau cỏ nên ăn hoài không chán.

Trở về Oslo là mùa nấm, nấm khắp nơi, sau hè, trong công viên, trên đảo, mà nhiều nhất là trong rừng. Phước Duyên mượn sách ở thư viện để phân biệt nấm lành và nấm độc, còn anh Mỹ Thiện không lời thôi như thế, gặp cây nấm lạ anh bẻ một tí nhấm rồi phán ngay tính chất. Cũng nhờ trời phù hộ nên chưa lần nào anh ném xong thì ngã lăn ra đất sùi bọt mép. Nói cho đúng, hai anh em đều biết nhận diện nấm độc, mà cây nấm chết người lại là cây đẹp nhất, to, tai nấm đỏ tươi có vẩy trắng, trông biết ngay. Nấm có biết bao loại, đủ màu, buổi trưa khi nghỉ tay ăn bánh mì, Phước Duyên nhìn giỏ nấm, không thể tin rằng trên đời có những màu cam rực rỡ, xanh dịu như ngọc, vàng óng như mật và hồng nâu như thế. Ngày cũng bớt nắng, một buổi trưa Phước Duyên ngồi nhà học, tình cờ ngẩng lên nhìn ra khung cảnh trước mặt mà sững người. Nắng hôm ấy có một vẻ lạ, vàng hơn ngày thường, khiến mái ngói đỏ tươi hơn và trong giây phút đó không khí như ngừng chuyển động, cô đặc toàn cảnh làm

cho cái Phước Duyên thấy trước mặt không phải là Oslo của thế kỷ hai mươi, nhưng là thành phố Hòa Lan trong những bức danh họa mấy thế kỷ trước. Cảm giác chứng kiến một việc đã qua, *déjà vu*, đi ngược lại thời gian làm Phước Duyên nín thở, nhưng cũng nhờ vậy mà Phước Duyên hiểu thêm tính chất của nắng và màu sắc, hiểu tại sao có những màu rất hợp ở Venice hay Florence lại hóa chối khi mang xuống Melbourne, bởi nắng hai chỗ khác nhau.

Chung quanh Oslo có rất nhiều đảo, cũng lắm cây và tịch mịch, vắng vẻ như trong rừng. Phà ghé bờ chỉ toàn là đá, cây lơ thơ, nhưng vào đường mòn trên đảo thì cây lá xanh um và qua một khúc rẽ, nguyên một rừng hoa vàng lộ diện. Phước Duyên sung sướng kể với anh có lần văn sĩ Nicolas Kazantalis (tác giả *Zorba the Greek*) cùng một người bạn đi tới tu viện để mong các tu sĩ giải đáp một số thắc mắc, hoài nghi; câu trả lời không thỏa mãn hai người. Lúc ấy đầu mùa xuân, cây cối vẫn còn trơ trụi nhưng họ bắt gặp một cây trổ đầy hoa, người bạn cảm hứng thành thơ:

*I ask the almond tree
Sister, speak me of God
And the almond tree
blossoms.*

(Trên đường xa tìm đạo
Tôi hỏi cây anh đào
Thế nào là Thượng đế
Cây bừng nở ngàn hoa)

Mỹ Thiện nhìn em hớn hờ đi sâu vào rừng hoa. Nắng trong, gió reo, hoa mỉm cười và Phước Duyên chân bước dưới trần mà hồn bay bổng vào trời lồng lộng cao. ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...



Áo Vá Quàng

Diên Khánh

Trang phục của người Việt chúng ta vốn đơn giản. So với những giống dân văn minh và giàu sang, chúng ta có quá ít kiểu quần áo, giày mũ. Ngày nay, chen vai thích cánh cùng thiên hạ, chúng ta phải bắt chước theo họ mà ăn mặc. Và chỉ chúng ta bắt chước họ, chứ họ không bắt chước chúng ta. Nói rõ ra, về trang phục, chúng ta không có gì đáng làm mẫu mực cho thiên hạ. Đó là sự thật. Nhưng ít không có nghĩa là không đáng kể. Vậy, tôi xin kể. Thiếu sót, thì xin các bạn thêm vào.

Không tính đến những kiểu quần áo ngoại lai, từ Trung-Quốc như xường-xám, từ Nhật-Bản như ki-mô-nô, từ Cao-Miên như xà-rông, từ Tây-Phương như sơ-mi, quần tây, pác-dờ-xuy, áo vét, bành-tô, váy đầm, áo đầm, quần jean, đồ sọt... thì quần

áo "thuần Việt" chỉ chừng trên 10 món: Quần cụt, quần dài, váy, yếm, áo lá, áo nịt, áo chên, áo cụt, áo lỗ, áo vạt hò, áo dài, áo rộng (thụng).

Trong các món vừa kể, ngày nay không được dùng nữa là cái yếm và cái áo vạt hò; ít được dùng là cái áo rộng. Xin nói qua về những thứ này:

Về công dụng, cái yếm ngày xưa khác với cái áo nịt ngực ngày nay. Người phụ nữ ngày xưa dùng cái yếm để giấu bộ ngực đi; người phụ nữ ngày nay dùng cái áo nịt ngực để làm đẹp cho bộ ngực. Rõ ràng là ý thức định hướng cho hành động: Nghĩ kín đáo là đẹp, thì che lại; nghĩ cái gì đẹp thì phô ra, nên người ta không che kín nữa; nhưng lộ liễu quá thì không đẹp, nên người ta

dừng lại ở chỗ nửa vời.

Để giúp các bạn trẻ ngày nay sống ở hải ngoại có thể hình dung một chiếc yếm, tôi xin tả vài hàng: Yếm có hình tam giác, đỉnh của một góc được khoét lõm thành hình bán nguyệt để ôm lấy cổ; đáy không thẳng mà bầu, thông xuống đến lưng quần; hai góc choàng ra phía sau che kín ngực và bụng, đỉnh hai góc ngang có dải buộc với nhau ở sau lưng; miếng viền cổ cũng có hai dải để buộc choàng ra sau ót (gáy). Trong chiếc yếm, miếng viền cổ là một công trình mỹ thuật. Tất cả cái khéo tay của người may yếm được tập trung phô diễn ở đây. Người ta đột từng mũi, ở cả hai phía mặt cũng như trái, những mũi chỉ nhỏ như những cái chấm. Miếng viền cổ thường có màu trắng, để nổi rõ trên nền yếm, thường là màu đen, hoặc màu sậm. Lớp vải lót bên trong thường là màu trắng hoặc màu sáng. Các bạn trẻ có thể thắc mắc: Yếm là thứ mặc bên trong, đâu có ai nhìn thấy, mà phải làm cho đẹp như thế? Đúng, trên nguyên tắc thì yếm thường được mặc bên trong những lớp áo ngoài. Nhưng trong thực tế, người phụ nữ ngày xưa vẫn có thể để lộ cái cổ yếm ra (như khi mặc áo tứ thân), hoặc chỉ mặc yếm mà không mặc áo ngoài. Có như thế mới bỏ công cho những chiếc yếm màu và những chiếc yếm may khéo. Nếu không thì cái “cổ yếm thắm” kia làm sao bỏ bùa cho sự được?

Áo vạt hò là một kiểu áo xưa của đàn ông. Về độ dài, thì bằng loại áo lỡ. Về cách may, thì rất giống chiếc áo dài của đàn ông.

Để cho dễ hiểu, xin nói trước hết về chữ “vạt hò”. Trong chiếc áo dài, của đàn ông cũng như đàn bà, mép áo bên mặt chạy từ cổ đến lưng quần, có khuy để cài vào thân áo, được gọi là “hò”. Mảnh vạt nhỏ của thân áo bên ấy, khi mặc được “hò” áo che khuất, được gọi là “vạt hò”. “Vạt hò” chỉ có ở loại áo cài nút phía bên mặt (như áo dài), không cài nút chính giữa ngực. Kiểu áo cài nút giữa được gọi là “áo cổ giữa”. Kiểu áo vạt không dài bằng áo dài, cài nút bên mặt được gọi là “áo vạt hò”.

Ngoài ra, “áo vạt hò” còn khác với “áo cổ giữa” ở cái “bầu”. “Bầu” là phần của áo bao quanh cổ. Nhưng phải có hình thức là một tấm dựng đứng lên, thì mới được gọi là “bầu”. Nếu chỉ là một cái viền nhỏ chạy quanh cổ, thì gọi là “cổ kiềng” (hoặc cổ viền). Bầu áo vạt hò thường to cỡ hai ngón tay, bằng bầu áo dài đàn ông.

Áo vạt hò thường được cài bằng dải, hoặc bằng nút thắt, nút hột tròn, giống như áo dài.

Áo rộng (thụng) là kiểu áo chỉ được mặc trong khi cúng tế. Sở dĩ được gọi như thế là vì áo được may rất rộng, nhất là đôi tay áo; khi mặc vào, dáng người sẽ thành “lụng thụng”.

Ngày xưa, áo rộng của các vị chánh tế, bồi tế ở các đám cúng thần, luôn luôn là màu xanh biển. Khăn đóng cũng màu này. Ngày nay, ở các nghi lễ hoài niệm cổ tục, nếu phải dùng “áo rộng” thì người ta cũng dùng màu xanh. Nhưng áo rộng của các cô dâu mặc trong hôn lễ thì có màu tùy nghi. Thích màu gì thì mặc màu ấy, thường là vàng, hoặc đỏ.

Nhân đây, nghĩ cũng nên bàn một chút về cách đặt tên cho các kiểu áo.

Về các mặt khác, tiếng Việt có thể được coi là phong phú. Nhưng về mặt y phục, thì có lẽ không. Ít kiểu thì làm sao có nhiều tên cho được. Các kiểu áo được đặt tên theo độ dài ngắn, rộng hẹp: cắt, lỡ, dài... nịt, chèn, rộng ...

Cái áo trong bộ bà-ba vẫn còn thông dụng ngày nay là loại “áo cắt”. Áo của người làm công việc chân tay (thợ thuyền, nông phu, buôn bán ngoài chợ), kiểu cổ giữa, mặc với quần ta, cũng thuộc loại “áo cắt”. Chữ “cắt” trong tên loại áo này nhấn mạnh ở độ dài ngắn của thân áo. Nhưng đặc biệt chữ “áo cộc” của người Bắc chỉ kiểu áo ngắn cả thân và ngắn cả tay áo nữa. Người Trung và Nam-phần gọi loại áo ngắn tay là “áo cánh”.

Nếu chiếc “áo cắt” có hai cái túi rộng ở sát phía dưới hai vạt trước, thì áo lại có tên là “áo túi”. Cũng có khi có tên là “áo cánh khi”. Tôi không hiểu nguồn gốc của chữ “khi” này.

“Áo lỡ” là áo không dài không

ngắn, ngắn hơn áo dài, nhưng dài hơn áo cắt. Vạt thông tới trên đầu gối chừng một gang. Cũng có thể xếp kiểu áo “vạt hò” vào loại này. “Áo lỡ” là kiểu áo của đàn ông, thường là đàn ông khá giả, mặc trong những dịp không long trọng, nhưng cũng không quá xuềnh xoàng.

Ngày còn ở bên nhà, tôi vẫn thường gặp những cụ già mặc đồ lụa, quần thì vẫn là kiểu quần ta thông dụng, nhưng áo thì dài gần tới đầu gối, cài nút giữa. Phong cách của các cụ lúc bấy giờ dường như phong nhã hơn những lúc mặc áo ngắn, và dung dị hơn những lúc mặc áo dài.

“Áo nịt” là kiểu áo chặt, mặc sát vào người, dài chỉ quá lưng quần một chút, thường là không có tay. Đàn ông ít người mặc kiểu áo này, vì chặt khó làm việc. Các bà “cận kim” thường mặc kiểu áo này thay cho yếm. Thường không có túi.

“Áo chèn” cũng là một kiểu áo chặt và ngắn, có khi chỉ khác “áo nịt” ở cái tên gọi. Có khi có túi.

“Áo lá” là một kiểu áo thân ngắn và không tay, không xẻ nách, để mặc ở nhà cho mát, hoặc mặc lót khi mặc áo dài. Kiểu áo này, giống vạt có mặc: “vạt áo lá”. Vạt áo lá là vạt khoảng 2 tháng rưỡi, đã ăn thịt được, nhưng thịt còn mềm. Sở dĩ gọi như vậy là vì con vạt lúc bấy giờ lông cánh lông đuôi chưa dài, trông mình nó giống như người mặc áo lá.

Che cho phần dưới của thân thể, những ngày xa xưa, đàn ông con trai còn có cái “khố”. Đây là một kiểu quần không cần may, chỉ dùng một khúc vải buộc chặt để che kín hạ bộ. Chắc các bạn còn nhớ chuyện cha con Chử đồng-tử nghèo quá phải thay phiên nhau dùng chung một cái khố, rồi cũng nhờ không có khố che thân, nên Chử mới lấy được công chúa Ngọc-Dung. Nhưng chuyện Chử đồng-tử xưa quá, khó giúp chúng ta hình dung được chiếc khố như thế nào. Cũng may, ngày nay vẫn còn có người mặc khố. Đó là những người đàn ông miền cao nguyên Trung-Phan. Nhưng cách mặc khố của những người này rất linh động: Có khi họ

mặc khố ở trần đi làm rẫy; lại có khi họ mặc khố cùng với áo tây (bành-tô hoặc áo vét) để đi dự lễ.

Mặc khố cũng thường được gọi là “đóng khố”.

Ngày trước, đàn bà miền Bắc mặc váy, rất tiện cho việc lội nước và nhiều việc khác nữa. Nhưng về sau, các vua triều Nguyễn lại can thiệp vào chuyện ăn mặc của dân, ra nghiêm lệnh cấm đàn bà mặc váy. Từ đó, cả Bắc Trung Nam đàn bà đều mặc quần. Nhưng hình như phụ nữ các miền thượng du của Bắc-Phần vẫn mặc váy mãi đến về sau này. Chắc các bà các cô không dám để cho vua quan nhìn thấy.

Quần thì lại càng ít kiểu hơn. Kể chính ngạch thì có lẽ chỉ có một kiểu. “Cái quần” có nghĩa là kiểu quần ta, dài từ thắt lưng cho tới mắt cá. Về sau, dân ta tiếp xúc với hai nền văn minh Tàu và Tây, mới có thêm được những kiểu quần ngoại ngạch, như “quần xà-lông”, “quần xì-líp”. Những kiểu “quần cụt”, “quần đùi” (ống chỉ dài tới đùi) có lẽ là những kiểu quần sáng chế về sau, do nhu cầu.

Nghe nói ở một số địa phương, đàn ông không cần đến kiểu quần ngắn. Khi lội bùn, lội nước, họ cứ tự nhiên cởi quần ra vắt vai, dù cho tại chỗ có đàn bà con gái.

So với quần tây, quần ta đơn giản hơn nhiều. May dễ, mà mặc vào cởi ra cũng thật nhanh. Quần ta không cài nút, không có túi. Lưng quần luôn luôn rộng hơn vòng bụng rất nhiều. Xưa lắm thì “lưng vắn”, “lưng bầu lươn”; xưa vừa thì “lưng rút”. Lưng vắn là kiểu đơn giản nhất: Thân quần được may nối thêm một miếng vải làm lưng, khi mặc người ta xoắn (vắn) lưng ở ngay rún, để quần bám vào mình. Kiểu lưng bầu lươn thường chỉ dành cho nam giới: Dùng một sợi dây vải (có khi là một sợi lạt tre, hoặc một sợi mây) buộc chặt quanh bụng để giữ cái lưng quần may chỉ một lớp vải, nhưng rộng bản, kéo buồng phồng ra ngoài sợi dây buộc, thường được gọi là “dây lưng”. Cũng có khi sợi dây lưng trở thành một món trang sức cho người mặc. Khi đó, sợi dây là một

cuối ngày huyền không

Hỏi ta, sao lại hỏi ta
Mà về đóng cửa mơ xa nghĩ gần
Thơ gieo vắn, thơ phân vân
Bâng khuâng hư ảnh, âm thầm mưa sa.
Soi tâm, ai thấy tâm hoa
Lợi danh vẫn côi người ta nực cười
Đem thơ bán dạo cho đời
Đem thơ thả sóng, trùng khơi sóng đùa.
Bon chen đời mấy thế cờ
Nửa vòng mộng huyền hững hờ mây bay.
Nắng chiều chênh chếch đời tây
Trầm hương lãnh đãng cuối ngày huyền không.
Sóng chơi vơi... mộng bẽnh bồng
Hoa An Nhiên nở giữa dòng thơ say...

tuệ nga

đoạn vải dài nhiều thước, bằng thao hoặc dũi, nhuộm màu, thắt buồng nhiều mối dài tới đầu gối, ngay trước bụng. Kiểu “lưng rút” tân tiến hơn: Lưng quần may hai lớp, dải rút được lồng vào trong, khi mặc rút cho vừa vòng bụng rồi buộc ở phía trước.

Về sau, nữ giới của ta tiến bộ, hình thức của cái quần ta cũng được canh tân: ống rộng ra, nhưng đáy thắt lại, và cái lưng quần thì trở nên rất khít, có khi nhỏ hơn vòng bụng nhiều, để tạo cái eo cho người mặc. Và đương nhiên khuy nút được nghĩ tới, và fermeture cũng được dùng. Ban đầu, e lệ ngại ngần còn đôi chút để làm duyên, người ta cài nút bên hông; về sau, không biết có phải do kết quả của phong trào tranh đấu cho nữ quyền hay không, người ta dời cái fermeture vào chính giữa, để được bình đẳng với đàn ông. Nghĩ cũng phải! Chỉ có cái việc cài nút chính giữa mà không làm được, thì còn làm được chuyện gì?

Cái quần ta có hình thức như tôi vừa nói chính là cái quần ta để các bà các cô mặc từ khoảng đầu thập niên 1950 về sau. Kiểu quần này được mặc với áo dài, sơ-mi, và áo bà-ba kiểu mới. Thường may bằng hàng vải mỏng, màu sắc có thể đa dạng, nhưng chưa đồng màu với chiếc áo dài như

ngày nay. Chiếc quần “pát” cũng có một thời được mặc với áo dài, nhưng vì gốc tây, tôi không nói kỹ.

Bây giờ, xin nói vào chủ đề: Chiếc áo dài.

Mỗi khi đề cập đến áo dài, người ta thường nghĩ đến chiếc áo dài của phụ nữ Việt-Nam. Nhưng ngày xưa, đàn ông Việt-Nam vẫn thường mặc áo dài trong những dịp quan trọng: Lên quan, họp việc làng, đi ăn giỗ, đi chúc Tết, đi thăm suôi gia...

Nếu là đồng thời, thì áo dài đàn ông và áo dài đàn bà chỉ khác nhau chút ít. Nhưng trong khi chiếc áo đàn ông không thay đổi bao nhiêu qua năm tháng, thì chiếc áo dài đàn bà lại thay đổi rất nhiều. Nhiều đến nỗi, nếu còn được gọi là “áo dài”, chẳng qua chỉ vì chưa có lúc nào ngắn bằng áo cụt.

Sau đây, tôi xin lược qua những biến thiên của chiếc áo dài phụ nữ.

Điểm cần nói trước hết là độ dài của thân áo. Ngày xưa, thân áo chỉ dài tới ống cẳng, cụ thể là dưới đầu gối chừng một gang. Về sau, khi cảm thấy như thế chưa đủ thướt tha, người ta cho hai vạt càng lúc càng dài ra. Có khi dài tận mắt cá, nên được gọi là “áo dài phết gót”. Vạt áo càng dài ra, thì càng hẹp lại. Kiểu áo “lemur” thịnh



hành khoảng thập niên 1930, là kiểu áo dài có vạt thật dài và thật hẹp.

Nhưng không phải đàn bà thời nào cũng thích áo dài thật dài. Khoảng cuối thập niên 1960, khi kiểu áo “raglan” ra đời, phụ nữ Miền Nam thích mặc áo dài vạt ngắn. Thân áo lần lần được thu ngắn lại, có khi chỉ tới đầu gối. Hình như ai nấy đều cảm thấy càng ngắn thì càng trẻ trung. Và trong thực tế, các cô thường mặc áo ngắn hơn các bà, trừ khi các bà muốn chạy đua với các cô. Nhưng nghĩ gì thì nghĩ, đã là “áo dài” thì không thể ngắn quá được, nên vạt áo chỉ được thu đến đầu gối, ngập ngừng ở đó một thời gian, rồi lại dài ra. Ngày nay, thì đã dài gần tới gót...

Biến thiên cũng nhiều như cái vạt, là cái cổ áo. Trên nguyên tắc, áo quần của phái nữ thì bộ phận nào cũng nhỏ hơn của nam giới: ống tay chật hơn, cái vạt hẹp hơn, đường tà nhỏ hơn, cái bầu áo cũng nhỏ hơn. Riêng về cái bầu, khoảng thập niên 1940, bầu áo đàn ông to cỡ 4-5 phân (có khi được lót miếng nhựa cho đủ cứng), bầu áo đàn bà chỉ to cỡ 2 phân là nhiều. Nhưng đến cuối thập niên 1950, cái bầu áo của các bà đột nhiên cao lên thật mau, có lúc đã đến 6-7 phân. Tất nhiên những bà cổ cao mới mặc được loại bầu này, nhưng xem chừng cái đầu cũng khó xoay trở lắm. Nhưng dương cực thì âm sinh: Cái bầu lại thấp xuống, cũng nhanh như khi cao lên, để kịp biến mất vào khoảng đầu thập niên 1960: Áo không còn bầu nữa, chỉ có một đường viền nhỏ như áo cụt. Rồi tiến xa hơn, cổ áo được khoét rộng ra hai bên vai, thấp xuống phía sau và cả phía trước nữa. Tên mới là “áo cổ thuyền” hoặc “áo hở cổ”. Nhưng nói chí tình, hồi ấy cũng chỉ mới “hở cổ” thôi, chưa hở thêm cái gì khác. Ngay cả vị “phu nhân” lã-xê mốt, cũng ngập ngừng ở chỗ đó.

Về màu sắc, thì áo dài càng về sau càng nhiều màu hơn. Chuyện này dễ hiểu. Cuộc sống càng khá giả, hàng vải càng nhiều, thì quần áo càng đa sắc.

Hồi còn nhỏ, tôi thấy bà ngoại, mẹ, và các dì tôi thường chỉ mặc hai

màu đen và trắng, mà màu đen là chính. Áo dài cũng vậy. Nếu là vải, thì sơn-đâm, ba-tít, vải ú, vải phin... tất cả đều là đen; nếu là hàng, thì lụa, lanh, xuyên, lương (the), cẩm-cuống, bông-bay... tất cả cũng đều là đen. Cũng có bà mặc áo dài bằng lụa tơ tằm không nhuộm, màu vàng tự nhiên trông rất đẹp. Nhưng mặc áo này, thì các bà phải giã nhai trầu, hoặc có nhai thì phải cẩn thận, kẻo làm lấm áo. Tôi đề cập đến chi tiết này cốt nói lên lý do tại sao ngày xưa ông bà chúng ta ít mặc đồ trắng. Nước cốt trầu dính vào quần áo trắng rất khó giặt sạch.

Áo dài màu nâu, hoặc màu xám (về sau được gọi là màu “khói hương” nghe hay hơn), cũng được các bà dùng mặc khi đi chùa.

Ngày nay, chiếc áo dài biến hóa tùy theo người nghĩ kiểu và người sử dụng. Đúng là “phú quý sinh lễ nghĩa”! Người ta có nhiều tiền, người ta phải ăn mặc cho sang trọng. Hình như có bà, có cô may một chiếc áo dài đắt tiền chỉ để dùng một lần. Dùng lần sau, sẽ có một chiếc áo khác. Và cũng đúng là trăm màu nghìn vẻ. Hở lưng, hở vai, hở ngực, hở một bên tay... Một màu, nhiều màu, nhiều mảnh ghép lại...

Cảnh giàu sang chừng diện khiến tôi nhớ lại thời nghèo túng đơn sơ. Tôi nhớ lại những chiếc áo vá quàng ngày xưa... Ôi, ông bà của chúng ta sao mà nghèo, sao mà tần tiện đến như vậy?

Thời ấy, có bà cả đời chỉ may được một chiếc áo dài vải để mặc trong những dịp long trọng. Cho nên còn có thể vá, thì chiếc áo vẫn còn được giữ.

Cũng giống như các loại áo khác, áo dài thường bị rách trước hết ở lưng, ở hai vai, và ở chỗ hai cùi chỏ (khủy). Trong khi đó, thân áo vẫn còn lành nguyên. Bỏ đi thì tiếc, mà bỏ thì đâu còn cái áo dài nào khác để mặc. Người ta liền nghĩ tới việc vá lại chiếc áo. Mà vá riêng từng lỗ rách, thì nhiều miếng quá. Người ta liền thay cả phần trên của cái áo, bằng vải mới, và khác màu. Chiếc áo vốn màu đen, thì phần vá vào sẽ là trắng. Ngày xưa, áo dài hầu hết đều là đen, cho nên nói đến “áo vá quàng”, thì ai cũng hình

dung ra một chiếc áo dài dưới đen trên trắng. Nói theo kiểu Kim Dung, thì là “tuyết cái ô vân”.

Nhưng các bạn trẻ có hình dung ra được đường nét của một chiếc áo vá quàng không? Tôi nghĩ nếu người chế ra kiểu áo vá quàng mà còn sống đến bây giờ, thì cũng là một tay vẽ kiểu thời trang có hạng. Nói tổng quát, thì chiếc áo được thay hẳn phần trên, ngang chỗ giáp nách (chỗ eo). Nhưng trong khi phía sau được thay trọn phần trên, thì phía trước cái hồ cũ vẫn được giữ lại. Cho nên chiếc áo vá quàng luôn luôn có phần ngực hai màu, bên trái trắng, bên phải đen. Cái bầu cũ cũng được giữ lại, vì khó may. Tóm lại, chiếc áo vá quàng có những đường nét rất hình học.

Đi đôi với “áo vá quàng”, là “quần thay ống”. Quần mặc làm việc tay chân, thường rách trước hết ở hai đầu gối. Vá lỗ vài lần không kín nổi chỗ rách ngày càng mở rộng, người ta nghĩ cách thay luôn cả cái ống quần. Vải ta các bà tự dệt lấy mà mặc ngày xưa, khổ chỉ rộng chừng 40 phân. Phần chính của mỗi ống quần là một khổ vải nguyên và một miếng phụ, gọi là miếng “chèn”. “Thay ống” là thay hẳn tám vải nguyên khổ của hai ống quần, miếng chèn được giữ lại. Sở dĩ người ta làm thế là vì vẫn kín được phần rách, mà lại rất dễ may. Và miếng vải “thay ống” cũng thường là khác màu. Quần cũ màu đen, miếng thay màu trắng. Một người mặc cả “áo vá quàng” và “quần thay ống”, trông giống con chim chìa vôi lông đuôi và cánh hai màu. Cũng có người cho rằng ngày xưa người ta dùng vải trắng để “vá quàng” và “thay ống” áo quần đen, là vì muốn cho nổi, cho đẹp. Nhưng tôi không dám nghĩ như vậy. Ông bà của chúng ta ngày xưa ít có điều kiện để nghĩ đến chuyện làm đẹp. Dùng vải trắng để vá đồ đen chẳng qua là để đỡ tốn tiền nhuộm.

Nhưng ngày còn nhỏ, tôi đã nhiều lần nghe bà ngoại và mẹ tôi nói rằng con gái quê mà đẹp, thì lại càng có duyên hơn khi mặc áo vá quàng. Nghe cũng có lý, chỉ tiếc là phải đẹp sẵn, thì áo mới giúp cho thêm duyên. ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



Chương 10

Đã mấy ngày rồi mà cái chân đau vẫn hành Khánh. Gã vẫn ngáy ngáy sốt và không bỏ ra khỏi cái giường. Nằm ngửa mặt lên mái nhà, hết đếm đi đếm lại những thanh đòn tay, rui, mè cũ kỹ đã một ruộng, oằn xuống dưới sức đè của cái mái giấy dầu rách nát càng ngày càng nặng vì thỉnh thoảng lại được tấp thêm một miếng; Khánh lại chuyển sang đếm những lỗ thủng lổm đổm, lỗ nào cũng loang loáng, sáng chói như một mặt trời nhỏ. Rồi hết đếm đi đếm lại những lỗ thủng ấy, Khánh lại chuyển sang đếm đòn tay, rui, mè... Cứ như thế cho đến khi gà gà thiếp đi lúc nào không biết. Thế rồi ngủ chán, thức dậy, Khánh lại đếm. Đếm chán, gã lại ngủ. Cứ lặp đi lặp lại như vậy, tưởng như cuộc đời chẳng còn việc gì vô nghĩa lý hơn.

Trong một lần đang chập chờn giữa hai trạng thái ngủ và thức như thế thì Khánh lơ mơ cảm thấy rằng hình như cánh cửa nhà mình khe khẽ mở ra, rồi gã lại lơ mơ cảm thấy rằng hình như có người bước vào. Chắc lại con chó cái hay mấy thằng nhóc mò về để lấy cái gì, Khánh nghĩ vậy và cặp mắt lúc bấy giờ đã hơi lim dim của gã cũng không thêm mở ra.

Nhưng người đàn bà vừa đẩy cửa bước vào nhà Khánh ấy không phải vợ, lại càng chẳng phải con của gã mà là chị Hiền, chị gái của Khánh.

Hiền khép cánh cửa lại, nhìn qua một lần hơn gian nhà nhếch nhác,

loang toàng của vợ chồng ông em trai mà thờ dài, ngán ngẩm. Thấy Khánh còn đang chập chờn, nửa ngủ nửa thức, Hiền mới đánh tiếng:

- Cậu Khánh thức hay là ngủ đấy? Cửa nhà thế này để mời trộm vào khuôn hết đi chác?

Khánh nhồm ngay dậy, nói mà như kêu lên:

- Ôi! Thì ra là chị đấy à? Vậy mà em cứ tưởng là mấy mẹ con chúng nó.

Rồi gã chuyển giọng:

- Em vẫn để ý đấy chứ, chị. Người lạ vào, đụng đến cái gì là em biết ngay.

Xong gã lết đến bên cái phản gỗ mộc vẫn dùng để ăn cơm, cúi xuống lấy cái ấm nhôm bẹp rót ra một bát nước nguội lạnh, mời:

- Chị ngồi uống tạm bát nước. Nhà chẳng còn tí chè nào.

Hiền hỏi qua loa về cái chân đau của Khánh, nhắc gã giữ gìn cẩn thận đừng để nhiễm trùng mà khổ, xong lôi từ trong cái túi vải mang theo ra mấy dẫn mía voi và mấy chục quả chanh, miệng nói:

- Tôi phải lên phố có tí việc, tiện thể ghé vào thăm cậu. Bố, mấy dì và mấy em thế nào?

Khánh trả lời rồi hỏi lại:

- Mọi người vẫn bình thường. Khỏe. Chỉ có mỗi thằng Cường là mới bị ngã gãy chân. Ở nhà mẹ với chị thế nào?

Hiền đáp:

- Mẹ vẫn khỏe. Đạo này hợp tác không có vải để dệt, chuyển cả sang

làm thảm xuất khẩu.

- Thảm gì?

- Thảm chùi chân cho người ta. Bện bằng cối với bẹ ngô, xong mang nhuộm xanh nhuộm đỏ vào rồi khâu lại thành tấm bằng góc cái chiếu của trẻ con.

- Thu nhập có khá không? Có bằng dệt vải không?

- Bằng làm sao được.

- Sao vậy?

- Vì mới làm chưa có kinh nghiệm, không đảm bảo chất lượng, mang ra đến cảng rồi còn bị người ta trả về.

Khánh lắc:

- Cũng chán nhì.

Rồi quay ra hỏi câu khác:

- Chị lên phố có việc gì vậy?

Hiền đáp:

- Thì vẫn chỉ có việc của anh ấy.

Nghe chị gái nhắc đến anh rể.

Khánh hỏi ngay:

- Sức khỏe của anh ấy dạo này thế nào? Có khá hơn không?

Hiền lắc đầu:

- Dạo này nóng, lại càng hay lên cơn lăm...

Hai chị em nói thêm với nhau được mấy câu nữa thì Hiền đã đứng lên:

- Thôi cậu nằm nghỉ. Nhớ giữ cái chân cho sạch sẽ. Tôi phải về đây.

Khánh giữ:

- Chị ở lại chơi ăn cơm trưa đã. Giờ này chắc mẹ con chúng nó cũng sắp về.

Nhưng Hiền lắc:

- Đi như thế là lâu rồi. Tôi phải về ngay. Không có ở nhà ông ấy phá phách tan tành hết.

Rồi chị đứng dậy, cầm lấy cái nón và cái túi không lên tắt tả ra đi.

Khánh vẫn ngồi bên giường mà nghe tiếng dép của bà chị mỗi lúc một xa dần. Mất gã chột nhòa đi...

Có một thời, ở làng, rồi ở trường, ai cũng phải công nhận chị Hiền thuộc loại đẹp. Ngày còn thiếu nhi, học ở trường làng, Khánh hãy còn nhớ nhiều người trầm trồ kêu trời mỗi khi nhìn thấy chị:

- Giờ ơi! Con cái nhà ai mà đẹp

như tiên sa thế này.

Hoặc có người đi xa về, chửi yêu:

- Tiên sư cái con bé này! Mới có mấy phiên chợ không gặp mà nó đã đẹp ra bao nhiêu.

Lên đến cấp ba thì chị lại càng đẹp hơn. Ở lớp, ở trường, cứ đám nào có mặt chị là đám đó xôn xao hẳn lên. Nhiều hôm, hai chị em có dịp tập trung ở sân trường, Khánh để ý thấy nhiều anh tìm đủ mọi cách để có thể đến gần nhìn cho thấy bằng được mặt chị mới chịu. Rồi những buổi tan học, các anh đứng đầy cổng trường để đợi chị cùng về. May mà hôm nào chị cũng phải chờ Khánh, nếu không thì thật chẳng biết xử sự như thế nào với những cái đuôi lẳng nhăng bám theo đằng sau ấy.

Cho đến tận cuối năm học cuối cùng chị mới yêu một anh cùng lớp. Anh không thuộc loại đẹp trai, cũng chẳng phải con nhà cán bộ, bề thế, có máu mặt. Chị yêu anh vì anh có vẻ dễ thương, hiền lành, nói một là một, hai là hai, và nhất là chăm chỉ, học khá, môn nào cũng đứng gần đầu lớp. Nhưng có ngờ đâu, cũng chính chàng trai tưởng như chân chất, không biết nói dối ai câu nào ấy lại là người tính toán quá. Tốt nghiệp phổ thông, được biết chị vì dính dáng đến ông ngoại làm Lý Trưởng mà không được thi vào đại học, anh chàng đâm hoảng, sợ ảnh hưởng đến tương lai của mình, bèn lặn một hơi không thấy sùi tăm. Chị Hiền lặng lẽ vĩnh biệt mối tình đầu, không buồn cũng chẳng vui, để đến sau này lại lẳng lẳng từ biệt vài mối tình khác cũng tương tự như thế. Cái thời buổi mà người ta yêu nhau chỉ vì cái lý lịch thật đáng sợ. Có nhiều anh ngày trước vẫn lẻo đẻo theo chị về đến tận cổng nhà, nay nghe hơi chị là con cháu của thành phần bóc lột ngày trước vội cao chạy xa bay. Có nhiều anh tướng mạo xấu xí, xuất thân ba đời chân vịt, từ trước vẫn chỉ dám đứng đằng xa mà ngó chị, thì bây giờ vỗ ngực tự cao tự đại:

- Mẹ kiếp! Tao đây là bản cổ nông chính cống một trăm phần trăm, họa có là điên mà dính dáng với nó

à?

Đám trai làng lại còn bị ảnh hưởng đến chủ nghĩa lý lịch nhiều hơn. Mặc dù rất ít tiếp xúc nhưng cứ nghe đến tên chị là cả đám dúi lại. Thỉnh thoảng, trong lúc trêu chọc nhau, có anh nào bị gán ghép phải cặp đôi với chị thì mặc dù không có mặt chị ở đây cũng cứ vẫn giầy nẩy lên như đĩa phải vôi. Anh này nói:

- Không dám! Người ta đã học hết lớp mười, còn tôi thì chưa học xong lớp bốn. Lấy người ta về mà thờ làm thầy à?

Anh khác lại nói:

- Tôi cũng không dám! Ông nội, ông ngoại tôi không làm lý trưởng, bố tôi cũng không làm thợ tự do, không môn đăng hộ đối...

Ở quê Khánh dạo ấy còn có lệ tảo hôn. Người ta lấy vợ, lấy chồng từ rất sớm. Con gái hai mươi, hai mốt tuổi mà chưa có ai rước đi cho thì coi như là chắc chắn bị ế. Thời gian trôi đi vèo vèo, mới hết lớp mười hôm nọ mà quay đi quay lại đã bốn năn năn, chị Hiền đã bước sang tuổi hai hai, hai ba lúc nào không biết.

Đang lúc cả nhà chẳng còn ai hy vọng gì, mà cả chị cũng đã từ lâu chẳng thiết tha gì đến chuyện chồng con thì tự nhiên lại có người đến. Anh cũng có hoàn cảnh tương tự như chị, nghĩa là có ông nội xỏ nhầm giầy của đế quốc, Việt gian, phản động. Hai người học cùng lớp, nhưng chưa khi nào anh có mặt trong những đám đông xúm quanh chị, cũng chưa có lần nào đi cùng với chị một đoạn đường. Anh hay ngồi giấu mình ở một góc dưới bàn cuối và rất ít nói, mãi cho đến khi đều biết là không được tiếp tục học lên nữa thì hai người cũng mới chỉ nói được với nhau mấy câu thông cảm cho số phận rồi tạm biệt.

Ngày ấy, con cháu của những người mà lý lịch có dính dáng đến hai chữ TS tức là *tư sản* hay *tay sai*, thì thậm chí có xin đi bộ đội, xông vào nơi mũi tên hòn đạn cũng không đất, chứ đừng nói là đi học để về làm cán bộ. Mà có muốn sống, muốn làm ăn ở nhà cũng không nổi vì dù đứng, dù

ngồi ở chỗ nào cũng nghe thấy người ta nói những câu ám chỉ mình là đồ ăn bám, là đồ sống thừa của xã hội, đồ không có lý tưởng. Phải cắt ngón tay lấy máu, viết đơn tình nguyện ba bốn lần người ta mới tạm chấp nhận lấy anh vào lực lượng thanh niên xung phong. Lực lượng này chỉ làm công tác phục vụ, đắp đường, sửa đường, làm cầu, làm phà... chứ không phải trực tiếp cầm súng để bắn nhau với Mỹ hoặc ngụy, nghĩa là không có cơ hội để chạy sang phía bên kia. Thế nhưng, anh cũng chỉ được giao những công việc rất phụ là nấu ăn hoặc coi mấy cái kho đã lấy hết hàng hay chăm mấy luống rau tăng gia cải thiện, chăm mấy con lợn, con gà.

Anh chị gặp nhau lần ấy trong dịp anh được nghỉ tranh thủ mấy ngày trước hôm đơn vị hành quân đến một địa điểm khác. Tuy nhiên, hai người cũng mới dừng ở bước gặp gỡ, tâm sự với nhau, còn chuyện lâu dài, cưới xin, lập gia đình như thế nào... thì anh lại phải quay về đơn vị để xin ý kiến các thủ trưởng.

Rồi anh đi bần bật cả mấy năm liền không hề có thư từ, tin tức gì. Thế nhưng chị Hiền vẫn đợi. Cho đến một hôm anh lại xuất hiện trong bộ quân phục bỏ thông một cánh tay và cái mặt dị dạng, nhìn mãi cũng không nhận được ra. Anh nói với chị là anh bị thương khi đang làm nhiệm vụ trông một cái kho quân khí chứa toàn bộc phá với mìn để phá đá mở đường ở tận trong rừng sâu. Hôm ấy, chẳng có máy bay, cũng chẳng có biệt kích, thám báo nào đánh lén mà bao nhiêu mìn trong kho tự nhiên nổ tung. Cái chòi canh kho gần đây của anh bị thổi bay, anh bị phỏng nặng, một cánh tay bị cành cây quật gãy phải tháo bỏ... Nhưng anh không được công nhận là thương binh. Người ta còn đặt câu hỏi nghi ngờ tại sao tự nhiên mìn trong kho lại có thể phát nổ được. Như những người khác thì không sao, nhưng với riêng anh thì nếu không trả lời được câu hỏi ấy thì có khi còn phải ra tòa án binh.

Anh nói với chị mấy điều ấy trước khi quay trở lại trại điều dưỡng trong

tận Nghệ Tĩnh. Đây là một cái trại cho những thương, phế binh bị mắc bệnh thần kinh, mà sau này có lần đọc báo chị Hiền thấy người ta mô tả chẳng kém gì địa ngục trần gian. Trại điều dưỡng kiểu gì mà tiêu chuẩn hàng tháng của bệnh nhân bị ban lãnh đạo trại xâu xé hết, đến nỗi mỗi bữa ăn chỉ còn tí cơm sạn với mấy thìa canh nấu bằng muối với rau muống, rau cải già, họa hoàn lắm mới được cải thiện bằng mấy con cá khô đã mục nát hoặc mấy miếng thịt bạc nhạc... Trại điều dưỡng kiểu gì mà bệnh nhân bị bỏ đói, bị bắt giam, bị tra tấn.

Đã có lần Khánh được nghe chị kể về một chuyến vào thăm anh. Trại điều dưỡng là mấy ngôi nhà cấp bốn tọa lạc trên sườn một quả đồi trọc, đất đá ong cằn cỗi không có lấy một bóng cây, cách đường quốc lộ đến cả một ngày đường và không có lấy một nhà dân nào ở gần. Xung quanh trại là một hàng rào cao, có chằng dây thép gai và găm đầy những mảnh thủy tinh nhọn hoắt. Sau khi xuất trình giấy tờ cho mấy ông vệ binh cầm súng canh ở cổng trại, chị được người ta dẫn đưa vào chỗ anh. Có một con đường mòn nối liền những căn nhà dành cho bệnh nhân với nhà bếp và khu hành chính. Đây là những căn nhà với những bức tường được xây bằng gạch xù xì chưa kịp trát, vôi vữa nham nhở. Mỗi nhà lại được chia thành nhiều gian nhỏ bằng những tường ngăn cũng bằng gạch không trát như thế. Trong gian nhà mà anh ở rộng chừng mười hai mét vuông là bốn tấm phản bằng gỗ mộc còn nguyên những vết cưa nham nhở của thợ xẻ, không chiếu, không chăn gì dành cho bốn người bệnh, người nào cũng trần trụi trực.

Đang mùa hè, từng cơn gió Lào khô khốc, rát ràn rạt tràn vào phòng qua một khung cửa sổ với những thanh chấn song bằng sắt, chỉ mới ngồi có một lúc mà chị Hiền đã thấy nóng không thể nào chịu nổi. Không ở gian này thì gian kia, trong trại lúc nào cũng nhốn nháo vì những tiếng cười, tiếng khóc đủ các kiểu của

người bệnh. Rồi tiếng kêu la, hò hét, tiếng mắng chửi, tiếng đập giường, đập cửa ầm ầm. Thỉnh thoảng, trên con đường mòn còn lổn nhổn đầy những gạch đá cù đậu, lại thấy mấy ông bà bác sỹ, y tá, hộ lý kết hợp với mấy ông vệ binh cùng hợp sức lôi xềnh xệch một con bệnh nào đó lên cơn nặng đang quần quai một cách hung hãn về mấy gian biệt giam gần nhà xác ở phía cuối trại.

Gần một ngày được chứng kiến nỗi đau đớn, khổ sở của người bệnh, cũng như cách đối xử thô bạo, vô lương tâm của những người phụ trách đối với họ, chị Hiền thấy không thể để anh ở lại đây cho người ta hành hạ mãi được. Dù gì thì hai người cũng đã có lần ngỏ lời với nhau. Dù gì thì chị cũng đã có những đêm trường canh cánh không ngủ được vì mong đợi, nhớ nhung, và ngày ấy, nếu như mấy ông trong ban chỉ huy của anh sớm có quyết định thì cũng rất có thể anh chị đã thành vợ, thành chồng của nhau rồi.

Suy nghĩ thế, rồi chị làm làm giấy cam đoan để đón anh về nhà chăm sóc. Sau khi đã thỉnh thị ý kiến cấp trên, ban quản lý trại đồng ý ngay kèm theo là một bản ân xá nữa đối với anh. Thì ra là, vì ngày ấy có một số kho chứa mìn, bộc phá ở trong rừng Trường Sơn cũng tự động phát nổ như vậy. Anh bị oan. Thôi khỏi phải ra tòa án nữa. Nhưng còn cái danh hiệu thương binh. Anh mới chỉ là thanh niên xung phong thôi nên không ai có thể tùy tiện cấp thẻ cho anh một cách vô tổ chức được. Nói cho dễ hiểu, ngay cả trường hợp nếu không may anh bị chết thì cũng không thể được nhận danh hiệu liệt sĩ đâu.

Vậy là anh với chị trở thành vợ chồng mà chẳng hề có cưới xin gì. Từ ngày về nhà, được chăm sóc chu đáo hơn, anh thay đổi trông thấy, da dẻ đỡ bọt bọt và mặt mũi thì đã có tí thịt. Tuy nhiên, căn bệnh động kinh của anh thì vẫn không đỡ, thỉnh thoảng lại ngã lăn quay ra, vật vã làm mọi người hết hồn. Ngày trước anh học rất khá, nhưng bây giờ trí nhớ

không được như một đứa trẻ con. Ngồi nhìn anh tùm tùm cười một mình về những điều vô nghĩa ở đâu đó, lần thần lấy que vẽ rồi lại xóa đi vẽ lại xuống đất hàng trăm hàng nghìn lần những hình vẽ ngoặc ngoạc, kỳ quặc, hoặc lấy giấy gấp tàu bay, tàu thủy xếp đầy giường đầy bàn thành những phi đội, hạm đội rồi phùng mang trợn má thổi phù phù... chị chỉ biết thấy lòng mình đau quặn thắt lại, xót xa mà chẳng làm gì được.

Rồi chị cũng đâm lẩn thẩn nốt. Chị mang cái giấy chứng thương và một tập những giấy khen của đơn vị cấp cho anh, cầm cúi đi bộ cả mấy chục cây số từ quê ra thành phố, xông vào hết phòng này, ban khác của cả một guồng máy quan liêu cửa quyền, công kênh, đồ sộ để thỉnh cầu, để đòi quyền lợi cho chồng. Nhưng rồi cứ như cái kiến mà kiện củ khoai, cả trăm lần chị đi đều trở về không mà chẳng được tích sự gì.

Chương 11

Ngón chân cái mãi vẫn không khỏi, càng ngày lại càng sưng to lên, mưng mủ, tanh tưởi và nhức nhối không chịu được, Khánh phải bảo vợ chở lên trạm xá để xin thuốc. Mấy cô y sỹ, y tá ở trạm xá của phường đã rửa ráy, sát trùng băng bó lại cẩn thận, lại tiêm cho Khánh mấy mũi kháng sinh nữa nhưng chẳng có tiến triển gì. Lần nào thay băng cũng thấy vết thương ướt nhèm nhẹp và đã có hiện tượng hoại tử. Các cô đành phải làm cho Khánh cái giấy giới thiệu lên bệnh viện. Lúc đầu thì Khánh ngại ngần, nhưng các cô dọa:

- Đã gần lòi cả xương ngón chân ra rồi mà còn cứ bướng... Ông có muốn phải tháo khớp cả bàn chân thì đừng đi.

Rồi khi thấy con bệnh đã hơi hoảng, mất tinh thần, thì cô y sỹ phụ trách trạm xá mới bồi thêm cho gã một chưởng nữa:

- Thế ông có biết, có người lúc đầu chỉ bị xước cái mom rò ở móng tay thế mà cuối cùng phải tháo đi cả cánh tay đấy không?

Đây là một mẫu chuyện có tính chất kinh điển của ngành y, Khánh làm sao mà biết được nên gãi tròn mắt ra mà nghe một cô khác kể:

- Ông có biết không? Lúc đầu thì chỉ bị xước một tí mom rô ở chân móng tay thôi, đáng lẽ phải lấy kéo sắc mà cắt thì lại cứ thế mà tước, để chảy máu. Rồi một tí ở chỗ bị chảy máu ấy, không chú ý, chẳng băng lại để nhiễm trùng, long cả móng tay. Từ móng tay sang ngón tay. Từ ngón tay sang bàn tay. Cứ thế mà sang cả cánh tay. Nếu không tháo khớp thì lan sang cả người... Đến chết mới hết.

Nghe đến đây thì Khánh đành phải chịu nhận giấy để lên khám trên phòng khám của bệnh viện thành phố.

Cái bệnh viện này chỉ là một phần trong công trình liên hợp các bệnh viện của cả tỉnh nằm ở trung tâm thành phố. Nghe kể đến điều này chắc nhiều người ngạc nhiên. Bệnh viện, tức là trung tâm, là nguồn của các loại vi trùng, bệnh tật dễ lây lan... đáng lẽ phải được đặt ở những nơi cuối nguồn nước, cuối hướng gió và nhất là không được xây dựng ở những nơi đông dân cư. Lý thuyết thì như thế. Nhưng chẳng hiểu vì sao mà các nhà quy hoạch, các nhà kiến trúc và cuối cùng là cả ban lãnh đạo của tỉnh này lại quyết định xây dựng một quần thể gồm đến bốn năm cái bệnh viện ở ngay trung tâm.

Những công trình này gồm một cái bệnh viện đa khoa của thành phố nối liền sang một cái bệnh viện đa khoa khác của cả tỉnh, sau đó lại nối tiếp sang bệnh viện của nhà máy liên hợp dệt. Bên cạnh đó là bệnh viện dành cho các cụ lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo và tầng lớp cán bộ có bìa E trở lên, cạnh đó nữa là bệnh viện phụ sản... Cái quần thể bệnh viện này nằm ngay bên quảng trường của thành phố, nơi cứ năm ba tháng lại có một cuộc mít tinh rất lớn đông đến vài vạn con người, cũng rất gần với mấy trường học cấp một, cấp hai và mấy trường mẫu giáo nơi toàn các cháu nhỏ, gần ba cái chợ lớn, bến ô tô, ga tàu hỏa và một loạt

những nhà máy, xí nghiệp, nhà hát nhân dân, mấy cái rạp chiếu bóng, các loại cửa hàng từ bách hóa tiêu dùng đến cửa hàng ăn uống cùng các cơ quan khác.

Còn chán chê mới đến nơi nhưng vợ chồng Khánh đã cảm thấy trong không khí cái mùi rất đặc trưng của bệnh viện. Nó hơi hám, tanh tưởi, nặng nề và u ám làm sao! Cái mùi ấy bốc lên từ những cửa sổ phòng bệnh mở trống huếch trống hoác, từ những hố rác khổng lồ ầu ầu ruồi nhặng nguyên là những cái thùng đấu, hố toilet rải rác khắp nơi có từ ngày khởi công xây dựng, nó bốc lên từ những dây phơi quần áo, chăn màn của bệnh nhân được chằng như mạng nhện từ gốc cây này sang gốc cây kia, từ cột đèn này sang cột đèn khác... và đặc biệt nhất là nó được bốc lên từ mấy dãy nhà xác với nhà xí xen lẫn nhau ngay cạnh con đường dẫn ra ga và ra bến xe ô tô đi các nơi.

Vừa giờ cái chân của Khánh ra xem được một tí ông bác sĩ đã phán:

- Nhiễm trùng nặng.

Rồi ông chửi ầm lên. Ông chửi mấy cô y sĩ, y tá ở trạm xá phường là những đồ lười chấy thây, đồ ăn hại không biết cái gì, để cái ngón chân của bệnh nhân đến nước này rồi mới chuyển lên đây. Ông chửi cả vợ chồng Khánh. Rồi ông quyết định trước khi viết cho Khánh một mảnh giấy khác để mang sang phòng tiểu phẫu:

- Phải trích thôi.

Ông bác sĩ ở phòng tiểu phẫu đang ngồi ngáp ruồi thấy vợ chồng Khánh đi nhau vào thì sáng mắt lên. Ông xem qua mảnh giấy rồi mới xem đến cái chân của Khánh, khẳng định lại một lần nữa:

- Đáng trích thật.

Xong ông nhướng đôi mắt kính dày cộm lên nhìn chăm chăm vào mặt vợ chồng Khánh:

- Phải gây tê tại chỗ, không thì đau lắm. Nhưng bệnh viện hết thuốc tê rồi.

Vợ chồng Khánh nhìn nhau chưa biết nói năng gì thì ông đã tiếp tục:

- Hay là cứ tạm đi về đã, để khi

nào có thuốc tê thì trích.

Vẫn còn ám ảnh bởi câu chuyện các cô y tá ở trạm y tế phường kể, sợ chồng bị cưa chân, vợ Khánh nhìn ông bác sĩ, lắp bắp:

- Bác xem có cách nào thì chỉ giúp, tốn kém bao nhiêu chúng em cũng xin chịu ạ.

Ông bác sĩ cười, đằng sau đôi môi thâm xỉ vì hút nhiều thuốc lá là những cái răng bít vàng lấp lánh, loang loáng dưới ánh sáng mặt trời:

- Cũng chẳng tốn kém bao nhiêu đâu. Chỉ vài chục nghìn mua thuốc tê thôi... Còn công xá thì tôi giúp.

Vợ Khánh lôi trong cặp quần ra tờ năm chục nghìn đồng đưa cả cho ông:

- Vâng! Bao nhiêu thì cũng xin bác sĩ cố giúp cho ạ.

Ông cầm lấy tờ giấy bạc, thoát cái đã dứt biến vào đâu mất rồi mở cửa chạy đi đâu đó một lúc sau mang về mấy ống thuốc tê để tiêm vào chân cho Khánh.

Ở phòng tiểu phẫu ra, cầm cái đơn đi mua được mấy vỉ thuốc kháng sinh, vợ Khánh định bảo chồng ngồi lên xe để đèo về thì gãi như chột nhớ ra điều gì, đứng sững ngay lại, miệng nhắc:

- Hình như chú Cường cũng hãy còn nằm trong này... Hay là mình vào thăm chú ấy tí, chứ có mấy khi mà đến được đây đâu.

Vợ Khánh đồng ý. Hai vợ chồng gãi đi nhau, luồn cúi, chui rúc qua những dây phơi chằng chịt khắp mọi nơi, len lỏi qua những chiếc bếp tự tạo của người nhà bệnh nhân từ những miếng xa cật công đi đến, dựng lên để nấu cơm, nấu cháo phục vụ người ốm, mãi rồi cũng tìm được phòng của Cường nằm ở khoa ngoại.

Đây là một căn phòng rộng gồm ba bốn gian nhà thông với nhau. Những cái giường bệnh nhân được kê sát vào nhau, chỉ để hở một lối đi nhỏ ở giữa. Khánh nhìn những cẳng tay, cẳng chân, những cái đầu cùng những bộ ngực trắng lớp những bông băng và những khuôn mặt nhăn nhó vã mồ hôi ra vì nóng và đau đớn mà ái ngại.

Bên ngoài trời nóng một thì trong cái phòng chật như nêm cối những con bệnh cùng những người nhà đến trông nom, thăm hỏi, phải nóng đến mười. Không khí hầm hập, mùi người quện với mùi cồn, mùi bông băng, máu mủ, quện với mùi của đủ các loại thức ăn, mùi xú uế từ các hố rác tràn vào làm người ta thấy buồn nôn.

Vợ chồng Khánh tìm thấy giường của Cường ở bên cạnh cửa sổ, nhìn ra một cái cống dẫn nước thải. Một dòng nước đen sệt, đen ngòm, dường như không chảy nổi vì bị rất nhiều những que củi, lá lèo, rác rưởi và những xác cóc xác chuột chết đã chượng phình lên cùng với cơ man những chướng ngại vật khác cản lại. Mùi khẳn khẳn ở chỗ này đậm đặc làm Khánh bất chợt phải nhăn mặt, ngậm nước bọt cứ để to dần lên, ung úng ở trong miệng mà không sao nuốt đi nổi, còn vợ gã thì phải cố cắn răng để ngăn cơn ậm ọe.

Bố Khánh và bà dì cũng đang có ở đây. Hai người ngồi ở phía cuối giường, còn phía đầu là Cường với cái chân đau và một cặp lồng phở. Hai vợ chồng Khánh chào mỗi người một câu rồi đứng nhìn vì chẳng còn chỗ nào mà ngồi. Trong phòng bệnh ồn ào, tiếng rên rỉ, than thở chen với tiếng đồ dành, xốt xa, tiếng xì xào nói chuyện chen lẫn với tiếng quát tháo cáu bẳn, tiếng khóc ti ti i eo chen với cười rặn ra. Cường vừa uể oải nhai từng sợi bánh phở, vừa nhìn vợ chồng Khánh, hỏi trong tiếng cười mỉa mai:

- Anh cũng bị đau chân à? Đã được nếm để biết mùi thế nào là bệnh viện rồi chứ?

Nghe xong câu chuyện Khánh kể qua loa về cái chân đau của mình, chuyện phải mất mấy chục ngàn mua thuốc tê, Cường phán:

- Anh mới mất có bằng ấy mà xong việc ngay là hãy còn may lắm đấy. Chứ có nhiều người bị chúng nó mổ sống bằng tròng bạt thợ mộc đau đến phát chết kia kìa.

Khánh ngạc nhiên:

- Mổ bằng tròng bạt thợ mộc là mổ như thế nào?

Cường đáp, giọng tỉnh bơ:

xuân từ dăm xa

vào xuân

hình như tuyết đã tan rồi
nơi đây cây cũng đâm chồi vào xuân
mai rồi đời hết phong luân
chim hoang cũng biệt dấu chân giang hồ.

mai vàng

em từ giọt nước cam lồ
biến thành sương ngọc bên bờ từ quang
ta từ cuối đỉnh non ngàn
nhìn quê hương nở mai vàng vào xuân.

tuỳ anh



- Thì lấy tròng, lấy bạt để xẻ thịt, lấy cưa để cưa xương như người ta dẻo gọt một con búp bê ấy. Mà không có một tí thuốc mê hay thuốc tê nào đâu đấy nhé.

Vợ Khánh từ nãy vẫn khoanh tay đứng im để nghe chuyện giờ mới lên tiếng:

- Tôi nghe có ông bà bác sĩ nào còn để quên cả dao kéo trong bụng người ta nữa.

Cường đáp ngay:

- Chuyện ấy thì thường quá. Mới mấy hôm trước ở đây có người mổ ruột thừa bị bác sĩ bỏ quên gạc trong bụng, lần mổ sau lại bị bỏ quên cái gì nữa ấy không biết, phải làm tiếp đến lần thứ ba mới xong.

Vợ Khánh rùng mình:

- Ghê sợ quá nhỉ! Mổ thế thì còn gì là con người ta?

Cường lại cười:

- Con người ta là cái quái gì hở chị?

Khánh để kệ hai chị em nói chuyện với nhau, rồi như chợt nhớ ra điều gì gã quay sang hỏi ông bố:

- Hôm nọ bố cho chú đến tìm con có việc gì vậy?

Ông bố đáp:

- Công ty mới mở thêm một công trường, hãy còn thiếu mấy chân phu hồ. Định gọi anh đến hỏi xem nếu có muốn thì để tôi xin cho. Nhưng bây giờ chân căng đau như thế kia còn làm cái gì được nữa.

Khánh nhìn xuống ngón chân lúc này đã hết hơi thuốc tê lại đau chói lên của mình, nói:

- Vâng! Cũng đành chịu vậy mà thôi.

Ông bố cười:

- Không thôi cũng chẳng được. Từ hôm ấy đến nay người ta cũng đã nhận đủ người rồi.

Khánh vẫn nghe công ty mà ông bố làm việc hạch toán năm nào cũng thua lỗ hàng trăm triệu đồng, thu nhập của cán bộ công nhân viên rất kém, nên hỏi:

- Công ty bố mà cũng có nhiều người xin vào làm thế kia ă?

Ông trả lời:

- Thì đường cũng rồi cũng có người phải đâm vào. Anh tính một hai chỉ bây giờ thì làm được cái gì? Với lại vào được công ty rồi, đi làm vài năm còn có cửa đi lao động hợp tác ở nước ngoài.

Khánh vỡ lẽ:

- À ra thế ă.

Rồi chừng như qua cơn hăng máu, vết mổ ở ngón chân cái của gã lại đau dữ dội, Khánh bắm lấy vai vợ chào mọi người rồi xin phép ra về.

Nhìn những giọt mồ hôi to tướng rịn ra trên khuôn mặt mệt mỏi của Khánh, chẳng ai muốn giữ gã lại làm gì. Chỉ có ông bố nói:

- Thôi hai vợ chồng đưa nhau về đi. Hôm nào cái chân khỏi hẳn thì đến tôi. (còn tiếp)

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



IV- Con heo quay cúng miếu và những con cóc

Từ ngày thằng Hẹ bị ông bầu đánh rơi đài, Trí không gặp thằng Tư Cồ nữa. Hai ba ngày liền không có ai kêu Trí đi học buổi sáng. Tiếng kêu của nó trở thành thân mến "Trí ơi! đi học!" Tiếng kêu không có gì hoa mỹ hoặc thân ái cho lắm. Đó chỉ là những tiếng bình thường, nhưng vắng nó Trí thấy buổi sáng hơi lạnh lẽo. Đành rằng nếu nó không kêu thì Trí cũng đi học, nhưng mấy bữa rày không có những âm thanh quen thuộc đó thì Trí nghe thiếu thiếu một cái gì, như chiếc nôm, dầu mất một que nan, cá vẫn không chui ra được, nhưng có một lỗ hổng bất thường.

Thằng Tư Cồ nghỉ học thật rồi. Trước đây mỗi lần xếp hàng vào lớp, Trí đứng ở đầu hàng. Thằng Tư Cồ đứng mãi ở cuối vì nó to xác hơn những đứa khác. Đáng lẽ nó phải lên lớp nhứt mà nó còn ngồi lớp nhì. Do đó nó có tên là Cồ, Tư Cồ. Từ nay không còn ai leo lên nóc trường, không còn ai bơi qua sông cho bọn Trí vỗ tay, cũng không còn ai làm xe lửa nhúi đại vào đám con gái nữa. Thằng Tư Cồ đã nghỉ học. Thằng Tư Cồ ở nhà thiệt rồi. Từ nay tập vở của nó không còn mở ra, bình mực của nó không có cây viết nào chấm vô. Không đứa nào mượn gôm để bôi cạo... Và cuối cùng không có đứa nào đi về cùng đường leo cây bắt ổ chim hoặc dắt nó đi ngang cái miếu cây sộp nhất ma nữa.

Nó ở nhà để coi em cho ba má nó đi làm mướn. Má nó chuyên cấy thuê gặt

mướn. Còn ba nó thì làm công thàng công ngày cho người ta. Nếu không có vụ con vịt xiêm thoát ra sông, thì chắc không đời nào biết nhà nó ở đâu. Và nó có cái rổ, cái chài để bắt cá bắt tép rất tiện.

Đối với Trí, việc Tư Cồ nghỉ học thật đáng buồn, nhưng cả lớp không nao một chút. Dường như không đứa nào cần biết đến. Mỗi sáng thầy kêu sổ, đứa nào cũng hãnh diện đáp: "Présent!" (có mặt). Đến tên thằng Tư Cồ, thì hai ba đứa đáp "absent!" (vắng mặt) cả tuần như vậy, thầy không kêu tên nó nữa. Coi như gạch tên. Có lẽ thằng Tư cũng không cần gì nữa. *Absent* hay *présent* thì cũng thế thôi. Nó ở nhà rớ cá và coi em.

Một hôm ông Cụ hỏi:

- Con biết Phật Bà Quan Âm là ai không?

Trí ngẫm nghĩ một chốc rồi nói.

- Dạ, Phật bà là người cho Hành Giả cái Kim Cô để Tam Tạng để bề sai khiến.

- Phải rồi. Nhưng con biết gốc gác của Phật bà không?

- Dạ không. Trong truyện không có nói.

- Vậy để ông kể theo kinh Phật cho con nghe.

Rồi ông vừa ngoáy trầu vừa kể:

- Phật Bà tên là Thị Kính. Có chồng là nhà nho hiền đức. Nhưng lại rui gặp mẹ chồng và em chồng rất bạc ác. Thị Kính thờ chồng rất chu đáo. Một hôm Thị Kính ngồi may vá bên chồng, vừa cầm quạt phe phẩy cho chồng ngon giấc, bỗng thấy một sợi râu mọc ngược

trên cằm chồng, bèn cầm cái kéo định xấp bỏ đi. Rủi thay vừa lúc đó bà mẹ chồng lại bước vào, trông thấy bèn tri hô lên rằng "Con dâu định giết con trai bà". Mấy đứa em chồng vốn ghét sẵn chị dâu, nên cũng hùa theo đổ tội cho Thị Kính. Quan làng tới nơi nghe theo nhà chồng và phạt vạ Thị Kính. Người chồng thương vợ ra sức bệnh vực nhưng không kết quả. Thị Kính bị oan ức bèn bỏ nhà lên chùa tu. Chùa là nơi cao cả cho mọi người tu niệm và là nơi an ủi những người đau đớn mà không ai chia sẻ cho. Thị Kính lên đây lánh tục, nhưng rồi lại bị tai nạn.

Trí kêu lên:

- Ủa, ở chùa mà tai nạn gì Cụ?

- Ày, vậy mà có. Để rồi ông kể cho nghe tiếp. Số là trong đám khách thập phương có một người con gái trác nét tên là Thị Mầu, lên chùa lễ Phật rồi đem lòng say đắm chú tiểu Kinh Tâm.

Trí lại kêu lên:

- Chú tiểu Kinh Tâm nào hả Cụ?

- À, ông quên. Thị Kính lên chùa tu nhưng để tránh mọi việc phiền phức bèn giả trai và lấy tên là Kinh Tâm, tức là Thị Kính đấy. Con gái mà giả trai nên trông ngộ nghĩnh lắm, thành ra Thị Mầu mới say mê vì tưởng là con trai thật. Ông có đĩa hát kia để bữa nào ông hát cho nghe (đĩa nhựa *Quan Âm Thị Kính*) nhưng Thị Kính không đáp lại tình cảm của Thị Mầu... Sau đó Thị Mầu đi lang nên có bầu và khai cho "Chú tiểu Kinh Tâm". Chú tiểu có bụng nhơn từ nên nhận tội để đứa con trong bụng Thị Mầu có cha. Đọ, đời có những sự éo le vậy nên mới có tuồng hát. Cũng như con thấy trong truyện Tây Du đó, cha ruột của Trần Huyền Trang bị tên cướp đánh chết và bắt ép bà mẹ phải ở với hắn. Cho đến sinh nở, đứa bé là Tam Tạng sau này bị thả trôi sông và được sư cụ vớt đem về nuôi. Nếu không vậy thì đã không có ai đi thỉnh kinh rồi. Ở đây, trường hợp của Thị Kính, đứa bé cũng nhờ sư cụ trong chùa nuôi nấng.

Còn Thị Kính thì đau đớn vì bị oan ức mà không hé miệng được với ai, nên ngã bệnh mà chết. Trước khi chết nàng cố sức viết cho cha mẹ một bức thư nói rõ nguồn cơn. Cha mẹ nào không biết con mình là gái hay trai? Nhưng khi nổi

oan ức được giải toả thì Thị Kính đã lìa đời.

Cái chết của Thị Kính làm thánh thần trời đất đều cảm động và Phật Tổ Như Lai cũng lấy làm xót thương người con gái can đảm chịu hàm oan cả đời mà không hề than oán. Do đó Phật Tổ mới sắc phong cho là “Quan Âm Phật Bà”.

Trí hỏi:

- Quan Âm là gì hả Cụ?

- Đúng ra là “Quán Âm” - nghĩa là người biết lắng nghe tiếng đau khổ của người đời để cứu độ - nhưng người mình nói ra thành là “Quan Âm”. Chữ nho viết vậy nè con!

Ông Cụ chấm ngón tay trong dáy tách trà và viết trên mặt ghế ăn trà.

Nghe xong câu chuyện, Trí ngồi ngẩn ngơ. Ông Cụ tiếp:

- Trong suốt đường dài sang Tây Phương, thầy trò Tam Tạng bị cả thầy là 81 tai nạn, nếu không có Quan Thế Âm Bồ Tát cứu độ thì làm sao thoát nổi? Ngay như đối với Hành Giả, nếu Ngài không ban cái Kim Cô niền đầu hấn lại, thì Tam Tạng cũng không điều khiển nổi!

Trí lại hỏi:

- Sao Phật Bà không cho Bát Giới một cái Kim Cô, Cụ?

- Bát Giới chỉ có một tật là ham ăn thôi chứ không có tánh hung hăng bất trị như Hành Giả.

Ông Cụ lại hặc miệng thành cháu:

- Bây giờ cháu hãy nói cho ông nghe những lần Bát Giới muốn bỏ Tam Tạng trở về trần tục xem nào! Nếu cháu nói được, bữa nay ông miễn cho cháu khỏi đọc truyện mà vẫn được lãnh xu. Nhưng không được ra xẻo đập tâm vũng nữa.

- Sao vậy Cụ.

- Vì ở gốc cây bần có ông.

- Sao Cụ biết?

- Mỗi lần ông đi ngang cây bần, ông đều nghe chim đồng dục ré um trên ngọn cây. Cây nào có chim đồng dục đóng trên ngọn thì có ông bầu đóng kế đó. Hễ ai bắt chim thì phải bị vài vít. Tía thằng Hẹ đến đây xin nghệ thoa gà (nồi) của ông Mười con về xức cái mặt nó kia cà.

Trí lại hỏi:

- Tại sao lại ông bầu mà không ông khác hả Cụ?

- Đó là lệ thường, g cũng như con thấy hể chỗ nào ruộng sâu thì có bông súng mọc vậy chứ loại đó đâu có ai trồng!

Trí ngẫm nghĩ một hồi rồi nói về Bát Giới:

- Con nhớ lần nọ thầy trò Đường Tăng đến nghỉ chân ở nhà một người đàn bà goá rất giàu và có bốn người con gái.

- Rồi sao nữa?

- Bà chủ nhà dọn cơm thết đãi tử tế, rồi ngỏ ý mời các thầy trò ở lại làm rể cho nhà bà luôn. Mọi người đều từ chối, Bát Giới cũng từ chối, nhưng thừa lúc canh khuya ai nấy ngủ hết thì Bát Giới giả bộ dắt ngựa cho ăn cỏ rồi lên ra ngõ sau xin ở rể. Bà chủ nhà bảo: “Ta có ba đứa con gái”.

- Tên gì? - Ông Cụ hỏi bất ngờ.

- Dạ con không nhớ.

- Chờ Chờ, Ái Ái, Liên Liên! ... Tiếp đi con.

Trí tiếp:

- Bà chủ nhà nói, “Như vậy khó quá. Ta biết gả đứa nào cho người. Nếu gả đứa lớn thì đứa giữa buồn, nếu gả đứa giữa thì sợ con chị và con út giận. Vậy ta có cách này. Ba chị em nó đều theo thừa khéo cả. Mỗi đứa có theo một cái áo và có kết trần châu. Nếu người mặc vừa cái của đứa nào thì ta gả đứa ấy cho người”. Bát Giới ưng chịu. Bà mẹ vào trong đưa ra ba mối tơ bảo Bát Giới rút xem được cái áo của ai. Bát Giới nắm gộp cả ba mối mà rút và đòi mặc cả ba cái.

- Hễ mặc vừa cả ba thì lấy cả ba chị em! - Ông Cụ tiếp - Bà mẹ không phản đối - Bát Giới mặc cái thứ nhất. Vừa mặc xong thì chiếc áo dần dần siết lại, làm Bát Giới đau đớn la eng éc và té lăn cù.

Ông Cụ cười ngất. Trí kể tiếp:

- Còn nhà cửa thì biến đi đâu mất. Và Bát Giới thì bị treo trên cành cây.

- Con biết đó là phép của ai không?

- Dạ của Phật Bà!

- Phải! Phật Bà hoá ra cảnh đó để thử lòng chơn tu của bốn thầy trò. Nhưng chỉ có Bát Giới là ló mòi... heo thôi. Trong lúc Tam Tạng, Sa Tăng và Hành Giả ung dung lên đường thì Bát

Giới kêu eng éc cầu cứu. Thiết đáng cái đời tu đối của hán! Tuy vậy vẫn không bỏ tật đó. Con nói tiếp đi.

Trí kể:

- Khi đi qua Tây Lương Nữ Quốc cũng thế.

- Chúng nào tật nấy còn nguyên! Con có nhớ lúc lên yết kiến Phật Tổ không?

- Dạ Nhớ! Phật Tổ phong cho Tam Tạng chức Phật. Tôn Hành Giả cũng được chức Phật.

Ông nói:

- Tam Tạng thì *Chiên đàn Công Đức Phật* còn Tôn Hành Giả thì *Đấu chiến thắng Phật*.

Trí tiếp:

- Nhưng Bát Giới và Sa Tăng chỉ được chức La Hán. Sa Tăng thì vui vẻ nhận, còn Bát Giới thì kèn cựa tại sao tôi cũng có công to như con khi ốm mà Phật Tổ lại cho tôi chức nhỏ.

Ông Cụ hỏi Trí:

- Rồi Phật Tổ trả lời thế nào con nhớ không?

- Dạ con quên rồi.

- Phật Tổ bảo là chức đó được hưởng đồ cúng của bá tánh thập phương. Nghe nói đến hưởng đồ cúng, Bát Giới không kèn cựa nữa mà nhận ngay. Con heo không biết lễ nghĩa, đạo đức gì cả, chỉ ham ăn.

Ông Cụ “hặc miệng” cậu học trò về bài học Tây Du xong thì bảo:

- Bữa nay ông muốn nghe máy hát, vậy con nghỉ đọc truyện một kỳ.

Lâu nay Trí thấy cái máy hát để trong buồng, nhưng không dám động tới, nay nghe Cụ bảo thì mừng lắm, nhưng liệu sức mình không rinh nó ra ngoài nổi. Muốn dời nó đi phải có hai người khiêng.

Ông đến tháo cái ống tà la (loa) ra để riêng rồi hai ông cháu khiêng cái thùng máy ra ghế ăn trà. Xong gắn cái ống tà la vào. Nó không có nắp đậy. Đó chỉ là một cái hộp vuông không biết bên trong máy móc ra sao, chỉ thấy trên mặt có một cái vòng tròn to bằng chiếc đĩa bàn bọc nỉ xanh và ở góc hộp có chỗ để tra tay quay. Ông Cụ vừa làm cho Trí coi vừa giải thích:

- Trước nhất con dùng cái tay quay lên giây thieu, xong rồi con đặt cái đĩa

nhựa lên đây. Kế đó là bẻ cái đầu máy có gắn sẵn kim lên đĩa rồi kéo cái gạt bên góc. Thế là cái đĩa quay vòng tròn và phát ra tiếng. Khi cây kim chạy vô tới trông đĩa thì con kéo cái gạt ngược lại. Thế là cái đĩa ngưng. Con lấy ra lật bẻ kia lên, đặt đầu máy vào hát tiếp.

Đĩa quay chậm chậm. Tiếng ca phát ra

..."*Vậy thì ngoài Tam Quan con ra ở tạm*

Để cho thầy khỏi tiếng thị phi.....

Ông Cụ giải thích:

- Đó là lúc chú Tiểu Kính Tâm bị Thị Mầu khai tư tình với chú Tiểu sanh ra đứa bé và sự cụ bảo Kính Tâm ra cửa chùa ở tạm...

Mặc dù ông Cụ giải thích tỉ mỉ, nhưng Trí đâu có nghe. Ngoài sân thấp thoáng mấy con quỉ xóm. Chúng nó đến không phải để nghe tường Tiểu Kính Tâm mà để rử rẻ chú "Tiểu Trí" đi phá nhà chay. Trí nom thấy rõ cái đầu trọc của thằng Hành.

Bỗng nhiên nó đi vô đại trong nhà, một việc Trí chưa bao giờ dự đoán. Nó đã từng tới đây mài nghề cho ông Mười thoa gà nòi, nên nó mới biết có củ nghệ mà sang mượn về mài thoa cho thằng Hẹ.

Bữa nay nó đem củ nghệ sang trả. Nó cúi đầu cảm ơn ông Mười.

- Thưa Cụ, ba cháu bảo cháu đem củ nghệ qua và cảm ơn ông Mười.

- Sao không cất lấy mà xài, củ củ nghệ mà đem qua chi cho mất công.

Cái công của nó qua đây còn cao hơn củ nghệ, nhưng nó qua đây không phải chỉ để trả củ nghệ. Trí hiểu như thế nên trong bụng cứ nôn nao. Mắt cứ ngó chừng thằng Hành coi nó có ra mặt hiệu gì không. Cho nên cây kim chạy vô trông đĩa, hết phát ra tiếng mà nó không hay. Đến chừng ông Cụ nhắc thì Trí mới giật mình, đưa tay run run nhắc cái đầu cần máy hát lên. Ông Cụ rút cây kim ra và bảo Trí đi lấy cái đĩa đá mài cây kim cũ cho bén để hát mặt sau. Trí bèn chạy đi và thằng Hành chạy theo rí tai Trí rồi biến luôn ở ngõ sau.

Cái thằng khôn thiệt. Ông Cụ không nghi ngờ gì về việc đem trả củ nghệ của nó. Trí trở lên, cầm cây kim và lật đĩa lên mài trên khu nghe sột

soạt, nhưng bụng thì bay theo chân thằng Hành. Ở đâu mà nó biết những chuyện ly kỳ như vậy? Chắc thằng Tư Cồ mách nước cho nó?

Ông Cụ xem chừng cây kim đã bén thì tra vô đầu máy hát, rồi cho hát tiếp đĩa Quan Âm Thị Kính - đến chỗ con rơi của Thị Mầu gán cho Tiểu Kính Tâm thì trẻ con đằng xóm cũng bu lại coi, đứng đặc nghệt cửa chó không dám bước vô phòng. Cái máy hát này không ai có, trừ ông Hội Đồng Nhơn (sau này Trí mới biết cái máy hát hiệu là *La voix du maître*.) Nhà có đám giỗ mới đem ra hát. Bữa nay ông Cụ đem ra hát thử coi dây thừng còn mạnh không để ngày một có đám giỗ, khách tới đông lắm, thì hát cho họ nghe. Già trẻ sang hèn đều thích nghe máy hát.

Khi nghe tiếng oe oe bật lên thì đám con nít niễn đầu xuống xem dưới sàn ghé. Rồi kháo nhau:

- Con nít ở trong buồng.

- Ai ầm nó té, nên nó khóc đó chứ!

Nghe đám con nít cãi nhau chí chóe, Trí kiêu hãnh trở cái máy hát bảo:

- Nó đang ở trong cái hộp đó đó!

Đám con nít nghển cổ xem và nói:

- Con nít gì nằm trong cái hộp đó được?

Trí bảo:

- Không tin, tao biểu nó nín khóc cho coi! - Nói xong Trí cầm cái cần máy hát nhắc nhẹ lên. Tự nhiên tiếng khóc im bật - Đó thấy chưa? - rồi lại đặt trở lại - Nó khóc nữa! Má nó đỏ đó.

Đám con nít thích chí vỗ tay cười vang rân. Bấy giờ chúng mới chịu tin rằng có đứa con nít nằm trong cái hộp kia. Trí lại tỏ ra rành mọi chuyện, bảo:

- Bấy giờ tao cho người lớn nằm trong hộp hát cho tụi bây nghe! - Rồi Trí ngưng máy, lấy đĩa mới thay vào, mài kim rồi hát.

..."*Thức trót canh gà, ngồi nhìn bóng trắng non, thương con nhớ chồng gan xào ruột héo... hơ ơ... từng tưng tưng ò e ò e...*

...*Hay là chàng dặng chữ sang giàu rồi quên tình cùng nhau đưa muối cùng là lều tranh dệt nát...*

...*Đau đớn lắm hồi chàng ôi!*...

Đám trẻ lắng tai nghe, vỗ tay vang rân. Bỗng có đứa hỏi:

- Còn mấy ông thầy đồn kia ngồi ở đâu?

- Cũng ở trong cái hộp đó chứ đâu!

- Cái hộp nhỏ tí làm sao ngồi được tới mấy người?

Trí không biết trả lời cách nào, bực tức nhìn thằng bé vừa hỏi. Thì ra thằng Hành. Nó đã chạy đi nhưng nghe máy hát thì quành trở lại, coi.

Nghe nó hỏi, Trí không biết phải giải thích cách nào. Ông Cụ thấy vậy bèn bảo:

- Mấy ông thầy đồn "núp" ở trong buồng kia cả. Chỉ có người ca thì nằm khoanh trong thùng thôi! Để chốc nữa ông "bắt" ra cho tụi cháu coi.

Thế là tụi con nín im hết.

Thằng Hành bèn nhón lúc lộn xộn thì nháy Trí mấy cái. Trí rán hát hết mặt đĩa, trở sang mặt bên kia:

Đêm khuya mờ mịt bóng vạc về

mà người thiếu phụ còn ngồi bên nhịp cầu ao.

mắt nhìn nơi xa thăm...

Ông Cụ nói:

- Đây là cô Ba Bến Tre ca. Còn hồi nãy là cô Tư Sạng.

Trí ngứa ngáy tay chân ngồi không yên mà cái đĩa cứ quay chậm rì nhưng không có cách nào bắt nó quay nhanh hơn. Chờ cho dứt tiếng ca, Trí bảo tụi con nít:

- Thôi, về đi, ông tao mệt rồi, tao phải nghỉ, mai mới hát tiếp. Lại đây tao cho coi người hát nằm trong hộp.

Con nít nghe vậy tản ra. Trí cũng lẩn trong đám đông và đi theo thằng Hành.

Bọn thằng Tư Cồ và thằng Hẹ đã chờ Trí ở ngoài sân đập lúa.

Đó là một khoảng đất trống rộng chừng hai công đất. Mùa mưa thì cuộc vòng trồng khoai lấy củ còn mùa khô thì dùng đập lúa. Bên cạnh sân có một cái xẻo lớn gấp đôi xẻo Bàn. Bên kia xẻo là làng Minh Đức, bên này là làng Hương Mỹ, một đầu xẻo ăn thông ra sông (tức rạch Tân Hương) một đầu ăn ra cống chảy xuống ruộng. Nó cũng như một cái hồ chứa nước của một hệ thống dẫn thủy nhập điền thiên nhiên, là bãi "chiến trường" thường xuyên của đám con nít, cũng là nơi mò tôm bắt cá của lũ tiểu yêu trong xóm. (còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chúng tôi im lặng, mỗi người đều theo đuổi những cảm xúc riêng. Thời gian gần như ngưng lại cho đến khi Hoàng đế quay qua nói với quan Thiên Giám:

- Nay quan Thiên Giám, gần đây ta đã quan sát rất kỹ những biến chuyển của những bầu tinh tú. Theo sự suy nghiệm của ta thì hiện nay nhân loại đang ở trong khúc quanh thấp nhất của một chu kỳ và hiển nhiên đang ở trong giai đoạn chuyển tiếp. Ta cảm thấy có sự cần cỗi, suy hoại trong các nhịp điệu điều hoà của thiên nhiên. Mối tương quan giữa con người và thiên nhiên dường như hoàn toàn bị gián đoạn. Sự giao cảm giữa người và cây cỏ, giữa các sinh vật và khoáng vật chỉ còn là những rung động mơ hồ. Ta thấy rõ sự hoài nghi chán nản mỗi ngày một lan rộng khắp nơi; các giá trị đạo đức, tâm linh bị coi thường và tiếng nói huyền diệu của thiên nhiên chỉ là một tiếng vang ngoài sa mạc. Ta thấy rõ các giáo sĩ đã không làm tròn nhiệm vụ hướng dẫn tâm thức con người. Các tôn giáo thờ thần linh đã gây chia rẽ khắp nơi, giáo sĩ nào cũng cho rằng giáo lý của mình đúng nhất, hay nhất và chê bai những giáo lý khác. Tín đồ các tôn giáo cũng cho rằng thần linh của mình mạnh nhất và nhiều quyền lực nhất. Ta thấy rõ sự liên hệ giữa con người với nhau cũng ngày một suy

đôi và chỉ còn sự tranh giành, bóc lột, cướp đoạt, thù hận, lợi dụng lẫn nhau không thương tiếc. Ta thấy rõ thảm hoạ chiến tranh chỉ còn trong sớm tối vì quốc gia nào cũng lo chuẩn bị cho một cuộc chiến không thể tránh. Ta thấy rõ tiềm lực của nhân loại đang bị hoang phí cho những giấc mộng viễn vông, những ảo vọng của những kẻ lãnh đạo nhiều tham vọng nhưng thiếu hiểu biết. Làm vua, ai chẳng muốn tìm cho mình những bầy tôi trung thành, những hiền tài để giúp nước; vậy mà trải qua bao đời, tại sao các quốc gia quanh vùng đều suy kiệt, hết vua này đến vua khác đều đưa quốc gia đến chỗ suy vong, phá gia hại nước.

Ta đã suy nghiệm về điều này và thấy rằng người mà vua cho là bầy tôi trung, thật ra chẳng trung thành chút nào. Người vua cho là tướng giỏi, thật ra cũng chẳng giỏi gì. Họ chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của mình hay phe nhóm mình mà thôi. Vì phần đông các vua chúa đều mê muội trong việc dùng người như vậy mà xứ Nubia đã mất đi phân nửa đất đai và kinh tế xứ Hittites thì kiệt quệ, dân tình đói khổ triền miên. Ngay trong triều đình ta, đa số các quan vẫn còn nuối tiếc những chiến thắng ngày trước, những cuộc xâm lăng dẫm máu, mượn danh nghĩa mở mang bờ cõi, nhưng thật ra chỉ là những cuộc tranh cướp đất đai, tài nguyên. Sự hận thù giữa Ai Cập và các quốc gia lân

cận ngày một gia tăng và nước nào cũng lo tăng cường binh lực, chờ dịp xâm lăng chém giết lẫn nhau. Là Pharaoh, ta có thể theo gương cha ta, mang quân chinh phạt khắp nơi, tiếp tục bành trướng bờ cõi Ai Cập. Tuy nhiên ta thấy trọn đời cha của ta chỉ biết đến chiến tranh, lúc nào cũng lo sợ Ai Cập bị các xứ láng giềng đánh úp. Cha ta đã sử dụng hầu hết các tiềm lực quốc gia cho quân sự và trong suốt mấy chục năm nay, Ai Cập chưa được hưởng một ngày thái bình. Chẳng gia đình nào lại không có người chết trận, và không vùng đất nào lại không đầy những uất khí của những kẻ tử trận. Ta đã sống một mình trong sa mạc hoang vu, hàng đêm ta vẫn nghe tiếng than khóc ai oán của các hồn ma. Không! Ta không thể tiếp tục đi theo vết chân của cha ta được! Ta không thể để cho Ai Cập tiếp tục lăn theo những vết xe lịch sử. Đã đến lúc Ai Cập cần một thay đổi lớn, một sự thay đổi tận gốc rễ.

Quan Thiên Giám ngáp ngừng:

- Thưa Pharaoh, theo thiên ý thì chúng ta đang ở trong một giai đoạn hắc ám xấu xa, trong lúc này bất cứ sự thay đổi nào cũng đều bất lợi.

Hoàng đế Amenophis mỉm cười:

- Nay quan Thiên Giám, ông là thầy của ta và đã dạy dỗ ta rất nhiều, nhưng ta cũng có sự quan sát và quyết định của riêng ta.

Quan Thiên Giám im lặng suy nghĩ rồi mạnh dạn lên tiếng:

- Thưa Pharaoh, suốt bao năm nay thần đã quan sát và nghiên cứu kỹ lưỡng các bầu thiên thể cai quản vận mạng con người cũng như các quốc gia. Hẳn ngài cũng biết trong chu kỳ trước đã có những sự thay đổi hết sức lớn lao, ảnh hưởng đến khắp mọi loài trên trái đất. Ngài đã từng biết về những thiên tai, những trận đại hồng thủy thay đổi hoàn toàn các chủng loại trên mặt địa cầu. Ngài đã được chỉ dẫn về những điềm báo trước, thời kỳ mà các tai ương, hoạn nạn, thiên tai, bệnh tật, chiến tranh xảy ra một cách đột ngột, bất ngờ hơn những thời kỳ khác. Ngài đã được

học hỏi về thời kỳ mà toàn thể nhân loại đều bị ô nhiễm vì chịu ảnh hưởng xấu xa từ thể xác đến tinh thần và trở nên sa đoạ đến cực điểm. Ngài cũng biết rằng có thời kỳ mà sự tranh chấp xảy ra liên miên khắp nơi; các thảm cảnh như chiến tranh, bóc lột, ngược đãi, khủng bố, đàn áp và rồi các bệnh tật, tai ương lan tràn và sau cùng là các thiên tai như hạn hán, bão tố, động đất, núi lửa phun rồi toàn thể địa cầu sẽ thay đổi một cách nhanh chóng bất ngờ và phũ phàng hơn mọi sự tưởng tượng. Theo sự quan sát của thần thì hiện nay chúng ta đang ở trong thời buổi hắc ám tương tự, do đó thần mong ngài hãy suy nghĩ lại trước khi cho thi hành những đường lối cải cách vì không ai biết kết quả xấu tốt sẽ như thế nào.

Hoàng đế Amenophis thông thả nói:

- Ta hiểu rõ sự liên hệ của các bầu tinh tú cũng như ảnh hưởng của chúng đối với mọi sinh vật. Ta cũng biết quan sát các bầu thiên thể đang di chuyển vào những cung rất xấu nhưng ta cũng thấy bầu thiên thể lớn nhất là ngôi Thái Dương đang nằm ở một vị trí đối lập với các bầu thiên thể kia, do đó ta không tuyệt vọng như ông. Ta biết nếu không có ảnh hưởng của ngôi Thái Dương thì tất cả mọi sinh vật trên trái đất này đều chết hết cả rồi. Chúng ta, những người đã được truyền dạy về kiến thức bí truyền, những người luôn luôn phóng tâm mắt ra ngoài vũ trụ để tìm hiểu những năng lực bí ẩn ảnh hưởng đến vận mạng con người hầu đi đến những quyết định hợp thời, hợp cảnh. Nay quan Thiên Giám, chúng ta cũng có đủ khôn ngoan để biết rằng, nếu các bầu tinh tú có thể ảnh hưởng đến con người thì con người cũng có thể ảnh hưởng đến các bầu tinh tú. Bằng sự đổi thay qua sức mạnh của ý chí, chúng ta có thể thắng đoạt các nghịch cảnh và chế ngự các khuynh hướng bất hảo. Nếu con người biết phục thiện, biết nhìn nhận các lỗi lầm quá khứ, biết thay đổi đường hướng cho tương lai thì họ có thể thay đổi vận mạng của mình, của xã hội, của quốc

gia, chứ không thụ động, cam chịu mặc cho số phận đưa đẩy đến đâu hay đến đó.

Quan Thiên Giám thở dài:

- Theo sự tính toán của kẻ này thì thời điểm hoàng kim đó chưa đến đâu. Có lẽ phải cần thời gian...

Hoàng đế Amenophis lắc đầu:

- Ta biết sự thay đổi nào cũng cần một thời gian nhưng thời gian là điều ta không thể kiểm soát được. Hôm nay ta đang nói chuyện với các ông nhưng ngày mai ta sẽ ra sao là điều ta không thể biết được. Chỉ một kẻ liều lĩnh với lưỡi dao nhọn, hay một tên nô lệ với liều thuốc độc là tất cả sẽ đổi khác, nhưng ta không thể vì quá lo lắng cho mình mà để cho Ai Cập đi vào tình trạng thoái hoá đó được...

Horemheb khẳng khái vỗ mạnh lên ngực:

- Xin Hoàng đế chớ lo ngại. Ngày nào kẻ này còn được ở bên ngài thì không một kẻ liều lĩnh nào có thể dụng chạm đến ngài được.

Tự nhiên tôi cũng cảm thấy một bầu nhiệt huyết ở đâu dâng lên:

- Xin Hoàng đế hãy yên chí. Ngày nào tên y sĩ này còn ở bên ngài thì không một liều độc dược nào có thể qua mắt kẻ này được.

Hoàng đế Amenophis có vẻ hài lòng. Ông mỉm cười:

- Hay lắm! Nếu các quan trong triều đều một lòng như các người thì làm gì mà kế hoạch cải tổ và phục hưng Ai Cập của ta chẳng thành công. Ta chỉ mong Ai Cập sẽ hùng cường, không phải bằng lực lượng quân sự mà bằng một nền văn hoá và tôn giáo đầy minh triết. Ta muốn biến Ai Cập thành một trung tâm văn minh của thế giới. Nay quan Thiên Giám, ông hãy nhìn kỹ vị trí của ngôi Thái Dương, nó đứng một mình đối diện với các bầu thiên thể khác mà vẫn toả ánh sáng, nuôi sống muôn loài. Chính nhờ quan sát ngôi Thái Dương trong bao năm nay mà ta biết rằng sự thật không bao giờ thay đổi và không sức mạnh nào có thể khuất phục được nó. Do đó, với tư cách một Pharaoh, ta phải can đảm, dũng mãnh

và cương quyết thay đổi đường lối cai trị hà khắc hiện nay vì một người hiểu biết như ta không thể làm những việc trái với lương tâm được.

Hoàng đế ngưng nói, chỉ tay về phía chân trời. Bình minh đang bắt đầu. Một dải mây đỏ ửng từ từ xuất hiện rồi một bầu ánh sáng chói chan toả lan ra khắp nơi. Ánh sáng soi đến đâu, màn đêm tan biến đến đó và ngôi Thái Dương xuất hiện như một chiếc đĩa tròn (Aten) rực rỡ hơn bao giờ hết. Hoàng đế Amenophis quỳ xuống đất kêu lớn:

- Hỡi Aten, xin cho con sức mạnh để thực hiện những việc đúng với sứ mạng của con.

Quan Thiên Giám ra hiệu cho chúng tôi quỳ cả xuống bên cạnh Pharaoh. Hoàng đế tiếp tục cầu nguyện:

- Hỡi Aten, xin cho con hoà nhập với ngài, để cho con có được sự minh triết như ngài... Re-Harakhty. (Đây là câu thần chú ghi ở phần đầu cuốn Tử Thư Ai Cập nói về sự tái sinh hay đổi mới. Dịch sát nghĩa là sự hoà nhập với mặt trời nơi cuối chân trời hay sự tiến lên cõi sáng - Ghi chú của dịch giả).

Hoàng đế Amenophis giơ hai tay ra như muốn ôm lấy mặt trời nhưng ông loạng choạng suýt ngã. Horemheb vội vã bước lại đỡ lấy ông nhưng ông đã lấy tay vuốt ngực rồi nói nhỏ:

- Ta phải cẩn thận hơn. Mỗi lần chiêm ngưỡng sự rực rỡ của ngôi Thái Dương thì ta lại xúc động. Thôi, các người hãy lui ra để ta nghỉ ngơi một lúc.

Ra khỏi phòng, Horemheb vỗ mạnh lên vai tôi:

- Tao rất mừng thấy mày nhận lời săn sóc Hoàng đế. Từ nay tao và mày sẽ gần nhau hơn và tao sẽ đưa mày đi chơi khắp thành Memphis.

Hồi Thứ Năm

Khi tôi và Horemheb bước vào cung điện thì Hoàng đế Amenophis đang ngồi làm mẫu cho các nhà điêu khắc tạc hình ngài. Theo truyền

thống, các Pharaoh đều cho tạc một pho tượng mẫu làm tiêu chuẩn cho việc khắc ghi hình ảnh của mình trong các đền đài, lăng tẩm, cột trụ, bia đá để lại cho đời sau. Việc chọn bức tượng mẫu là điều vô cùng quan trọng nên các Pharaoh đều xét rất kỹ pho tượng này cho đến khi thật vừa ý mới thôi. Vừa thấy chúng tôi, Hoàng đế Amenophis đã hỏi:

- Này Horemheb, người thấy những bức tượng này như thế nào?

Horemheb nhìn ngắm qua loa một vài pho tượng rồi khéo léo nói:

- Pho tượng nào cũng đẹp cả, hạ thần là kẻ chỉ biết dùng kiếm chứ không biết gì nhiều về nghệ thuật, xin Pharaoh hãy hỏi những người có khiếu thẩm mỹ hơn.

Hoàng đế quay qua tôi:

- Phần người thấy sao?

Tôi chăm chú quan sát những pho tượng nhưng thất vọng vì không hiểu sao chúng không giống Hoàng đế chút nào. Pharaoh Amenophis có khuôn mặt dài như mặt ngựa, đôi lông mày rất rậm và hai con mắt lớn, gần như lồi ra. Theo tiêu chuẩn lúc đó thì ngài không phải là người "đẹp trai" cho lắm nhưng đa số pho tượng nào cũng tạc ngài có khuôn mặt vuông vức, cặp mắt oai nghiêm với những đường nét hùng tráng. Tuy Hoàng đế cao lớn nhưng vì ít hoạt động nên bụng ngài cũng to hơn người thường. Thế mà các nhà điêu khắc lại tạc ngài có một thân thể cân đối, khoẻ mạnh, ngực nở, bụng thon. Tôi định lên tiếng phê bình thì bỗng Horemheb dang hắng một tiếng lớn khiến tôi giật mình ấp úng, nửa muốn nói nửa lại ngại ngừng. Hoàng đế mỉm cười:

- Ta đang trách các nhà điêu khắc vụng về vì các pho tượng này không giống ta chút nào. Ta muốn họ tạc lại cho đúng với sự thật... Này Sinuhe, người đừng ngại ngừng gì, cứ thẳng thắn nói đi.

- Hạ thần đồng ý với nhận xét của Pharaoh.

Nghe thế, Horemheb liền phát tay ra hiệu cho các nhà điêu khắc:

- Các ông đã nghe rõ lệnh của

hết một ngày tôi vẫn tương tư

*Chiều bao la nắng bao la gió
em thấy gì trong nắng gió chiều?
có thấy cây xiêu và bóng ngả
có buồn theo bóng ngả cây xiêu?*

*Chiều nghe thương quá, ôi thương nhớ
không phải quê hương ở chỗ này
mà nắng như run mà gió lạnh
mà thêm đôi mắt chứa chan mây...*

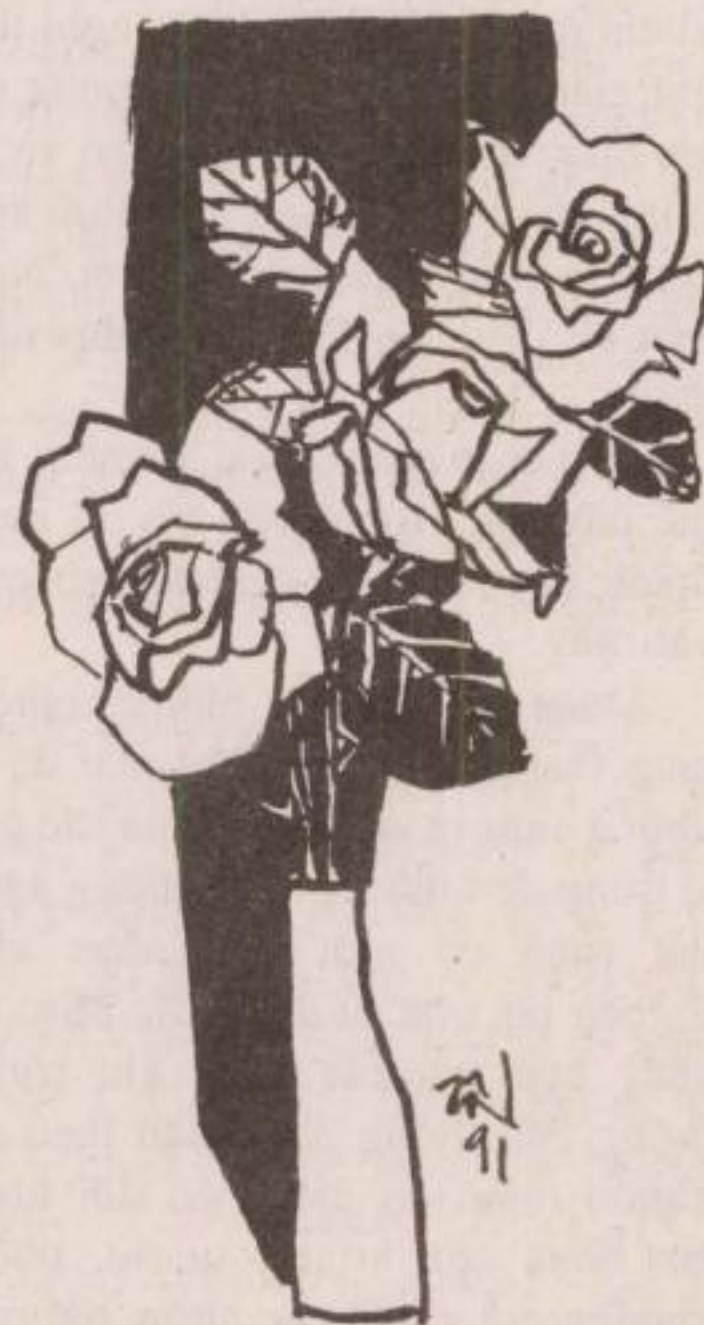
*Chiều bay bay mỗi chim về núi
bỏ lại dòng sông lặng lẽ trôi
bỏ lại chi ta và đám sậy
gió lùa khẽ động nhớ chơi vơi!*

*Chiều em ơi có bao giờ gọi
một tiếng nào mong mẹ với cha
mong buổi quê hương tàn khói lửa
người chờ khóc ngất với người xa...*

*Chiều em ơi bỗng dưng tôi gục
như một thân cây tuổi tạ tàn
nhớ thuở nắng rơi đầy áo lính
ai xưa đã phủ bụi cho chàng...*

*Chiều xa xôi lắm gần nhau lắm
là nỗi buồn tro troi xứ người *
em hỏi cách nào cho mắt chớp
đừng nhìn anh thế, bạc đầu thôi!*

trần văn lệ



Pharaoh chưa?

Các nhà điêu khắc nhìn nhau ngơ ngác. Theo truyền thống Ai Cập, Pharaoh vừa là người vừa là thần, làm trung gian giữa các sức mạnh huyền bí và các kiến thức siêu việt. Một người như thế phải có hình dáng oai nghiêm, hùng tráng khác thường chứ tạc hình một kẻ mặt dài, mắt lồi, bụng phệ thì có khác gì chế giễu Hoàng đế? Tội phạm thượng như thế có thể bị quăng vào hầm sư tử dơi ngay. Không những thế, đây là bức tượng mẫu làm chuẩn cho mọi công

trình kiến trúc, nghệ thuật và tài liệu lịch sử sau này. Không lẽ trong các lăng tẩm, bia đá, thạch trụ lại tạc hình một người "xấu trai" như thế sao? Hình như đoán được ý các nhà điêu khắc, Hoàng đế Amenophis mỉm cười khuyên:

- Các ông hãy làm việc cho đúng với sự thật, đừng thay đổi hay thêm thắt gì. Nghệ thuật chân chính là việc nói lên sự thật vì chỉ có sự thật mới tồn tại muôn đời. Các ông đừng vẽ vời những đường nét không đúng với sự thật.

Các nhà điêu khắc vội vã bắt tay vào việc. Hoàng đế Amenophis thông thả ngồi xuống ghế làm mẫu. Một gã nô lệ đưa vào một đoàn hát giúp vui. Horemheb ra dấu cho tôi ngồi xuống nghe nhưng tôi không phải là người biết thưởng thức âm nhạc nên chỉ ngồi nghe lầy lẹ. Truyền thống âm nhạc Ai Cập gắn liền với tôn giáo, đa số các nhạc sĩ đều được giáo dục cẩn thận trong các đền thờ vì âm nhạc chính là những nghi thức tôn giáo. Cũng vì thế, đối tượng của âm nhạc luôn luôn bị giới hạn và tập trung vào việc ca tụng thần linh hoặc công lao của Pharaoh mà thôi. Nghe một lúc, Hoàng đế Amenophis nhăn mặt:

- Ta chán những loại âm nhạc như thế này rồi. Horemheb hãy ra ngoài thành tìm cho ta một đoàn hát rong vào đây.

Đoàn hát rong là những nghệ sĩ lang thang sống rày đây mai đó và không chịu sự quản thúc của các giáo sĩ trong đền thờ. Không những người hát rong có một loại nhạc khác thường mà còn sử dụng các nhạc khí khác hẳn với các nhạc khí truyền thống. Vì không chịu tuân theo các khuôn mẫu tôn giáo nên đối tượng âm nhạc của họ rất tự do, phóng khoáng; và vì thế các nhóm hát rong đều bị giới giáo sĩ lên án gắt gao. Có nhiều lúc họ bị ngược đãi, tù đầy và loại nhạc của họ bị cấm đoán nhưng họ vẫn lén lút hoạt động vì nhạc của họ thích hợp với lòng dân hơn các loại nhạc truyền thống tôn giáo.

Một lúc sau Horemheb dẫn vào một đoàn hát rong phục sức rất lạ lùng. Họ ngơ ngác nhìn Pharaoh với một vẻ e dè, sợ sệt vì không biết vị hoàng đế này muốn gì.

Đoàn hát gồm một ông già sử dụng nhạc khí, hai thanh niên chuyên nhào lộn biểu diễn và ba cô gái vừa múa, vừa hát, vừa kể chuyện cổ tích dân gian. Được lệnh, họ bắt đầu trở tài nhưng có lẽ còn e ngại nên họ tự giới hạn việc trình diễn trong các bản nhạc truyền thống mà thôi. Nghe một lúc, Hoàng đế lên tiếng:

- Phải chăng các người từ miền

Đông đến?

- Thưa vâng, chúng tôi đến từ vùng Beda.

Hoàng đế gật đầu ra lệnh:

- Nếu vậy ta muốn nghe những bài hát đặc biệt của dân Palestine.

Đối với người Ai Cập, Palestine chỉ là miền sa mạc hoang vu, dân cư thưa thớt sống quanh những ốc đảo và bị coi khinh là man di mọi rợ. Việc Pharaoh thưởng thức nhạc của những kẻ thiếu văn minh này là một điều hết sức bất ngờ cho những nhạc công trong triều. Tôi nhìn rõ những nét mặt khó chịu, đầy bất mãn của họ nhưng dĩ nhiên không ai dám có phản ứng gì. Tôi ngồi nghe một lúc rồi nhân cơ hội không ai để ý, chuồn về nhà trọ nghỉ ngơi.

Việc một Pharaoh lại thích nghe những loại nhạc dân gian này được loan truyền khắp thủ đô. Người ta bàn tán xôn xao, người chê, kẻ khen nhưng vài hôm sau khi có tin một đoàn hát rong khác cũng được mời vào cung trình diễn thì dư luận đã thay đổi nhanh chóng. Khắp Memphis, các đoàn hát rong ở đâu xuất hiện như cỏ dại sau cơn mưa rào. Các bài hát với thể nhạc và âm điệu mới được dịp phổ biến và lan rộng khắp nơi. Ít lâu sau, khi pho tượng mẫu của Hoàng đế Amenophis đời thứ tư được hoàn tất thì người ta còn sùng sốt hơn nữa. Đây là lần đầu tiên người Ai Cập thấy Pharaoh của họ có đường nét giống người hơn là một vị thần. Pho tượng Pharaoh có khuôn mặt dài, lông mày rậm, mắt lồi và chiếc bụng khá lớn đã trở thành đề tài của nhiều cuộc bàn cãi sôi nổi. Người bảo thủ thì chê Pharaoh không có khiếu thẩm mỹ nhưng giới nghệ sĩ đã dẫn chứng câu nói của Pharaoh: "Nghệ thuật chân chính là việc nói lên sự thật vì chỉ có sự thật mới tồn tại muôn đời" như bằng chứng cho sự thay đổi đang bắt đầu.

Theo truyền thống, cửa cung điện luôn luôn đặt một tấm bia đá ghi chép công trạng của Pharaoh đương thời. Khi vua qua đời, tấm bia đá này sẽ được chôn theo mộ vua như một chứng tích về cuộc đời và công trạng

hiển hách của hoàng đế đối với lịch sử Ai Cập. Vì tầm mức quan trọng của nó, các Pharaoh đều cho khắc thêm hình ảnh của mình oai nghiêm ngồi trên ngai vàng với các thần linh bao quanh che chở và ban phép lành.

Đến đời Pharaoh Ahmose, nhà vua cho khắc hình ảnh của vua và mẹ vua, Thái hậu Ebana, ngồi cạnh nhau. Đây là lần đầu trong lịch sử Ai Cập, hình ảnh một người đàn bà được khắc lên tấm bia đá danh dự này. Trong suốt mấy chục năm, Hoàng đế Ahmose phải lo đánh nam dẹp bắc, mở mang bờ cõi cho Ai Cập nên mẹ vua, Thái hậu Ebana, đã thay mặt ông trong coi việc triều chính, do đó bà được hưởng danh dự này.

Đến đời Pharaoh Amenophis đệ nhất, nhà vua cũng cho khắc hình ảnh mình và mẹ mình, Thái hậu Nofretari, lên bia đá. Sở dĩ Thái hậu Nofretari được tôn sùng vì bà đã cho xây nhiều đền thờ khắp nước và được giới giáo sĩ coi là ân nhân lớn của họ. Hình ảnh bà và Pharaoh đang làm lễ dâng hương trước bàn thờ thần linh, với các giáo sĩ đứng hầu chung quanh, đã nói lên lòng sùng tín và sức mạnh của tôn giáo trong triều đại này.

Pharaoh Amenophis đệ nhị có công mở mang bờ cõi lên miền bắc. Ông chiếm đất Palestine và Syria, bắt sống hai vị vua xứ này rồi cầm tù họ trong nhiều năm trước khi thả ra. Ông cho khắc hình ảnh của mình oai hùng ngồi trên xe ngựa với hai vị vua xứ kia bị trói ở phía sau.

Theo gương cha, Pharaoh Amenophis đệ tam tiếp tục mở mang bờ cõi cho Ai Cập. Phía bắc, ông đánh phá Syria và Palestine, bắt hai xứ này qui phục làm chư hầu, hàng năm phải triều cống. Phía nam, ông xua quân chiếm Nubia và bắt hàng ngàn trẻ con xứ này mang về Ai Cập làm nô lệ. Vua xứ Nubia phải cắt một nửa lãnh thổ, những vùng có mỏ vàng mỏ bạc, cống hiến cho Ai Cập. Không như Syria và Palestine là nước chư hầu, Nubia trở thành thuộc địa, đặt dưới sự cai quản của một hoàng thân có công lớn là Oka Mazuk (ông ngoại tôi). Pharaoh Amenophis đệ

tam đã cho ghi khắc hình ảnh của mình oai hùng ngồi trên xe ngựa, theo sau là những đoàn xe chuyên chở tài nguyên, chiến lợi phẩm, cùng rất nhiều nô lệ bị trói dẫn đi theo xe.

Dư luận Ai Cập bắt đầu bàn tán, không biết Pharaoh Amenophis đệ tứ sẽ cho ghi khắc hình ảnh, công trạng của mình như thế nào lên tám bia đá danh dự kia? Không lẽ lại tạc hình một kẻ mặt dài, lông mày rậm, bụng to ngồi xem các đoàn hát rong trình diễn? Khắp Memphis, người ta đã bàn bạc và đánh cá với nhau về hình ảnh ghi khắc trên tám bia này cho đến khi nó được công bố: Theo gương cha và ông nội, Hoàng đế Amenophis đời thứ tư cũng cho khắc hình ảnh của mình đứng trên xe ngựa. Thay vì cầm gươm thì nhà vua lại cầm một bó hoa và đang ôm hôn Hoàng hậu Nefretiti một cách nồng nàn. Thay vì có các thần linh bao quanh che chở thì nhà vua cho khắc một chiếc đĩa vàng (Aten) to lớn, tượng trưng cho ngôi Thái Dương. Ngay trên tám bia, Hoàng đế còn ban sắc lệnh thay đổi danh hiệu cho mình từ Amenophis đời thứ tư thành Akhenaten đời thứ nhất. (Akhenaten có thể tạm dịch là thuận theo ý trời hay ngôi Thái Dương, tượng trưng bằng chiếc đĩa tròn [Aten]. Chữ Akhen có nghĩa là hoàn toàn dâng hiến. Chữ Khen, gốc ở bộ chữ Shu còn có nghĩa là ánh sáng hướng dẫn. Cuốn Tử Thư Ai Cập đề cập rất nhiều

đến bộ chữ Shu và sử dụng chữ Khen như luồng sáng hướng dẫn linh hồn đi tái sinh hay sự đổi mới. - Ghi chú của dịch giả).

Tám bia đá lịch sử này đã tạo ra một chấn động lớn khắp nước. Giới giáo sĩ cực lực phản đối vị lãnh đạo tinh thần của họ vì không chú trọng gì đến các thần linh mà chỉ đề cao một chiếc đĩa tròn, tượng trưng cho ngôi Thái Dương. Ngoài ra họ cũng bất mãn về việc nhà vua cho khắc hình ảnh một người đàn bà, chưa có công trạng gì rõ rệt, lên tám bia đá danh dự. Giới quan lại cũng hết sức khó chịu vì việc đầu tiên Pharaoh ban hành là những đạo luật giảm thuế, bãi bỏ việc sưu tra để bắt đinh và cắt giảm quyền hành của một số quan lại và giáo sĩ. Giới quân nhân cũng phản đối vị lãnh đạo quân sự của họ, thay vì cầm gươm giáo lại cầm một bó hoa. Một vị chỉ huy thích hoa và đàn bà hơn gươm giáo như thế sẽ khó lòng gây chiến tranh và nếu không có chiến tranh thì quân đội sẽ không được hưởng các quyền lợi vật chất như đất đai, nô lệ; đó là chưa kể việc thăng quan tiến chức nhờ chiến tranh.

Tuy nhiên với người dân Ai Cập thì việc có một Pharaoh "khác thường" này đã tạo ra nhiều thích thú bất ngờ và mở đầu cho một phong trào cải cách chưa từng có trong lịch sử. Người ta bắt đầu nói đến tình yêu nam nữ trong văn chương và âm nhạc; người ta đề cập đến thời trang phụ nữ qua hình ảnh Hoàng hậu Nefretiti.

Khi mối đe dọa của chiến tranh không còn nữa, qua những hoà ước ký kết với các nước láng giềng, thì người dân Ai Cập bắt đầu lo kiến thiết. Các công trình xây cất được khởi công từ Abka, sát biên giới Nubia đến Beda, biên giới Palestine. Khắp nơi, các thi sĩ được tự do làm thơ, các đoàn hát rong được tự do phổ biến tư tưởng mới lạ và nhiều môn văn học nghệ thuật mới được phát sinh. Người Ai Cập rất thích bích hoạ nhưng hầu như từ trước đến nay, mọi tranh ảnh đều có tính cách tôn giáo, miêu tả giai thoại phục sinh của thần

Osiris hay việc xét xử của thần Horus. Kể từ lúc Hoàng đế Akhenaten lên ngôi, không đề cao thần linh nữa, thì những bức tranh miêu tả đời sống bình thường của người dân bắt đầu xuất hiện. Tranh vẽ cảnh dân chúng làm ruộng, cảnh những thuyền đánh cá trên sông Nile, cảnh trẻ con chơi đùa trong những ngày hội.v.v... được vẽ nhan nhản khắp nơi. Các hoạ sĩ đua nhau sáng tác, các trường phái hội hoạ ra đời đưa nghệ thuật hội hoạ Ai Cập lên một địa vị quan trọng chưa từng có.

Ngành thủ công nghệ cũng phát triển. Các hàng sợi dệt được phổ biến khắp nơi nên thời trang cũng bắt đầu thay đổi. Mái tóc của phụ nữ được chải chuốt và bới cao lên thay vì để xoã, rồi được tô điểm bằng những màu sặc sỡ. Đồ trang sức, mỹ phẩm từ các xứ quanh vùng như Assyria, Ba Tư, Babylon, A Phú Hãn, Ấn Độ được dịp tràn vào thị trường Ai Cập khiến việc buôn bán, trao đổi hàng hoá phát triển mạnh mẽ. Những bộ lạc Do Thái nghèo đói sống vất vưởng trong vùng Palestine bỗng trở nên những con buôn thiện nghệ, háo hức tìm đến những vùng xa xôi mua những thứ hiếm có để bán tại Ai Cập.

Từ trước đến nay, văn kiện, thư từ đều được khắc lên bằng đá hoặc ghi lại trên giấy chỉ thảo rất tốn kém, chỉ dành cho triều đình và giới quý tộc. Từ lâu, người Ba Tư đã phát kiến ra việc sử dụng những mảnh đất sét để khắc chữ vào rồi nung lên để giữ được lâu nên việc liên lạc, truyền thông đã được phổ biến mạnh mẽ. Ba Tư là xứ yêu chuộng văn chương, thơ phú nên thơ văn ghi chép trên những mảnh đất nung này cũng theo hàng hoá truyền vào Ai Cập. Các bài thơ ghi trên mảnh ngói được thanh niên nam nữ truyền tay nhau đọc rất nhiều. Chỉ một thời gian ngắn sau khi Hoàng đế Akhenaten lên ngôi, bộ mặt của Ai Cập đã đổi khác. Từ Memphis đến Thebes, từ Edfu đến Hiba đều tràn ngập những đoàn thương buôn khắp nơi kéo đến mua bán, đổi chác.

(còn tiếp)

sắc thơ

Hái hương
anh ướp hồn thơ
Hạt vui em rụng
có ngờ nở hoa?
Cánh tươi
rồi cũng nhạt nhòa
Duy còn rở vết đại
khờ với nhau!

nguyễn văn cường

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Hal lấy máy bay đến thành phố Kansas gặp theo yêu cầu của chánh án Tyler. Bên tai hắn còn như văng vảng những lời dặn dò cẩn thận của ông chủ cho chuyến công tác đặc biệt này. Hal lẩm nhẩm học thuộc lòng: "Tên cô gái là Julia Stanford. Địa chỉ nhà là... đường... Cậu chỉ xuất hiện vào lúc bất ngờ nhất và ra tay cho gọn."

Đáp xuống phi trường, Hal lấy taxi vào thành phố. Hắn thầm hy vọng đây là công tác chót và sau đó sẽ được tự do sống cạnh vợ con. Hắn không thể nào từ chối chánh án Tyler nếu không muốn trở lại nhà tù. Người tài xế taxi gọi chuyện:

- Trời hôm nay đẹp quá ông nhỉ?
- ừ...m.
- Ông từ đâu đến vậy?
- Nữ ược.

- Thành phố Nữ ược đông vui lắm. Hồi xưa tôi có ở đó một thời gian.

Đầu óc Hal bận rộn suy nghĩ nên hắn chỉ ậm ừ cho qua chuyện. Vái trời cho mọi chuyện êm xuôi. Hal tự an ủi là hắn phạm tội ác lần này vì bị bắt buộc chứ không phải vì ác tính. Làm như vừa sức nhớ ra điều gì, hắn vỗ vai người tài xế taxi:

- Quên nữa! Trước khi về nhà, ông cho tôi đến một tiệm bán đồ sửa

nhà, tôi cần mua một vài món đồ...

Hal bước vào tiệm đồ sắt. Hắn tiến lại một nhân viên bán hàng, nói:

- Tôi cần mua một con dao săn loại thật tốt.

- Dạ chúng tôi chỉ có một loại thôi. Mời ông đi theo tôi.

Người bán hàng đưa cho Hal một con dao thật bén, dài vừa cỡ, mũi nhọn hoắt, thật lý tưởng cho việc thi hành tội ác hắn sắp làm. Hal vui vẻ ra quầy trả tiền.

Chỗ kế tiếp là căn chung cư theo địa chỉ ông chánh án cho hắn. Đó là một cao-ốc nằm trong khu bình dân. Sau khi dò đúng địa chỉ, Hal đi vòng quanh nhà xem xét cửa trước cửa sau kỹ lưỡng. Xong rồi! Hắn sẽ trở lại đây vào buổi tối, cái giờ mà hắn biết chắc cô gái có nhà. Hal mừng khi thấy căn chung cư nghèo này không có gác-dan ở cửa ra vào như mọi chung cư khác.

Đúng tám giờ tối, Hal có mặt. Chung cư không lớn lắm nên chỉ có một thang máy. Hal dùng cầu thang bộ. Càng ít người biết mặt càng dễ thi hành nhiệm vụ. Ở những khu nghèo nàn, người ta rảnh rỗi hơn, ưa chỗ mũi vô chuyện người khác để thoả tánh tò mò nên chuyện dễ bại lộ. Phải cẩn thận tối đa.

Hal lò dò đi lên tầng thứ ba. Căn phòng nằm ở cuối hành lang. Hal cho tay vào túi nắm con dao như để tự

xác định là mọi việc đã được sắp đặt chu đáo. Hắn hít một hơi dài rồi đưa tay bấm chuông. Cửa mở. Hal đối diện với một cô gái có khuôn mặt dễ coi. Cô gái mỉm cười thân thiện:

- Xin lỗi ông muốn kiếm ai?

Hal thăm ngạc nhiên. Cô gái trẻ hơn hắn tưởng và cũng không có vẻ gì đáng ghét; không hiểu tại sao chánh án Tyler lại muốn cô ta phải chết? Nhưng thấy kệ, hắn không có thì giờ suy nghĩ nhiều. Hắn chỉ muốn làm xong việc để mau mau về lại Chicago sống với vợ con. Hal móc túi lấy ra tấm danh thiếp, trao cho cô gái:

- Tôi làm việc ở công ty ABC...

Tôi muốn tìm những người có hứng thú trong việc...

- Cám ơn ông, tôi không hứng thú.

Cô gái vừa nói vừa đưa tay dợm đóng cửa lại. Hal vội thêm:

- Khoan đã, chúng tôi trả hoa hồng năm trăm đô-la một tuần.

Cánh cửa mở rộng thêm ra cùng với đôi mắt cô gái. Giọng cô ta trở nên hăng hái rõ rệt:

- Ông nói sao? Năm trăm đô?

- Đúng!

Bây giờ thì cánh cửa rộng mở hẳn. Hal vừa bước vào phòng vừa nói:

- Công việc rất giản dị. Chúng tôi ký với cô một hợp đồng. Công việc của cô là ghi lại những chương trình trên truyền hình mà cô xem mỗi ngày rồi cho biết ý kiến.

Cô gái niềm nở, ân cần hỏi chuyện:

- Mời ông ngồi xuống nói chuyện... ờ, ông tên gì nhỉ?

- Cứ gọi tôi là Jim được rồi.

- Nay ông Jim, công việc dễ dàng như vậy, tại sao ông lại chọn tôi mà không chọn người khác?

Hal nhún vai, làm ra vẻ dân chuyên nghiệp:

- Công ty chúng tôi làm việc theo danh sách chọn lựa tình cờ do máy điện toán cung cấp. Cô thật là may mắn khi tên cô có trong danh sách. Xin chúc mừng!

Cô gái cười vui mừng:

- Vậy sao? Nhưng công việc đòi

hỏi tôi phải làm những gì? Chẳng lẽ chỉ ngồi xem ti-vi rồi phê bình mà được trả tiền à?

- Đúng vậy. Tôi sẽ đưa cho cô danh sách chương trình của các đài truyền hình để cô chọn và theo dõi rồi đánh dấu vào đó, cho ý kiến. Công ty chúng tôi chuyên thăm dò số lượng khán giả của mỗi chương trình để báo cáo lên các công ty lớn. Họ sẽ căn cứ vào đó mà quyết định đăng quảng cáo ở chương trình nào. Ý kiến cô ra sao?

- Đồng ý cả hai tay. Cô gái có vẻ vui tính.

Hal lấy trong cặp ra mấy tờ giấy và cây viết như dân chào hàng chuyên nghiệp. Tim đập thùm thụp nhưng hắn vẫn tỏ ra bình tĩnh:

- Xin cô cho biết cô xem ti-vi mấy tiếng đồng hồ một ngày?

- Ồ... không nhiều lắm, tại tôi đi làm cả ngày.

- Nhưng cô vẫn theo dõi những chương trình truyền hình chứ?

- Dĩ nhiên. Tôi thích xem tin thời sự. Thịnh thoảng có phim hay cuối tuần tôi cũng xem.

- Thế cô có coi mấy chương trình giáo dục không?

- Chúa nhật tôi hay xem phim hoạt họa. Tôi thích phim của Walt Disney với mấy con thú thật dễ thương.

Hal bắt đầu hỏi vòng vo:

- Vậy chứ cô ở đây có một mình hả? Trong nhà còn ai khác xem ti-vi với cô không?

- Tôi ở chung với một người bạn nhưng cô ta đi vắng.

"À, con nhỏ ở nhà có một mình. Thật là thuận tiện để ra tay!" Da tay Hal bắt đầu ngứa ngáy. Hắn thò tay vào túi rồi con dao đang nằm yên chờ hắn. Vừa lúc đó có tiếng chân đi ở hành lang. Hal rút tay ra nghe ngóng.

Cô gái vẫn vô tình không biết nguy hiểm ở trước mặt, tiếp tục hỏi:

- Hồi nãy ông nói là ông trả năm trăm đô-la một tuần chỉ để theo dõi mấy đài truyền hình thôi à?

- Đúng. Quên nữa, tôi quên nói là ngoài ra chúng tôi còn tặng cho cô một cái ti-vi màu mới nguyên.

Cô gái reo lên:

- Vậy sướng quá, còn gì bằng!

Tiếng chân ngoài hành lang đã xa khuất hẳn. Hal lại rút tay vào túi. Môi hắn khô đi, hắn nuốt nước bọt lấy giọng tự nhiên:

- Cô làm ơn cho tôi xin ly nước lạnh!

Cô gái vui vẻ đứng lên xoay người đi vào bếp.

Hal thò tay vào túi rút con dao ra. Hắn nhẹ bước đi theo cô gái định ra tay hành động. Cô gái vẫn vô tình tiếp tục câu chuyện:

- Cô bạn của tôi thích xem chương trình giáo dục hơn tôi. Dĩ nhiên là cô ta thông minh hơn tôi nhiều. Cô ta tên Julia...

Hal đang giơ cao con dao định đâm vào lưng cô gái, bỗng cái tên Julia làm hắn dừng tay. Cái gì vậy cà? Cô gái vẫn đưa lưng cho hắn, vừa rót nước vào ly vừa nói:

- Không biết cô ta đi đâu nữa. Tôi đi làm về thì thấy cô ta viết giấy để lại nói là đi vắng ít bữa mới về...

Vừa lúc đó cô gái xoay người lại. Thấy con dao bén ngót trên tay Hal, cô ta hốt hoảng buông rơi ly nước, la lớn:

- Bớ người ta... cứu tôi với...

Tiếng thét lạnh lạnh vang trong căn phòng nhỏ. Hal vội vàng quay lưng phóng ra cửa chuồn thật lẹ.

Hal điện thoại báo cáo tình hình cho Tyler:

- Thưa ngài chánh án, tôi đã có mặt ở Kansas theo lệnh ông nhưng không có cô gái, cô ta đi đâu mất tiêu rồi.

- Cậu nói gì tôi không hiểu. Đi đâu là đi đâu?

- Dạ tôi cũng không biết nữa. Cô bạn gái ở chung phòng nói là cô ta đi vắng vài ngày.

Đầu giây bên kia im lặng một hồi, sau cùng Tyler lên tiếng:

- Tôi có cảm tưởng là cô ta đi về Boston đây chứ không đi đâu xa. Vậy cậu về Boston gấp, tôi có việc cần.

Hal than thầm trong bụng. Hắn chỉ mong chóng xong việc để về với vợ con, nhưng rồi công tác không

thành; hắn không thể làm gì khác hơn là vâng dạ theo lệnh Tyler.

Tyler dần mạnh ống nghe xuống rồi đi tới đi lui trong phòng, về suy nghĩ. Kế hoạch của ông toàn hảo từ phút đầu tới giờ. Không thể để Julia thật xuất hiện và phá đám. Cô gái phải bị giết để diệt khẩu. Ngày nào Julia thật còn sống, ngày ấy Tyler còn ăn ngủ không yên. Cô gái nhất định phải chết. Tyler Stanford phải là người nắm quyền của xí nghiệp. Dù cho gia tài có chia xong xuôi đi nữa mà Julia thật còn sống trên cõi đời thì Tyler vẫn còn hồi hộp lo sợ bị khai ra ánh sáng. Không đời nào. Chuyện trước mắt là phải làm sao tìm ra cô gái để thanh toán. Nhưng tìm ở đâu bây giờ?

Đang suy nghĩ bỗng có tiếng gõ cửa. Cửa mở, lão quản gia Clark có vẻ bối rối, ngập ngừng nói:

- Thưa ngài chánh án, có một cô gái tự xưng là Julia đến xin gặp ngài.

Ồ hô, thật là trùng hợp. Tyler đang suy nghĩ nát óc không biết cách nào tìm ra cô gái thì cô ta lại tự dưng đến nạp mình.

Chương 22

Phải thành thật mà nói, chính cái tên Kendall Stanford đã là động lực thúc đẩy Julia quyết định tìm đến gia đình này. Một buổi trong giờ nghỉ trưa, Julia đi dọc mấy cửa tiệm, ngắm nghía những bộ quần áo sang trọng trưng bày sau các tủ kính để mà thêm thường, ao ước thì thấy những thời trang nổi tiếng của nhà vẽ kiểu áo Kendall Stanford. Julia thầm hãnh diện, người này là chị của nàng đây. Dù chưa gặp mặt nhưng hai người cùng ruột thịt máu mủ. Một tình cảm nhẹ nhàng nảy sinh trong lòng Julia. Từ nhỏ đến giờ, Julia hận cha đã bỏ bê không ngó ngàng gì tới hai mẹ con nàng nên nàng ghét lây cả mấy người trong dòng họ Stanford. Bây giờ suy nghĩ lại, Julia thấy các anh chị mình có lỗi gì đâu! Lỗi là ở người cha mà bây giờ ông ta đã nằm xuống rồi, tại

sao nàng không tìm đến những người thân chưa một lần gặp mặt? Biết đâu nàng chẳng tìm được một mái ấm gia đình? Nàng không màng đến việc chia gia tài, của cải. Bao nhiêu đứa trẻ lớn lên trong viện mồ côi thế mà khi trưởng thành, ai cũng mong tìm ra cội nguồn của mình. Trên báo vẫn thường đăng những cảnh xum họp sau mấy chục năm lưu lạc khiến độc giả phải rơi nước mắt, hướng hồ chi Julia đã biết rõ gốc gác của nàng, tại sao nàng lại chối bỏ? Biết đâu khi gặp nhau, mấy anh chị nàng sẽ mừng rỡ ôm lấy đứa em lạc loài mà rơi nước mắt?

Nghĩ như vậy nên sau giờ nghỉ trưa, Julia đến gặp mấy ông xếp để xin nghỉ vài ngày. Ba ông chủ vui vẻ chấp thuận. Julia vẫn ngần ngại chưa chịu đi. Nàng ngại ngần nói:

- Mấy chú có thể cho cháu mượn lương trước tuần này không?

- Được, không thành vấn đề. Có thể lấy phép thường niên, như vậy cô vẫn được lãnh lương trong lúc vắng mặt.

Julia mừng rỡ cảm ơn. Thế là ngay tối đó nàng thu xếp hành trang để lên đường. Nàng định kể cho Sally biết ý định nhưng tối đó Sally đi chơi với bồ về trễ. Julia nghĩ bụng, nếu mình không đi ngay bây giờ thì có lẽ mình sẽ đổi ý mất. Nàng không chắc quyết định tìm đến gia đình Stanford là đúng nên chỉ viết vài hàng để lại cho Sally, cho biết nàng sẽ vắng mặt vài ngày, định lúc trở về sẽ kể đầu đuôi cho bạn nghe để cô ta ngạc nhiên chơi.

Ngay lúc ngồi trên chuyến xe đồ đi về Boston, Julia thấy hình như mình đang có một hành động lắm lần lớn. Nhiều lúc nàng muốn leo xuống xe và trở về nhưng rồi cuộc vẫn ngồi yên. Julia không hiểu sao nàng lại có quyết định bất thành linh như vậy. Julia đọc báo, biết rõ nàng có hai anh và một chị. Người anh lớn làm chánh án, người anh kế là một tay đua ngựa giỏi có tiếng. Còn chị gái tên Kendall là một nhà vẽ kiểu thời trang nổi tiếng. Nhìn lại mình, học hành dang dở không đến đâu, Julia tủi thân

không biết lúc gặp nhau, nàng có bị coi thường hay không! Ai cũng giỏi, cũng thành công trong khi nàng chỉ là một cô gái nhà quê nghèo nàn. Lạy trời đừng ai khi dễ, hắt hủi nàng. Julia chỉ muốn tìm một chút tình thân gia đình chứ không phải tiền bạc.

Lúc xe buýt đậu ở bến, Julia ngơ ngác tìm một chiếc taxi. Người tài xế hỏi bằng giọng lễ phép:

- Cô đi đâu?

Julia mất bình tĩnh. Nàng cảm thấy sợ hãi vô duyên cớ. Julia muốn nói: "Lâu đài Rose Hill" nhưng không hiểu sao nàng lại ấp úng:

- Tôi cũng không biết đi đâu nữa...

Người tài xế quay lại nhìn Julia, ngạc nhiên:

- Trời đất, đi đâu mà cô cũng không biết nữa là sao?

Julia đỏ mặt ấp úng:

- Anh chạy cho tôi một vòng thành phố Boston để tôi ngắm cảnh. Tôi chưa từng đến đây nên muốn đi một vòng trước...

Người tài xế gạt gù như có vẻ hiểu tâm trạng của du khách, im lặng lái vòng qua các đường phố chính. Gã giơ tay chỉ một công viên gần đó và giảng giải cho Julia như một hướng dẫn viên du lịch. Julia đưa mắt nhìn theo nhưng tai như vẫn còn nghe văng vẳng tiếng mẹ kể ngày xưa: "Hồi đó mẹ hay dẫn các anh chị của con đi ra công viên vào mùa đông để trượt băng. Anh Woody của con giỏi các môn thể thao, lại đẹp trai nhất nhà vì có nhiều nét giống mẹ cậu. Mẹ nghĩ về sau chắc Woody là đứa khá nhất trong đám ba người con..." Julia thầm nghĩ, phải chi giờ này có mẹ nàng bên cạnh thì nàng đỡ hồi hộp lẻ loi biết mấy.

Gã tài xế trong vai hướng dẫn viên, cao hứng giải thích huyền thoại. Julia nhìn vào đồng hồ tính tiền thì giật mình. Chà, cuộc xe coi bộ mắc tiền dữ! Nàng hấp tấp ngắt ngang lời gã tài xế:

- Anh có biết khách sạn nào giá rẻ không?

- Biết chứ. Để tôi đưa cô lại một

khách sạn ở công trường Copley...

Năm phút sau Julia xuống xe, đứng trước một khách sạn nhỏ có vẻ bình dân. Nàng móc túi trả tiền. Gã tài xế vui vẻ chào nàng trước khi lui xe:

- Chúc cô những ngày vui vẻ ở Boston.

Julia mỉm cười cảm ơn, nhưng trong đầu thì nghĩ khác. Có thật là nàng sẽ được vui vẻ hay gặp buồn phiền? Người ta sẽ xua đuổi, lạnh nhạt hay sẽ dang tay chào đón nàng? Chờ xem!

Julia tiến lại quầy tiếp khách. Một nhân viên ngồi ở quầy lịch sự hỏi:

- Thưa cô cần chi?

- Tôi muốn mượn một phòng đơn.

- Dạ được. Thời gian là bao lâu cô nhỉ?

Julia ấp úng:

- Tôi cũng chưa biết nữa.

Trong đầu nàng hỗn loạn những ý nghĩ. Nàng sẽ ở lại thành phố này bao lâu? Một giờ? Một ngày hay một năm? Nhưng người nhân viên có vẻ thông cảm như đã từng tiếp xúc với những khách hàng bất quyết, hay do dự; ông ta vẫn mỉm cười nhã nhặn và đánh chỉ tiết vào máy điện toán. Sau cùng, ông ta trao cho Julia chiếc chìa khoá phòng với lời chúc xã giao.

Căn phòng khách sạn nhỏ nhưng sạch sẽ. Sau khi lấy đồ trong chiếc sác tay nhỏ máng vào tủ, việc đầu tiên là Julia gọi điện thoại cho cô bạn Sally. Tiếng Sally reo lên mừng rỡ ở đầu giây bên kia:

- Trời đất! Bồ đi đâu vậy làm tôi trông thấy mờ!

- Tôi đang ở Boston.

Giọng Sally có vẻ nghiêm trọng, nàng hỏi dồn:

- Bồ vẫn an lành đấy chứ?

- Dĩ nhiên, mà tại sao bồ lại hỏi như vậy?

- Có một thằng cha đến đây kiếm bồ. Tui nghĩ thằng chả muốn giết bồ đó...

- Sally, bồ nói gì vậy? Ai muốn...

Sally nói hấp tấp không ra hơi:

- Trời ơi, thằng chả có con dao nhọn hoắc hà. Bồ mà thấy mặt thằng

chả, bồ đứng tim luôn. Mới đầu thằng chả tưởng tui là bồ đó nên định ra tay, ai dè không phải, tui la lên nên thằng chả co giò chạy mất.

- Bồ có giỡn không vậy? Tôi có thù oán gì với ai đâu mà có người muốn giết?

- Thiệt đó. Mới đầu thằng chả nói là thằng chả làm cho công ty tìm thị trường cho các chương trình ti-vi, thế mà khi tui điện thoại lại hỏi công ty đó thì người ta nói người ta đâu có muốn ai tên như thằng chả nói đâu! Bồ nhớ lại coi bồ có gây thù chuốc oán với ai không?

Julia có vẻ sợ hãi, nàng hỏi hộp hỏi bạn:

- Bồ biết tôi quá mà sao còn hỏi khùng điên như vậy? Tôi đâu có giao du tiếp xúc với ai nhiều để đến nỗi gây thù chuốc oán chớ! Rồi bồ có điện thoại báo cảnh sát không?

- Có. Nhưng cảnh sát cũng đâu có làm được gì vì mình không có bằng cứ cũng như tung tích kẻ muốn giết mình. Cảnh sát chỉ khuyên mình nên cẩn thận đề phòng, có việc gì lạ thì báo ngay cho cảnh sát. Thế thôi.

- Vậy tui mình phải cẩn thận. Tôi vẫn bình thường, bồ đừng lo.

Đầu giây bên kia, Sally thở một hơi dài khoan khoái:

- Có chuyện gì lạ nhớ điện thoại báo cho tui biết liền nghe, Julia?

- Ô-kê.
- Nhớ cẩn thận tối đa đó, bồ tèo.
- Được rồi, bồ đừng lo.

Trong trí Julia nửa tin lời Sally nói là thật, nửa nghĩ là cô bạn gái xem phim trinh thám nhiều rồi ảnh hưởng, nhìn đâu cũng thấy có người muốn hại mình. Julia mỉm cười tự nhủ, nàng tro troi một thân trên cõi đời này, không nợ nần của ai, không cãi cộ hay thù oán với ai thì tại sao có người muốn giết nàng chứ! Cô bạn Sally này thật khéo tưởng tượng!

- Chừng nào bồ trở về Kansas hả Julia?

Cũng một câu hỏi như nhân viên khách sạn đã hỏi. Julia nói thật:

- Chưa biết nữa.
- À, bồ định tìm gia đình ở Boston chớ gì?

vấn nguyệt

Tha phương tác khách, khởi ướng thường?
Lãnh tuyết đơn tâm, dạ dạ trường!
Cố lý thiên trùng vân tế mục,
Kim sinh kỷ độ mộng hoàn hương.
An dân trọng nhiệm thủy năng đảm?
Tá quốc nguyên huân tha khả đương?
Bỉ sự khổ nan, tư bất dị.
Cử đầu vấn nguyệt, nguyệt mang mang...

hỏi trăng

Dem thân làm khách xứ người,
Lòng đơn tuyết lạnh, một trời hư vô...
Quê xưa mây phủ mặt mờ,
Hoàn hương mộng mãi, bao giờ thành đây?
Lo dân gánh nặng là ai?
Mưu toan giúp nước cậy người ấy chẳng?
Đường ơi, sao khó muôn vàn!
Hỏi trăng, trăng cứ mơ màng làm thinh...

hồng huy

- Đúng vậy.
- Chúc bồ may mắn.
- Cám ơn bồ.

Julia định gác máy nhưng Sally còn nói vớt:

- Nhớ điện thoại thường xuyên cho tui biết mọi chuyện diễn tiến thế nào để tui mừng nhé!

- Đồng ý.

Gác điện thoại, Julia đứng tần ngần không biết phải làm gì bây giờ. Khi không nàng quyết định đi đến Boston. Để xem thắng cảnh? Không, nàng đâu có tiền để hưởng thú xa hoa du ngoạn ngắm cảnh! Lý do thúc đẩy nàng đến đây là để tìm gặp gia đình nhưng rồi nàng lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Biết người ta có vui mừng gặp lại một người thân lưu lạc, hay người ta sẽ khinh rẻ, ghét bỏ, cho rằng nàng đến vì tiền? Tại sao lúc trước nàng bỗng bột nghĩ rằng

các anh chị nàng sẽ vui mừng gặp được người em xấu số? Julia nhìn trùng trùng vào chiếc điện thoại để ở bàn ngủ. Có nên điện thoại báo trước sự hiện diện của nàng ở đây không?

Cuối cùng Julia quyết định. Nàng sẽ tìm đến đột ngột để xem phản ứng của anh chị nàng như thế nào. Nếu họ lạnh nhạt với nàng thì nàng sẽ trở về Kansas. Ít ra nàng cũng phải gặp mặt gia đình một lần. Nếu nàng không hành động ngay thì có lẽ sẽ không bao giờ nàng dám làm nữa. Thôi thì một liều ba bảy cũng liều. Nghĩ như vậy, Julia cầm sắc tay đi ra cửa.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Julia đã có mặt ở lâu đài Rose Hill. Lão quản gia Clark ra mở cửa và tròn mắt ngạc nhiên khi thấy cô gái xưng tên: Julia Stanford.

(còn tiếp)

問月
他方作客豈應常
冷雪單心夜夜長
故里千重雲蔽目
今生幾度夢還鄉
安民重任誰能擔
佐國元勳他可當
彼事苦難斯不易
舉頭問月月茫茫
紅輝





Bút Chi phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chi hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khố hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Thờ cá

Hỏi: Cháu nghe người lớn kể chuyện, dân thuyền chài người mình ở miền Trung có tục thờ rất nhiều giống cá. Xin bác BC cho biết họ thờ các loại cá nào? tại sao? thờ làm sao? và đã thờ chắc là không bắt, không ăn các loại cá đó?

Josephine Tran
Louisiana

Đáp: Theo BC biết, ngư-dân miền Trung thờ một số thủy-tộc như: cá voi, cá voi sữa, cá nước, rùa biển; ngoài ra, còn thờ rái cá.

Cá voi: được triều-đình sắc phong Thượng-đẳng thần (tức thần hiền, cứu dân độ thế). Nguyên tên là "Nam-hải cự-tộc ngọc lân thượng-đẳng thần", ngư dân gọi tắt là "ông Nam-hải" hay cá Ông. Ngoài ra, còn có cá tên khác, như ông Khơi (loại cá voi lớn chỉ thấy ở ngoài khơi), ông Lọng (cá voi nhỏ, ở gần bờ), ông Chuông, ông Thông, ông Máng, ông Kềm, ông

Đông, ông Màng, v.v. Đây là loại cá voi dài từ 5 tới 30 thước, cao từ 1 tới 3 thước, đầu bằng và nhọn, mắt nằm ngang, răng có nhiều lớp đều-đặn, đuôi nằm ngang như đuôi tôm hùm, lưng đen, bụng trắng, bơi rất nhanh. Loại cá voi này rất hiền, không làm hại ngư-dân. Khi thuyền chài gặp bão-tổ, cá voi thường đội thuyền mang vào bờ (các nhà khoa-học giải-thích, đó là một trò vui của cá voi khi biển động; chúng thi nhau đội tất cả các vật nổi mang vào bờ y như con người chơi đá bóng).

Loài cá voi này thuộc giống thú, thở bằng phổi, không ăn được cá lớn, chỉ ăn từng đàn ruốc hoặc cá mòi. Khi thấy cá voi nổi lên, thuyền chài liền cho thuyền tới gần bủa lưới, thế nào cũng bắt được nhiều cá. Thấy thuyền tới, cá voi tránh đi liền, không tranh mồi.

Một khi gặp xác cá ông nổi lên (ngư dân không gọi là "chết", mà gọi là "lị": ông lị (tức cá voi chết), ngư dân họp nhau mang lên bờ làm lễ tống-táng kéo dài ba ngày đêm. Người đầu-tiên trông thấy xác cá voi sẽ để tang ba năm y như đích tử chịu tang cha mẹ.

Với xác nhỏ, ngư dân chôn cá trong dinh ông Nam-hải. Nếu xác lớn quá, ngư dân neo trong vòng đặng ở chỗ êm sóng, chờ rữa hết thịt mới mang xương lên bờ (gọi là ngọc cốt), cho vào thùng niêm lại, để thờ trong Lăng (có nơi gọi lăng là Dinh, Đình hoặc Vạn).

Ở miền Trung có trên dưới 100 lăng thờ cá ông ở các tỉnh Phan-thiết, Phan-rí, Bình-thuận, Khánh-hoà,... Hàng năm, ngư dân cúng ông ba lần, vào khoảng rằm tháng giêng đến 20 tháng giêng âm-lịch; rằm tháng tám; và lễ Cầu Ngư vào đầu mùa cá. Lễ cúng ông Nam-hải có hát bộ từ 5 đến 10 ngày.

Cá ông Sữa:

Sống ở vùng biển Khánh-hoà, thường thấy ở gành Trăng, gành Tre, Mai-thọ, Thạch Dự, hòn Mun, thường đi theo cá voi, dài từ 3 đến 8 thước, miệng luôn luôn há rộng (khi ăn cũng không ngậm được), răng lờm chờm.

Tuy hình dạng dữ-dần, cá ông Sữa không hại người. Mỗi khi vướng lưới, cá ông Sữa để yên cho ngư-dân lặn xuống gỡ ra, không vùng-vẫy.

Cá Nước:

Còn gọi ông Nước, dài từ 1 đến 3 thước, đầu trơn láng, mỏ nhọn, đuôi như đuôi cá voi, lưng đen, bụng trắng, có vú, hay đi theo cá voi và thích bơi đua với thuyền chài. Cá nước thích ăn mực. Thấy cá nước nổi lên chỗ nào, ngư dân tới đó bỏ lưới, thế nào cũng bắt được nhiều mực.

Cá nước là "đài" dự báo thời tiết cho ngư dân. Khi cá nước búng mình lên cao khỏi mặt nước, quay vài vòng trước khi rút xuống, là trời sắp đổi gió bất thường. Cá nước lội từng đàn theo hướng Bắc Nam, là gió nồm sẽ tới trong ngày hôm sau.

Rùa biển:

Gọi là Công chúa Thủy-tề hay Đệ bát Thánh phi nương nương, Cô Tím, Cô Tám (hoặc bà Tím, bà Tám). Đây là giống trảng (đôi mồi mỏ đỏ). Khi bắt được trảng, ngư dân đếm số mảnh lưng nó: từ 13 mảnh trở xuống, ăn được; từ 14 vảy trở lên, gọi là linh qui, phải bỏ lại biển. Nhiều con đôi mồi to bằng cái nong (khoảng 2 mét vuông) có tới 15 mảnh trên mu, xếp theo hình bông mai, giữa mu có 3 sóng khế lớn (giống như cạnh trái khế), hai bên vè có 4 sóng khế nhỏ (con trống có cục u trên mu ngay sau ót), bốn chân hình rẽ quạt, đầu như chim phụng, có mõng, mỏ đỏ, nhọn, cổ vàng, ức đỏ, mắt giống mắt người.

Loài trảng, giống như các loại ba-ba, dú, vít, đôi-mồi,... đều đẻ trứng. Ban đêm chúng bò lên bãi cát, dùng hai chân sau moi một lỗ sâu, để từ 100 đến 200 trứng rồi lấp lại. Trảng chỉ đẻ từ 30 đến 50 trứng. Nhờ sức nóng của mặt trời trên bãi cát, khoảng 100 ngày, trứng trảng nở thành con. Trảng mẹ chờ đúng ngày, lên bờ đón con ra biển. Con nào khoẻ tự bò xuống nước, con nào yếu, được mẹ ngậm đi. Thỉnh-thoảng bắt gặp một vài con đi lạc mẹ, không đủ sức ra biển, ngư dân mang về nuôi trong lu, gọi là "cô" hay "cậu", chăm sóc chu đáo, cho ăn chang chang (hến nhỏ), cá con, tép, 15

ngày thay nước (biển) một lần. Khi “cô cậu” to bằng các đĩa thì mang “cô cậu” ra đảo mà thả.

Ngoài ra, theo lệnh triều-đình hà Nguyễn, ngư dân miền Trung còn thờ rái cá, gọi là Lang lại nhị đại tướng quân. Khi Nguyễn Ánh bị quân Tây-sơn đuổi gấp trên một vùng nước cạn, trời tối đen như mực, không biết đường nào mà chèo chống cho khỏi mắc cạn, chợt thấy hai con rái cá cứ bơi trước thuyền, miệng kêu “chít chít”. Quân hầu báo lại, Nguyễn Ánh ra lệnh cứ bơi thuyền theo sát chúng. Hai con rái bị thuyền đuổi, cứ theo chỗ sâu mà bơi tránh, đưa thuyền ra khỏi chỗ cạn. Nguyễn Ánh cho là linh thần hiện ra để cứu thuyền, nên phong hai con rái là “tướng quân” như trên.

Ngư dân không thờ nhưng tránh sát hại các loài đèn (rắn biển) như:

- Bà Mọc, hay Mọc trụ thần xà: dài 4 tấc, mình đẹp, lưng đen, bụng vàng, miệng đỏ, trên đầu có chữ nhâm (chữ thứ chín trong thập thiên can) đuôi có ba chấm trắng.

- Bà Lạch: đầu và mõng có chữ nhâm, ít khi xuất-hiện.

- Ông Hèo: dài từ 2 tới 3 thước, mình tròn bằng cổ tay màu vàng nhạt có vằn đen cách nhau khoảng 2 phân, trên đầu có chữ nhâm.

- Cô Hồng, tức Bát bửu công chúa: đầu có mõng, mình nhiều màu sắc.

Các loại rắn biển trên đây đều có nọc rất độc, cắn chết ngay, Ngư dân sợ không đụng đến, sợ bị trả thù (tương truyền rắn rất khôn và thù dai).

Người Việt-thường

Hỏi: Sách Tàu xưa có sách nào nhắc đến đất nước ta ngày xưa không? Và viết như thế nào? Sao sách của Khổng-tử không nói gì đến nước ta hết?

Lê Văn Hanh
Toronto

Đáp: Sử ký Tư-mã Thiên có một câu về đất Việt: “Năm Tân-mão (1110 trước tây-lịch) đời Thành vương thứ 6 (nhà Chu), phía Nam bộ Giao-chỉ có

họ Việt-thường qua ba lần sứ dịch, dâng chim trĩ trắng.”

Việt-thường chính là đất của vua Hùng.

Theo Lĩnh nam chí-quái, khi soạn kinh Xuân Thu, Khổng tử cho rằng đất Văn-lang còn hoang-vu, chưa có văn hoá, nên không đề cập, chỉ viết về người Giao-chỉ: “Người Giao-chỉ cắt tóc ngắn để tiện đi trong rừng rú; xăm mình để giống hình long-quân bởi lợi dưới sông, loài giao-long không phạm tới; đi chân đất để tiện leo cây; cày bằng dao, trồng bằng lửa (đốt rừng làm rẫy), để đầu trần để tránh lửa bén; ăn trầu cau để trừ ô-uế nên răng đen.”

Chó mèo

Hỏi: Bác BC ơi, cháu ở Toronto, đọc bài thấy cô Nguyễn Hương kể chuyện chó mèo, thấy thích quá, cháu muốn nuôi, nhưng không biết nuôi chó có tốn kém không? có nguy hiểm không? luật có bắt xin giấy phép nuôi không, cho nuôi mấy con và có được thả nó chạy đi chơi tự do không? Cháu nuôi rắn được không? Bác mách cháu. Cảm ơn bác.

Lê Hải
Toronto

Đáp: Nuôi chó không tốn kém bao nhiêu, chỉ cần bớt phần quà vật của cháu (đỡ... mập!). Bác thấy nhiều người vô-gia-cư (homeless) ở Toronto vẫn có chó béo tốt, sạch sẽ như thường. Nuôi chó không nguy hiểm, nếu biết lựa giống (nuôi ...người đôi khi nguy hiểm hơn, cháu ạ!).

Theo luật nơi cháu ở, từ ngày 1.7.1999, cháu phải đến tòa thị chính (City hall) ghi danh cả chó lẫn mèo; tiền ghi danh lên tới 35 gia-kim mỗi con. Riêng chó mèo đã thiến và đã gắn microchip, miễn phí.

Mỗi nhà được nuôi tối đa 3 con chó; hoặc tối đa 6 con gồm chó, mèo, chồn trắng (ferret) và thỏ cộng lại. Cháu thích nuôi cả chó lẫn mèo, vậy có thể tối đa nuôi 3 con chó, 3 con mèo.

Không được phép thả chó chạy rông, dù đã chích ngừa dại, rọ mõm và đeo vòng cổ có tên và số điện thoại của chủ. Mèo được phép thả rông, với điều kiện là nó không làm ồn, cào phá vườn, nhà người khác hay bệnh hoạn.

Thành-phố Toronto cấm nuôi các loài dã-nhân, đuôi-uơi, khỉ, vượn, nhện to, rắn độc, rắn và trăn dài hơn 3 thước và các loài bò sát dài hơn 2 thước. Voi cũng bị cấm.

Đảo Saipan

Hỏi: Tôi có cháu viết thư gửi từ Sai Pan, bưu-mã “MP 96950, USA.” Xin cho biết đó là đâu?

Vũ Văn Thân
Calgary

Đáp: Tên đảo này viết liền thành một chữ: Saipan, là một hải-đảo trong quần-đảo “US Commonwealth of the Northern Mariana Islands” ở vùng Tây Thái-bình-dương. Đảo Saipan là nơi Mỹ đặt tổng-hành-dinh trông coi các hải-đảo Thái-bình-dương thuộc lãnh-thổ uỷ-trị (trust territory) của Liên-hiệp-quốc, từ 1962.

Lãnh-thổ uỷ-trị là một thuật-từ chỉ các phần đất do khối trục (Đức, Ý, Nhật) giao nộp cho LHQ sau đệ nhị Thế-chiến, do các quốc-gia hội-viên của LHQ quản-trị dưới sự giám-sát của Hội-đồng uỷ-trị.

Đảo là thủ-phủ của Trust Territory of the Pacific Islands, là một trong 11 lãnh-thổ uỷ-trị, bao gồm các hải-đảo chiến-lược được Mỹ bảo-hộ. Vùng này có 150.000 dân sống rải-rác trên 1241 hải-đảo.

Đảo Saipan ở phía nam Phi-luật-tân, dài 23 cây số (14 dặm), rộng 8,8 cây số (5,5 dặm), có núi Tagpochau cao 466 thước (1529 bộ), có vịnh Magicienne (Laulau), hải-cảng Tanapag, thủ-phủ là Chalan Kanoa, dân số khoảng 25.000 dân.

Đảo này thuộc Tây-ban-nha từ 1565 tới 1899, thuộc Đức từ 1899-1914, thuộc Nhật từ 1920 tới 1944.

Nông-phẩm chính của Saipan là dừa khô, kế đó là khoai sắn và chuối.

Nói lại về Bồ-đào mỹ tửu

Trên Làng Văn số 176, Bút Chì giải thích: "Bồ-đào mỹ tửu" chính là rượu nho, trong Nam gọi là rượu chát. Người Trung-hoa gọi là "bồ-đào" vì ngày xưa loại rượu này do các tàu buôn Bồ-đào-nha mang tới Trung-hoa."

Câu đầu đúng. Bồ-đào là trái nho; Bồ-đào tửu là rượu nho hay rượu chát.

Câu thứ nhì sai. Chữ "Bồ-đào-nha" (âm /Pú-Táo-Yá/, tên nước, phiên từ Portuguesa) có sau danh-từ bồ-đào (âm /pu-tao/, trái nho) và bồ-đào-tửu (âm /pu-tao-jiu/, rượu nho).

Theo Chinese Wine Market của Stephen Reiss, Trung-hoa có 6000 năm trồng nho và có 2000 năm làm rượu nho. Người Trung-hoa dùng chữ "tửu" để chỉ mọi loại rượu, từ rượu mạnh cho tới rượu nho và bia.

Theo tự-diễn bách khoa Britannica, người tây-phương trồng nho vào khoảng năm 6000 trước tây-lịch. Người Ai-cập làm rượu nho vào khoảng năm 2500 trước tây-lịch. Vào đời Hán (năm 206 trước Tây-lịch tới năm 220 sau tây-lịch), người cổ La-mã đã vào Trung-hoa buôn bán qua "Con đường Tơ lụa", có thể các thương-nhân đã mang rượu nho vào Trung-hoa chăng?

Nền văn-minh vùng Bồ-đào-nha bắt đầu từ năm 5500 trước tây-lịch, nhưng Bồ-đào-nha mới chính-thức lập-quốc từ năm 1095 sau tây-lịch và các đội hải-thuyền của nước này mới phát-triển mạnh từ thế-kỷ 13. Chiếc thuyền đầu-tiên của Bồ-đào-nha cập bến Trung-hoa năm 1513, đời Minh.

Cho dù người Trung-hoa đã tự làm lấy rượu nho từ năm 2000 trước tây-lịch (theo Stephen Reiss), hay biết tới rượu nho do thương-nhân La-mã mang tới vào đời Hán, ít nhất rượu này đã xâm-nhập thi-ca Trung-hoa vào đời Đường. Chứng cứ là bài thơ Lương châu từ của Vương Hàn mà các cụ nhà ta thuộc lâu với những câu:

Bồ-đào mỹ tửu dạ quang bôi
Dục ẩm tì bà mã thượng thôi
Tuý ngọa sa trường quân mạc tiếu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.

Vương Hàn làm bài thơ này năm 713, khi ấy chưa có chiếc tàu buôn nào của Bồ-đào-nha cập bến Trung-hoa và chưa có tên nước "Portuguesa" để người Trung-hoa phiên-âm thành Bồ-đào-nha! (theo tài-liệu của Phong Doan và TTS) ●

buổi chiều ở vĩnh long

Ta đứng đợi em qua chiều tan học
Chân xôn xao hồn bướm trắng ngoan hiền
Áo nhẹ nhàng bay thơm mùi hương tóc
Nắng ngọt ngào vờn nhẹ má trinh nguyên.

Tiếng cười em trong veo sương buổi sớm
Mắt lung linh màu lá mới trên cây
Ngâm ở giữa đôi môi hồng xinh xắn
Đóa hoa thơm của một thuở trắng đầy.

Ta lặng nhìn, nén im từng tiếng thở
Sợ phá tan tành giây phút thiêng liêng
Nghe ở cuối buồng tim xa xót nhớ
Một quãng đời ta đã sống như em...

Thuở hồn nhiên khi làm chim áo trắng
Buổi tan trường qua những ngõ phượng bay
Mưa vô tình rơi trên đôi cánh nhạn
Hồn ai mơ tưởng dưới bóng trắng gầy.

Chiều Vĩnh Long nắng vàng hong phố nhỏ
Ta qua cầu nghiêng nón tóc mây bay
Cuối ngõ đường thơm hương hoa công chúa
Chiều xôn xao chờ đợi những gót hài.

Ôi tháng năm xưa giờ là quá khứ
Biết còn gì trên đôi cánh tay trơn
Đứng im nghe chiều tàn trong tiếng thở
Lệ xót xa rơi lặng lẽ cuối hồn...

Ta lay trời cho em đừng lớn vội
Đêm nay về xin ngủ giấc hồn nhiên
Và ngày mai đón mừng hương nắng mới
Lối yên bình qua những bước chân chim.

Và em nhỏ, mai vào trong lớp học
Thở cho đầy hương vị tuổi ngây thơ
Đừng vội vã uơm sầu trong đáy mắt
Bối rồi mai đường vắng bóng em về...

Chiều Vĩnh Long nhạt nhòa màu sương khói
Tiếng chân ta lặng lẽ giữa cuộc đời
Qua lối đường ngát hương hoa công chúa
Tìm mơ hồ sống lại những ngày vui...

phan các chiều hằng



chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Thời Kỳ Đồ... Đều!

1.

Nhân loại đã trải qua các thời kỳ: Đồ đá, đồ đất, đồ đồng, đồ điện và đồ đều. Thời đại Hồ Chí Minh, cách gọi khác của thời kỳ đồ đều, rực rỡ tên vàng khởi từ những ý nghĩ, lời nói đều... giả mà nhanh chóng chuyển biến thành bao việc làm đều... thật!

Mọi sự trước hết là lời. Tư tưởng HCM sinh ra thời đại HCM. Thời đại HCM đẻ ra nhà văn Trần Dân Tiên, tác giả cuốn *Những mẩu chuyện về Hồ Chủ Tịch*, với câu nói đầy Đảng tính, tiêu biểu cho tư tưởng HCM: «Bác Hồ của chúng ta khiêm tốn là nhường ấy, có bao giờ chịu nói về mình đâu!» HCM sáng rõ tư tưởng:

KHIÊM TỐN

Đảng tính đầy thú tính
hệnh cuồng-vĩ sục sôi
Hitler ngồi viết sách
«Cuộc chiến đấu của tôi»
Mao Trạch Đông tự viết
«Mao tuyển» rồi ký tên**
vẫn còn chút nhân cách
giữa một thời đảo điên!
Hồ Chí Minh viết sách
bút hiệu Trần Dân Tiên,
ngợi ca mình đức sáng
sợ đời tăm tối quên?

Nhờ ơn Bác khiêm tốn
giúp cả nước nhìn ra
kết đâu còn thói nũa
nếu đem sánh Đảng ta...

* Adolf Hitler (1889-1945), tác phẩm: Mein Kampf. ** Mao Trạch Đông (1893-1976), tác giả cuốn Mao Tuyển.

Đứng về mặt văn học, giả dụ ta đọc lại truyện Kiều, thăm kịch của một con người tài sắc không hẳn đã do thuyết «tài mệnh tương đố» hay «hồng nhan đa truân», mà nó bắt nguồn từ «phải tên xưng xuất là thằng bán tơ». Con người tài hoa, đất nước gấm hoa Việt Nam khốn khổ, khốn nạn vì «thằng bán tơ» Nguyễn Sinh Cung, Paul Nguyễn Tất Thành, tức ngụy danh Nguyễn Ái Quốc và Hồ Chí Minh. Toàn bộ tư tưởng của Nguyễn Sinh Cung là một cuộc «xưng xuất», vu oan giá họa lớn lao cho dân tộc Việt thân yêu. Nhưng cũng thú vị thay, nếu chúng ta được nghe «thằng bán tơ» họ Hồ nói về nó, tỉ dụ dưới bút hiệu Th. Lan:

THẰNG BÁN TƠ*

1.
Chính tôi là thằng bán tơ
thương Kiều cho tới bây giờ còn thương

hóa không phải chuyện qua đường
lời riêng Xưng Xuất, Đoạn Trường đau
chung

2.

Người nói coi trời bằng vung
kể nghe, khốn nỗi, coi vung bằng trời
bắt đầu mọi sự là lời
tiếng ruồi xanh át tiếng người kêu oan!

3.

Làm dĩ mà biết đánh đàn
hơn biết đánh đàn mà lại bán tròn
cái đại đối lấy cái khôn
Kiều không chịu bán linh hồn đâu Kim

4.

Mười lăm năm cố đi tìm
cuối cùng bóng gặp hình chìm đáy gương
Nguyễn Du nói chuyện qua đường
vu vơ mà lại tỏ tường được ư?

5.

Chính tôi là thằng bán tơ
dây oan thắt cổ, án ngờ trối tay
thơ người thường chao bèn thay
buộc vào mãi tới hôm nay rõ là...

6.

Chuyện làm tan của nát nhà
«mua vui cũng chỉ một và trống canh»?
Vương Quan đương tuổi học hành
mà rành rẽ chuyện lâu xanh được à?

7.

Khắc chi một lũ quan nha
đục xương hút máu người ta lấy vàng
sợi tơ nào có dọc ngang
sao trong tám lụa chia hàng hăn hoi!

8.

Nàng Kiều yêu, ghét rạch ròi
chưa từng lên tiếng oán người bán tơ
chàng Kim tình nghĩa đáng ngờ
rắp mong treo án bao giờ mới treo?

9.

Đời có nhiều loại ăn theo
khỏi phải bối bèo ra bộ chi cho
cái thằng lại già họ Đồ
một thứ kẻ sĩ bùng bỏ, đổ cầu!

10.

Khóc than nào nghĩa gì đâu
«vùi nông một nắm mặc dầu cỏ hoa»
cái người khách ở phương xa
thơ tình lang chạ sân hoa rêu mờ

11.

Chính tôi là thằng bán tơ
đạo xưa thân xuất bấy giờ khẩu xưng
lười người tét sợi dây thừng
chính mình chịu trối thì đừng trách ai

12.

Cái đảng khốn nạn sống dai
nhờ bề «văn nghệ» trong ngoài nhòm nhơ
xa gần chỉ biết làm thơ
viết văn ướt át, bao giờ máu khô?

13.

Chính tôi là thằng bán tơ

đi buôn cái món «ước mơ đổi đời»**
mồ hôi đổ, máu mắt rơi
mà ra bán Nước, buôn người Việt Nam!

* Sưu tập của SK.

** Cách mạng Tháng 8.

2.

Không chỉ mỗi thời đại, mà mỗi chế độ cũng có có một câu nói để đời, như chế độ quân chủ Pháp có câu: «Xã tắc là Trẫm đây!». Chế độ CS Việt, qua Lê Đức Thọ, có câu: «Đảng là tao đây!». Chế độ quân phiệt miền Nam, qua Chế Bồng Thiệu, có câu: «Chúng tôi không thiếu xương máu (dân), chỉ thiếu tiền (Mỹ)!». Nếu trước 75, bọn phản chiến Mỹ và giả sư gọi Sài Gòn là ổ điểm, thì nay với hai chợ buôn người vĩ đại ở hai đầu Nam Bắc, Lạng Sơn và Châu Đốc, phải gọi là cái ổ gì?

Thời kỳ đồ đều vẫn có những con người không đều. Nếu không tử tế, lên tiếng phản kháng Đảng đều, sao lại được Bắc đầu Bội tinh của... Tây?

Nhưng con người tốt, nếu phản kháng thật, tại sao chỉ phản kháng khi được Đảng đều cời trối. Hãy nhìn cho rõ chân dung «một nhà văn phản kháng» trong thời kỳ đồ đều!



Dương Thu Hương và Bắc đầu Bội tinh. Sưu tập riêng của SK.

Con người ấy, trình độ học vấn ấy, văn tài ấy mà một thời lửa được cả mấy trăm người cầm bút, ở ngoài này, đây mình chữ nghĩa và tài hoa. Nói thật, nếu có sự nhục nhã, hẳn không

thuộc về y thị, một tay chơi trên bến nước sông Đà lộn bờ sông. Một Nguyễn Huy Thiệp, chửi cả vua Quang Trung và ông Nguyễn Thái Học, nếu ở một dân tộc không bán khai ất cả nước đòi chặt đầu, nhưng giờ đây Thiệp vẫn được một số «báo chí và nhà phê bình văn học» nức nở khen văn hay. Văn học mại ly tổ tiên!

Cuối thế kỷ 20, năm 1999, «chợ buôn bán phụ nữ ở biên giới» đang là tiếng kêu cứu của một nhà báo ở Sài Gòn, Võ Thị Hào. Đảng toàn trị để toàn quyền buôn bán «người nô lệ da vàng» Việt Nam thứ thiệt. Hãy nghe:

CHỢ NGƯỜI*

1.
«Việc buôn bán đàn bà, con gái ở Lạng Sơn vẫn hái ra tiền chợ-người mở chẳng cần phiên đám quân cầu-vạn** vượt biên mỗi ngày tiền chao, cháo mức liền tay gái tơ nhà khó trối tay vào tròng

2.
Tôi phải nhờ một dân cự phách đóng giả vai thương khách bán người mà người bị bán, giới ơi, là chính tôi, giữa chợ-người mới ghé cơi này bến hoặc, bờ mé chân đi thì có, ngày về thì không?

3.
Anh nhà báo giả vai bán gái gặp con buôn te tái mời chào «Con này lười lắm, theo tao, thằng chồng nó bỏ, không đào đâu ăn nó lại lười biếng thành thân giờ đây chỉ muốn bán thân cho mày!»

4.
Mụ buôn người, thoạt trông ngờ nghệch đòn hai vai xô lệch sợi thừng lo âu chen lẫn vui mừng dẫn đo hàng lạ, ngáp ngừng giá cao cuối cùng: «Thôi được, để tao xem sau lưng nó giá bao nhiêu tiền

5.
Ba nghìn tệ*** phía sau đáng giá để tao xem đằng trước bao nhiêu?» Trông sau, ngó trước đã nhiều lịch bà lịch bịch mụ reo tiếng cười: «Đáng ba nghìn tệ* mày ơi!» rồi mụ quay lại nói cười với anh:

«Tao nghìn rưởi còn mày nghìn chân nó năm trăm làm vốn lấy chồng!» chợ-người sớm tối đều đông đường mòn biên giới tuần phòng ít quân phường cầu-vạn chạy rần rần ma-cô rầm rập mười phần đông hơn

6.
Ở bản Thảm, Văn Quan, tỉnh Lạng Chu Thị Sâm hăm mấy tuổi đầu học xong lớp 8 từ lâu kiếm ăn trong chốn rừng sâu qua ngày hái rau, đào củ, chai tay đôi vàng cả mắt, nuôi bày em thơ

7.
Mỗi năm thường thiếu ăn vài tháng tháng nào ăn cũng đói mấy ngày gặp khi nhà phải ma chay đãi làng gạo chịu thịt vay nợ địa xây mộ ông, cháu dựng bia ngoài thân ra chẳng có gì hộ thân

8.
Nợ chồng chất lãi đơn, lãi kép cô của Sâm mang cháu gán trừ già nhà, cô gái ngây thơ mới hay bị bán để đưa sang Tàu may mà sau đó ít lâu trốn bọn mặt ngựa, đầu trâu, chạy về...

9.
Từ Hà Nội trốn lên tỉnh Lạng buồn chuyện nhà, đói lá xin ăn sang Nam Ninh bị bán thân con người gặp bọn đi săn thịt người mẹ của Hải nước mắt rơi «thà nuôi gà bán còn lời hơn con!»

10.
Hai chục nghìn đàn bà trẻ tuổi sắp tới đây Tàu cộng đuổi về một đàn rách rưới thảm thê bên này cửa ải cấm về mới đau câu hỏi đầu tiên / tiền đâu mà đòi về nước rủ nhau cả đàn?

11.
Giấy má thật vô cùng chó má hai bên đòi hộ chiếu quá quan chợ-người nô lệ bán hàn mà trùm cầu-vạn công an đỡ đầu đoàn người đứng giữa cây cầu đầu nào cũng đuổi, đi đâu bây giờ?

12.
Ở bên Tàu trai thừa, gái thiếu bắt nguồn từ chính sách «một con» con gái không kể là con giết từ trứng nước, đổ sơn lột lòng con trai nối dõi tổ tông lớn lên không vợ như không, ích gì?

13.
Chợ buôn người sẽ còn họp mãi, cầu hơn cung, một vốn mười lời có người làm vợ bốn người anh em chung một đồ chơi vì nghèo thân tàn, ma dại, đâm liều trốn đi, bắt lại, roi hèo phủ tay

14.
Nước ít nhất ba nghìn tên tuổi các nhà thơ, văn nữ sáng ngời có nghe tiếng khóc của người

cùng chung phận gái cất lời cầu nhau
rừng mình trấu sát đồng thau
nghe thơ, vẫn vẫn trước sau... kệ đời!

* Theo nhà báo Võ Thị Hảo.

** Cừu-vạn: bọn «bảo tiêu» thời này,
còn gọi là bọn «làm đếu» (gánh thuê, vác
mướn), ở Lạng Sơn chính là đất mới, bán
người qua Tàu.

*** Tệ: Nhân dân tệ, đơn vị tiền bạc
của Tàu đỏ.

3.

Dưới đây là bản mặt thật của một
nhà văn nữ Việt Nam thời kỳ đồ đếu.

Chương trình SKWinProGraphi
1999 của SK đã phát hiện ra y thị như
vầy:



Đà Giang nữ sĩ. Sơu tập đặc biệt của
SK.

Năm 1999, năm gần cái bản lề
giữa hai thiên niên kỷ, các nhà tranh
đấu Nhân quyền cho Việt nam đúc kết
được kinh nghiệm này: Ở trong nước
không có nhà ly khai, nhà tự do, nhà
dân chủ nào sống nổi 24 tiếng đồng
hồ, nhất là sau thời Lại Trối Lại. Đối
tượng chiến lược của chúng ta là nông
dân, thợ thuyền, sinh viên, học sinh
nghèo, bộ đội bất mãn và giới buôn
thúng bán mẹt. Đối tượng hợp tác của
chúng ta không phải các nhà đối lập
...cuối. Hà Nội cứ việc đẻ ra những
«tên tuổi» và rồi những «tên tuổi» như
thế sẽ đương nhiên bị vô hiệu hóa.
Phía sau một nhà «đối-lập» cỡ lớn, bất

quá có vài trăm người nghe theo,
nhưng hai triệu sinh viên, học sinh
nghèo là cả một lực lượng tuổi trẻ và
tri thức. Cho nên mạng lưới thông tin
«Lên Đường» của sinh viên Việt ở
ngoài này là một sự thông minh hơn
thể hệ cha anh trong việc cứu Nước!



Không cứu Nước thì người dân như cụ
bà Đặng Thị Chấn, khu phố 2, Phường 1
Quận 4 Sài Gòn, mỗi ngày phải mất nhiều
giờ ngồi canh hừng... nước. Mất Nước/
nước là chết hết! Hình chụp 5.12.1998.

Đừng tin vào nhân nghĩa của bất
cứ tên lưu manh chính trị đồ nào với
hy vọng chúng giúp bà cụ thoát cảnh
còng lưng ngồi hàng giờ canh nước!

Không Cộng, không Cáo gì hết!
Chúng ta lên tiếng, càng đông càng
tốt, để chấm dứt, càng sớm càng tốt,
cảnh mấy chục triệu người già Việt
Nam sống nhọc nhằn vì bọn mafia đỏ.
Hàng triệu đàn bà, con gái phải làm đi.
Mấy chục triệu con em nông dân phải
bỏ hoặc không được đi học.

Ngay từ năm 1988, nhà thơ đỏ Bùi
Minh Quốc gần như đã khẳng định:

NHỮNG NGÀY THƯỜNG ĐÃ CHÁY LÊN

«... Không có ai
Không có ai
Có thể ngẩng nhìn trời
Bình tâm buổi sáng
Khi những thằng đếu còn ở trong
Đảng...»

Mười năm sau, 1998, nhà phê
bình đỏ Đỗ Minh Tuấn lại tiếp tục
kêu:

ĐẢNG

« ... Đặt lên đầu chúng tôi,
dung túng cho những kẻ,
dốt nát và cơ hội...
trộm cắp, mất nhân cách,
đặt lên đầu chúng tôi,
để chèn ép, bôi bẩn
và xúc phạm chúng tôi...»

Tối nay, chưa một người CS nào
được một lần chân thật, như trẻ thơ để
nhìn thẳng vào sự thật, rằng: «Không
có những thằng đếu ở trong Đảng.
Đảng đâu dung túng những kẻ trộm
cắp, mất nhân cách... Bởi chính tự
thân của Đảng là mất nhân cách, là
trộm cắp, là dốt nát và đếu!»

Chúng minh? Đếu: Đảng kẻ công
thống nhất đất nước. Nhưng ai đã chia
cắt đất nước thì Đảng lại lờ đi. Vụ này,
cỡ «học giả» Hoàng Xuân Hãn còn bị
lừa, ra sức ca tụng công lao thống nhất
đất nước của Đảng. Trộm cắp: Từ năm
1958, nhóm Nhân Văn Giai Phẩm đã
tổ cáo Đảng tham ô, lãng phí. Mất
nhân cách: Đảng dăng Hoàng, Trường
Sa cho Tàu và ngày nay tiếp tục bán
từng phần đất nước. Bản chất Việt
gian này được Đảng gọi là Cách
Mạng! Dốt nát: Miền Nam không nợ
«thằng Mỹ» một xu. Trong khi cả
nước giờ đang trả nợ chiến phí «ông
Liên Xô» và «ông Trung quốc» do
Đảng đi vay súng đạn để giết anh em
trong nhà! Khiến bà Nguyễn Thị Tô,
hiện ở Hồ Nai Biên Hòa, thường dân
cũng bức:

MẸ NHÀ ĐẢNG ƠI!

Đẻ con khôn mát ...ồn rười rượi
để con đại thâm hại cái ...ồn
mão là mũ, luân là ...ồn
mũ đội thời tròn, để méo đó con
Luân để không thời lại tròn
mà ...éo thời méo, mũ ...ồn khác nhau
cũng là cắt rún chôn nhau
uổng công mang nặng đẻ đau điếng ...ồn
Đẻ con khôn mát ...ồn rười rượi
để con đại thâm hại cái ...ồn
người khôn đội mũ cánh chuồn,
kẻ đại: mũ cối; ngu hơn: tai bèo!
Con lợn cũng giống con heo
cộng Nam, cộng Bắc đều theo cộng Tàu
sắc hồng vỏ trắng khác nhau
trong lòng sau trước một màu đỏ tươi
Dù nhai, dù ngậm, dù cười

dù đi, dù đứng, dù ngồi, vẫn... luán!
vẫn mao là mủ, mủ cần
dù tròn, dù méo cối vẫn cứ xoay!

4.

Cái nón cối ở trên đầu không đáng ngại, chỉ nên coi chừng cái nón cối nằm trong đầu, đang ở đâu đó, ngoài này. Như trước 1975, dân miền Nam ai nghĩ nhà báo Vũ Ngọc Nhạ là «thiếu tướng tình báo chiến lược» của CS. Khi linh mục Hoàng Quỳnh nằm chờ chết trong khu H khám Chí Hòa năm 1985, ông có lấy làm tiếc đã tiến cử Vũ Ngọc Nhạ cho dinh Độc Lập không? Người ta tin vào linh mục. Linh mục lại tin vào thứ con chiên cực kỳ «ngoan đạo» này»:



Thiếu tướng Vũ Ngọc Nhạ và phu nhân tại lễ tuyên dương Gia đình quân nhân hạnh phúc - Ảnh: T.T.T.

Hai vợ chồng Vũ Ngọc Nhạ thuộc 358 «gia đình quân nhân tiêu biểu của Thành Phố», được tuyên dương là một trong «bảy đôi vợ chồng có trên 50 năm chung sống», ngày 31.12.98.

Những «nhà báo» (hay «nhà tình báo»?) kiểu Nam Trân, qua vụ độc quyền thực hiện video Lý Tống ra tòa, có thật sự là nhà báo không? Khi nhà thơ Nguyễn Chí Thiện vừa ở tù ra, Nam Trân bay về Hà Nội, tới phòng vấn nhà thơ. Trong cuộc trà đàm văn nghệ này, nhà thơ tin và giao cho Nam Trân tám hình gầy ốm, thê thảm nhất của ông, tám hình nói lên chế độ lao tù CS. Khi nhà thơ sang Mỹ, hỏi Nam Trân hình ảnh và tài liệu đầu, nhà báo trả lời: «Mất rồi!» Nhà thơ làm gì được nhà báo?

Không chỉ «nhà báo» mà còn «nhà văn», «nhà soạn nhạc» và «nhà thơ»

nữa, họ hoạt động một cách thông minh được là nhờ sự ngờ nghệch của chúng ta. Nhà văn Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, bình sinh, thường nói: «Không trưởng thành về chính trị thì còn ấu trĩ nhiều thứ!» Nhà văn Nguyễn Đình Toàn, hăm ba năm sống dưới chế độ CS, không một lần thỏa hiệp với bạo lực. Nguyễn Đình Toàn tài hoa rất mực. Làm thơ, viết văn, soạn nhạc thuộc hàng cự phách. Nghèo khó thì ngồi quay sợi thuê, gầy ốm bên giường sợi trước hiên nhà ở Làng Báo Chí cũ, nom như Gandhi ngồi quay tơ. Thời này, để mập mờ đánh lận con đen, CS sẵn sàng in lại các tác phẩm của nhà văn Nguyễn Đình Toàn như *Áo Mơ Phai*, *Mặt Đắng*, *Chị Em Hải*... Nhưng ông đã từ chối làm «cây kiềng» cho chế độ. Trong lúc ấy Thế Phong Đỗ Mạnh Tường tức Đường Bá Bổng mừng rỡ vì Hà Nội cho in sách của mình. Xin lỗi nhà văn Nguyễn Đình Toàn về sự đối chiếu này. Thực sự không cần!

Hăm ba năm, gần một phần tư thế kỷ, ai bảo là thời này tiết tháo không bền vững, ai bảo là sĩ phu Nam Hà nay vắng bóng? Xin cảm ơn nhà văn:

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN*

Người ngồi giường sợi mưa hiên
cuối sân lưng gầy bóng nghiêng đầu thềm
vòng quay đuổi sức nghe rêm
nát thân giấy rách còn thêm giữ lẽ
Người ngồi tỉnh giữa cơn mê,
nghe con hỏi bố, mẹ về chợ chưa
bữa nào cũng muối với dưa
tái xanh hồn mộng áo mơ phai màu
Người ngồi gạch lún xuống đau
hai con mắt một con sâu nước non
một con khép lại chẳng tròn
thành ra cái nét cong buồn vông đưa...

* Thơ Nguyễn Hữu Nhật.

5.

Nỗi ô nhục chung, cho tất cả những ai còn nghĩ mình là người Việt Nam, khi thấy các chợ bán nô lệ, bán thịt người, cuối thế kỷ 20 còn đang rầm rộ tại Việt Nam. Không một chính quyền nào từ chính phủ Trần Trọng Kim tới Nguyễn Văn Thiệu lại có «chợ người biên giới». Độc nhất, trong lịch sử nước ta, chỉ thời kỳ đồ

đều do Đảng toàn trị mà sinh ra thôi!

Hết bán thịt, lại bán máu, bán máu theo nghĩa đen hằn hoi, không bóng gió chi hết. Bán máu đã trở thành cái «nghề» của dân nghèo tứ xứ. Ngay từ năm 1978, một bài thơ trong cuốn *Ngục Sử Thư* do SK sưu tập, đã nói về nạn chừa «quốc doanh» và cảnh «bán máu». Bài thơ chỉ có bốn câu:

HOA VÀ MÁU*

Trong này tụng kinh Liên Hoa
Lời hay ý đẹp, khói trà sen thơm
Ngoài kia khổ rách, áo ôm
Người đi bán máu kiếm cơm qua ngày

* Thơ Hoa Sen. Nhà xuất bản Anh Em, Na Uy 1992.

Thơ ấy hiền quá, chỉ như mơn man, trên thân thể một đất nước ngày càng cùi lở. Giờ đây, hai chục năm sau, cảnh bán máu xảy ra dữ dội như vậy:

BÀI CA BÁN MÁU!*

1.

Người thiếu phụ hăm hai tuổi
nói với chồng:
«Bán không được chai nào tôi điên lên rồi đó
Đói!
Đừng chọc tôi nghe không!»
Bị các chuyên viên từ chối
«Chúng tôi quá nhiều nhóm máu O!»
Nhóm máu này thường thì rất hiếm
Vì ít người có mà cho
Người thiếu phụ nổi cáu:
«Em đã bán nhiều lần rồi
Sao các chị làm khó?
Nhiều lần rồi!
Đâu phải người khách lạ?»
Chính vì bán nhiều lần
mà người ta từ chối
Máu nuôi thân
Nhưng thân cũng phải có cái gì đó
Nuôi máu!

2.

Người thiếu phụ thứ hai,
là vợ của một người bán máu
kiếm nghề hành khất,
nói giọng Bắc
Hai vợ chồng đã bán cả trăm chai.
(mỗi chai 250ml)
Người thiếu phụ này
Bị từ chối
Vì làm mất thể
Bị người chồng chửi ngay.

3.
 Chiều ở bệnh viện Tam Kỳ mây ngã bệnh
 Bầm đỏ chân trời thổ huyết phía tây
 Tam Kỳ có phải là Nam, Trung Bắc...
 Hay đây
 Bắc, Trung, Nam gặp nhau nơi bán máu?
 Người từ Tuy Hòa đổ ra
 Người từ Tây Nguyên tràn xuống
 Người từ Biên Hòa
 Người từ Móng Cáy...
 Các bệnh viện ở hai đầu Nam, Bắc
 tràn ngập đầu gấu, đại bàng
 Chúng bảo kê, ăn chặn, trấn lột
 Hết sức nghênh ngang
 Trong guồng máy lớn công an trị, sắt thép
 Con kiến chui không lọt
 Sao bọn mafia-máu vẫn lộng hành?
 Chắc chắn là tàn dư Mỹ Ngụy
 Vết thương sáu hoả chưa lành!

4.
 Một anh chàng bán máu
 đến từ Tuy Hòa
 Tâm sự
 «Tốt nhất là
 có vợ hay chồng cùng đi bán máu!»
 Tại sao lại như thế
 Lấy việc bán máu làm nghề
 Hẳn là bị kịch
 Tại sao phải có phu thê?
 «Chồng «rớt» thì vợ «đậu»
 Hay ngược lại
 Hiếm khi nào
 Cả hai cùng «rớt!»

6.
 Nghề nào cũng có tay nghề cao thấp
 Một trăm năm chục ngàn tiền Hồ
 Giá một chai 250ml máu
 Khoảng 1,5 đô-la Mỹ.
 Ăn cách gì máu khỏi cạn khô!
 Thật hay
 Bạn làm cách nào mỗi 40 ngày
 Cho lấy 1, 25 lít máu
 Nói ngay!
 «Khó gì đâu
 Buổi sáng trước khi lấy máu
 mình uống thật nhiều nước!
 Còn để tăng lượng hồng cầu
 Mình uống viên thuốc Sắt
 và nước mắm!»

7.
 «Cải tạo xã hội xã hội chủ nghĩa
 để xây dựng chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội!»
 Những con vẹt cà lăm
 Suốt đời nói lắp
 Không cảm!
 «Muốn xây dựng chủ nghĩa chủ nghĩa xã
 hội
 Phải có con người xã hội chủ nghĩa!»
 Ở Tam Kỳ có 5 người đi bán máu
 đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội:

Người «đậu» sẽ giúp chút ít người «rớt»
 Rớt vì thiếu cân
 Rớt vì máu không đủ chất lượng
 Rớt vì bệnh viện không cần!
 Năm «tư liệu» sản xuất ra máu
 Trở thành «công ty» hợp doanh
 Chia nổi buồn bị rớt
 Góp niềm vui được đậu có ăn
 Rau cháo qua ngày chờ bán tiếp
 Sự nổi tiếp này không ấn định thời gian
 Tới bao giờ những mảnh đời xiêu vẹo
 đổ bên thềm bệnh viện mê man?

* Cảm ơn BS Lê Thị Lệ Hằng, Trưởng
 khoa Huyết học và Truyền máu, Bệnh
 viện Đa khoa Tam Kỳ, Quảng Nam.

6.
 «Người Annam đang sống trong
 những túp lều tranh lụp xụp, mùa
 đông gió rét không có được manh áo
 che thân, phải uống nước ao hồ, phải
 ăn khoai thay gạo, phải bán vợ đợ
 con... Một tình trạng suy yếu như vào
 giờ hấp hối, nghệt thở và một cái chết
 không tránh khỏi.» Năm 1936, nhà
 cách mạng và cũng là nhà báo Nguyễn
 An Ninh đã viết như thế. Hơn sáu chục
 năm sau, cảnh dân nghèo bị đất hơn,
 phải đi bán máu.

Nhà cách mạng Nguyễn An Ninh,
 1900-1943, đậu cử nhân Luật Paris
 năm 18 tuổi, người từng tự nhận: «Tôi
 rất mê Thích Ca và Jesus». Ông mất
 ngày 18 tháng 4 năm 1943. Cộng sản
 để tam sát hại ông tại nhà tù Côn Đảo.
 Trong Nguyễn An Ninh dường như có
 ba con người: Về tâm linh, ông thích
 đức Phật. Về tâm hồn, ông thích chúa
 Jesus. Về tâm tình, ông thích Lev
 Davidovitsi Troski, 1879-1940.
 Troski mới chính là lý thuyết gia
 XHCN, Lenin chỉ đáng xách dép, năm
 1936 Troski qua Mexico ẩn cư và bị
 mật vụ của Lenin giết năm 1940.
 Cũng như ở Việt Nam, Hồ Chí Minh
 một môn đệ của Stalin và Mao, trong
 khi Nguyễn An Ninh mới thật sự là
 nhà tư tưởng. Ba con người, nơi
 Nguyễn An Ninh, chỉ một tư tưởng:
 Đất nước, như đại gia đình, cần nhiều
 người có học! Càng nhiều trí thức
 càng tốt. Hồ Chí Minh tận diệt trí thức.
 Cognacq, Thống đốc Nam Kỳ, quan
 niệm như Hồ Chí Minh, từng nói:

«Không cần phải có trí thức trong xứ
 sở này!» (Il ne faut pas d'intellectuels
 en ce pays!)

Hồ Chí Minh là loại người của kỹ
 thuật hành động, không phải là mẫu
 người của Tư tưởng Chỉ đạo Dân tộc.
 Tư tưởng chỉ đạo phải tầm cỡ như
 Nguyễn An Ninh: «Khi nói rằng một
 dân tộc sẽ sống, ta không hề nghĩ chỉ
 có yên ổn, cơm áo là đủ - đó chẳng
 qua một cuộc sống thú vật - mà (phải
 nói tới) Văn Hóa - là Sức mạnh Tinh
 thần - thứ vốn liếng quý giá của dân
 tộc để lại cho đời sau như một vàng
 Ánh Sáng chói lọi!»

Các nhà tư tưởng, qua lịch sử cổ
 kim, đông tây, thường có khả năng
 tiên tri. Nhà tư tưởng Nguyễn An
 Ninh không chỉ nói về sự cần thiết của
 giới trí thức, mà còn về mối tương
 quan sinh tử của nông dân đối với vận
 nước. Khi mà nông dân bị lừa vào hợp
 tác xã, công xã kiểu Nga:

«Trong vòng mười đến mười lăm
 năm, khi hạng người vô lương tâm sẽ
 làm cạn nguồn những hạnh phúc còn
 con, của dân tộc cày sâu cuốc bẫm
 này, ta sẽ chỉ còn thấy những người
 nông nô. Còn lưng trên các thửa
 ruộng. Không chút nghỉ ngơi. Tất
 nhiên các thế hệ nối tiếp chúng ta sẽ
 - trở thành dân tộc người nô lệ khổ
 sai - mặt vàng như nghệ. Họ không
 phải là người Annam nữa - Tức là,
 trong họ không còn chảy nữa cái
 nguồn tinh hoa của giòng máu dân
 tộc từng chinh phục đất nước này và
 thấm đượm nó bằng tâm hồn của
 mình.»

Phải là một nhà tư tưởng lớn, trước
 hết là thấu hiểu và sau đó vượt qua,
 mới kết luận được về tư tưởng:

«Mọi cải cách xã hội sẽ thất bại,
 nếu được xây dựng bởi tưởng tượng
 là lý trí... Những người làm ra và đưa
 ta chén cơm, (nông dân), có thể nào
 ta đứng xa rồi bảo - Hãy làm cái này.
 Hãy làm cái nọ. Hoặc - người đừng
 hồng nhận được chén cơm?»

Cộng sản phá sản, thảm bại vì
 «xây dựng bởi tưởng tượng là lý trí»,
 điều mà chính họ vờ tự rủa là «duy ý
 chí», ngày nay vẫn tiếp tục với một
 giọng lưỡi khác, «định hướng

XHCN».

Phần lớn các tổ chức, các nhà tranh đấu ở ngoài này, cho một Việt Nam phục hưng, tới nay vẫn quen thói bảo mọi người: «Hãy làm việc này. Hãy làm việc nọ.» Còn làm như thế nào, lạ thay, chính họ cũng còn chưa biết!

Năm hai mươi bốn tuổi, Ông cử Nguyễn An Ninh nói về cuộc cách mạng Tân Hợi của Tàu như thế này:

«Sau cuộc cách mạng Tân Hợi nước Trung Hoa rơi vào cảnh hỗn loạn. Họ thiếu kỷ luật và ý thức khoa học, điều cần thiết để tạo thành sức mạnh cho các dân tộc văn minh, tân tiến!»

Thật ra, kỷ luật cũng là một loại khoa học, khoa học thuộc ngành quản trị. Nhất là Quản trị Quốc gia!

Với 19 số báo *Tiếng Chuông Rê*, La Cloche Félée, 10.12.23 - 19.05.24, chủ báo Nguyễn An Ninh 23 tuổi làm rung chuyển chế độ thực dân. Điều quan trọng là tư tưởng sáng chói qua lời ông bày tỏ: «Đế quốc Anh sợ cái tinh thần của Gandhi, trí thức, chứ không sợ dân Ấn đông!»

Trước khi mất một năm, nhà tư tưởng Nguyễn An Ninh «về vườn», đóng cửa viết ngồi viết kịch nói *Hai Bà Trưng* và khảo cứu về Phật giáo.

Phải chăng, nhân sinh quan Phật giáo, cõi bay bổng tận cùng của tư tưởng, Giác Tha chứ không Tha Hóa, mới nảy sinh ra thuyết Bất Bạo Động Gandhi? Dùng Sức mạnh Tinh thần, sở trường muôn đời của giới trí thức, để hướng dẫn việc cứu nông dân, thợ thuyền và giới buôn thúng bán mẹt.

PHẬT TÍNH*

Bạn trồng được lúa nàng Hương
Còn tôi chữ nghĩa từ chương ích gì
Chẻ từng sợi tóc chi li
Trong kinh không chỉ đường đi ngoài đời
Miếng ngon nâng chén lên mời
Hoa sen khăn đội, miệng cười nụ ngầu
Gao thơm được đội trên đầu
Lên chùa xin lại dăm câu kinh Hiền.

Nếu đời thực cõi uai phiền
Xưa sao có kể lên Tiên lại về
Nếu người tâm cảnh u mê
Sao nay lương tựa, vai kề cứu nhau

Bạn còn ăn cháo, hái rau
Giữa hai giòng kẻ cơm đau tôi còn
Lòng gần đạo Phật mà buồn
E rằng tuổi đã rời nguồn quá xa

Mở nồi cơm mới nấu ra
Gao thơm, bạn ạ, cả nhà dậy thơm
Đọc lên hồn rách như bướm
Thơ tôi là rác với rơm mất rồi...

* Thơ Nguyễn Hữu Nhật. Trích tập *Thiên Nhiên Ca*, ấn hành mùa xuân năm 2000.

7.

Đạo Phật cứu-độ, đạo Chúa cứu-đời, hai sự Cứu lớn lao ấy mà không cứu nổi một Việt Nam sao? Một nhà sư người Anh, pháp danh Abhinyana, đã từng bày tỏ tấm lòng yêu quý người Việt ty nạn, gọi cho chúng ta một sự:

CÁM THÔNG*

1

Tôi thương, tôi mến Con Người
và hơn thế nữa, yêu đời khổ đau,
những gì các bạn đương đầu
khó khăn, vâng, có phải đâu dễ dàng!
Lòng can đảm, dạ hiên ngang
khiến tôi khâm phục nên càng quý hơn,
chúng ta không ai cô đơn
đám đông người vẫn tốt hơn một mình
Điều tôi muốn nói thật tình
cái tên tự đặt cho mình đáng chi
Con Người là một-cái-gì
cao hơn chức nọ, danh kia rất nhiều...
Ta không hiểu được bao nhiêu
quả là vi diệu, trăm chiều rồi ren

2

Những ai kẻ lạ, người quen
giàu, nghèo, sướng, khổ, sang, hèn, gần,
xa

lưới đan châu chắt, ông bà
nối dây con cái, mẹ cha kéo dài
Thân, sơ tình nghĩa trong, ngoài
vân vân... Lòng hỏi: ấy Ai Là Mình?
khí ngưỡng mộ, lúc hoảng kinh
có thao thức mới biết Mình Là Ai!
Hết thở vắn, lại than dài
những gì đáng nói nằm ngoài cái ta
Người, Ta: tiếng Việt sâu xa
ý nằm ngoài chữ: trong Ta có Người.

3

Bắt đầu bằng sự Tuyệt Vời
Mỗi Người sống với Mọi Người thiết tha
Như anh chị em một nhà
cành chung cội gốc, mẹ cha sinh thành
Phật giáo, Công giáo, Tin lành...

vẫn chỉ là cách xưng danh ở đời
Trước sau Con Người Tuyệt Vời
Chính mình sống đúng tên Người gọi kêu
4

Các bạn sống rất đáng yêu
mong manh thuyền nhỏ vượt nhiều sóng to
dâu chỉ áo ấm, cơm no
cao hơn thế nữa: Tự Do muôn đời!
5

Dấu tình rét mướt quê người
sưởi lòng các bạn nắng trời cổ hương
bước chân mạnh dạn lên đường
chung lo xây dựng Tình Thương Con
Người

Bóng ta in tấm gương đời
Hình vui, ảnh cũng mỉm cười Từ Bi.

* Từ Bối Cảnh thi chuyện.

8.

Người viết văn và người kể chuyện có thể không cần «xây dựng tình thương con người». Nhưng nhà văn, nhất là các nhà văn lớn trên thế giới, ai cũng làm cái công việc ấy trong các tác phẩm của họ. Shakespear, Nguyễn Du, Victor Hugo, L. Tostoi, Boris Pasternak... Một trong những nhà văn Việt hiện đại, Hồ Minh Dũng, đang thể hiện «những tấm lòng tử tế trong văn chương». Hồ Minh Dũng, người Thanh Lam Bồ, Thừa Thiên Huế. Trước 1975, dạy học, đi lính, làm thợ, viết văn. Sau năm 1975, đã qua các trại tập trung Long Giao, Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú, Gia Rai. Định cư tại



Hồ Minh Dũng

California, Mỹ, từ 11.1993. Đã xuất bản *Hoa Vạn Hạp, Cuối Mùa* (Đại Nam 1996), *Câu Nam Ai, Thất Lạc* (Văn Mới 1997), *Một Mình Em Đến Giữa Đời* (Văn Mới 1998). Văn chương Hồ Minh Dũng, trong sáng, soi rọi những góc cạnh tinh tế, dù chỉ ở nơi một lò sát sinh, mổ trâu:

«Điều ân hận của tôi ngày nay vẫn còn là để cho em gái xem cảnh banh thây xẻ thịt quá sớm, mặc dù em chỉ nhìn thoáng qua rồi bối rối nép kín sau lưng tôi hay ôm mặt chạy ra đường cái. Trên đường về em nói sợ nước mắt hơn máu. Cả hai thứ ấy nằm yên một chỗ thì chấn động hơn là đang chảy.» (Dĩ Vãng, trang 14).

Trâu bị lôi đi giết thịt, khóc, khiến con người còn động lòng xót xa. Nên nổi thao thức của người vợ, chỉ ngại lỡ chồng mình gây nên cảnh «đời cha ăn mặn, đời con khát nước», chính là lòng mẹ thương yêu con:

«Tình thương của mẹ với con gái bị một lực tác động từ phía cha tôi, nghĩa là mẹ tôi không ngừng thấp thỏm lo âu cho số phận của em, mà mẹ tôi cho là rất có thể rủi ro vì cha tôi ăn ở thiếu tích đức, theo mẹ tôi, là một yếu tố hàng đầu để cho con (nhất là con gái) nhìn thấy căn kế cái phúc họa thoát ẩn, thoát hiện, biến hóa vô lường giữa đời mà xử trí. Dòng cuồn lưu tàn bạo thế mà từng giọt nước của sông vẫn có đục trong, nếu soi nhìn bằng một tâm hồn tỉnh táo.» (Dĩ Vãng, trang 17).

Sống, hân hoan, đau khổ và thăng trầm như Hồ Minh Dũng mới hiểu được cái sức mạnh của văn chương:

«Người đời thường giáng cho nhau những đòn trí mạng. Cả anh và em không tránh khỏi mỗi lần như thế, anh em mình đều đưa cao ngọn bút lên đỡ. Ánh lửa lóe lên đầu ngọn bút do trái tim nung ở độ cao đã thành lá chắn an toàn, gần như tuyệt đối.» (Dĩ Vãng, trang 26).

Sức mạnh ấy khơi nguồn từ lòng biết ơn ông bà, tổ tiên, khiến người tù đã trả lời người cai ngục khi anh ta bị cắt vấn «ba đời lý lịch»:

«Thưa, như tôi đã viết là phận con

cháu chưa được đền đáp công ơn sinh thành, tôi không dám làm những việc mà xưa nay giòng họ tôi chưa ai làm. Vả lại phần nhiều những vị ấy đã qua đời rồi thì tôi bối lên cũng không được gì cho người còn sống.» (Nước Mát, trang 93)

Văn chương Hồ Minh Dũng, công bằng mà nói, chứa đầy tín hiệu của một nhà văn làm sống lại những giá trị tinh thần nước ta sau thời loạn:

«Nơi giếng cũ ngày trước cha tôi bị đất sụt đè, dì vừa trồng một cây cau non, nếu thời tiết thuận lợi sau vài năm sẽ có trái, huồng cau đầu tiên dì sẽ để dành cúng cho cha mẹ tôi.» (Phủ bụi cuối ngày, trang 145).

Trăm năm Pháp thuộc, mấy chục năm quái thai Marxism tàn phá nền tảng văn hóa nhân sinh Việt, theo Hồ Minh Dũng, chúng ta chưa mất hết:

«Người đời, dù trong tình huống nào, vẫn gan dục khơi trong để tìm cái chân-thiện-mỹ với nỗi khát khao vô bờ.» (Một mình em đến giữa đời, trang 162).

Trước hết, nhờ văn chương, phản ánh một quan điểm sáng tạo cho ai:

«Một người đàn bà lập dị là một tai họa. Một nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học lập dị là một đại họa. Kẻ thiên tài hiểu lấy để tự kềm chế được những huyền thuật vu vơ.» (Một mình em đến giữa đời, trang 165).

Sau khi đọc văn Hồ Minh Dũng, chúng tôi thấy yêu đời hơn, tin cậy con người hơn và yêu mến thơ hơn:

«Thơ không phải là văn, văn đọc giả có thể bao dung bỏ qua cho một vài câu hay một vài chữ vụng về, còn thơ không được điều may mắn đó. Văn thơ là đạo. Mọi chân lý đều khởi từ đó mà ra.» (Một mình em đến giữa đời, trang 163).

Làm thơ, như hành đạo, trong vắng lặng tận cùng, người ta công phu từng hơi thở để cuối cùng chỉ cần nắm bắt được cái phần hồn của chữ. Đó là nghĩa. Thơ vô nghĩa và tối nghĩa chưa phải là thơ. Văn Hồ Minh Dũng, như thơ bừng sáng, bởi:

TÌNH NGƯỜI *

«Mỗi lần lên thăm ngoại
bên này sông,
tôi vẫn nghe tiếng chuông chùa
bên kia sông
vẳng đưa sang.
Tiếng ngân của chuông
kéo dài ra
rồi gút lại
thành một âm vang rồi rằm.
Dòng sông nên thơ ngày nào
phủ một lớp sương mù trắng xóa.
Những bông hoa sứ
trong vườn ngoại
rụng xuống đất
rồi theo lá vàng bay ra mặt sông...
Có những chiều,
Vì bất ngờ xuất hiện
trên bến sông nhìn sang.
Nàng nhỏ nhoi và bơ vơ,
run rẩy như một cây sậy
trước chuyển động
của cơn bão về.»

* Chim thư cưu bay về đâu, trang 80.

9.

Kẻ sĩ được trân trọng thì xã tắc thịnh. Đất nước suy vì giới trí thức bị diệt. Bị diệt từ luật gia Nguyễn An Ninh, thạc sĩ Trần Đức Thảo tới bác sĩ Nguyễn Đan Quế. Trường hợp kỹ sư kiêm nhà thơ Lê Công Minh người Sài Gòn bị bắt và bị kết án tử hình từ 1983, sau đổi ra chung thân khổ sai, chỉ vì lên tiếng đòi Tự do Tư tưởng. Tới nay vẫn chưa ai biết ông sống chết ra sao. Nhà thơ kiêm họa sĩ Vũ Hối cũng biết Lê Công Minh. Ngôi biệt thự của ông Minh ở gần cầu Bình Điền Gia Định đã bị tịch thu. Vợ con tan tác. Còn bao nhiêu trí thức, văn nghệ sĩ như thế, thật sự phản kháng, bị giết dân trong bóng tối. Giết bằng yếu tố thời gian kéo dài và sự lãng quên.

Góp phần vào việc giết ngầm là những văn nghệ sĩ chạy về Việt Nam in sách. Giấy máu ăn phần. Chỉ ăn bánh vẽ thôi!

Thợ thuyền đang đình công, chống sự bóc lột của chủ, không một người thợ nào dám vào xin việc. Nhưng vẫn dăm tay cầm bút xé lẻ, đi đêm với bạo quyền, viện cớ «văn nghệ»!

Một kẻ sĩ, khi không tôn trọng sự đau khổ của bao kẻ sĩ khác, chính là lúc không tôn trọng chính mình!

Chỉ biết rằng ngày 4 tháng 6 năm 1868, niên hiệu Tự Đức thứ 21, nhà thơ Nguyễn Thông, 1827-1884, dâng sớ điều trần lên triều Nguyễn. Đáp lời biểu của nhà vua: «trên giúp trăm sửa chữa những điều thiếu sót, dưới giúp dân được thoả lòng trông mong», nhà thơ Nguyễn Thông đã dâng lên một bản điều trần 4 điểm:

- 1/ Chọn nhân tài bổ làm quan.
- 2/ Cải tiến võ lược.
- 3/ Đánh thuế thổ sản.
- 4/ Cần khoan hậu.

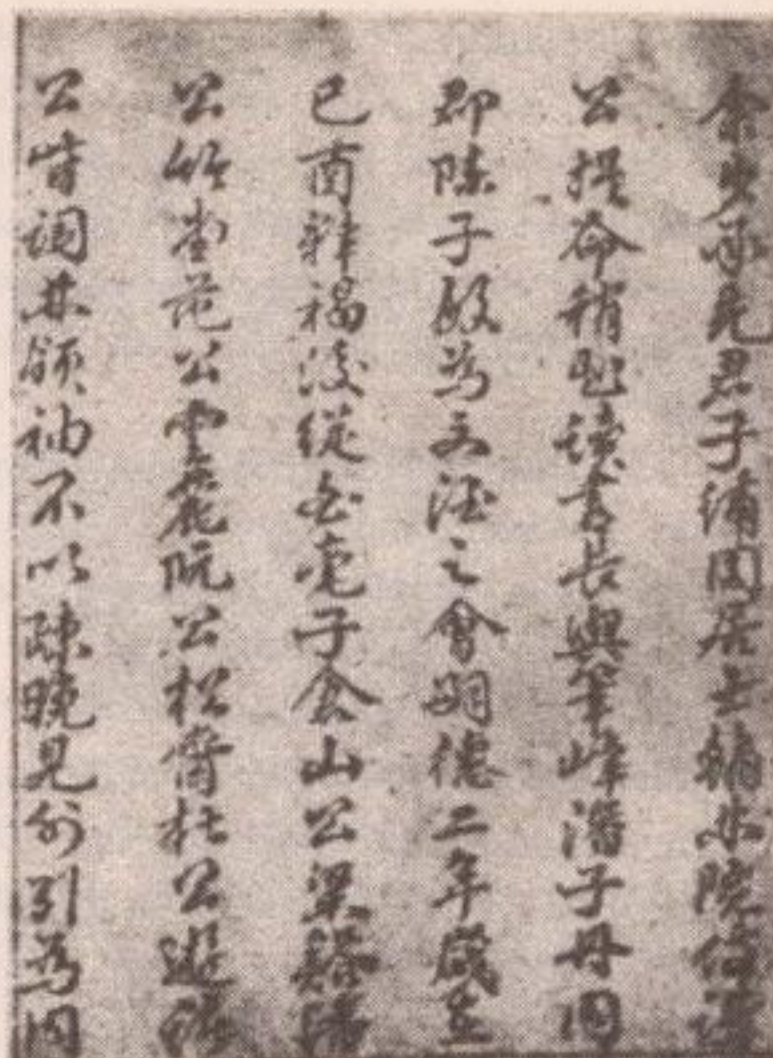
Tờ sớ dài, tránh lạm dụng thời giờ của quý bạn đọc, chúng tôi chỉ xin ghi những câu nào hết sức tiêu biểu:

1/ Chọn nhân tài: «Vì chức quan mà chọn người. Không vì người mà chọn chức quan.»

2/ Võ lược: «Những người coi việc nhà binh lại là quan văn. Văn án thì khít khao. Võ bị thì sơ hở. Bàn suông thì hùng tráng. Gặp giặc thì nhát sợ.»

3/ Thuế: «Bình không mạnh vì của không đủ... Bọn gian hào chiếm riêng để thu lợi... Sản xuất nhiều mà nộp thuế ít. Con buôn ngoại quốc bao chiếm làm giàu.»

4/ Khoan hậu: «Chính lệnh càng nghiêm thì người phạm tội càng nhiều.



Ngoạ Du Sào. Bút tích Nguyễn Thông

Hình phạt càng nhiều thì tệ hại càng thêm.»

Bản điều trần, trăm năm trước, tới nay trăm năm sau, vẫn còn giá trị!

Về văn nghệ, thơ chữ Hán của Nguyễn Thông, một người đất Gia Định, nghiêng ngửa với thơ chữ Hán của Nguyễn Du hoặc Cao Chu Thần.

Chỉ xin gượng dịch dăm bài:

LƯU BIỆT GIANG THỤ SÀO CHỦ NHÂN TRÚC ĐƯỜNG PHẠM PHÚ THỨ
 Phương thành yên vũ cận trùng dương
 Giang thụ sào biên cúc chính hoàng
 An đắc quân ân lưu số nhật
 Lan nao thừa nguyệt lạp u hương.

CHIA TAY PHẠM TRÚC ĐƯỜNG*
 «Nơi thành Huế khói mưa giăng
 bến sông cây nở cúc vàng rực tươi
 Ước vua cho phép được rời
 ngày về thuyền thả trắng chơi hương
 thơm.»

* Nguyễn Thông làm bài này ngày 25 tháng 8 năm Canh Ngọ (1870) nhân dịp ông từ Quảng Ngãi ra Thừa Thiên chấm thi. Phương thành: Huế. Giang thụ sào: Tên thảo am của quan Tư nông, coi việc nông, tức Trúc Đường Phạm Phú Thứ.

VĂN NGUYỄN DUY
ĐỊNH BIÊN TÁN LÝ
 Tây phong phiêu đại thụ
 Nhất tịch ế viên môn
 Mãn địa mai hùng lược
 Tam quân khắp cựu ân
 Đồ tích không y táng
 Na tri hạo khí tồn
 Niên niên hư trùng thượng
 Di lão loại phương tôn.

ĐIỀU ÔNG NGUYỄN DUY*
 «Gió Tây xô đại thụ
 đổ xuống trước cửa đồn
 anh hùng vùi đất chôn
 ba quân thương tiếc khóc
 Tổng táng còn dấu áo
 hào khí cỏ mọc vươn
 hàng năm trên mộ cũ
 bạn già rưới rượu thơm.»

* Dũng tướng Tán lý Định biên Nguyễn Duy, em của Trang Liệt Bá Nguyễn Tri Phương, tử trận ngày 16 tháng Giêng năm Tân Dậu (1861) khi Pháp đánh đồn Phú Thọ. Nguyễn Duy đậu tiến sĩ năm 1842.

TÂN LANG THỤ
 Trục cán đình đình bất thụ điều
 Dao phong bổng nhật tướng cô liêu
 Cùng đông tự hữu lãng sương tiết
 Thiên nhượng hàn tùng tác hậu điều.

CÂY CAU
 «Thân cau thẳng duột không cành
 gió lay, nặng đợi một nhành ngọn cao
 Chỉ nhường thông lạnh, tự hào
 rụng sau bất cứ cây nào lá rơi!»

**ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP THẾ-GIỚI
 2 CUỐN SÁCH TOÁT MỒ HÔI LẠNH**

CHÉM ĐÁ

và

ĐÁ ĐỔ MỒ HÔI

của

SẮC KHÔNG

Giá mỗi cuốn: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

SÀI-GÒN CÙ, HUẾ CƯỜI, HÀ-NỘI CẢM, ĐẢNG ĐOÀN ...CÁU!



tài liệu

LTS: Bài viết sau đây của một tác-giả quốc-nội, phổ-biến rất hạn-chế trong nước. Qua bài viết, tác-giả lạc-quan cho rằng, qua chủ-trương "đổi mới" của Đảng, việc công-nhận quyền tư-hữu là bước đầu để tiến dần tới các quyền khác.

Chúng tôi không nghĩ đơn-giản như vậy. Ngày nào còn Đảng, dân còn đói, dù quyền tư-hữu được công-nhận, trên thực-tế hay trên giấy tờ.

Chúng tôi đồng ý với tác-giả ở điểm căn-bản: hãy khởi đầu cuộc tranh-đấu bằng cách đòi quyền có cơm ăn áo mặc. Đó là quyền sơ-đẳng nhất, nhưng có sức bùng mạnh nhất, vì liên-quan tới sự sống còn của con người. Vào cuộc đấu-tranh, dân-chúng sẽ thấy rõ "vật cản" của quyền này chính là chủ-nghĩa và đảng Cộng-sản.

Tất cả mọi quyền làm người đều có sẵn trong một cái chai bị nút kín. Cái nút ấy, tên là "chủ-nghĩa" và vật-liệu cấu-tạo, chính là "Đảng". Phá vỡ được cái nút, toàn dân sẽ có mọi thứ. (NHN)

*Về vấn đề dân-chủ-hoá
đời sống văn hóa tư-tưởng*

Đổi mới điều kiện sống: điều kiện sống của đổi mới

Lại Nguyên Ân

Đề tài nêu ở đây có thể bị xem là quá rộng, ít ra là rộng hơn so với yêu cầu tập trung bàn luận về vấn đề

đổi mới trong hoạt động nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học. Tuy nhiên, kinh nghiệm và những thử nghiệm đổi mới trong hoạt động này một vài năm qua chứng tỏ sự hệ lụy, "rút dây động rừng": việc đổi mới hoạt động lý luận phê bình văn nghệ thế nào cũng động đến hệ thống báo chí xuất bản, và đến lượt nó, hoạt động báo chí xuất bản lại động đến hệ thống quản lý tư tưởng và văn hóa - trên thực tế, hệ thống này, với tất cả những sửa chữa và bổ sung, vẫn chưa có sự đổi mới về căn bản.

Tôi nghĩ cả giới văn học lẫn công chúng đều không đến nỗi quá cả tin và ngây thơ để cho rằng sau lời tuyên bố "đổi mới", "cởi trói" từ trên vang xuống là lập tức mọi thứ đều đổi mới. Ấy là chưa nói đến những biểu hiện "cởi trói ngập ngừng", tuyên bố xong ít lâu lại thấy không đủ sức kiểm soát nên muốn trói lại.

Bởi vậy hãy còn chưa muộn để một lần nữa nhận thức lại một cách khái quát về "điều kiện sống" cũ, cơ chế cũ - cũ nhưng vẫn là hiện hành, với đôi nét sửa đổi - cái cơ chế, cái điều kiện đã chi phối hoạt động tư tưởng văn hóa, trong đó có hoạt động nghiên cứu, lý luận phê bình văn nghệ.

Có một sự thật đơn giản, dễ chấp nhận là: hoạt động của người làm nghiên cứu, lý luận phê bình văn nghệ (cũng như hoạt động của giới nghiên cứu các khoa học xã hội, các khoa học nhân bản) thực chất là hoạt động sản xuất ra tư tưởng, nói thế tất phải là một loại lao động cá thể: sản phẩm của nó - tư tưởng, trí thức - là sản phẩm thuộc sở hữu của cá nhân,

sở hữu tư nhân. Mọi tư tưởng đều có tác giả của nó. (Việc nó được xã hội hóa ra sao, tức là sau khi công bố, sau khi được "vào đời", nó có được thừa nhận hay không, được coi là có giá trị hay không, được người khác sử dụng hay không, sử dụng ở mức rộng hay hẹp, v.v. - đó là khâu thứ hai).

Thế nhưng lại có một sự thật khác, sự thật của cơ chế cũ: cơ chế này về căn bản, về nguyên tắc là không thừa nhận hoạt động sản xuất tư tưởng, không thừa nhận đặc tính của nó như là sở hữu tư nhân, là sản phẩm của lao động cá thể. (Điều này có thể hiểu được nếu ta nhớ rằng cơ chế cũ không thừa nhận sở hữu tư nhân và kiên trì tiến hành hạn chế và xóa bỏ lao động cá thể).

Trong cơ chế cũ, hoạt động sản xuất tư tưởng không được coi là hoạt động bình thường, phổ biến trong toàn xã hội: nó chỉ là đặc quyền và độc quyền của người có vị trí cao nhất trong xã hội - của các lãnh tụ, của nhóm lãnh đạo tối cao. Vốn liếng tư tưởng được dùng cho toàn xã hội chỉ gồm các nghị quyết, các bài nói bài viết của lãnh tụ và một số tác gia kinh điển được thừa nhận. Tại mọi thời điểm, vai trò chủ đạo là thuộc về tư tưởng của lãnh tụ đương nhiệm, của nhóm lãnh đạo đương quyền; tư tưởng của các lãnh tụ tiền nhiệm và của các tác gia kinh điển chỉ là vốn "thế chấp" và thường được dùng để minh họa cho tư tưởng của lãnh tụ đương nhiệm.

Cả một xã hội, cả một đất nước suy nghĩ bằng một cái đầu, một cái đầu nghĩ thay cho cả xã hội và truyền những gì nghĩ ra được vào cả xã hội - đó là một phương diện thực chất của cơ chế cũ. Điều đó có vẻ kỳ quái, nhưng chỉ là kỳ quái nếu ta đặt vào bối cảnh của thế kỷ 20, vào điều kiện của những dân tộc mà K. Marx và F. Engels gọi là "các dân tộc hiện đại", chứ không hề kỳ quái nếu ta đặt vào bối cảnh của các xã hội trung đại, nơi mà độc quyền hoạt động tư tưởng là thuộc về Nhà nước và nhà thờ.

Cả một đất nước tại một thời điểm

chỉ có một người duy nhất (hoặc một nhóm xã hội duy nhất có địa vị cao nhất) được quyền công khai làm nhà tư tưởng, và sản phẩm tư tưởng duy nhất đó ngay lập tức được phổ cập, được coi là chân lý một cách vô điều kiện! Liệu có phải là không đúng chỗ để dẫn ra ở đây một ý kiến phản tỉnh vào năm 1956 của Johannes Robert Becher mà chỉ đến năm 1988 vừa qua mới được công bố, trong đó nhà thơ Đức - một người thành đạt trong chủ nghĩa xã hội hiện thực - nhận xét rằng cái mặt bên kia của nạn sùng bái cá nhân chính là sự vô ngã hóa phổ quát của đám đông nhân dân quần chúng còn lại.

Ngoại trừ cá nhân lãnh tụ duy nhất, ngoại trừ nhóm lãnh đạo cao nhất, không ai được phép có khuôn mặt của mình trong tư tưởng, trong văn hóa. Đây có lẽ không phải là điều quá xa lạ. Chỉ xin nhớ lại một chi tiết nhỏ: danh từ xưng hô “nhà văn hóa” tại các đại hội văn hóa toàn quốc 1946 và 1948 đã biến mất như thế nào tại các đại hội văn nghệ về sau. Khi cơ cấu thực chất đã định hình thì những cao hứng ngoại lệ, lỗ lờ trước đó tất bị bác bỏ. Đám đông còn lại không được ai có quyền làm “nhà văn hóa”, “nhà tư tưởng” - đó là quy tắc. Một loại quy tắc trong thực chất, nó không thành văn, nhưng còn quyết định hơn nhiều quy tắc thành văn.

Hẳn là sẽ không ít người phản đối nhận xét nêu trên. Họ sẽ bảo trong xã hội ta lâu nay vẫn có những người hoạt động tư tưởng, văn hóa, khoa học, vẫn có các “nhà văn hóa”, các văn nghệ sĩ, các nhà khoa học. Lại còn những học vị cao của hàng ngàn công dân Việt Nam do các cơ quan khoa học nước ngoài phong tặng, v.v. và v.v. Dĩ nhiên không có lý do gì để không xác nhận những sự việc như vậy. Nhưng ở đây đang nói đến mô hình khái quát, đến nguyên lý vận hành chứ không nói đến diện mạo thực tiễn cụ thể. Ấy là chưa nói đến vô văn sắc thái vô hiệu hóa, biến tướng biến dạng, những “cây hoa chậu cảnh” các loại, những kiểu lợi dụng lẫn nhau. Nhưng chung quy

không thể thoát ra ngoài mô hình. Đối với những trường hợp có vẻ như “ngoại lệ”, nếu nhìn kỹ, ta sẽ thấy đó là những con rối, những họa tiết trang trí, tô vẽ. Và chẳng người ta cũng khó có cách sống nào khác: không là con ngoan thì đành là con hư, nhưng hư mấy cũng phải còn là con thì mới còn đất sống; có khi phải là người hơi hơi bị mang tiếng hư thì mới dễ đóng vai “nói ngược”, làm sang cho chế độ!

Có thể hình dung sơ đồ đời sống tư tưởng trong cơ chế cũ như một hình chóp nhọn: trên đỉnh là các tư tưởng và nguyên tắc tư tưởng của giới lãnh đạo cao nhất. Ở dưới thấp là hoạt động tư tưởng văn hóa trong xã hội. Mọi tìm tòi, phát ngôn, nghiên cứu, xét về mặt tư tưởng, chỉ được hạn chế trong phạm vi giữa hai cạnh kẻ xuống từ đỉnh thấp, tuyệt đối không được vượt ra ngoài. Sơ đồ này thậm chí còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày hôm nay.

Không ít người bảo là ở ta lâu nay làm gì có sở kiểm duyệt, ý muốn nói không hề có sự hạn chế nào cả, chỉ có những biểu hiện hẹp hòi thô bạo cá biệt mà thôi. Thật ra, cần thấy sự kiểm duyệt ở trong cơ chế vận hành chứ không phải ở hình thức có hay không có một nhiệm sở. Nhiều người hoạt động trong giới văn hoá, khoa học gần đây nói đến sự “tự kiểm duyệt” đã mặc nhiên hình thành. Song, cần thấy sự vận hành của cả một bộ máy.

Có một bộ máy vận hành đời sống tư tưởng văn hóa không phải là điều đáng phàn nàn. Điều cần quan tâm là nguyên lý vận hành, là quy tắc hoạt động của nó. Thực tiễn mấy chục năm qua cho thấy bộ máy ấy chủ yếu chỉ thực hiện hai chức năng chính. Một là chế biến, tổng hợp, “luận chứng bổ sung” những tư tưởng của lãnh đạo cấp cao và phổ biến nó vào xã hội, trang bị nó cho những người hoạt động tư tưởng văn hóa. Chính ở chức năng “hệ thống hóa” này, các tư tưởng, luận điểm từ bên trên sẽ được điều chỉnh, bổ sung, nhấn mạnh hoặc lược bỏ, và - quan trọng hơn - được biến thành một hệ

thống tư tưởng quan phương, được độc chiếm địa vị cao nhất trong thang bậc giá trị. Cơ chế xác định bậc giá trị được đề ra từ đây. Cơ chế ấy dẫu quanh co mấy vẫn cứ là: ai có chức quyền cao hơn, tư tưởng người ấy đúng đắn, sáng suốt hơn. Chức năng thứ hai là giám sát toàn bộ các hoạt động tư tưởng văn hóa trong toàn xã hội, chủ yếu là phát giác các dấu hiệu “khác lạ”, “không thể chấp nhận”, “không được phép”, v.v. Một trong những cách thức thường gặp là tạo ra các quy phạm. Mỗi sự cố là một lần người ta đề xuất thêm các quy phạm: “văn nghệ cách mạng không nên nói nỗi buồn”, “văn nghệ không được bôi đen”, “văn học thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới thì không được viết bi kịch”, “văn nghệ không được rơi vào vũng bùn xét lại, vào chủ nghĩa nhân đạo trùu tượng”, v.v. và v.v.

Cho nên rất gần đây chúng ta vẫn chứng kiến cái cố gắng không mệt mỏi nhằm tạo ra các quy phạm tư tưởng. Nào là “đổi mới nhưng không được phủ nhận thành tựu”, “dân chủ nhưng phải có lãnh đạo”, “khác ý kiến chỉ được nói trong khi bàn cãi, lúc đã biểu quyết thì phải nói theo quyết định của đa số” v.v. và v.v. Mọi quy phạm, từ đặc tính cố hữu của nó, chỉ tác động theo hướng hạn chế, răn đe, bất tuân thủ chứ không theo hướng thuyết phục bằng luận chứng, bằng đối thoại. Hình như nghệ thuật quản lý tư tưởng văn nghệ là nghệ thuật tạo ra và điều chỉnh các quy phạm, là nghệ thuật tạo ra duy trì những “tabou”, những kiêng khem, huý kỵ. Và ai nắm được nghệ thuật ấy thì có sức chi phối người khác. Vì thế mới có chuyện những người chỉ là giảng viên, chỉ là người viết lách thông thường, không giữ chức vụ chính thức nào nhưng lại có thể thao túng, chi phối đời sống văn nghệ, có thể liên kết với các quan chức đầu ngành, được sự tin dùng của các nhân vật quyền uy!

Hình như khi đề xuất ra các quy phạm, người ta thường rất suy tính để

có thể dựa thật chắc vào tình trạng dân trí ít phát triển, ý thức dân chủ ít phát triển; người ta triệt để lợi dụng tính chất khép kín, tự vệ của ý thức làng xã. Kết quả là các quy phạm - vốn xuất hiện từng lúc, với những dụng ý cụ thể - dần dần lại trở nên phổ biến, phổ cập, biến thành quan niệm của công chúng, thành tâm niệm của người làm chuyên môn văn hóa, tư tưởng. Đây là cơ sở cho sự hình thành những khuôn hình (stereotype) của tư duy, trong đó yêu cầu răn cấm từ bên trên có sự gặp gỡ và kết hợp với các yếu tố lạc hậu, bảo thủ từ bên dưới. Sống trong môi trường đã bị điều kiện hóa bởi các quy phạm răn cấm, bởi các khuôn hình tư duy có sẵn và bởi nhiều yếu tố tác động khác, những ai dám tìm kiếm, sáng tạo một cái gì mới, một cái gì khác với những chuẩn mực hiện hành thường bị lâm vào tình cảnh của những con chiên ghẻ lạc bầy, bị cộng đồng xua đuổi, ruồng bỏ, trừng phạt tùy cách, tùy lúc. Con đường sáng tạo tìm tòi trong cô độc của họ, nếu không bị dở dang, nửa vời do thỏa hiệp, do bị lung lạc, thì cũng bị còi cọc, biến dạng do không được giao tiếp, đối thoại cùng thời với công chúng, với bạn cùng nghề.

Tôi miêu tả bộ máy quản lý đời sống tư tưởng văn hóa như một khâu cơ chế cũ chứ không bảo nó là một cơ quan cụ thể nào, bởi lẽ phạm vi của bộ máy ấy rất rộng. Về mặt tiềm năng, khó có ai hoạt động trong các giới sáng tác, văn hóa, lại thiếu điều kiện tham gia bộ máy ấy, nhất là khi bộ máy ấy lại có cả một thiết chế hành chính làm cơ sở. Một bằng chứng là có rất đông tác giả tham gia vào một bộ môn nghiên cứu hết sức phát triển ở ta là "khoa học về đường lối", sử dụng một cách khéo léo tài tổ hợp, kết hợp các loại trích dẫn, từ nguồn kinh điển và nguồn văn kiện để viết được những chuyên khảo khá đầy trang. Phát hiện ra mặt trời trở thành bộ môn có đông đảo chuyên gia nhất.

Phải thừa nhận rằng hệ thống vận hành của cơ chế cũ ở lĩnh vực tư

tưởng văn hóa đã tỏ ra là rất hiệu quả. Đời sống tư tưởng văn hóa tuy nghèo nàn nhưng ổn định - cái ổn định trong ao tù. Nhiều kiến thức sơ đẳng được đẩy lên thành chân lý tuyệt đối, cuối cùng. Nhiều định kiến được đẩy lên thành tiêu chuẩn bất di bất dịch. Mục tiêu là gìn giữ, canh gác chứ không phải là phát triển. (Nếu cần phát triển thì đó là văn hóa quần chúng, văn hóa nghiệp dư, ở đây lúc nào cũng thấy những mầm những nụ, mọc được hay không, nở ra hay không, vị tất đã cần thiết, bởi nếu mọc thật, nở thật, "hết cỡ" thì sẽ làm chuyện phiền cho bộ máy kiểm soát, quản lý).

Nhìn lại khái quát về cơ chế cũ, hệ thống vận hành cũ trong hoạt động tư tưởng văn hóa của xã hội, ta sẽ thấy nó bất lợi cho yêu cầu phát triển, đổi mới.

Từ đặc tính cố hữu của nó, cơ chế cũ dị ứng kịch liệt với các loại "ý kiến khác", "quan điểm khác", thậm chí với các loại "ý kiến riêng", "quan điểm riêng". Thế mà trong khoa học, trong tư tưởng xã hội, sự phát triển chỉ có thể diễn ra thông qua việc đề xuất các quan điểm riêng, quan điểm khác, thông qua sự cọ xát, đối thoại giữa các loại quan điểm, ý kiến khác nhau. Đời sống tư tưởng có những quy luật riêng của nó. Cấm đoán, "uốn nắn", bài xích một tư tưởng nào đó - không phải là đã đảm bảo tiêu diệt được nó. Khẳng định, chính thức hóa một tư tưởng nào đó - có khi lại là mở đường cho sự thoái hóa của nó. Một tư tưởng muốn thật sự sống động phải biết đối thoại và có năng lực đối thoại với những tư tưởng khác, phải chịu được sự đối thoại của những tư tưởng khác.

Cơ chế quản lý tư tưởng cũ tỏ ra không chịu nổi, không hoạt động được trước một cục diện có nhiều tư tưởng ngang giá trị nhau, tồn tại ngang quyền nhau, đối thoại thường xuyên với nhau. Cơ chế ấy chỉ quen hoạt động trong một luồng tư tưởng thống nhất duy nhất; nó dùng quyền uy để gán chân lý cho tư tưởng của mình, và đim tư tưởng khác, ý kiến

khác, quan niệm khác vào im lặng, nó mặc nhiên dung dưỡng cho lối viết lách minh họa, biện hộ, "tái sản xuất giản đơn" luồng tư tưởng của mình. Gorky có lần dẫn ý kiến một nhà văn nói rằng: hễ đã có người "hỏi mua" một thứ triết lý có thể biện hộ cho giai tầng thống trị thì thế nào cũng sẽ có những kẻ đem một thứ "giấm ốt" như thế ra chào mời! Dễ hiểu là văn thơ xướng tụng, phụ họa, nghiên cứu phê bình ăn theo nói leo đã có đất sống màu mỡ như thế nào trong cơ chế cũ.

Không thể đổi mới, phát triển tư tưởng, học thuật trong "điều kiện sống" cũ, trong cơ chế cũ. Vấn đề là phải đổi mới điều kiện sống, đổi mới cơ chế. Nếu cơ chế cũ xác lập đặc quyền và độc quyền sản xuất tư tưởng cho nhóm có vị trí lãnh đạo tối cao thì vấn đề đổi mới cơ chế trước tiên là xóa bỏ đặc quyền và độc quyền ấy. Dư luận gần đây đã lên án gay gắt tình trạng đặc quyền đặc lợi về vật chất, nhưng chưa thấy nó đồng bộ với tình trạng đặc quyền và độc quyền trong hoạt động tư tưởng, tinh thần. Hoạt động sản xuất lưu hành và trao đổi tư tưởng, sản xuất lưu hành và trao đổi các giá trị văn hóa tinh thần - là hoạt động bình thường của xã hội của con người. Hoạt động này dù sao vẫn cứ diễn ra, ngay khi có các loại các kiểu can thiệp, từ dụ dằng đến thô bạo. Chẳng lẽ đã tuyên bố coi trọng dân, "lấy dân làm gốc" mà lại không để nhân dân tự do hoạt động tư tưởng? Và lẽ nào giới những người hoạt động văn hóa, khoa học lại không ở trong nhân dân, không thuộc về nhân dân, diễn đạt những tiếng nói khác nhau trong nhân dân?

Một khi hoạt động tư tưởng được bình thường hóa, thì hệ quả tiếp theo hiển nhiên là không cần có một bộ máy quản lý, giám sát quá ư công kênh, phiền phức. Sự quản lý về mặt nhà nước cố nhiên là rất cần thiết, nhưng chỉ nên là việc "đảm bảo trật tự" thông thường. Ngay như việc lập ra cơ quan chuyên trách kiểm duyệt cũng là điều hợp lý, thông thường. Và chẳng cái quan trọng lại là sự "đảm

bảo vật chất” cho hoạt động tư tưởng, văn hóa ở quy mô toàn xã hội. Nhà nước thu thuế từ các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhân dân, thì chính Nhà nước phải thay mặt nhân dân để chi trả, thanh toán cho sự tiêu dùng về văn hóa tinh thần của nhân dân.

Tư tưởng được tự do tương tác với tư tưởng, đó sẽ là “mô hình” về cơ chế tự quản lý. Không có tư tưởng nào vốn giả tạo, thiếu sức nặng, thiếu căn cứ... lại có thể sống lâu. Điều quan trọng là đừng nên dùng các biện pháp “nhân tạo” để ấn định từ đầu rằng, chẳng hạn tư tưởng này là của bậc trưởng lão nên nó cực kỳ đúng đắn, tư tưởng kia của loài “dị giáo” nên phải cấm cửa ngay, v.v... Sự ấn định trước ấy (từ phía những người có quyền lực) không khác gì hơn, chính là sự tự tín, tự thị, cho mình độc quyền nắm chân lý, lấy ý mình làm thước đo duy nhất của lẽ phải. Áo tưởng này chính là đặc tính của cơ chế cũ, cơ chế đặc quyền, độc quyền, độc thoại.

Mức độ tính chân lý không phải bao giờ cũng thuộc về số đông. Nhân loại đã có không ít kinh nghiệm về việc những chủ thuyết lớn, sáng tạo lớn, phát hiện lớn từng phải chịu số phận cô độc, số phận bị nguyên rủa suốt những năm dài. Đảm bảo quyền khác ý kiến của thiểu số - là một yêu cầu của dân chủ hóa. Dĩ nhiên, nếu cho phép “ý kiến khác”, “ý kiến thiểu số” được quyền bảo lưu, nhưng cấm nó phát ngôn, trao đổi, thì cũng gần như vô hiệu hóa cái “quyền” này. Người ta giữ ý kiến riêng của mình không phải để chỉ nói với đầu gối mình, để đào sâu chôn chặt nó vào im lặng.

Tự do ngôn luận, tự do báo chí chính là nội dung của dân chủ hóa sinh hoạt tư tưởng, tinh thần. Những nội dung ấy vốn đã được long trọng ghi nhận trong Hiến pháp, cần phải được thực hiện ngay trong đời sống thực tế hàng ngày.

Đổi mới “điều kiện sống” của hoạt động tư tưởng, văn hóa chỉ là điều kiện cho sự đổi mới của hoạt động ấy chứ chưa phải là nội dung đổi mới của tư tưởng, văn hóa, của nghiên cứu, lý luận, phê bình văn nghệ. Tuy vậy, nếu chưa có sự đổi mới của các “điều kiện sống”, các thủ tục có tính chất tiền đề, thì những cố gắng đổi mới hoặc thử nghiệm đổi mới trong các lĩnh vực này đều sẽ rất ít hứa hẹn kết quả.

Chúng ta lưu ý đến một sự kiện là, với cuộc “đổi mới” lần này, lần đầu tiên sau mấy chục năm dài, sở hữu tư nhân lại được chính thức thừa nhận. Chúng tôi không định lạc sang lĩnh vực kinh tế, chỉ xin ghi nhận rằng sở hữu tư nhân, suy cho cùng chính là cơ sở xã hội vật chất của tự do cá nhân, tự do nhân cách, tự do sáng tạo, của dân chủ trong kinh tế và xã hội. Quyền được sản xuất tư tưởng, quyền được có ý kiến riêng, quan điểm riêng thật ra đã có tiền đề ở việc thừa nhận sở hữu tư nhân. Có lẽ chỉ vì còn có khoảng cách, có sự chậm trễ hơn, lạc hậu hơn của lĩnh vực tinh thần - tư tưởng, so với lĩnh vực kinh tế hạ tầng, nên một sự đồng bộ tất yếu còn chưa được thể hiện rõ rệt trong thực tiễn. Và chúng tôi không muốn nghĩ đây chỉ là một giả tưởng.



Sống đời con gái

Cô dâu mới:

- Anh đừng bắt em trong một sớm một chiều phải bỏ hết mọi thói quen thời con gái nha!

Chú rể (gật gù):

- Dĩ nhiên là không! Tí nữa đi ngang nhà bố mẹ, em chạy vô xin tiền rồi hai đứa đi ăn phở.

Xài đồ

Cô dâu mới:

- Anh ăn hết chưa? Thấy món chè em nấu ra sao?

Chú rể:

- Ngon lắm cưng!

Cô dâu:

- Thật há! Anh thề nói thật và chỉ có sự thật thôi há?

Chú rể:

- Thật chứ! Sao vậy cưng?

Cô dâu (thở ra nhẹ nhõm):

- Có gì đâu! Em quên mua xi-rô. Bí quá, em xài đồ chai thuốc ho của anh, em cứ sợ là anh nhận ra!

Thực-tập

Con gái:

- Mẹ ơi, con muốn cái áo dài mới, mẹ hỏi bố hộ con nha!

Mẹ:

- Con vào mà hỏi lấy! Chỉ vài tuần nữa là tới đám cưới rồi, con thực-tập lần đi là vừa!

Ngôn-ngữ thích-hợp

Chồng:

- Em ăn nói như con mụ đàn!

Vợ:

- Chả thế thì anh làm sao hiểu được?

Việc chung

Cô vợ trẻ thấy anh chồng có vẻ dăm-chiều, liền hỏi:

- Cung à! Đã là vợ chồng, chuyện gì của anh là chuyện của em, chúng mình lo chung. Nào, vấn-đề của chúng ta là gì vậy?

Chồng (thở ra):

- Em nói đúng! Phải thế chứ! Con Lan dưới New York nó nộp đơn kiện chúng mình làm cho nó có bầu!

Hàm dọa

Ông A hỏi ông B:

- Ông cất cái tin gì trên báo vậy?

Ông B:

- A! Tin một ông chồng kiện ly-dị vợ về tật hay lục ví ông ta.

Ông A:

- Rồi ông làm gì với cái tin đó?

Ông B:

- Tôi cất vào ví.

Tiết-kiệm

- Bà vợ anh có tính cần-kiệm không?

- Cần-kiệm? Đôi khi bà còn hà-tiện nữa là khác. Hôm sinh nhật thứ 55 của bà, bà cặm có 30 cây nến!

Bỏ bu rồi!

Một bà mẹ vợ đột-nhiên không báo trước, ghé ngang nhà ăn cơm tối với con gái và con rể.

Anh chồng trẻ nháy vợ vào trong bảo:

- Làm sao đây, em dặn anh nấu ba bát cơm, thì anh nấu có ba bát. Vậy mỗi người một bát thôi, em nhớ đừng mời mẹ ăn thêm nhé!

Cô vợ nhận lời, song quên khuấy đi. Lát sau thấy mẹ ăn sắp xong bát, cô đưa tay với bát cơm:

- Mẹ đưa con xới...

Bà mẹ vui vẻ trao bát, chợt đổi ý:

- Thôi, mẹ đủ rồi!

Cô vợ khăng khăng:

- Mẹ ăn ít thế không nên, đưa con xới bát nữa.

Bà mẹ nhất-định:

- Không. Mẹ no rồi...

Xong bữa, anh chồng kéo vợ ra một góc, trách:

- Anh đã dặn, nhà có mỗi ba bát cơm, mỗi người một bát...

Cô vợ:

- Chết! Em quên...

Chồng:

- Quên? Thì anh đã đá vào chân em mấy lần để nhắc cơ mà.

Cô vợ ngạc-nhiên:

- Anh đá em? Hồi nào?...

Lộn số

Một ông chồng gọi điện-thoại về nhà:

- Cung đó hả?

- Em đây!

- Tối nay anh mời hai người bạn về nhà ăn cơm, được không?

- Được chứ!

- Cung chắc không?

- Sao lại không! Anh hỏi: "tối nay anh mời hai người bạn cùng sở về nhà ăn cơm." Đúng không? Tất nhiên là được, cung à!

- Chết! Xin lỗi bà. Tôi nhầm số!

Cần gì đọc!

Trung-tướng Trần Độ (nói chuyện với một số nhà nông):

- Mời các cụ đọc kỹ bài này sẽ thấy đảng ta đã suy-thoái đến mức nào và hậu quả của sự xuống cấp ấy như thế nào.

Một cụ đón xấp giấy, lật sơ qua rồi trả lại:

- Gì mà những mấy chục trang! Chúng tôi chả cần đọc cũng biết rõ từ lâu rồi!

Thế nên...

Một ông chồng tới bác-sĩ nhờ khám. Bác-sĩ chiếu điện xong kêu lên:

- Xương cổ chân của ông bị nứt! Bao giờ vậy?

- Hồi tuần trước.

Bác-sĩ:

- Tuần trước? Sao bây giờ mới tới khám? Làm sao ông chịu nổi?

Ông chồng phân bua:

- Thì, mỗi khi tôi kêu là "có vấn-đề", bà xă tôi lại bảo "phải bỏ thuốc lá"!

Chả nói gì cả

- Tôi nghe nói, vợ chồng anh không bao giờ nói chuyện khi không có mặt người thứ ba?

- Quả có vậy! Chúng tôi chỉ hét vào mặt nhau!

Một vấn-đề, hai góc nhìn

Trên một tấm bưu-ảnh, người ta thấy tường chữ nắn-nót của một phụ-nữ đứng tuổi:

"Con trai cưng của mẹ! Không làm sao tả hết nỗi vui mừng của mẹ khi hay tin con quyết-định lập gia-đình. Con biết không, người đàn bà sẽ mang lại cho con sinh thú, hạnh-phúc. Nàng là thiên-thần màu-nhiệm, sẽ nâng-đỡ và quán-xuyến đời con..."

Bên dưới là dòng chữ ngắn ngủn, tường chữ đàn ông:

"Mẹ mày nhờ tao mua tem và gửi thư. Nên tiếp-tục cuộc sống độc thân thần-tiên của mày, thằng đàn!"

Lơ-dăng

- Cái thằng dê chúa ấy thật dăng trí. Hôm qua trong bữa tiệc, nó lại hôn một bà vì nhầm lẫn.

- Nó lại nhầm là vợ nó chứ gì?

- Không. Lần này thì chính là vợ nó thật!

Ra thế!

Ở buồng điện-thoại công-cộng, một ông đứng đợi mãi, sốt ruột bảo ông đang dùng điện thoại:

- Này ông ơi! Xin lỗi, tôi vội quá! Tôi thấy ông cầm điện-thoại đã hai mươi phút rồi mà chả nói tiếng nào!

- Ô! Tôi đang nói chuyện với vợ tôi mà!

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-diện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN (một năm 24 số kể cả báo xuân)

. Báo gửi trong Canada: CA\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: US\$105 mỹ-kim (CA\$170 gia-kim)

hàng không: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: US\$105 mỹ-kim (CA\$170 gia-kim)

hàng-không: US\$160 mỹ-kim (CA\$265 gia-kim)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá sau:

Anh: đường thủy 70 bảng / hàng-không 100 bảng

Đan-mạch: đường thủy 800 krone / hàng-không 1100 krone

Đức: đường thủy 200 đức mã / hàng-không 280 đức-mã

Hòa-lan: đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden

Na-uy: đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone

Nhật-bản: đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen

Pháp: đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan

Úc: đường hàng-không 200 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại.

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có đủ kiện - để trả lời hay giải-quyết các vấn đề.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



THIỆP XUÂN NHẬN ĐƯỢC
(tính đến ngày 12.2.1999)

(tiếp theo)

Ông Nguyễn Thanh Lung và Trung tâm Văn Lang, New York; Cô Lê Thị Xuân, Toronto; Ký giả Trọng Kim, Texas; Ông Trần Đăng, New York; Ông Lê Văn Xê, Nhật-bản; Ông bà Lê Thiện Anh, Toronto; Ông bà Đoàn Văn Thời, Montréal; Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân và gia đình, Texas; Ông bà Nguyễn Văn An, Toronto; Thi-sĩ Nguyễn Huy Phước, New Jersey; Cô Hoàng Thị Nhung, Hamilton; Anh Lê Văn Đức, Toronto; Ông Nguyễn Văn Lý, London; Ông bà Trình Văn Lộc, Đức; Ông Trương Hồng, Sơn, Wichita; Cô Đặng Thị Linh, Toronto; Ông bà Nam Long, Toronto; Ông Nguyễn Văn Thịnh, California; Anh Phan Thịnh, California; Ông Lê Thành, Montréal; Cô Đào Kim, Texas; Tâm Huy và Lộc Quy, Boston; Ông Trịnh Văn Anh, Texas; Ông Bà Nguyễn Văn Thành, Montréal; Ông bà Trần Văn Tố, Toronto; Anh chị Hồ Quang, Vancouver, BC; Ông Mai Hoàng, California; Ông Trương Tú, Hamilton; Ông Lê Đại, Pháp; Cô Lý Thanh, Úc; Vũ Văn Vinh, Hương Cảng; Anh Lê Văn Diễm và nhóm Thông Điệp Xanh (Đông Âu); Ông Trần Văn Tiến, Mạc-tư-khoa; Anh Ngọc Hùng, báo Ánh Sáng, Đức; Cô Lê Thị Anh, Hoà-lan; Anh Mai Văn Đức và tuần báo Bút Việt, Dallas; Ông bà Nguyễn Văn Cương, Pháp; Ông Chu Bá Yên, Florida; Cô Hoàng Thị Đào,

New Jersey; Ông Lê Văn Mạnh, Toronto;
(còn tiếp)

Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa và Làng Văn trang-trọng đa tạ và kính chúc quý ông bà, anh chị cùng bảo-quyển năm mới trọn lành.

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Trần Kim Kiệt, Montréal;

Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Cảm ơn tám thiệp vẽ tay rất đẹp và ý nghĩa của em. Chúc em năm mới như con cá chép hoá long, vượt vũ môn, trở lại cuộc đời tự do sau khi mãn hạn tù.

Anh Phan Thịnh, CA: Cảm ơn anh về lời chúc, Làng Văn bao giờ "cũng như tự thuở ban đầu, vẫn mãi là diễn đàn cho những tấm lòng cùng chung hoài bão, thao thức và mục đích đấu tranh."

Đã sắp trở lại sở làm chưa? NH và ông mập thì sắp trở lại với những chuyến đi, chỉ khác trước là phải đi rất ngắn ngày, để còn ra báo cho kịp hạn kỳ. Thân.

Bà lang Trần, Đức: Vụ rượu, bà lang đúng trăm phần trăm, "cụ" BC chỉ đúng phân nửa: bồ đào tửu là rượu

nho (do người Trung hoa làm dâng hoàng, không cứ phải là rượu ngoại nhập).

Bài Vanuxem, NH định đăng ngay nên không đưa vào bảng phong thần; đề đầu xếp chữ xong, giao cho bếp thì kẹt ở đó hơi lâu, khiến bà lang mong đợi. Xin tạ lỗi.

Xin nhắn hộ ông lang: đĩa chữ đọc được hết, sau cứ thế mà tiếp tục. Thân kính.

Huy Tử, làng VN, Phi: Bài số ngắn quá nên không nói được ngọn ngành sự việc. Tuy không tiện đăng nhưng dù sao NH cũng hiểu và xin chia sẻ cùng đồng bào.

Anh Lưu Phạm, CA: Đã nhận được bài viết, cảm ơn anh. Về sau, nếu có thể, xin anh chuyển qua VNU trước khi gửi.

Anh Nguyễn Lê Nhân Quyền, Thụy Sĩ: Cảm ơn anh về các tài liệu quý. Nếu có thể, xin anh nhờ ông lang Tiến "phóng" bản chữ qua vi thư Làng Văn: <langvan@ilap.com>. Cảm ơn anh. Kính.

Nguyễn Duy Tâm, Secaucus: Đã nhận đủ hai truyện mới. Cứ thông thả viết tiếp. Văn mạch lạc, chứng tỏ đã lấy lại thăng bằng, hay lắm; chỉ cần đào sâu một số chi tiết để thành truyện. Sẽ bàn sau. Vẫn theo dõi tình trạng của anh. Các anh Thông và Đan Hà đang liên lạc để làm thủ tục bảo lãnh xuất viện. Đừng lấy làm gấp rút. Hãy sống thoải mái và quan sát cảnh sống chung quanh để thu nhặt dữ kiện. Nghĩ được gì thì viết. Được thì NH đăng ngay, chưa được thì để đó chờ sửa. Đừng quan tâm chữ to chữ bé hay nghiêng ngả. Viết ra chữ là được rồi, hướng chỉ chẳng những ra chữ mà còn có nghĩa!

Thư anh có một câu như tiên đoán sự việc xảy ra bên ngoài: "Nghe nói anh chị bị phá. Thật đáng buồn. Tại sao người bên mình hay có chuyện phá nhau! Mỗi lần như vậy, CS lại thắng thêm một chiêu. Cứ như vậy, có ngày cờ đỏ sao vàng phát-phối

bay ở Little Saigon."

Cờ máu chưa "phát-phối bay" nhưng đã xuất-hiện trong tiệm video ở Little Saigon khiến hàng ngàn đồng-bào phải thay phiên nhau đi đẹp. Việc "phá phách" lâu ngày như vậy chưa hẳn chỉ vì thù riêng. Anh tịnh dưỡng cho mau lành rồi ra đây giúp cả làng đẹp "giặc."

Thân chúc anh năm mới vui vẻ.

Ông Vũ Văn Thân, Calgary: NH "gôm" những câu trả lời trong mục này kỳ rồi. Xin ông xem câu trả lời của BC trong mục *Độc-giả thắc mắc*. Kính.

Vân Nương đại tỷ, Pháp: Chuyện Công Dã Tràng đã lên mục *DGTM* trước đây và sắp in vào sách *Kiến-văn thường-thức*. NH xin sao chụp một vài trang tài-liệu gửi theo báo cho đại tỷ dùng tạm.

Kính chúc đại tỷ mau qua những chuyện buồn, năm mới khoẻ mạnh và an lạc. Kính.

Ông Nguyễn-phước Thanh Huệ, Úc: Cảm ơn ông về sự khích lệ và chúc lành. Anh PQN vẫn đại diện toà soạn, nhưng chỉ giao dịch với các nhà sách thôi. Về sự giúp đỡ của ông, anh chị em bên này đã nhận được và đưa vào danh sách bổ túc đợt 2. Rất cảm kích.

Về cuốn sách ông hỏi, NH không biết nhưng sẽ để ý tìm.

NH chia sẻ nỗi buồn của ông về sự chấp nhận mất bạn khi cần bảo vệ lập trường và tư cách người tị nạn. Buồn thật đấy, nhưng cũng từ đó mà định lại giá trị chữ "bạn", và thấy nó cao quý hơn cách dùng hời hợt của chúng ta hàng ngày nhiều lắm! Kính.

Ông Phạm Huy, Úc: Cảm ơn ông đã nhắc. Toà soạn đã điều chỉnh lại giá báo dài hạn ở Úc. Xin ông theo dõi.

Ông Nguyễn Thanh Lung, New York: Cảm ơn ông đã có nhã ý nhắc nhở: ngày giỗ Tổ năm nay rơi đúng vào ngày Chủ nhật 25.4; hi vọng các

đoàn thể ở mọi nơi sẽ tổ chức long trọng với đông đủ đồng bào tham dự, cùng với ngày Quốc hận 30.4 cũng sát bên.

Cũng xin cảm ơn ông về lời chúc chân tình, hàm ý khích lệ mạnh mẽ. NH xin kính chúc quý Trung tâm phát triển mạnh. Kính.

Anh Nguyễn Toàn, Toronto: Thành thực chúc mừng về sự thành công đẹp đẽ của bữa ăn gây quỹ lộ phí cho phái đoàn thanh thiếu niên Toronto đi dự Đại-hội Thanh niên sinh-viên VN thế-giới 1999 ở Úc. Cũng xin chúc mừng Đại hội thành công rực rỡ với 600 tham dự viên từ các nước về. Năm mới, chúc quý hội phát triển và thăng tiến mãi.

Ông Nguyễn Xuân Hiên, Hoà Lan: Đã nhận được bài mới, xin đa tạ và kính chúc ông cùng bảo quyến năm mới vạn an. Kính

Ông Nguyễn Văn Hải, Toronto: Cảm ơn ông về lời an ủi chuyện "nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà". Hành động nhỏ VL rồi lại "liếm" ...Khởi Hành, ve vẩy chạy lại bộ TrC,

nâng ĐVN, đội TC, chẳng những làm xấu mặt chủ cũ mà cũng không vinh dự gì cho những kẻ được bỏ đỡ. Giẻ rách đỡ nóng tay. Họ dùng tạm tờ TD để lót nôi, nhưng trong đầu vẫn thắc mắc: "ngũ này mà từng được coi là "em bà NH" đây sao?" Phiên, là ở chỗ đó.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Xuân Tước (2), Trần Văn Tích, Nguyễn Xuân Hiên, Ngọc Dung, Ngọc Huy, Trang Luân, Thanh Trúc (2).

Thơ: Nguyễn Hiên Tài (3), Trần Văn Lệ (6), Lăng Nhân, Nguyễn Văn Cường (3), Thịnh Thành,

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Rượu và nếp (NXH), à la Lê Quý Đôn (TVT), Tiền kiếp hậu kiếp (ND), Ngón tay thứ sáu (NH), Làm thơ, Viết Tiểu thuyết Thứ Bảy (XT), Thời thơ ấu ở tỉnh lẻ (TT).

Thơ: Lưu lạc, Đường cũ (NHT), Một buổi chiều... (TVL), Bình võ (LN), Bến sông quê (NVC). ●

QUỸ PHÁP LÝ

GIÚP-ĐỖ LÀNG VĂN GIỮ VỮNG TIẾNG NÓI CHÍNH-NGHĨA

- Ông Phạm, Hoa-kỳ: 20 mỹ-kim
- Ông Trần Văn An, Úc: 50 úc-kim
- Thi-sĩ Nguyễn Huy Phước, NJ: 500 mỹ-kim
- Bà Dương, Toronto: 10 gia-kim
- Bà Lê D., Pháp: 850 quan
- Bà Hồng, Toronto: 10 gia-kim
- Một độc giả, Toronto: 10 gia-kim
- Bà Trần Thị Hai, Na-uy: 50 kronas
- . Kỳ trước: 2205 mỹ-kim + 1403 gia-kim + 5000 yen + 120 úc kim
- + 1900 quan Pháp + 50 quan Thụy-sĩ + 225 đức mã + 1500 na-kim
- . **Tạm cộng: 2725 mỹ-kim + 1433 gia-kim + 5000 yen + 170 úc kim**
- + **2750 quan Pháp + 50 quan Thụy-sĩ + 225 đức mã + 1550 na-kim**
- (còn tiếp) Chi-phiếu xin để trả cho:
"Làng Văn - Quỹ Pháp Lý"
- gửi về: **Làng Văn**
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quý đoàn-thể, đồng-nghiep, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-ngĩa.

Tờ báo duy nhất trên thế giới chuyên về Sám Ký

(Ra mắt từ tháng 11 năm 1998)

TIẾNG LOA CẢNH BÁO

Kết quả của hơn hai chục năm khổ công sưu tầm và nghiên cứu.

Chủ trương "nói có sách mách có chứng":

1. Những chuyện thâm cung bí sử khủng khiếp trong Triều Đình

Vatican ít ai biết: Thí dụ:

- Hồng Y thờ Quý cử hành lễ tế Sa-tăng trong điện Vatican (TLCB số 1,2,3)
- Giám Mục hiệp một trinh nữ trên bàn thờ để dâng lễ tế Sa-tăng (TLCB số 3)
- Giáo Hoàng cưỡng lệnh Thiên Đình, cố tình bùng bít Bí Mật Fatima (TLCB số 3)
- Giáo Hội Công Giáo đã bị phá ruỗng bên trong, chỉ còn cái Vỏ ngoài (TLCB số 1,2,4)
- Sắp xảy ra cuộc Đại Bội chưa từng thấy : Ngay Giáo Hoàng cũng bị lừa (TLCB số 4)

2. Tràn ngập những bài về Sám Ký Đông Tây, nhất là Sám Truyền

Thiên Chúa Giáo. Thí dụ:

Trạng Trình và Kinh Thánh Cựu Ước trùng hợp trong câu sấm đáng sợ :

"Mười phần chết bảy còn ba" (TLCB số 3)

Nostradamus : Sao Chổi đụng trái đất tháng 8 năm 1999 (TLCB số 3)

Tiên tri Mai-sen : Sẽ có một cuộc đại trừng phạt (TLCB số 3)

Tiên tri I-sa-i-a : Sẽ có cuộc đại trừng phạt đổ xuống toàn dân địa cầu (TLCB số 3)

Tiên tri A-mos : Sẽ có một cuộc đại trừng phạt *"Mười phần chết chín"* (TLCB số 3)

Tiên tri tổng hợp : Trận Tắm Máu vô cùng khủng khiếp sắp xảy ra (TLCB số 4)

Sách Khải Huyền (Apocalypse) : một sao chổi sẽ đụng trái đất (TLCB số 1)

Thánh tiên tri Hildegard : Mỹ sẽ bị tàn phá bởi sóng thần do Sao chổi gây ra (TLCB số 1)

Sám Kinh Thánh về Đế Quốc Cộng Sản : *"Đêm Giữa Ban Ngày"* (TLCB số 4)

Xuất bản mỗi tháng. Chủ biên : TRƯƠNG TIẾN DAT, cựu Thượng Nghị Sĩ VNCH, nguyên Thẩm Phán các tòa Saigon, Biên Hòa, Chánh Án các tòa An Xuyên và Bình Dương, Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon. Tác giả nhiều sách nổi tiếng trên thế giới như CON RỒNG ĐỎ (475 trang giá \$15.), THE RED DRAGON (325 trang, giá \$15.), TRƯỚC CON GIÔNG TỐ (70 trang, giá \$10.), BIẾN CỐ ĐẠI CẢNH BÁO (84 trang, giá \$5.), SÁM KINH THÁNH MẬT VẤN (82 trang, giá \$5.). Xin đặt mua nơi Tòa Soạn TLCB : P.O.Box 59039, San Jose, CA 95159. Điện thoại : 408-289-1253. Fax : 408-289-1254.

PHIẾU MUA BÁO:

Tên _____ Điện thoại _____

Địa chỉ : _____

Xin mua ☐ một năm (12 số) \$35. ☐ nửa năm (6 số) \$20. kể từ số _____

Canada ☐ một năm \$45. ☐ nửa năm \$25. kể từ số _____

Âu Châu ☐ một năm \$70. ☐ nửa năm \$40. kể từ số _____

Á, Úc Châu ☐ một năm \$80. ☐ nửa năm \$45. kể từ số _____

Chi phiếu xin trả cho TRƯƠNG TIẾN DAT, gửi về Tòa Soạn nói trên.

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

● **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

TIN VUI CHO ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN TẠI ÚC

Kể từ tháng 3.99, toà-soạn chấm dứt bán báo dài hạn đi Úc bằng đường thủy. Giá báo máy bay đi Úc được điều-chỉnh như sau:

Một năm (24 số) máy bay gửi đi Úc: 200 úc-kim

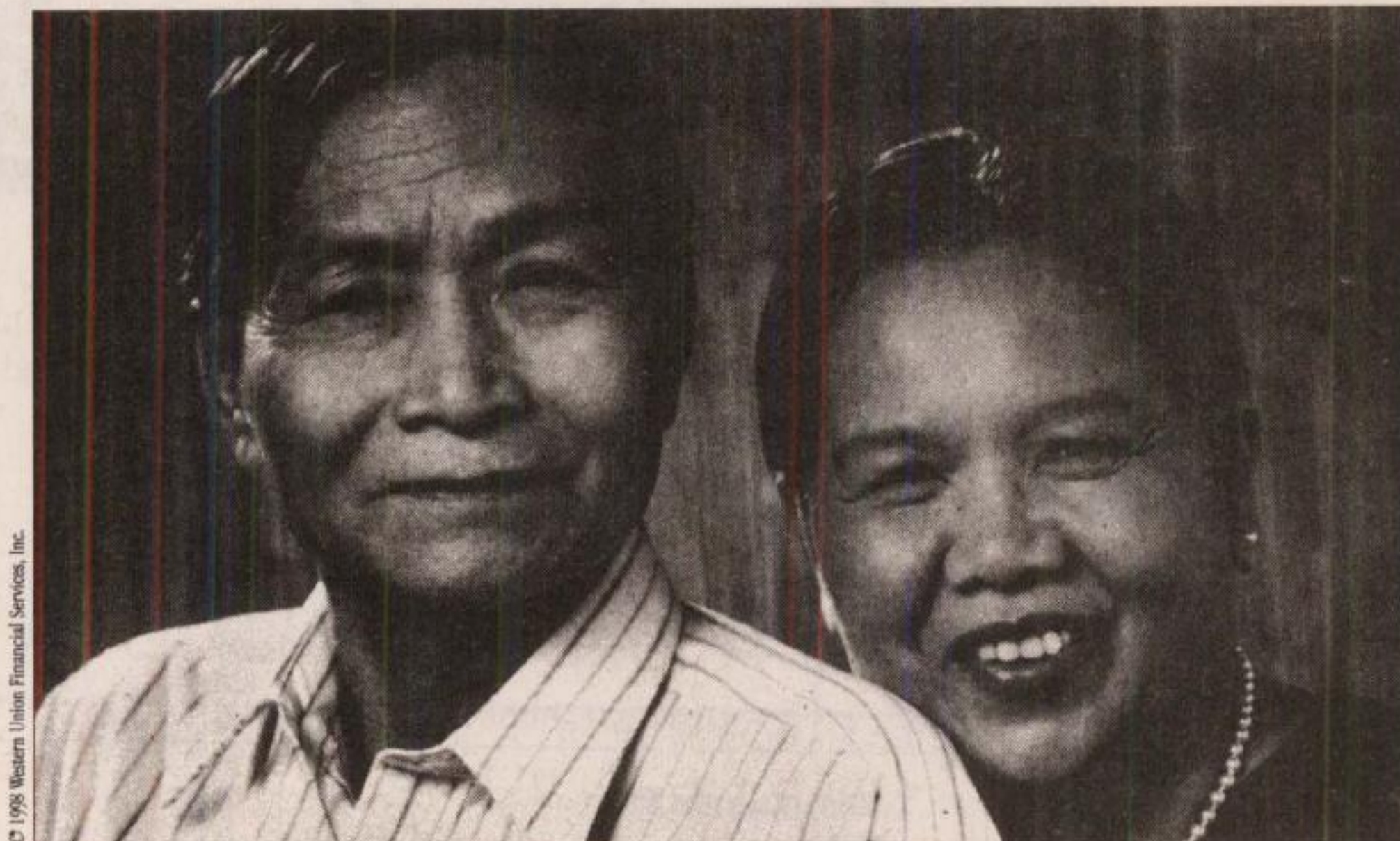
- Nếu trả tiền mặt, nên dùng thư bảo-đảm.
- Nếu trả bằng bưu-phiếu (*postal money-order*, mua ở bưu-điện) hoặc ngân phiếu (*money-order*, mua ở ngân hàng), xin trả bằng gia-kim hoặc mỹ-kim, theo hối-suất trong ngày.
- Nếu trả bằng chi-phiếu úc-kim, xin thêm 50 úc-kim tiền dịch-vụ ngân-hàng (tổng cộng thành 250 úc-kim).

Quý độc giả mua dài hạn bằng thủy và chưa hết hạn, toà soạn sẽ gửi tiếp-tục gửi bằng đường thủy cho tới hết. Nếu muốn đổi lại thành máy bay ngay (theo giá mới), xin cho biết, toà soạn sẽ đổi lại và điều chỉnh hạn báo.

Quý độc-giả dài hạn bằng đường thủy không muốn mua báo gửi bằng máy bay, sau khi hết hạn, có thể mua lẻ tại các tiệm kể sau (giá lẻ: 5 úc-kim một tờ - giá 1999).

- NSW: Sài-gòn, Thuý Nga.
- Victoria: Lê Tuấn, Khai Trí.

Quý vị làm việc cực nhọc
để có tiền gửi về cho
người thân ở quê nhà...



© 1998 Western Union Financial Services, Inc.

Bằng mọi giá Western Union
sẽ mang tiền của
quý vị đến nơi an toàn.

WESTERN UNION | DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Với hơn 125 năm kinh nghiệm, Western Union cống hiến cho quý vị dịch vụ chuyển tiền về quê nhà đáng tin cậy. Quý vị có thể hoàn toàn an tâm vì tiền của quý vị luôn luôn đến nơi an toàn. Thêm nữa dịch vụ Western Union là nhanh chóng nhất. Hệ thống điện toán toàn cầu của chúng tôi sẽ giúp xúc tiến việc chuyển ngân và trong vòng vài phút là tiền sẽ đến nơi. Trên khắp nước Mỹ và Canada, Western Union có hơn 22000 địa điểm, nên ngay trong khu vực quý vị cư ngụ cũng có đại diện của

chúng tôi. Cũng như ở Việt Nam, chúng tôi có hơn 50 địa điểm trong 19 thành phố chính, rất thuận tiện cho người thân của quý vị đến nhận tiền.

Ngoài ra, nếu muốn chuyển tiền qua điện thoại, quý vị có thể dùng thẻ tín dụng Visa*, Discover* hay Mastercard* để trả.

Vì thế bất cứ lúc nào cần chuyển tiền cho người thân, quý vị hãy tin tưởng vào dịch vụ chuyển ngân hàng đầu thế giới, dịch vụ Western Union không chút hoài nghi.

Chúng tôi hiện đang có dịch vụ điện thoại miễn phí báo tin tiền đến tại Việt Nam. Để biết thêm chi tiết, xin quý vị đến gặp nhân viên đại diện Western Union vẫn giúp quý vị chuyển tiền.

Xin nhớ là người thân của quý vị sẽ không bị đóng 5% tiền thuế khi nhận tiền của quý vị gửi qua Western Union.

Xin quý vị hãy gọi số **1-800-325-6000** để được giải đáp mọi thắc mắc bằng tiếng Anh. Quý vị cũng có thể gọi cho nhân viên nói tiếng Việt của chúng tôi, từ thứ Hai đến thứ Bảy, suốt từ 6 giờ sáng đến 6 giờ tối, giờ Miền Tây, ở số miễn phí

1-800-GỎI-TIỀN
1-800-464-8436

WESTERN UNION | DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Cách Thức Chuyển Tiền Nhanh Nhất Trên Toàn Thế Giới™

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát Thanh

Sẽ Phát Thanh

Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia
Maryland
Virginia

Boston
Jacksonville
Austin
San Diego
Tampa Bay
Toronto
Vancouver

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực tiếp truyền
thanh đến địa phương của quý vị*

Xin vui lòng liên lạc

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email VPR@erols.com

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

*Tiếp vận
các đài*

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO

If you're concerned about the **Year 2000 Bug...**



"Together, we can beat the Bug!"

No one has all the answers.

But we can help.

Your computer

When the year 2000 rolls around, your personal computer could get confused. It could start to read the year 2000 as the year 1900. Essentially, that's the Millennium Bug. Lots of other electronic devices could catch it too, but your computer is the most vulnerable. Hardware, software, operating systems, data — all could be affected. So could printers, modems, and scanners. We can show you how to test your computer for possible Year 2000 difficulties. And we can help you to find out which products and suppliers are Bug-free.

Your finances

Canada's banks, other deposit-taking institutions and related organizations such as VISA, MasterCard, and the Interac Association expect to have their technology fully prepared. They are developing back-up systems and contingency plans to deal with any unforeseen events. If you have questions, you should contact your financial institution.

Your household appliances

You probably don't have to worry about your appliances. The Bug will hit only those that depend on dates to work properly. If you can unplug an appliance and then turn it back on without having to reset anything, it should be OK.

None of your equipment should stop working altogether. But timing devices could be a problem on some VCRs, fax machines, security alarms, digital thermostats, answering machines, and video and digital cameras. We can help you to get Year 2000 information supplied by appliance retailers and manufacturers.

Your car

Manufacturers say it is highly unlikely that the Bug will cause car problems. We can show you what several of the major car manufacturers have to say about the Bug and their products.

Don't wait until you have a problem to begin finding out about the Year 2000 Bug. Start now! **Watch for the Millennium Bug Homecheck guide in your mailbox.** For more information call:

1-800-270-8220
TTY: 1-800-465-7735
Or visit us at:
www.canada.gc.ca

Canada



ANNA RECORDS HÂN HẠNH GIỚI THIỆU:

TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC YÊU

Tác phẩm mới nhất qua tiếng hát: NINI

Đã Phát Hành Khắp Hải Ngoại



- Kỹ Thuật Tân Kỳ
- Hòa Âm Kỹ Lưỡng, Công Phu
- Tiếng Hát Rõ Ràng, Dễ Thương
- Cuốn Băng Vừa Ý Thỉnh Giả Nhất

ANNA Records & NINI
Kính Chúc Quý
Khán Thính Giả
Một Năm Mới
An Khang & Thịnh Vượng

1. Trái tim đã được yêu: nhạc: Trung Hành.
lời Trung Hành & Việt Phương
2. Một thuở yêu người: lời Khúc Lan.
3. Chuyển tàu tình yêu: lời Việt Phương
4. Tình đã xa xăm
5. Tình em đại khờ: nhạc & lời NINI
6. Con tim lẻ loi: lời Việt Phương
7. Em đâu biết: lời Minh Vy
8. Mùa đông thương nhớ: nhạc & lời Hùng Linh
9. Lệ tình xót xa: nhạc & lời Thiên Vũ
10. Xa nhau từ đây: lời Khúc Lan



Sản Xuất: ANNA Records

Độc Quyền Phát Hành: NQ Records 15070 Moran St. Westminter, CA 92683

1-800-899-1868

Phở Linh LLB.O.

1156 COLLEGE ST. -

Toronto (Góc Dufferin)

Tel: (416) 516-3891



ĐẶC BIỆT:

- ✓ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✓ Bánh cống thơm ngon
- ✓ Bánh bèo đồ ăn tại chỗ
- ✓ Cơm tấm đủ loại
- ✓ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
PHỞ BÒ,
PHỞ GÀ

Giao Linh và Gia đình thành thật cảm ơn
quý khách đã ủng hộ Phở Linh
trong nhiều năm qua.

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Chủ nhật - Thứ năm:

10:00 am - 9:00 pm

Thứ sáu - Thứ bảy:

10:00 am - 10:00 pm

Free Delivery
(Order trên \$20)



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(ĐÀO TRỌNG KIẾN)
Res.: (905) 566-5234



Home Life / Experience
Realty Inc.
Realtor-Member

2579 Hurontario St.,
Mississauga, Ont. L5A 2G4

Bus: (905) 279-8300

Fax: (905) 279-5344

Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sò Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Nhà in của người Việt-Nam

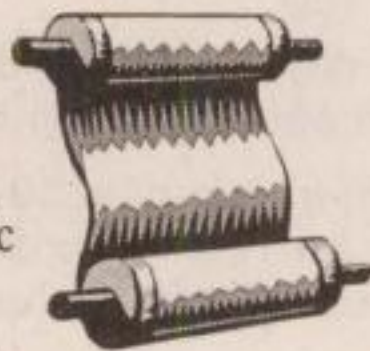
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street

Toronto, Ontario M6P 3S5

ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám



- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo
**Nhận đánh máy, trình bày sách vở,
báo chí bằng computer chữ Việt**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT

Báo Trào Phúng Thông tin



Song ngữ Việt Pháp

Thiên hạ nó bắt công làm.
Nó chửi Gha-Gha vì Gha-Gha
cùng chiều Khiếu Samphan...

Gha-Gha cùng Khiếu Pan-Pan vì Pan-
Pan là đệ tử trung thành của Pháp thoại.
Quý hóa nhất là trong lúc họ sát một
triệu người Cam-bốt, Pan-Pan gào thét
khích động chém giết bằng tiếng Pháp.



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất
thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí
Việt và Pháp đã từng trích **Scoop** của **Tin Túc**: nguyệt san
song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order :

Tin Túc, 67 Rue Saint Jacques, 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ỉn ỉn" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

*hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00*

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gàu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gội đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gàu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gàu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vật dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kim.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,

MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

**LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN**

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

**LUẬT-SƯ
HOANG THANH-NGOC Nicole**

4214 Dundas Street West,

Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

*Hãy đăng quảng-cáo trên
Làng Văn, tờ báo của bạn*

CÁC NHA-SĨ



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

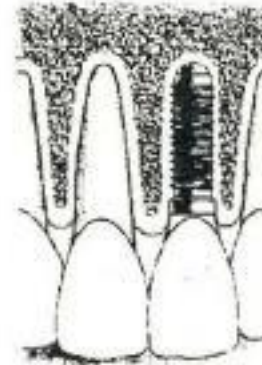
- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy tủy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng



NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796

**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN

làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ

- nửa trang \$70 một kỳ

- 1/4 trang \$40 một kỳ

- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

*Bớt 20% cho độc-giả dài hạn đăng
phân ưu, chúc mừng.*

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)

- 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)

- 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm \$100.

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ

- 2 ô \$100 một kỳ

- 4 ô \$150 một kỳ

- 6 ô \$200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm \$100.

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

**ĐÙA
VỚI LỬA**

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

**CUỘC ĐỜI
VÔ ĐỊNH**

17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Bạn đã có chưa?

Tập tham-luận của

NGUYỄN HỮU NGHĨA

Cuốn sách làm

*Trung-ương đảng CSVN nhức đầu,
phải ra sách chống lại:*

**DON
ĐUÔNG
VỀ
NƯỚC**

18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)

Trong đời sống tất bật ở quê người
không cách giải-trí nào hữu hiệu
bằng đọc truyện cười của

CÁ CƯỜI

Đã xuất-bản:

**CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG**

CƯỜI TOE

CƯỜI TUM

CƯỜI ĐỒ

Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

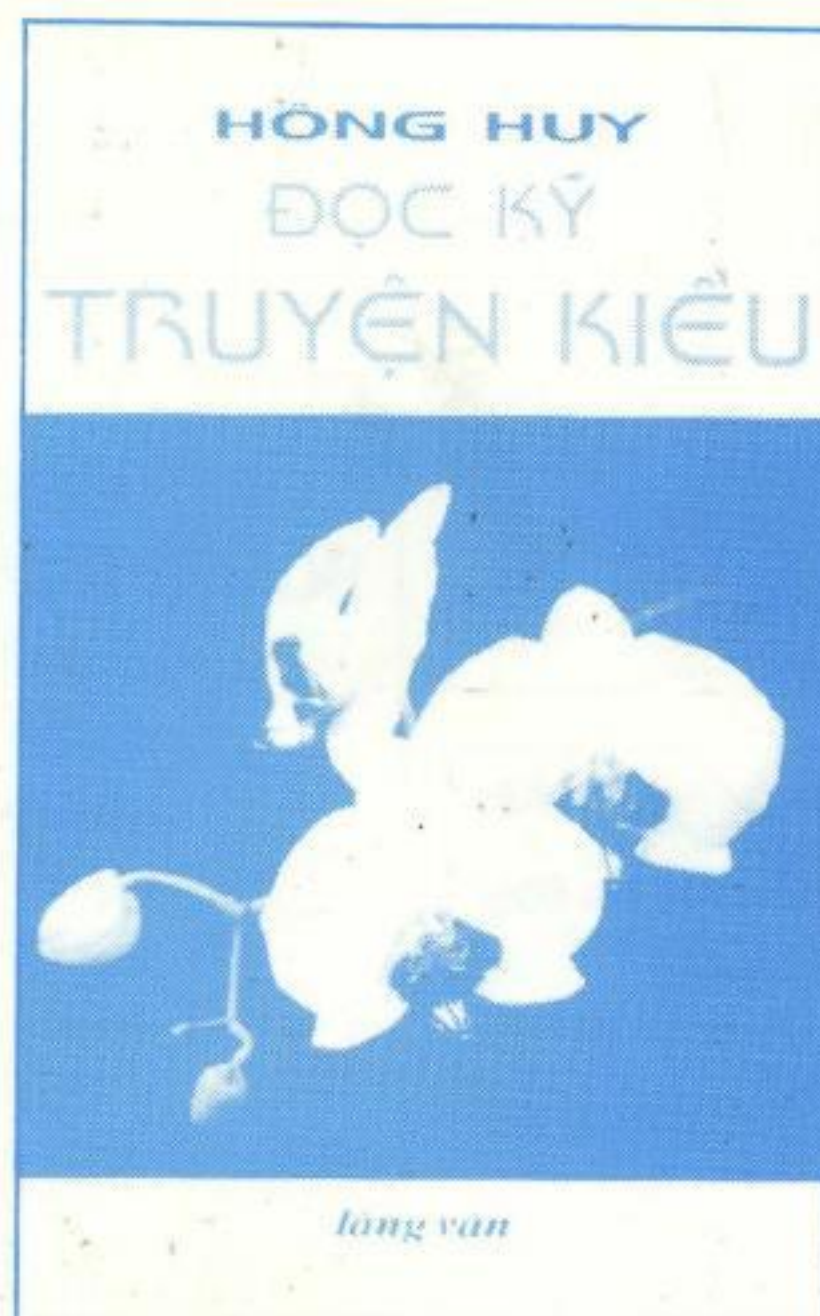
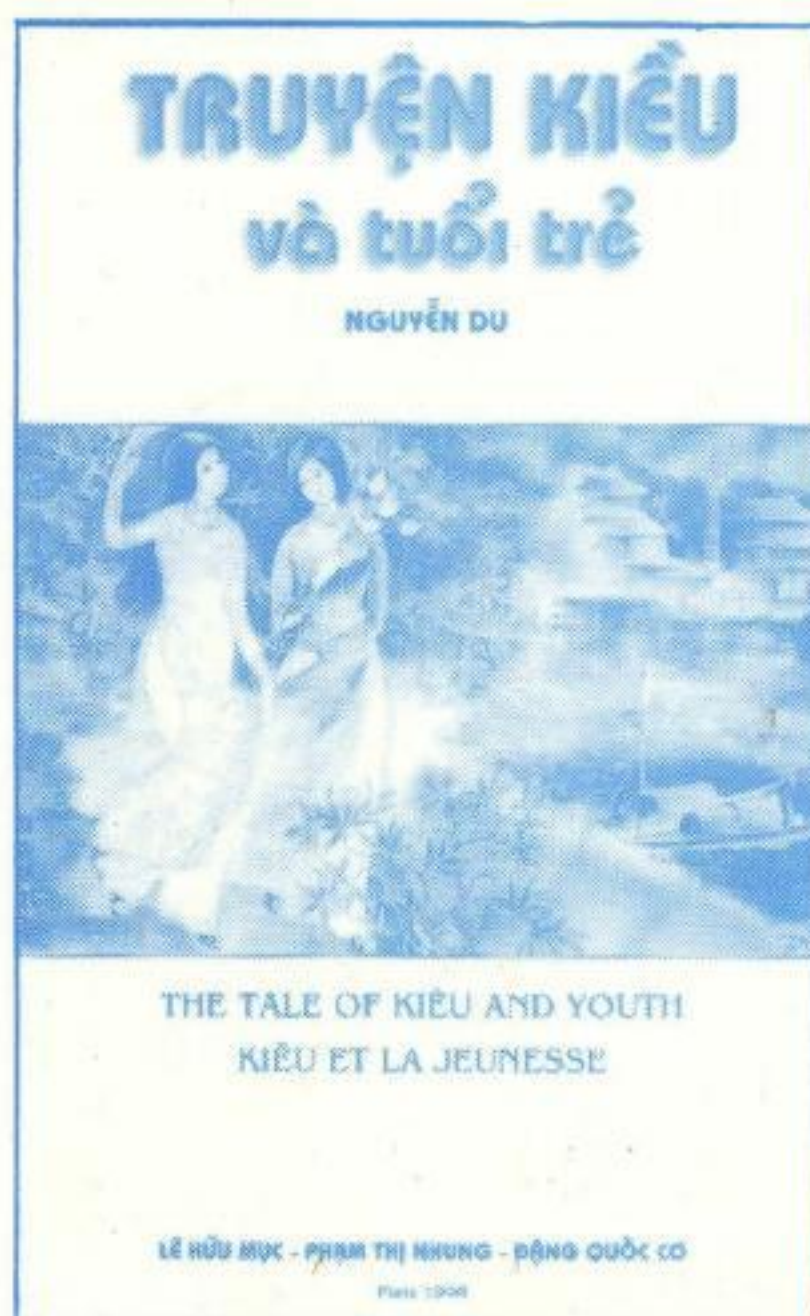
Liên-lạc: Làng Văn

Sẽ xuất-bản:

**CƯỜI CHAY
CƯỜI MẶN**

**ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC
GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỦ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU**

*Biên-khảo và
nhận-định
Lê Hữu Mục,
Phạm Thị
Nhưng và
Đặng Quốc Cơ
Ba thứ tiếng
Việt Anh Pháp
gần 700 trang
giá 32 MK
(52 GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*



*Biên-khảo
và
nhận-định
của
Hồng Huy
520 trang
Giá: 24 MK
(38.50GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THỂ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East